



Thượng Đế và Nhân Loại
Những Câu Chuyện Thánh Kinh

Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thượng Đế và Nhân Loại
Những Câu Chuyện Thánh Kinh

Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thượng Đế và Nhân Loại

Những Câu Chuyện Thánh Kinh



Thanh Hải Vô Thượng Sư

Từ thuở ấu thơ, tôi đã bắt đầu thắc mắc về Thượng Đế và vũ trụ, nhưng không biết tìm ai để đặt những câu hỏi lớn lao như: Thượng Đế trông như thế nào? Làm sao tôi có thể thấy Ngài? Tôi có thể chạm vào Ngài không? Tôi có thể ôm Ngài không? (Vì lúc đó tôi còn rất nhỏ nên thích ôm ấp.) Nhiều năm trôi qua kể từ khi tôi tự đặt cho mình câu hỏi đầu tiên, nhưng tôi vẫn chưa tìm ra được lời giải đáp thật sự. Cho nên, tôi theo bà nội đến chùa để cầu Phật, theo cha đến nhà thờ để cầu Chúa. Tôi đã cầu tất cả những vị mà tôi biết cũng như cố gắng đọc Kinh Phật và Kinh Thánh nhưng vẫn không liễu ngộ được nhiều điều.



Thậm chí lúc ngủ tôi cũng ôm quyển Thánh Kinh. Đêm nào tôi cũng ôm Thánh Kinh ngủ. Và tôi luôn cầu nguyện với Thượng Đế: “Ngài có thể cho con thấy Ngài được không? Xin Ngài cho con được thấy Ngài, hỡi Thượng Đế Tối Cao, Đấng vượt trên mọi giới hạn của con người, Đấng vượt trên mọi khác biệt tôn giáo, Đấng vượt trên mọi thù hận và phân biệt chủng tộc. Xin cho con được thấy Ngài. Con mong mỗi nhận biết Ngài hơn bất kỳ điều gì khác.”

Tôi dường như đã cảm nhận được sự hiện diện của Thượng Đế, nhưng tôi không thể nhìn thấy Ngài, nên tôi rất muốn được gặp Ngài. Vì vậy tôi đã thử nhiều phương cách những mong có thể câu thông với Ngài, nhưng đều không có kết quả. Cho đến một ngày, Thượng Đế đã dẫn dắt tôi vào con đường tâm linh này, con đường mà Thượng Đế nói là qua đó tôi có thể nhận biết Ngài một cách nhanh chóng. Kể từ đó, mỗi ngày tôi càng nhận biết Đấng Cha Lành nhiều hơn.

Ngài cũng yêu cầu tôi đi ra ngoài thế giới, đến bất cứ nơi nào mà tôi được thỉnh cầu để truyền đạt thông điệp rằng Thượng Đế rất mực thương yêu quý vị. Và nếu quý vị muốn thấy Ngài, thì tôi phải chỉ cho quý vị phương pháp. Đây là công việc đầy thử thách và tôi cho rằng nó không phù hợp với một phụ nữ nhỏ bé như tôi. Nhưng Thượng Đế đã phán rằng: “Ta sẽ ban cho con tất cả lực lượng cần thiết, chỉ cần con tiếp tục phụng sự Ta, mọi chuyện khác Ta sẽ lo liệu.” Phương pháp này đã mang lại kết quả cho bản thân tôi cũng như hàng nghìn người, thậm chí hàng trăm nghìn người đang tìm kiếm Thượng Đế. Vì vậy tôi đảm bảo rằng nó cũng sẽ mang lại kết quả cho tất cả mọi người.

*~ Thanh Hải Vô Thượng Sư
Armenia, ngày 15 tháng 5 năm 1999*



Hungary, xuân 2005



KHÁM PHÁ NHỮNG CÂU CHUYỆN THÁNH KINH

Thánh Kinh, một trong những tác phẩm vĩ đại nhất thế giới, kể về những câu chuyện của Tạo Hóa, về lịch sử của quốc gia Do Thái, ghi chép lại mối liên hệ của Thượng Đế với người Do Thái (còn được gọi là Hê-bơ hay Jew), những giới luật và cách thờ phụng mà Thượng Đế (Đức Giê-hô-va) đã chỉ dạy cho con cái của Ngài. Kinh Tân Ước nói về cuộc đời cùng giáo lý của Chúa Giê-su ở thành Nazareth.

Thánh Kinh được viết dưới nhiều hình thức, bao gồm truyền thuyết, châm ngôn, thơ ca, gia phả và tiểu sử. Tuy nhiên, nội dung chủ đạo là những bài học tất yếu về mối liên hệ với Thượng Đế mà con người phải học hỏi trong cuộc sống.

Trong Sáng Thế Ký, quyển Thánh Kinh đầu tiên, chúng ta bắt gặp một trong những câu chuyện hấp dẫn nhất từng được kể trên thế giới: câu chuyện về sự sáng tạo ra hai con người đầu tiên là Adam và Eva. Sau đó, do sự xúi giục của quỷ Sa-tăng đội lốt rắn, Adam và Eva đã cố ý vi phạm nguyên tắc của Thượng Đế, ăn trái cấm và do đó bị đuổi khỏi Vườn Địa Đàng.

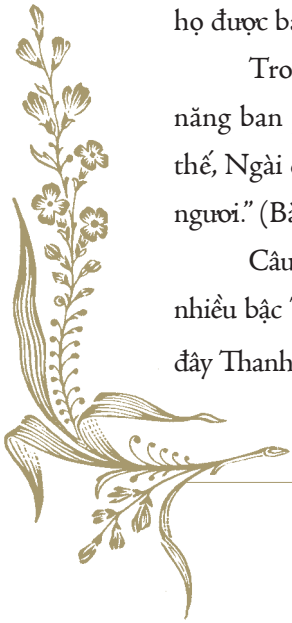
Theo Thanh Hải Vô Thượng Sư, bi kịch về “Thiên Đàng Đã Mất” tượng trưng cho sự quay lưng của nhân loại với Thượng Đế: “Thượng Đế là lực lượng sáng tạo ra vạn vật trong toàn cõi vũ trụ. Lực lượng đó được gọi bằng nhiều danh xưng khác nhau trong những tôn giáo khác nhau; ví dụ như Thượng Đế, Đức Allah, Vô Thượng Sư, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề và Phật Lục.” (Xin xem bài khai thị thứ 7, Mười Điều Răn.)

Tiếp theo câu chuyện “Thiên Đàng Đã Mất” là những câu chuyện Thánh Kinh nổi tiếng khác như: Chiếc Thuyền Của Noah (bài khai thị thứ 2), Thiên Thần Cứu Mệnh Lot (bài khai thị thứ 4) và Cuộc Di Cư Của Người Do Thái (bài khai thị thứ 6). Các câu chuyện này kể về việc những người con của Thượng Đế đã lạm dụng ý chí tự do của mình, liên tục làm trái với kế hoạch vĩ đại của vũ trụ về tình thương, hòa bình và sự hòa hợp, nên phải lãnh nhận hậu quả tất yếu, đó là sự hủy diệt. Dù là trận đại hồng thủy nhấn chìm cả Địa Cầu, con hỏa hoạn thiêu hủy toàn thành phố hay những cuộc chiến tranh liên miên giữa các quốc gia, thì những thảm họa đó đều có thể được xem là hình phạt của Thượng Đế, nhưng thực ra đó là hậu quả xuất phát trực tiếp từ chính hành vi của con người.

Bằng cách nào nhân loại có thể tránh khỏi những thảm họa và tai ương do chính mình tạo ra này? Giải đáp cho câu hỏi đó đến từ những tấm gương ngời sáng của các nhân vật trong Thánh Kinh như Abraham, Lot, Thánh Moses và Hannah – mẫu thân của Samuel. Tất cả những vị này đều khiêm nhường thuận theo ý chỉ của Thượng Đế đến mức từ bỏ mọi của cải trần gian và ngay cả những người con thương yêu nhất của mình (trường hợp của Abraham và Hannah). Kết quả là họ được ban những ân điển quý giá bội phần so với những gì họ đã hy sinh.

Trong khi các nhân vật trong Kinh Cựu Ước tôn kính Thượng Đế như một người có khả năng ban phát phần thưởng cũng như trừng phạt con cái của mình, thì khi Chúa Giê-su giảng thế, Ngài đã thay đổi quan niệm đó. Ngài nói với các tín đồ rằng: “Thiên Quốc ngự bên trong các ngươi.” (Bài khai thị thứ 11, Bài Thuyết Giảng Trên Núi.)

Câu nói này đã phản ánh mối liên hệ giữa giáo lý của Chúa Giê-su và Phật Thích Ca Mâu Ni cùng nhiều bậc Thánh nhân vĩ đại khác ở phương Đông. Các Ngài đều truyền dạy cùng một Chân Lý. Giờ đây Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng mang đến cho chúng ta một thông điệp tương tự, rằng Thượng Đế



không phải là ai khác ngoài Trí Huệ Vô Thượng và Bản Lai Diện Mục của chính chúng ta. (Bài khai thị thứ 7, Mười Điều Răn.) Và nếu chúng ta đặt trọn niềm tin của mình vào Thượng Đế, vào vị Vô Thượng Sư bên trong, tập trung vào trung tâm trí tuệ và tuân theo ý chỉ của Thượng Đế, thì không những bản thân chúng ta được gia trì mà cả thế giới và những thế hệ hậu sinh của chúng ta cũng sẽ được lợi ích.

Khác hẳn một người cha nghiêm khắc trừng phạt con người bằng những khổ đau trần thế hoặc sự luân hồi, bản chất của Thượng Đế là Tình Thương và Lòng Nhân Ái vô biên. Ngay cả khi con người chối bỏ ý chí tự do của họ và tự tách mình khỏi Tình Thương, thì Tình Thương vẫn không bao giờ xa rời họ. Trải qua bao thời đại, Thượng Đế đã gửi những bậc Đại Minh Sư đến để giúp những người con của Ngài trở về Quê Hương Thiên Quốc. Những bậc Thánh nhân này chính là hiện thân của Thượng Đế và các Ngài có lực lượng bất khả tư nghị. Chỉ có thông qua các Ngài, chúng ta mới có thể phá vỡ vòng nhân quả, vượt qua Tam Giới và an toàn trở về Ngôi Nhà vĩnh cửu của linh hồn.

Chúa Giê-su cũng đã hứa rằng Thượng Đế sẽ lại gửi một “Đấng An Ủi” đến cho chúng ta. Nhưng làm thế nào chúng ta có thể nhận biết được ai là hiện thân của Thượng Đế, giống như Đức Chúa Giê-su? Thanh Hải Vô Thượng Sư trả lời như sau: “Nếu có vị nào dạy chúng ta những giáo lý tương tự hay mang lại cho chúng ta niềm an ủi như Chúa Giê-su đã làm, thì chúng ta nên biết rằng người đó chính là Đấng An Ủi mà Thượng Đế đã gửi đến cho chúng ta.” (Bài khai thị thứ 9, Tám Gương Hoàn Mỹ Của Bậc Thánh Nhân Vĩ Đại.) Cuộc sống, giáo lý, hành động và lực lượng cũng như tình thương mà Thanh Hải Vô Thượng Sư đã thể hiện, tất cả đều chứng minh một sự thật rằng Ngài quả thực đến từ Thượng Đế. Nếu chúng ta thành tâm mong cầu giải thoát, thì chỉ cần gõ cửa, chắc chắn chúng ta sẽ nhận ra Ngài. Thông qua vị Đại Minh Sư này, những người phạm chúng ta cuối cùng cũng sẽ tìm lại được Thiên Đàng đã mất của mình.

~ Ban Biên Tập
Năm Hoàng Kim thứ 3





Tuyển tập này bao gồm câu chuyện “Vườn Địa Đàng” và những câu chuyện Thánh Kinh khác mà Thanh Hải Vô Thượng Sư đã kể trong những dịp khác nhau. Thông qua tuyển tập này, chúng tôi hy vọng chia sẻ với quý độc giả trí huệ yên tâm của Thanh Hải Vô Thượng Sư, những mong gởi nhớ về tình thương vĩnh hằng của Thượng Đế dành cho nhân loại.



M Ụ C L Ụ C

Vườn Địa Đàng

Câu chuyện Thánh Kinh này không chỉ đề cập đến một miếng trái cây, mà còn để lại một bài học đạo đức. Những vị thầy thời xưa vì ngại phiền phức nên không dám nói thẳng mà dùng những câu chuyện ngụ ngôn để truyền đạt giáo lý đến đại chúng.

Trang 1

1



2

Chiếc Thuyền Của Noah

Từ câu chuyện này, chúng ta biết rằng vào thời đó không có ai tin tưởng Thượng Đế, ngoại trừ gia đình của Noah, những người thuận theo ý chỉ của Ngài. Đó là lý do tại sao Thượng Đế đã hủy diệt cả Địa Cầu. Nếu có nhiều gia đình ở khắp mọi nơi tin tưởng Thượng Đế, hẳn Ngài đã không làm như vậy.

Trang 29

3

Tháp Babel

Có một đạo lý mà chúng ta có thể rút ra từ câu chuyện này. Đó là gì? Đó là, càng sung sướng chừng nào thì con người lại càng ít nhớ đến Thượng Đế chừng ấy. Xưa kia, khi tổ tiên họ còn tại thế, mọi thứ đều vô cùng giản dị. Mọi người sống trên thuyền và luôn nhớ đến Thượng Đế. Nhưng chẳng bao lâu sau, khi Thượng Đế ban cho họ cuộc sống thoải mái - không có lũ lụt, không bị trừng phạt và cũng không có những sự nhắc nhở thì họ lại bắt đầu cảm thấy mình vĩ đại.

Trang 41

4

Thiên Thần Cứu MỆNH Lot

Ngay cả khi Thượng Đế đã phái người đến nhắc họ nhanh chóng rời khỏi thành Sodom, vợ của Lot vẫn còn luyến tiếc tài sản. Kết quả là tài sản không còn mà sinh mạng cũng không giữ được. Khi còn tính mạng, còn nhục thể này thì sau một thời gian chúng ta có thể gây dựng lại sản nghiệp. Nhưng khi mất đi thân thể này thì không còn gì hữu dụng nữa.

Trang 49



Thượng Đế Thử Thách Abraham

Có đức tin nơi Thượng Đế như vậy quả là điều rất tốt. Vạn vật đều do Thượng Đế tạo ra, nếu Thượng Đế muốn lấy lại bất kỳ thứ gì, chúng ta nên trả lại cho Ngài, vì chúng vốn thuộc về Ngài. Abraham và vợ ông đã quá tuổi sinh nở, không còn hy vọng có thể sinh con nữa, nhưng cuối cùng họ cũng sinh hạ được một cậu con trai. Thật kỳ diệu!

Trang 63



Mười Điều Răn

Thượng Đế đã giảng giải cho Moses cách ứng dụng những điều răn này trong những hoàn cảnh khác nhau và Ngài muốn Moses truyền đạt lại cho mọi người hiểu. Các điều răn phải được áp dụng linh hoạt cho từng trường hợp. Điều răn là để bảo vệ con người, chứ không phải con người bảo vệ điều răn.

Trang 103

Tấm Gương Hoàn Mỹ Của Bậc Thánh Nhân Vĩ Đại

Hàng nghìn năm sau, chúng ta vẫn còn sống sót khi nhớ lại câu chuyện này, vì sự hiện hữu của chúng ta trên Địa Cầu quá vô thường. Ngay cả Con của Thượng Đế cũng phải chết! Tất cả mọi người cuối cùng rồi cũng sẽ ra đi. Nếu ngay cả một người vĩ đại như Chúa Giê-su cũng không thể giữ nổi nhục thể vô thường, không thể tránh khỏi sự tàn bạo và vô minh của nhân loại, thì làm sao chúng ta có thể cảm thấy an toàn?

Trang 167

5

6

7

8

9

Cuộc Di Cư Của Người Do Thái

Tuy người Do Thái đông như vậy, nhưng Thượng Đế vẫn chăm sóc cho cả quốc gia của họ trong suốt bốn mươi năm. Ngay cả ở ngoài sa mạc mà Ngài còn ban cho họ tất cả mọi thứ, hướng hồ là chúng ta ở nơi thành thị. Sao Ngài lại không thể chăm sóc chúng ta chứ?

Trang 81



Samuel

Quý vị có biết tình tiết nào là cảm động nhất trong câu chuyện này không? Đó là người đàn bà khao khát có một đứa con. Vì không có con, bà rất cô đơn, buồn tủi và bị cười chê. Rồi bà than khóc với Thượng Đế. Dù khát khao như vậy, nhưng khi sinh con ra bà lại mang con mình cúng dường Thượng Đế.

Trang 149



Bài Thuyết Giảng Trên Núi

Khi đọc Thánh Kinh hay Kinh Phạm Võng, chúng ta đều biết rằng không nên đối xử với những người vu oan hay những người cư xử tệ với mình giống như cách họ đã làm, mà nên thương yêu và đối xử tử tế với họ gấp đôi. Nếu quý vị chỉ để họ tát má bên phải mà không phản ứng lại, họ có thể nghĩ rằng quý vị nhu nhược hay không biết cách phản kháng. Nhưng khi quý vị đưa má bên trái cho họ tát tiếp, họ sẽ thức tỉnh và suy ngẫm: “Ồ! Tại sao người này lại phản ứng như vậy? Không phải anh ta không biết đánh trả, mà là anh ta không bận tâm đến việc bị tát và đã tha thứ cho mình.”

Trang 191



10

Cậu Bé Giê-su Trong Thánh Đường

Chỉ mới mười hai tuổi mà Ngài đã hiểu rõ điều này. Ngài biết mình thật sự là ai. Ngài nhận biết được lực lượng của Đấng Tạo Hóa, nhưng Ngài lại chưa hiểu được tình cảm và mối quan hệ vô thường của con người. Ngài chưa nhận ra những cảm xúc vô thường của con người. Đúng vậy! Đức Chúa Giê-su đã nhận biết điều này khi mới mười hai tuổi và Ngài nhận thức được rằng mối quan hệ với Thượng Đế mới là mối quan hệ đích thực của Ngài. Tuy nhiên, đối với cha mẹ mình, Ngài vẫn rất hiếu thuận, vẫn là một người con ngoan.

Trang 181

11

12

Những Hạt Giống Tâm Linh và Vượt Trên Những Chuẩn Mực Đạo Đức

Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta một đôi điều. Trên thế gian này, không có ai là chưa từng lầm lỗi. Ngoài ra, một người có tội hay không còn tùy thuộc vào tình thế, bối cảnh và mức độ khai ngộ của người đó. Những điều được gọi là đạo đức và luân thường đạo lý của thế gian này khác hẳn với những điều mà các bậc Thánh nhân chân chính nhận thức được. Những người đã đạt đến trình độ khai ngộ tối cao thì không thấy những điều như thế..

Trang 211

Lãng Tử Trở Về

...Đó là vì chúng ta bị che mờ bởi những cái gọi là thành kiến hoặc tâm hồn thuần khiết của chúng ta bị ảnh hưởng bởi những tác động của xã hội. Rồi cảm giác tội lỗi sẽ trở dậy và chúng ta nghĩ rằng tội lỗi của mình quá trầm trọng, không xứng đáng với hồng ân và tình thương của Thượng Đế. Thực ra, chúng ta luôn xứng đáng. Làm sao Thượng Đế có thể màng đến việc quý vị phá hoại bao nhiêu tài sản của Ngài? Ngài là Đấng Sáng Tạo. Ngài luôn có thể tạo ra một thế giới hay cả một vũ trụ bao la và kỳ vĩ. Ngài không bận tâm. Nếu chúng ta phá hoại, Ngài sẽ kiến tạo lại, không thành vấn đề.

Trang 227

13

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ:
She + He = Hes (như trong từ Bless)
Her + Him = Hirm (như trong từ Firm)
Hers + His = Hiers (như trong từ Dear)
Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (Hes) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (Hiers) sao cho phù hợp với chính Ngài (Hirmself).

Là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo và đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “Âu Lạc” và Đài Loan là “Formosa”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “âu ca lạc nghiệp”. Còn Formosa có nghĩa là “mỹ miều”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn vẻ đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.



1

Vườn Địa Đàng

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 27 tháng 5 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)

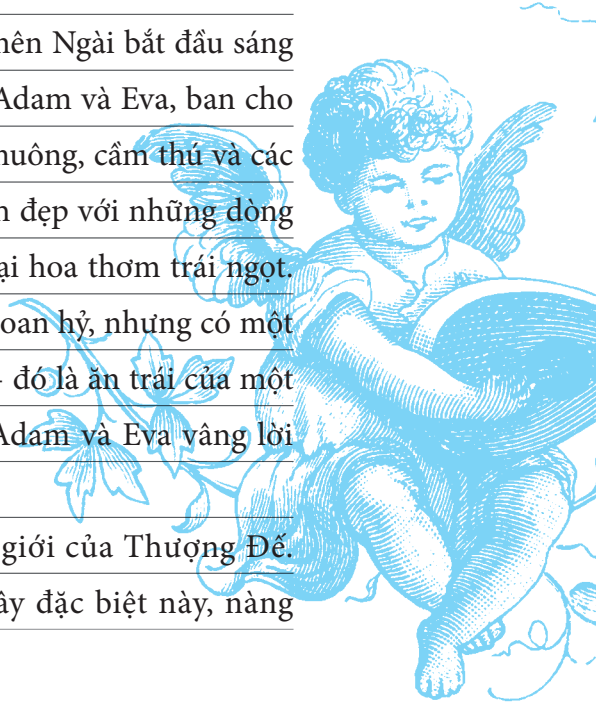


Adam và Eva

Ngày xưa, khi Thượng Đế sáng tạo ra vũ trụ, Ngài cũng tạo ra thế giới của chúng ta. Ngài tạo ra ngày đêm, trăng sao cũng như bầu trời, biển cả và đất đai. Ngài còn tạo ra chim bay trên trời, cá bơi dưới nước và các loài vật rong chơi trên đất liền. Ngài rất hài lòng khi quan sát công trình sáng tạo của mình.

Vì vũ trụ này vốn được dành cho loài người nên Ngài bắt đầu sáng tạo người nam và người nữ. Thượng Đế đã tạo ra Adam và Eva, ban cho họ quyền cai quản thế giới, bao gồm cây cỏ, chim muông, cầm thú và các loài sinh vật biển. Ngài cho họ một nơi cư ngụ xinh đẹp với những dòng suối mát trong, những hàng cây rợp bóng và đủ loại hoa thơm trái ngọt. Đó là Vườn Địa Đàng. Adam và Eva cảm thấy rất hoan hỷ, nhưng có một điều Thượng Đế nghiêm cấm họ không được làm – đó là ăn trái của một cây đặc biệt. Nếu ăn trái của cây đó, họ sẽ chết. Adam và Eva vâng lời Thượng Đế, sống như những người bạn của Ngài.

Tuy nhiên, có một kẻ rắp tâm phá hoại thế giới của Thượng Đế. Một ngày nọ, khi Eva dạo bước ngang qua cái cây đặc biệt này, nàng





nghe thấy tiếng gọi ngọt ngào của một con rắn. (Người phương Tây gieo tiếng xấu cho loài rắn, cho rằng rắn luôn tìm cơ hội cắn dỗ con người. Theo quan điểm của họ, chúng là hiện thân của quỷ Sa-tăng.) Và cây này được gọi là “Cây Nhận Biết Thiện Ác”.

Giọng nói đó bảo nàng: “Hãy nhìn trái cây tuyệt diệu này! Hả nàng đang rất thèm. Sao nàng không nếm thử nó đi? Nó sẽ giúp nàng trở nên rất thông minh, thông minh như Thượng Đế vậy.” Khi nghe giọng nói ngon ngọt của rắn, Eva quên đi lời cảnh báo của Thượng Đế, vì nàng muốn trở nên thông minh như Thượng Đế và làm được bất kỳ điều gì nàng muốn. Thế là Eva với tay hái và ăn trái cấm. Rồi nàng để dành một phần cho Adam. Kể từ đó, những sự việc không hay bắt đầu xảy ra. Thượng Đế đã biết chuyện Adam và Eva làm, bởi không điều gì có thể qua mắt Ngài.

Từ dạo ấy, Adam và Eva không còn là bạn của Thượng Đế nữa. Ngài yêu cầu họ rời khỏi Vườn Địa Đàng. Họ đã từng có một đời sống thật hạnh phúc, được dạo chơi và trò chuyện cùng Thượng Đế. Giờ đây, các thiên thần đứng canh gác trước cổng vườn với thanh gươm trong tay, không bao giờ cho phép Adam và Eva quay trở về nữa.



Họ phải làm việc vất vả đến kiệt sức. Lúc bấy giờ, họ mới thấm thía nỗi đau khổ. Điều tồi tệ hơn nữa là Thượng Đế gửi đến một thông điệp hãi hùng nhất, rằng họ sẽ dần dần già nua và cuối cùng sẽ chết.

Sau khi rời khỏi Vườn Địa Đàng, Eva sinh hạ Cain và Abel. Cain lớn lên, trở thành một nông phu, chàng cày cấy và trồng trọt ngũ cốc. Còn Abel thì trở thành người chăn cừu, trông nom đàn cừu cho cha. Sau mỗi vụ mùa, Cain lại cúng dường Thượng Đế một phần thu hoạch của mình để tỏ lòng tri ân, còn Abel thì cúng dường Ngài đàn cừu.

Cả hai tặng vật này đều là những món quà đáng giá, nhưng chúng ta không thể cúng dường Thượng Đế để đổi lấy tình thương của Ngài, vì Thượng Đế biết rõ chúng ta thật sự là người như thế nào. Abel là người chính trực nên Thượng Đế rất hài lòng với món quà chàng dâng tặng. Vì thế Cain tức tối và sinh lòng đố kỵ. Chàng rất ghét người em trai Abel của mình, và cũng biết rằng Thượng Đế không hề thích món quà của chàng.

Một ngày nọ trên cánh đồng, Cain gây gỗ với Abel và giết chết chàng, tin rằng không ai chứng kiến tội ác này. Nhưng Thượng Đế biết. Ngài đã trừng phạt Cain bằng cách đuổi chàng cùng gia đình ra đi biệt xứ. Một thế giới từng rất hấp dẫn từ đó đã vĩnh viễn bị hủy diệt. (Sáng Thế Ký: 4:1-4:12)



Ước Muốn Của Thượng Đế Không Hề Lớn Lao

Quý vị có hiểu câu chuyện này không? Không phải việc ăn một miếng trái cây đã mang lại những chuyện bất hạnh này. Chúng ta đều biết phân biệt phải trái và có quyền lựa chọn. Chúng ta không nên làm những điều chúng ta biết là không hợp đạo lý. Nếu biết mà vẫn cố ý làm, chúng ta sẽ khiến đời sống của mình bị xáo trộn, trở nên phức tạp và đau khổ.

Trái cây đó chỉ tượng trưng cho việc chúng ta không nên làm. Tuân theo ý chỉ của Thượng Đế nghĩa là hành động hợp lý và không gây phương hại đến bất kỳ ai trong suốt cuộc đời mình. Dầu không tu hành, quý vị vẫn có thể ban tặng cho bản thân cũng như thế giới một điều vô cùng hữu ích bằng cách thuận theo lối dinh dưỡng thuần chay và nghiêm trì giới luật. Giống như những đệ tử của tôi vậy. Chúng ta chọn làm những điều nên làm và tránh làm những việc không nên làm.

Thượng Đế đã chăm sóc họ rất chu đáo, ban cho họ đủ loại thực phẩm và thú vui. Họ không thiếu bất kỳ thứ gì, điều này chứng tỏ tình thương của Thượng Đế là vô lượng vô biên. Có nơi nào con người không phải làm việc mà vẫn có thể sống vô tư, thoải mái như thế không? Tất cả những

*T*ừ thuở ban sơ, chúng ta đã có quyền chọn lựa, chúng ta có tiếng nói bên trong mách bảo cho chúng ta biết điều gì tốt, điều gì xấu. Nhưng đôi khi chúng ta ham vui, thích làm những điều trái với sự dạy dỗ của cha mẹ, giống như trẻ con vậy, rồi tự làm tổn thương chính mình. Đó chính là vấn đề.²

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





gì họ cần làm chỉ là vui hưởng. Thượng Đế có bao giờ yêu cầu họ điều gì lớn lao không? Không bao giờ. Ngài chỉ nói: “Các người có thể ăn bất kỳ thứ gì, nhưng riêng cây đó là của Ta. Hãy để nó cho Ta. Đừng ăn trái của nó.”

Nhưng thậm chí cây đó họ cũng không bỏ qua. Không phải vì họ đói. Có thứ gì họ cần mà không được đáp ứng không? Thượng Đế chỉ yêu cầu duy nhất một điều, nhưng họ vẫn không thực hiện được. Ngài đã tạo ra quá nhiều thứ cho họ vui hưởng, vậy mà họ vẫn còn phạm lỗi.

Ngày nay chúng ta đang ở trong tình trạng thật đáng thương, bị mê hoặc và buộc phải trầm luân trong bể khổ. Thế giới của chúng ta đầy rẫy muôn phiền như sinh, lão, bệnh, tử. Nhưng thời đó họ không hề biết đến bệnh, lão hay tử. Họ thậm chí không phải tranh đấu để mưu sinh. Thượng Đế chỉ yêu cầu một việc hết sức nhỏ bé, vậy mà họ cũng không thể thực hiện được.

Đích thân Thượng Đế nói mà họ còn không nghe, nói gì đến tôi. Lời tôi nói thì đáng kể gì chứ? Họ biết rất rõ Thượng Đế đã tạo ra mọi thứ cho họ vui hưởng. Họ biết Thượng Đế là chủ nhân của họ và Ngài ban cho họ bất kỳ thứ gì họ muốn, chỉ ngoại trừ trái của một cái cây đặc biệt, thế mà họ vẫn nhất quyết ăn bằng được trái của cây đó.

Thật ra, cây đó cũng không có gì đặc biệt. Nó cũng giống như bao cây khác. Chẳng qua Thượng Đế muốn thử xem họ có thể vì Ngài mà không ăn trái đó không, nhưng họ đã không thực hiện được dù chỉ là một yêu cầu đơn



giản như vậy. Lời Thượng Đế thì họ không nghe, lại đi nghe lời con rắn! Nghe người khác còn được, đàng này họ lại nghe theo con rắn! Lời nói của một con rắn còn quan trọng hơn lời nói của Thượng Đế sao?

Bây giờ quý vị đã hiểu, cho nên nếu có bị trầm luân trong vòng sinh tử luân hồi thì quý vị tuyệt đối không nên oán trách ai. Nếu câu chuyện này có thật, chúng ta không thể đổ lỗi cho Thượng Đế. Ngài đã quá nhân từ và độ lượng với con người. Ngài không đòi hỏi điều gì, chỉ giữ lại duy nhất một cái cây cho mình. Vậy mà Adam và Eva vẫn hái trái của cây đó xuống để ăn. Họ tin mọi điều trừ Thượng Đế. Họ thậm chí đã tin lời một con rắn và ăn trái mà lẽ ra họ không nên ăn. Đến khi nuốt vào họ mới nhận ra nỗi khổ đau mà họ đã tự chuốc lấy và biết được điều gì tốt, điều gì xấu. Từ đó, Thượng Đế cũng biết họ không có đủ đức tin và không xứng đáng là bạn của Ngài nữa.

Thế giới này có rất nhiều thứ, mỗi thứ đều có một cái giá khác nhau. Ví dụ, nếu mua một viên kim cương, chúng ta phải trả một số tiền rất lớn, nhưng mua vàng thì không cần trả nhiều tiền đến thế. Khi mua bạc thì chúng ta phải ít hơn nữa. Mua một thỏi sắt thì chỉ tốn khoảng vài trăm Đài tệ, nhưng mua một thỏi vàng cùng kích cỡ có thể phải trả số tiền nhiều gấp mười lần. Tương tự, nếu họ muốn làm bạn của Thượng Đế và vui hưởng mọi thứ nơi Vườn Địa Đàng thì họ phải tuân thủ nguyên tắc. Nếu như ngay cả một cái cây mà họ cũng không bỏ qua, thì làm sao họ có thể sống ở đó được?



Nếu muốn sống chung, mọi người cần tôn trọng nhau. Tôi có thể nhờ anh điều này và anh cũng có thể nhờ tôi điều kia, chúng ta nên tương trợ lẫn nhau. Đó là bài học rút ra từ câu chuyện này, chứ không phải Thượng Đế thật sự muốn đòi hỏi điều gì ở Adam và Eva.

Thượng Đế nghĩ rằng nếu Ngài ban cho họ mọi thứ mà không đặt ra nguyên tắc nào thì sẽ nhầm chán và đơn điệu. Do vậy, Ngài ban cho họ mọi thứ ngoại trừ cái cây đó, để thêm phần phong phú mà thôi. Than ôi, họ đã không hiểu điều này và cuối cùng nghe lời của một con rắn thay vì lời của Thượng Đế, vị ân nhân của mình. Thật đáng hổ thẹn! Vì thế họ đã “tiêu đời” sau khi nghe theo lời con rắn đó.

Nếu quý vị coi trọng con rắn hơn Thượng Đế, chắc chắn quý vị không xứng đáng làm bạn của Ngài. Quý vị đã phụ lòng tin của Thượng Đế, phá vỡ mối giao hảo giữa Ngài và quý vị. Quý vị muốn làm theo ý mình. Quý vị không tôn trọng ý kiến của Ngài, ngay cả khi điều đó không hề làm phương hại đến quý vị. Có quá nhiều thứ trong tay rồi, quý vị còn muốn gì nữa? Vì vậy, đó là ngã chấp, là tham vọng được ví đại như Thượng Đế.



Hãy Cảnh Giác Với Ngã Chấp

Nếu quý vị không được vĩ đại như Thượng Đế thì đã sao? Sống trong Vườn Địa Đàng cũng tốt lắm rồi. Hàng ngày, quý vị có đủ cơm ăn, áo mặc. Muốn gì được nấy, vậy mà quý vị vẫn còn muốn trở thành như Thượng Đế. Để làm gì? Con người chúng ta luôn có thứ ngã chấp phiền toái này. Chúng ta muốn làm vua – ngôi vị tối cao và quyền uy nhất. Đó là lý do chúng ta bị lừa vào thế giới xô bồ và hỗn loạn này.

Chúng ta cố gắng kiếm thật nhiều tiền để giàu sang hơn người, trang điểm thật cầu kỳ để được xinh đẹp hơn và còn mua quần áo thật đắt tiền để trông sang trọng hơn nữa. Mọi người ganh đua nhau. Càng giỏi giang bao nhiêu, chúng ta càng ganh đua nhiều bấy nhiêu, vì dường như luôn có người trội hơn dù cho chúng ta tốt đẹp đến mấy đi chăng nữa.

Câu chuyện Thánh Kinh này không chỉ đề cập đến một miếng trái cây, mà còn để lại một bài học đạo đức. Những vị thầy thời xưa vì ngại phiền phức nên không dám nói thẳng mà dùng những câu chuyện ngụ ngôn để truyền đạt giáo lý đến đại chúng. Quý vị chỉ cần đọc quyển *Chuyện Thánh Kinh* là đủ, đó là tất cả những gì quý vị cần. Quyển sách này tuyển chọn rất nhiều câu chuyện hay. Hay mà đơn giản. Ngay cả trẻ em cũng có thể hiểu được.



Chỉ đọc quyển sách này, quý vị đã có thể cảm nhận được điều kiện tu hành của người xưa bất tiện và hà khắc đến nhường nào. Họ hầu như luôn luôn phải sống trong tình trạng đổ kỵ và có nguy cơ bị bắt giữ hay bị giết hại. Người tu hành hẳn là giỏi giang hơn, sáng suốt hơn, thông minh hơn và có nhiều tài năng hơn người thường về mọi phương diện, cho nên họ hay bị đổ kỵ và rơi vào tình cảnh hiểm nguy. Chỉ cần đọc Thánh Kinh, quý vị sẽ biết việc tu hành trong quá khứ gian nan đến mức nào.

Câu chuyện đầu tiên trong Thánh Kinh cho chúng ta rất nhiều điều hay để suy ngẫm và học hỏi. Đó không chỉ là vấn đề trái cấm, mà còn là vấn đề kỷ luật, sự hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và cả vấn đề ngã chấp nữa. Adam và Eva không muốn tuân theo những chỉ thị. Họ chỉ muốn trở nên vĩ đại hơn người khác, họ thậm chí còn muốn vĩ đại hơn cả Thượng Đế. Nhưng làm như vậy là khờ dại. Nếu họ thật sự muốn hơn Thượng Đế, chắc hẳn phải có những phương cách khác. Họ có thể hỏi Ngài: “Tại sao Ngài lại vĩ đại như vậy? Ngài có thể dạy cho chúng con làm thế nào để được vĩ đại như Ngài không?”

Để trở nên vĩ đại như thế hẳn là Thượng Đế phải có nhiều công đức và phương pháp tu hành riêng. Ngài không thể trở nên vĩ đại chỉ trong một ngày. Vì thế, họ nên nói với Ngài điều họ mong muốn. Lấy trộm đồ của người khác không thể nào là phẩm chất tốt được. Thượng Đế đã đối xử với họ hết mực tử tế, nhưng rốt cuộc họ đã hành động không tốt sau lưng Ngài. Con người là thế đó!



Mục Tiêu Càng Lớn, Cái Giá Phải Trả Càng Cao

Tôi đã nói với quý vị là mọi thứ đều có cái giá của nó. Khi theo tôi tu hành, quý vị phải nghiêm trì giới luật, nhưng quý vị sẽ được bù đắp. Quý vị biết rất rõ điều này. Nếu không, tại sao quý vị vẫn còn ở đây? Mua vàng khác với mua sắt. Quý vị phải nỗ lực để đạt được điều mình mong muốn.

Như tôi chẳng hạn, cách đây không lâu tôi phải trải qua một ca phẫu thuật, nhưng mọi việc không dừng lại ở đó. Vì ảnh hưởng của thuốc gây mê và các mũi khâu, tôi còn phải luyện tập thân kinh và cơ bắp suốt ba, bốn tiếng mỗi ngày để giúp chúng hồi phục. Nếu tôi không tập luyện, chúng sẽ trở nên tê cứng và tiếp tục “đình công”.

Bác sĩ nói với tôi rằng tôi phải luyện tập cơ bắp mỗi ngày ba, bốn tiếng trong vòng sáu tháng mới có thể bình phục trở lại. Tương tự, nếu chúng ta muốn theo đuổi một mục đích cao cả hơn, thì làm sao chúng ta có thể không làm việc chăm chỉ mỗi ngày cho được? Đây là quy luật mà chúng ta không thể làm ngơ. Có lẽ quý vị biết rất rõ, nhưng quý vị đã không nỗ lực. Tuy nhiên, bù lại quý vị cũng gặt hái được một số kết quả, nhưng không nhiều bằng một người làm việc siêng năng.

Thượng Đế sáng tạo cả ánh sáng và bóng tối, cả thiện và ác để chúng ta có thể thấu hiểu, nhận biết và rèn luyện trí huệ của mình hầu có thể lựa chọn con đường đúng đắn. Nhưng đôi khi một số người trong chúng ta lại có khuynh hướng yếu đuối, quên đi giá trị của sức mạnh. Sự tôn vinh lý tưởng của bản thân còn giá trị hơn rất, rất nhiều so với những thành tựu vật chất. Chúng ta phải phấn đấu vì lý tưởng này, phải tôn vinh bản thân bằng sự lựa chọn con đường đúng đắn.³

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





Để đạt được vật chất thế gian lại càng khó hơn nữa. Chẳng hạn, quý vị phải mất hàng trăm nghìn Đài tệ cho một ca phẫu thuật và sau đó quý vị sẽ cảm thấy rất khủng khiếp. Trong vài tiếng đầu, quý vị mê man bất tỉnh. Sau khi hồi tỉnh, quý vị thấy ống dẫn ghim khắp thân thể mình. Đau đớn khắp người. Hơn nữa, quý vị có thể vẫn chưa hoàn toàn bình phục, cơn đau nhức vẫn tiếp diễn vì phải luyện tập nhiều giờ mỗi ngày. Không có điều gì trên thế giới này là đơn giản hay miễn phí cả.

Dường như những gì Thượng Đế ban tặng thì dễ dàng hơn. Ngài sáng tạo cả Vườn Địa Đàng để cho hai người vui hưởng, ngoại trừ mỗi một cái cây mà thôi. Vậy mà họ thậm chí đã ăn cả trái của cây đó. Điều này chứng tỏ con người không bao giờ biết thỏa mãn, cho dù họ được ban cho nhiều đến nhường nào. Cho nên, nếu ai đó đối xử không tốt hoặc xa lánh quý vị, đừng luôn nghĩ rằng mình đã làm điều gì đó không phải. Cũng có thể là do người đó có lòng tham vô đáy, được voi đòi tiên.

Quý vị có bao giờ để ý thấy đầu óc thật phiền phức không? Nó quấy rầy chúng ta suốt ngày. Một khi được đáp ứng thứ này, đầu óc lại đòi hỏi: “Không, tôi muốn thứ kia nữa.” Cho nên, chúng ta luôn bận rộn với đủ thứ chuyện. Đó là lý do chúng ta cần kiểm thảo đầu óc và viết nhật ký tu hành. Chúng ta phải kiểm soát chặt chẽ để biết được liệu đầu óc có thật sự cần thứ đó không. Nếu không thật sự cần thiết thì đừng chiều ý nó. Quý vị càng đáp ứng, đầu óc càng đòi hỏi nhiều hơn và chúng ta sẽ càng bận rộn hơn, mặc dù chúng ta có thể không bao giờ biết được điều gì khiến cho mình bận rộn đến thế.



Ví dụ, trong nhà quý vị có thể tích trữ rất nhiều thứ mà thậm chí cả năm quý vị không dùng đến một lần. Đôi khi, quý vị chỉ dùng một lần sau khi mua về rồi quên hẳn chúng. Có rất nhiều thứ như vậy.

Đừng Nhầm Lẫn Sự Vô Kỷ Luật Với Sự Tự Do

Nếu sống đơn giản hơn, chúng ta sẽ không gặp nhiều phiền phức nữa. Chúng ta cần phải kiểm soát đầu óc của mình cẩn thận, để xem nó đòi hỏi điều gì, nó dùng cách nào để đạt được những điều đó, nó làm phiền mình ra sao và chi phối mình như thế nào. Một khi đã phân tích kỹ càng, chúng ta sẽ hiểu thấu đáo hơn.

Chúng ta phải nghiêm khắc với bản thân, quán xét mình như thể chúng ta đang ở bên ngoài thân thể này và hỏi: “Người muốn thứ này để làm gì? Người còn thích điều gì nữa sau khi có được nó? Để có nó, người phải đầu tư bao nhiêu thời gian, công sức và tiền bạc? Người có thể làm gì với nó?”

Chúng ta nên phân tích thật kỹ những câu hỏi này, nếu không chúng ta có thể trở thành nô lệ của đầu óc trong khi vẫn tưởng rằng mình rất tự do và có thể làm bất kỳ điều gì mình muốn. Không, đó là sự vô kỷ luật, chứ không phải sự tự do. Tự do nghĩa là quý vị làm điều gì đó khi cần thiết và không làm khi điều đó



không đúng. Mặt khác, làm những điều mà đầu óc sai khiến chỉ làm hư bản thân mình mà thôi. Chúng ta sẽ không bao giờ có thể tiến bộ theo cách này.

Chúng ta chỉ trở nên tốt đẹp hơn khi chúng ta nghiêm khắc với bản thân mình, chứ không phải nghiêm khắc với người khác. Trong thế giới này, không có gì là miễn phí cả. Chúng ta phải nỗ lực làm việc mới có thể đạt được những điều mình ao ước. Chúng ta phải hết sức nghiêm khắc với bản thân thì mới đạt được những phẩm chất và đẳng cấp mà chúng ta mong muốn.

Nếu chúng ta chỉ muốn nuông chiều bản thân thì quá dễ dàng. Chúng ta có thể chỉ làm theo những gì đầu óc sai khiến và tin rằng đó là sự tự do. Không ai can thiệp, không ai quan tâm; ngay cả chúng ta cũng chẳng màng để tâm. Nhưng như vậy là không đúng. Đó là sự lệ thuộc chứ không phải sự tự do.

Cả thế giới đều điên đảo. Người ta luôn cho rằng những giới luật và giáo lý của tôi thật khó chấp nhận, mặc dù tôi nói sự thật. Họ nghĩ rằng tôi quá nghiêm khắc và họ không chịu nổi. Họ thích làm bất kỳ điều gì họ muốn vì như vậy dễ dàng hơn. Nhưng đường hướng dễ dàng này sẽ đưa chúng ta đến đâu?

Chúng ta vốn đã quen đi theo con đường dễ, không cần biết là đúng hay sai, bởi vì con đường đó bằng phẳng và dễ đi. Chúng ta cứ thẳng tiến, đi mãi và không bao giờ muốn quay trở lại. Thẳng tiến thì thuận tiện hơn là quay xe lại, mặc dù chúng ta thực ra đang ngày càng cách xa nơi mình muốn đến.

Thẳng tiến cũng được, nhưng trước tiên chúng ta phải chắc chắn rằng mình đã đi đúng đường. Không phải nhìn thấy đường cao tốc rộng



rãi, thênh thang là cứ tiếp tục đi mãi. Nếu nhà chúng ta ở hướng khác thì chúng ta cần phải rẽ hoặc quay xe lại, dù có khó khăn đến mấy. Chúng ta không nên tiếp tục tăng tốc chỉ vì đó là đại lộ và cũng đừng bỏ cuộc vì đó là con đường hẹp. Nếu bỏ cuộc, chúng ta sẽ không bao giờ có thể trở về nơi chúng ta muốn.

Luôn thẳng tiến về phía trước không phải là sự tự do mà là sự khờ dại. Sự khác biệt nằm ở chỗ chúng ta thiếu tính tự chủ. Người vô trách nhiệm có thể trông giống như người tự do, vì họ cứ làm bất kỳ điều gì họ muốn và tin rằng họ tự do. Không, như vậy là lơ là bổn phận của mình và quá dễ dãi với bản thân.

Cho nên, bây giờ quý vị đã hiểu. Câu chuyện Vườn Địa Đàng không phải chỉ nói về một miếng trái cây. Đó là một ẩn dụ cho chúng ta biết rằng vâng lời người khác không phải là chuyện dễ. Khi người khác yêu cầu chúng ta đừng làm điều gì đó, chúng ta lại nhất định làm cho bằng được. Đầu óc của chúng ta luôn làm cho mọi thứ trở nên rối ren theo cách này, làm những điều đã được cảnh báo là không nên làm. Đó là lý do tại sao Adam và Eva nghe lời con rắn chỉ vì một miếng trái cây.

Họ biết Thượng Đế đối với họ tử tế như thế nào, cho họ cả thế giới để vui hưởng, nhưng họ lại không biết ơn. Họ tin lời con rắn giả nhân giả nghĩa đó để rồi ăn trái mà Thượng Đế không cho phép họ ăn. Chúng ta không nên lấy trộm bất kỳ thứ gì của ân nhân mình, bất luận nó hấp dẫn đến nhường nào. Nếu thật sự muốn thứ đó, chúng ta phải hỏi xin.



Adam và Eva được ban cho cả thế giới mà vẫn chưa thỏa lòng. Đã được dặn là đừng ăn trái của cái cây đó, nhưng họ vẫn cứ ăn. Bài học rút ra ở đây là: con người chúng ta thật khó có thể giữ mình trong khuôn phép, vì chúng ta luôn nghe lời kẻ xấu.

Luôn Tự Kiểm Thảo Bản Thân

Bên trong chúng ta có hai con người: một người tốt và một người xấu. Con rắn là kẻ xấu bên trong chúng ta. Chúng ta biết mình không nên làm điều gì đó, nhưng vẫn để cho sự việc xảy ra một cách vô tình hay thậm chí cố ý, bởi vì chúng ta không có đủ trí huệ hay khả năng phán đoán.

Cho nên, mỗi ngày chúng ta cần phải kiểm thảo bản thân để biết đầu óc mình đòi hỏi điều gì. Điều đó có thật sự cần thiết không hay chỉ là chuyện bé xé ra to? Điều gì làm lãng phí thời gian của chúng ta – khoảng thời gian mà lẽ ra chúng ta có thể dùng để suy nghĩ xem điều gì là thật sự cần thiết đối với mình?

Đôi khi đi mua sắm, chúng ta bị xao lãng bởi những bảng quảng cáo bên ngoài cửa hiệu mà quên đi những thứ quan trọng chúng ta định mua. Chúng ta cứ đi loanh quanh, mua hết thứ này đến thứ khác. Rốt cuộc, chúng ta có thể tiêu hết tiền, cửa hàng có thể đóng cửa hay chúng ta có thể quên mua những thứ mình cần. Dù sao chăng nữa, kết cục là chúng ta về nhà với nhiều thứ đồ vô dụng mà không có những thứ định mua.



Sau khi đọc câu chuyện này, quý vị có thể hiểu được tại sao có người đối xử không tốt với mình mặc dù chúng ta rất tử tế với họ. Ngay cả Thượng Đế còn không thể thỏa mãn được lòng người, nói chi đến chúng ta? Con người là thế đó. Cho nên, chúng ta phải thận trọng để không trở thành người như vậy. Chúng ta phải nhớ câu chuyện này và nhắc nhở bản thân không được giống như họ.

Nhưng điều này thật khó, bởi vì chúng ta rất dễ phạm lỗi và lại thích nghe lời của “rắn”. Những người nói ngon nói ngọt là những người không đáng tin cậy. Đó là lý do tại sao người Âu Lạc chúng tôi sợ những người nói ngọt. Hãy cẩn thận khi ai đó nói những lời đường mật với quý vị.

Đường và kẹo đều không tốt cho chúng ta. Đường làm phân hủy tất cả các sinh tố trong cơ thể, tôi nghe nói vậy. Cho nên, bây giờ quý vị đã hiểu tại sao những người ăn nhiều đường hoặc uống cà-phê pha nhiều đường trông rất căng thẳng, vì họ không có đủ sinh tố. Ngoài ra, ăn quá nhiều đường sẽ làm sâu răng. Thức ăn ngọt không có lợi cho sức khỏe. Nếu ăn quá nhiều bánh ngọt, chúng ta sẽ bị tăng cân, cao huyết áp hay mắc bệnh tim mạch – những căn bệnh gây chết người.

Vì vậy, thức ăn ngọt tuyệt đối không tốt, cả những lời đường mật cũng vậy. Nhưng cả thế giới đều thích ngọt. Đó

*Đ*ối với Thượng Đế hay Đức Phật, chúng ta nên có tinh thần nhất tâm bất loạn. Đừng để thế giới này hay bất kỳ cảm dỗ nào ảnh hưởng, đừng để đầu óc làm mình xao lãng mục đích. Chỉ bằng cách này chúng ta mới có thể đón nhận ân điển của Thượng Đế.⁴

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





mới là vấn đề. Nếu lời nói của con rắn không quá ngọt ngào, Eva khờ dại có lẽ đã không ăn trái cấm. Nhưng vì những lời nói đó quá đối ngọt ngào nên nàng đã tin và ăn trái đó, rồi còn làm liên lụy đến cả chồng mình nữa.

Từ câu chuyện này, người ta tin rằng phụ nữ giống như loài rắn, tất cả họ đều mê hoặc đàn ông. Tôi không biết điều đó có đúng không, nhưng chẳng dám chắc ai quyền rũ ai đâu nhé!

Phần Kết Của Câu Chuyện Vườn Địa Đàng

Khi Adam và Eva bị đày xuống trần gian, họ bị lôi cuốn vào những thú vui trần thế và hầu như lãng quên việc sám hối. Kể từ đó, họ đắm chìm trong u mê. Chỉ u mê thôi vẫn còn có thể chấp nhận được, nhưng tại sao họ lại quá hung bạo? Như tôi vừa kể, khi còn ở trên Thiên Đàng, nếu họ muốn ăn trái cây nào thì trái đó sẽ tự động rụng xuống tay họ. Những chuyện như vậy không bao giờ xảy ra ở thế giới này. Quý vị phải dồn hết sức để rung cây hay thậm chí dùng móc để hái mà trái cây vẫn không chịu rụng.

Cho nên họ bắt đầu vò đầu bứt tóc, cố gắng nghĩ ra phương cách để hái được nhiều trái cây một cách nhanh chóng và vẫn minh nhất. Họ phỏng theo sức mạnh của những cơn mưa bão. Họ thấy những thân cây đu đưa trong gió, cho nên họ bắt chước thổi vào cây. Nhưng cây cối vẫn không hề lay chuyển.



Sau đó, họ bắt đầu luyện khí công và vận nguyên khí. Ban đầu, họ chỉ không chế được những cây nhỏ. Khi công lực mạnh hơn, họ có thể không chế những cây to hơn. Kết quả là, gương mặt của họ bắt đầu trở nên đỏ bừng và giọng nói cũng trở nên rất thô lỗ.

Trước kia, khi ở trên Thiên Đàng, họ không cần nói chuyện. Mọi người giao tiếp với nhau bằng thần giao cách cảm và hiểu được suy nghĩ của nhau. Ở đây, họ phải học hỏi từ loài vật vì họ muốn tự vệ. Lúc đầu khi họ mới đến đây, mọi chuyện vẫn êm đẹp; nhưng về sau, thú vật đánh hơi thấy và dọa ăn thịt họ.

Khiếp sợ trước tiếng rống của loài vật, họ không biết phải làm gì. Thấy loài vật gầm rống, Adam, Eva và con cái của họ cũng bắt đầu rống theo. Khi thấy họ còn hung dữ hơn cả mình, thậm chí cọp cũng phải bỏ chạy. Thật hữu hiệu! Phương pháp của họ thật sự rất hiệu quả. Thế nên, họ tiếp tục làm vậy và ngày càng trở nên hung dữ hơn, giống như loài cọp và sư tử vậy.

Đôi khi, nếu thấy người nào rất hung ác, quý vị biết rằng họ học từ đó mà ra. Ban đầu họ luyện tập chỉ với mục đích tự vệ, nhưng dần dần việc đó trở thành thói quen ăn sâu vào tiềm thức. Thế nên, chúng ta mới trở nên như ngày nay – những vị Phật hung hăng và thô lỗ.

Nếu như con người nhớ được họ như thế nào vào thuở ban sơ, họ sẽ nói năng dịu dàng hơn. Khi không nhớ, họ nói chuyện như rống lên vậy. Cho nên, bây giờ chúng ta đã biết chúng ta nói năng nhỏ nhẹ hay ồn ào đều là do thói quen.



Rồi họ cũng bắt chước tiếng gió hú, rất giống với tiếng gầm rống của cọp và sư tử. Tuy nhiên, Adam vẫn không thể nói chuyện với vợ, vì khi ở trên Thiên Đàng họ không cần dùng ngôn ngữ. Người khác nghĩ gì là họ hiểu ngay, không cần nói một lời.

Khi bị đày xuống hạ giới, họ không còn lực lượng nữa. Họ cảm thấy khác lạ khi bị tước đi lực gia trì. Một khi xa rời lực gia trì này, họ bị lạc vào cõi thế tục. Vì vậy họ cần phải nói chuyện. Rồi họ cảm thấy xấu hổ, điều này khiến họ xa cách nhau. Họ không dám cầm tay nhau hay làm bất cứ việc gì khác. Mọi thứ không còn như xưa nữa.

Cho nên, họ bắt đầu quyến rũ nhau. Để làm thế, họ phải học hỏi từ loài vật, bởi vì họ không thể câu thông bên trong được nữa và cũng không biết cách nói chuyện với nhau. Họ quan sát loài vật và bắt chước tiếng nói của chúng. Đó là cách họ học bằng chữ cái.

Không còn điều gì khác để học, họ chỉ có thể bắt chước những hành vi hỗn độn của loài vật. Lúc ở trên Thiên Giới, họ học với Thượng Đế, những vị thần bất tử, chư Phật và Bồ Tát. Những vị này thanh cao hơn chúng sinh Địa Cầu rất nhiều.

Lúc họ đến đây, thế giới không một bóng người, bởi họ là tổ tiên của chúng ta. Không có Minh Sư khai ngộ dạy họ ở đây nên họ phải tự học hỏi. Tuy nhiên, trí huệ của họ đã bị gián đoạn và lãng quên! Ngay khi rời khỏi trung tâm tu hành, họ bị lạc lối và không thể trở về. Họ đắm chìm trong những đam mê và lạc thú thế gian!



Cõi thế tục đầy phiền não khiến họ lãng quên trí huệ của mình, nên họ phải tự chăm sóc bản thân. Không biết học hỏi từ đâu, họ đành phải học từ gió mưa, sấm sét, mặt trời cùng những hiện tượng nóng lạnh khắc nghiệt. Họ học tất cả mọi thứ từ thiên nhiên.

Họ cũng học cách tự vệ từ loài vật. Đôi khi, tuy không thật sự giận dữ, nhưng thấy cọp đến rống, họ cũng rống theo. Họ bắt chước cọp hay đến nỗi họ bắt đầu trở nên giống như chúng. Thật ra, tâm của họ không hung bạo, nhưng đôi khi Adam cũng quên và thậm chí còn rống lên với vợ. Rồi Eva thấy vậy cũng rống trở lại. Cho nên, cả hai hành động giống nhau. Ngôn ngữ con người bắt nguồn từ đó, được kết hợp từ âm thanh của loài vật.

Thật ra, chúng ta không nên tự trách mình mà nên trách Thượng Đế vì Ngài đã phạt chúng ta quá đổi nghiêm khắc. Dù sao, ban đầu Thượng Đế cũng thiếu nhân nại. Ngài có lòng nhân nại nhất, nhưng cũng thiếu kiên nhẫn nhất. Ngài từ bi nhất, nhưng cũng vô cùng lãnh đạm. Ngài có cả hai mặt. Ngài là âm nhất mà cũng là dương nhất, nhu nhất mà cũng là cương nhất. Đây là điều khiến Thượng Đế trở nên thú vị đến thế.

*L*à người tu hành, đôi khi chúng ta sẽ gặp khảo nghiệm, những khảo nghiệm tâm thức bên trong rất khắc khe, để chúng ta ngày càng trở nên khiêm nhường hơn, vô ngã hơn và nhân nại hơn, như vậy lực lượng Thượng Đế mới có thể dễ dàng hòa nhập với chúng ta mà không gặp bất kỳ khó khăn hay trở ngại nào.⁵

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





Thế giới của chúng ta cũng tương tự như vậy. Nếu như ngày nào trời cũng nắng, chúng ta sẽ không chịu nổi và mùa màng cũng không thể phát triển. Chúng ta cần mưa. Tuy nhiên, mưa dầm cũng bất tiện cho chúng ta, những người sống trong lều. Cho nên, cả nắng và mưa đều quan trọng.

Mặc dù thấu hiểu luật quân bình âm dương, nhưng chúng ta vẫn không thể chịu đựng nổi khi sự việc xảy đến với mình. Chúng ta biết có ngày mưa, ngày nắng, có mùa hạ, mùa đông. Nhưng chúng ta vẫn hay than phiền về thời tiết nóng nực và ẩm thấp của mùa hè.

Dù biết rằng mưa cần thiết cho mùa màng nhưng chúng ta cũng không chịu được. Đặc biệt khi chúng ta họp mặt, bế quan thiên nhất hay thiên thất. Ai nấy đều ướt sũng, ca inox chứa đầy nước mưa, không thể dùng để thưởng thức trà Ô-long được. (Mọi người cười.)

Điều này cũng tương tự như khi chúng ta gặp khảo nghiệm trong quá trình tu hành. Sư Phụ đã giảng giải một trăm lẻ tám lần là khảo nghiệm nhất định phải có, rằng chúng ta cần phải bình tâm, coi tốt xấu như nhau, xem tán thưởng và khiển trách không khác.

Tuy nhiên, khi bị rầy la thì mặt chúng ta vẫn dài thượt ra, chúng ta cảm thấy bị tổn thương và tỏ thái độ chống đối bằng những cử chỉ nhỏ nhỏ thể hiện ở chỗ này hay chỗ kia. Chúng ta khua chân múa tay để phản kháng lại người mà chính chúng ta cũng không biết, ngay cả khi không có ai để mắt đến mình.



Lịch Sử Của Địa Cầu

Thật ra, trước đây thời tiết trên Địa Cầu của chúng ta không hề khắc nghiệt chút nào. Không có mùa hạ nóng bức và mùa đông giá lạnh. Có thể có một ít mưa, nhưng cũng không ảnh hưởng gì nghiêm trọng. Thời tiết từng rất ôn hòa. Có ngày nắng, ngày mưa, trời chỉ mưa khi cần thiết. Không lạnh cũng không ẩm ướt, và khô ráo ngay khi mặt trời ló dạng. Mùa hạ cũng không nóng như hiện nay.

Tình trạng khí hậu hiện nay là kết quả của việc chúng ta chống lại Thiên Đàng. Chúng ta không nghe lời Thượng Đế, học được vài điều là muốn khiêu chiến với các thiên thần. Cho nên họ mới hủy diệt hệ thống vũ khí của chúng ta bằng một loại vũ khí tối tân khác và khóa chúng ta ở đây. Đó là lý do tại sao chúng ta không thể thoát khỏi Tam Giới.

Các thiên thần thiết lập một màn chắn bao quanh Địa Cầu, giống như câu thần chú đã khống chế Tồn Ngộ Không vậy. Chúng ta bị giam cầm bởi sự kiểm soát vô hình này. Các thiên thần luôn quan sát và không cho phép bất kỳ ai trong chúng ta nung nấu tư tưởng chống đối như trước nữa!

Đó là lý do tại sao những máy móc chúng ta hiện có rất kém chất lượng, chúng ta không thể phát minh được thứ gì thật tốt. Nhưng giờ đây chúng ta đang bắt đầu phát minh trở lại. Trong thế kỷ vừa qua, chúng ta đã chế tạo ra bom nguyên tử dựa vào ký ức tiền kiếp. Thay vì cảm thấy hối lỗi thì một lần nữa, chúng ta lại tạo phiền phức.



Cho nên các thiên thần vẫn luôn quan sát và tiếp tục cảnh cáo chúng ta bằng hàng loạt thiên tai. Ngoài ra, sự phản kháng của chúng ta cũng phát ra một lực lượng phủ định, nó sẽ tiêu diệt chính chúng ta. Khi giận dữ, có phải chúng ta cảm thấy đau buồn và khó chịu không? Khi gặp phiền phức và khóc, chúng ta cảm thấy rất mệt mỏi, giống như đã làm việc vô cùng cực nhọc, phải không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Đó là cách chúng ta tự làm tổn thương mình.

Xưa kia, khi các thiên thần chuẩn bị hủy diệt chúng ta, họ tấn công mãnh liệt đến nỗi làm cho Địa Cầu hơi bị lệch khỏi quỹ đạo, khiến thời tiết trở nên nóng lạnh khắc nghiệt. Sau đó, các thiên thần khóa chúng ta ở đây. Thêm vào đó, bản thân chúng ta lại phát ra loại từ trường này, cho nên mới có sự tự sinh tự diệt.

Mặc dù Thượng Đế đã nhốt chúng ta ở đây bằng bùa chú của Ngài, nhưng Ngài vẫn để mắt đến chúng ta, lo rằng chúng ta có thể lên lên Thiên Giới. Một số người cố gắng tự giải thoát qua thiên định, nhưng kết quả là họ bị tẩu hỏa nhập ma. Ma là ai vậy? Đó là những thiên thần hộ pháp.

Thấy chúng ta cố gắng tẩu thoát, họ cho rằng chúng ta lại tìm cách nổi loạn và gây chiến, cho nên họ đẩy chúng ta xuống. Khi trở về, trông chúng ta ngơ ngơ ngẩn ngẩn như người mất hồn, đầu óc bấn loạn và không còn nhận ra ai nữa. Mọi người gọi hiện tượng này là “tẩu hỏa nhập ma”.

Những thiên thần hộ pháp không cho phép chúng ta đi lên. Vì vậy, nếu chúng ta tự mình đi lên, họ sẽ xem chúng ta là những nhà cách mạng và sẽ



hành động tức thì để ngăn không cho chúng ta phá hủy vũ trụ. Chúng ta luôn nằm dưới tầm kiểm soát và không thể tự mình đi lên nếu không có sự dẫn dắt của một vị Minh Sư khai ngộ.

Dù sao, cũng có một số người rất thành tâm nên Phật Bồ Tát thường đến chỉ dạy và khuyến khích chúng ta: “Chúng ta biết nơi các con đang ẩn trốn. Hãy nhanh chóng bước ra và hăng thuận; thời gian không còn nhiều nữa. Các con sẽ được tha thứ. Đây là lời cảnh báo cuối cùng!”

Một vài chúng sinh khai ngộ ra ngoài để dán bích chương, phát tờ thông tin và Sách Biểu để cảm hóa chúng ta. Có những người thành tâm sám hối và muốn được liễu thoát sinh tử. Họ thật sự muốn thoát khỏi rào chắn này. Nếu thành tâm, chúng ta có thể ghi danh, ăn thuần chay ba tháng, rồi Minh Sư sẽ đến và tiếp nhận chúng ta. Đó là truyền Tâm Ấn. Còn những người khác vẫn không thể thoát ra được!

Ở đây, chúng ta giống như phạm nhân. Có những phạm nhân cải tạo tốt, bản chất của họ cũng không xấu, tội của họ nhẹ, họ thành tâm hối cải và cư xử đúng mực, cho nên khi luật sư đến giúp là họ có thể được tại ngoại. Đối với những người đã thọ Tâm Ấn cũng tương tự như vậy.

Nếu chúng ta thật sự muốn thoát khỏi ngục tù này, Phật Bồ Tát sẽ mở cổng và dẫn chúng ta ra. Còn những người khác thì không được phép. Trước tiên họ phải sám hối và ngưng chế tạo bom nguyên tử. Chỉ có một nhóm nhỏ những người thật sự sám hối và muốn được giải thoát mới có thể vượt qua rào cản vô hình này.



Chúng ta không được phép ra ngoài. Nếu lên trốn, khi bị bắt lại hậu quả sẽ càng bi thảm hơn. Chúng ta sẽ bị nhốt vào một phòng giam nhỏ, đứng cũng không được, ngồi cũng chẳng xong và không được nói chuyện với ai.

Tương tự, những người cố tìm cách tự giải thoát phải đối diện với một kết cục thậm chí còn bi thảm hơn nữa. Họ sẽ trở nên bất thường hơn. Ban đầu họ còn hiểu biết đôi chút. Sau khi tự ngồi thiền, bắt ấn tay, ấn chân, nói những chuyện tầm phào, tâm trí họ trở nên xáo trộn và bấn loạn.

Cũng giống như những phạm nhân, nếu vượt ngục và bị cảnh sát bắt lại thì họ sẽ bị giam giữ nghiêm ngặt hơn những phạm nhân bình thường. Họ sẽ bị còng, bị nhốt trong một phòng giam nhỏ, không có ánh sáng – vô cùng tăm tối. Những người phạm trọng tội đều bị nhốt trong đó và không được nói chuyện với bất kỳ ai. Tình trạng còn tệ hơn trước khi họ lên trốn.

Những người đã thọ Tâm Ấn là những người thành tâm muốn giải thoát. Nếu lừa gạt Phật Bồ Tát và không thật sự thành tâm, sau này quý vị sẽ bị bắt và bị khóa trở lại. Những chúng sinh khai ngộ chẳng mất gì cả, chỉ có chúng ta là những người phải gánh chịu hậu quả.

Chúng ta ngồi thiền hai tiếng rưỡi mỗi ngày là để tự nhắc nhở bản thân và để Thượng Đế biết rằng chúng ta thật sự thành tâm, quyết tâm giải thoát. Thượng Đế khảo nghiệm để xem chúng ta có luôn nhớ đến điều này hay



không. Chúng ta chỉ mới nói một lần: “Con muốn thoát khỏi nơi đây!” Lời nói suông không có giá trị. Và lại cũng không có gì làm bằng chúng. Như vậy vẫn chưa đủ! Cho nên, mỗi ngày chúng ta phải lặp đi lặp lại câu nói này.

Bởi vì trước đây chúng ta không tốt, nên Thượng Đế muốn biết chắc rằng lần này chúng ta thật sự thành tâm. Mỗi ngày, chúng ta phải dành ra hai tiếng rưỡi để niệm: “Con muốn giải thoát. Con muốn giải thoát. Con thật sự muốn giải thoát. Con nhất định phải giải thoát!”

Cũng giống như khi chúng ta muốn kết hôn với người nào đó, sẽ chưa đủ nếu chỉ nói: “Anh muốn cưới em.” Chúng ta còn phải thể hiện bằng hành động như tặng quà, rồi mỗi ngày phải lặp đi lặp lại: “Anh thật sự muốn cưới em, anh nhất định phải cưới em.”

Hơn thế nữa, chúng ta còn phải chuẩn bị cho hôn lễ để thể hiện tình cảm chân thành của mình. Chúng ta phải tiến từng bước đến đích. Tương tự, mỗi ngày chúng ta phải ngồi thiền hai tiếng rưỡi đồng hồ và tiếp tục niệm cho đến khi chúng ta có thể “kết hôn” với Thượng Đế.





Vấn: Tại sao thế giới này có quá nhiều đau khổ? Có người nào vô tội nhưng vẫn bị kéo vào vòng khổ lụy không?

Sư Phụ: Không có ai là vô tội cả, trừ khi họ được tái sinh. Tái sinh nghĩa là sám hối những tội lỗi trong quá khứ và hứa với Thượng Đế sẽ sống một cuộc đời đạo đức và thiện lành hơn. Rồi ân điển Thượng Đế sẽ ban xuống, giúp đỡ và rửa sạch tội lỗi cho chúng ta, khiến chúng ta trở nên thuần khiết như trẻ thơ vậy. Lúc đó, quý vị mới có thể nói rằng: “Tôi được tái sinh, tôi vô tội.” Sau khi thọ Tâm Ấn, quý vị có thể nói mình vô tội.

Nếu sống thuận theo con đường đạo đức, quý vị sẽ luôn vô tội, nhưng trước đó thì không. Chúng ta bị đè nặng bởi cái gọi là tội tổ tông truyền hay nghiệp tiền kiếp, nên không thể nói là mình vô tội. Chúng ta, tất cả chúng ta, đều phải chịu trách nhiệm cho tình trạng hiện nay của Địa Cầu. Dù vô tình hay hữu ý, chúng ta cũng đã gây ít nhiều tổn hại cho Địa Cầu. Thế nên chúng ta phải sám hối, phải thay đổi lối sống, phải sống có trí huệ và đạo đức.⁶

A stylized, monochromatic illustration in shades of gray and white. It depicts a large, multi-decked boat or ark floating on stylized waves. On the boat, a city with a grid-like street pattern is visible. In the background, there are jagged, mountain-like shapes. The entire scene is overlaid with a pattern of short, diagonal lines, suggesting rain or a misty atmosphere.

2

Chiếc Thuyền Của Noah

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 30 tháng 5 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Thượng Đế Hối Tiếc Vì Đã Tạo Ra Loài Người

Sau khi Khò Dại (từ “Eva” được phát âm tương tự như từ “khò đại” trong tiếng Trung Hoa) và Liễu Lĩnh (từ “Adam” được phát âm tương tự như từ “liều lĩnh” trong tiếng Trung Hoa) bị đày xuống trần gian, họ sinh hạ rất nhiều con cái. Những người con này về sau di cư đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác nhau. Dần dần, thế giới trở nên hỗn loạn và con người cũng ngày càng tệ hơn. Họ không còn tuân theo ý chỉ của Thượng Đế, không còn tôn kính Ngài và cũng không đoái hoài đến việc Thượng Đế muốn họ phải sống như thế nào. Nghĩa là họ không còn lưu tâm đến đức hạnh và những lời răn dạy của Ngài. Không còn ai vâng lời Thượng Đế nữa.

Thế rồi Thượng Đế bắt đầu hối tiếc vì đã tạo ra loài người. Chỉ còn một cách duy nhất Ngài có thể làm là sáng tạo lại loài người. Vì quá phẫn nộ nên Ngài đã quyết định hủy diệt toàn bộ Địa Cầu. Tuy nhiên, quyết định này khiến Ngài vô cùng khổ tâm. Ngài không những muốn hủy diệt loài người, mà còn muốn hủy diệt luôn cả Địa Cầu. Vì thế, Ngài đã quyết định tạo ra một trận đại hồng thủy để nhấn chìm tất cả.



Tuy nhiên, có một người rất tốt, sống thuận theo ý chỉ, điều răn và giới luật của Thượng Đế, đồng thời cũng rất mực yêu kính Ngài. Người bạn của Thượng Đế này tên là Noah. Thượng Đế báo cho Noah biết về trận đại hồng thủy và giải thích cho ông kế hoạch của Ngài.

Thượng Đế nói với Noah: “Ta muốn cứu ngươi và gia đình ngươi. Ngươi hãy đóng một chiếc thuyền lớn có đủ chỗ cho tất cả người thân của mình. Còn những chỗ trống còn lại, ngươi có thể mang theo các bạn thú – mỗi loài một cặp, một con đực và một con cái, để chúng có thể duy trì nòi giống.” Quý vị thấy không, Thượng Đế suy nghĩ thật thấu đáo! Nếu Ngài để cho Noah tự mình lên kế hoạch, có lẽ ông đã mang theo mỗi loài ba con mái, hai con trống, rồi chúng cứ mãi tranh giành và thậm chí sẽ không thể đẻ lấy một quả trứng. (Mọi người cười.) Thượng Đế còn nói: “Thuyền phải có đủ chỗ để dự trữ thực phẩm cho các ngươi sinh sống trong suốt một thời gian dài.”

Noah làm theo chỉ dẫn của Thượng Đế và bắt đầu đóng một chiếc thuyền như Ngài đã dặn. Công việc này đòi hỏi rất nhiều thời gian. Nhiều người đến xem ông làm và hỏi: “Anh đang làm gì vậy? Tại sao anh lại phải đóng một chiếc thuyền như thế?” Noah nói cho họ biết kế hoạch của



Thượng Đế, nhưng chẳng ai tin lời ông. Tất cả mọi người đều cho rằng Noah bị mất trí. Họ nghĩ hẳn là Noah bị mắc bệnh tâm thần nên mới làm chuyện như vậy. Quý vị có hình dung được không? Noah sống trên vùng núi cao, xa sông cách biển hàng nghìn dặm, vậy mà ông lại đang đóng thuyền! Ai cũng cười nhạo và nói: “Lão này thật ngớ ngẩn!” Nhưng Noah vẫn tin tưởng Thượng Đế và đức tin đó không hề lay chuyển.

Trận Đại Hồng Thủy Nhấn Chìm Tất Cả

Cuối cùng chiếc thuyền cũng được hoàn thành, và trời bắt đầu đổ mưa. Vậy là Noah, thân nhân của ông cùng chim chóc và muông thú từng cặp lần lượt chạy lên thuyền. Rồi Thượng Đế bảo họ khóa cửa thuyền lại, họ làm theo lời Ngài. Họ thấy trời mưa như trút nước, hết ngày này sang ngày khác. Chẳng bao lâu, tất cả sông biển đều ngập tràn và nước cứ dâng cao mãi. Chiếc thuyền được nâng dần lên, Noah và gia đình ông lênh đênh trên mặt nước. Tuy nhiên, mưa vẫn không ngớt, cho tới một ngày mọi thứ đều bị nhấn chìm, ngay cả ngọn núi cao nhất cũng bị chìm trong biển nước. Không



còn trông thấy gì nữa, không một sinh vật nào sống sót và cũng chẳng còn gì có thể cứu vãn được. Không còn gì khác ngoài biển nước mênh mông bao quanh chiếc thuyền chở Noah cùng với người thân và các bạn thú của ông.

Quý vị có thể hình dung rằng một ngày nào đó Địa Cầu cũng trở thành như vậy không? Giả sử chúng ta đang ngồi uống trà ở đây, đột nhiên nước cứ dâng lên khắp nơi. Cho dù chúng ta có leo lên nóc nhà cũng chẳng ích gì, ngay cả ngọn núi cao nhất cũng bị nhấn chìm. Lúc đó, Địa Cầu sẽ biến thành một nơi rất hiu quạnh, vắng lặng và thê lương.

Cuối cùng, mưa cũng tạnh và nước bắt đầu rút dần. Một ngày nọ, mực nước rút xuống đủ để chiếc thuyền của Noah cập vào một đỉnh núi. Sau một thời gian, Noah muốn biết liệu mặt đất đã khô ráo chưa. Ông muốn biết chắc trước khi bước ra ngoài. Thế rồi ông mở cửa sổ và thả một bạn thú ra. Nhưng bạn thú này không quay trở lại nữa. Có lẽ nó bị lún, vì trời mưa quá lâu, cây cối trong rừng đều bị mục nát và phân rã thành bùn. Thế là ông lại thả một chú chim bồ câu ra, nhưng vì mặt đất chưa khô nên chim bồ câu bay trở lại. Bồ câu là loài chim được huấn luyện để bay trở về mà. Noah mở cửa cho chim bồ câu bay vào.



Sau một thời gian nữa, ông lại thả chú chim bồ câu ra ngoài. Lần này khi bay về, chú ngậm trên mỏ một chiếc lá xanh. Nhờ vậy, Noah biết rằng cây cối đã bắt đầu sinh trưởng trở lại và mặt đất đã thật sự khô ráo, nên họ có thể ra ngoài. Ông bèn mở cửa thuyền cho tất cả đi ra. Mọi người trong gia đình ông cùng các bạn thú đều rất vui mừng nên họ chạy ra ngoài reo hò nhảy múa. Họ đã ở trên thuyền một thời gian khá dài, hẳn là rất buồn chán.

Thượng Đế nói với Noah rằng: “Giờ các người có thể rời thuyền và ra ngoài bắt đầu cuộc sống mới.” Họ cảm tạ Thượng Đế đã che chở cho mình, rồi thu nhặt rất nhiều đá và dựng một tế đàn thật lớn, thật cao. Họ nấu thức ăn và cúng dường Thượng Đế. Lúc đó trên bầu trời xuất hiện một chiếc cầu vồng, đó là cách Thượng Đế bày tỏ tình thương của Ngài, và Ngài ân cần hứa với Noah rằng: “Kể từ nay, Ta sẽ không hủy diệt Địa Cầu nữa.” Thượng Đế hứa như vậy để mọi người có thể yên tâm bắt đầu cuộc sống mới. (Sáng Thế Ký: 6:5-9:17)





Ngay Cả Kim Cương Cũng Được Tạo Ra Từ Than Đá

Quý vị có biết tại sao Thượng Đế lại làm như vậy không? Thật ra khi Thượng Đế tạo ra con người, Ngài đã ban cho chúng ta linh hồn của Ngài, để chúng ta có được trí tuệ và tình thương của Ngài. Nhưng đến khi muốn sử dụng những phẩm chất này thì con người lại phải thông qua đầu óc. Nếu đầu óc hoạt động không tốt, tình thương của chúng ta sẽ bị thuyên giảm hoặc chúng ta sẽ có xu hướng làm những điều xấu. Cho nên, đầu óc là một công cụ quan trọng. Nếu đầu óc làm việc không tốt, chúng ta sẽ trở nên khác thường. Vì vậy, Thượng Đế không hủy diệt con người mà chỉ hủy diệt những công cụ đã bị hư hỏng. Khi Thượng Đế làm như vậy, Ngài biết rằng Ngài đã làm đúng, không có gì to tát cả. Tuy nhiên, để kiến tạo một Địa Cầu xinh đẹp như thế này đòi hỏi rất nhiều thời gian. Phải mất hàng tỷ ức năm mới kiến tạo được một Địa Cầu xinh đẹp như thế này.

Quý vị đều biết rằng thuở sơ khai Địa Cầu của chúng ta rất hỗn mang. Không có sự sống, không có con người, không có loài vật hay bất kỳ thứ gì khác. Địa Cầu giống như một quả cầu lửa. Không ai có thể sống trên đó và cũng không một sinh vật nào có thể tồn tại. Một thời gian lâu, thật lâu sau đó – phải đến hàng triệu, hàng tỷ ức năm – bề mặt Địa Cầu mới nguội dần; nhưng ở tâm của Địa Cầu, thậm chí cho đến tận ngày nay, vẫn còn nóng. Thỉnh thoảng lòng đất nổ bùng lên và chúng ta gọi đó là hiện tượng núi lửa phun trào. Sức nóng của nham thạch có thể làm cho đá và các khoáng chất



tan chảy, rồi các hỗn hợp này sẽ nguội dần, biến thành những chất liệu khác nhau. Những hợp chất nào nguội nhanh hơn thì biến thành những vật thể rắn hơn, còn những hợp chất nào nguội chậm hơn thì biến thành đá, v.v... Mặc dù khác nhau về chất liệu, nhưng thật ra đặc tính của chúng đều tương tự như nhau. Cho nên, quý vị thấy rằng gỗ có thể biến thành than đá sau khi bị nén ép lâu ngày.

Còn than đá có thể biến thành gì nếu bị nén ép lâu ngày? (Mọi người đáp: Kim cương.) Phải, kim cương. Chất màu đen vô dụng đó có thể trở thành kim cương, một loại đá quý. Cùng chứa những nguyên tố như nhau, nhưng áp suất khác nhau có thể chuyển hóa than đá thành những chất liệu khác nhau.

Con người chúng ta cũng giống như vậy. Mọi người vốn đều bình đẳng. Nhưng chúng ta trở thành gì còn tùy thuộc vào việc chúng ta nỗ lực đến đâu. Đúng là chúng ta đều bình đẳng và đều có Phật Tính, nhưng còn tùy thuộc vào việc chúng ta có rèn luyện mình để trở thành Phật hay không nữa. Chúng ta không thể chỉ hy vọng thay đổi một cách nửa vời, như vậy chúng ta sẽ chỉ biến thành than đá và phát ra đốm lửa tối đen mà thôi. Tuy nhiên, kim cương cũng từ than đá mà thành. Tất cả các loại đá quý đều được tạo ra từ than đá hay khúc gỗ tầm thường.

Phải mất một thời gian rất, rất lâu mới kiến tạo được một Địa Cầu như thế này. Chúng ta cho rằng nó chưa hoàn mỹ và đôi khi chúng ta không thích nó lắm. Nhưng thật sự phải mất rất nhiều công sức mới tạo dựng được Địa Cầu



này. Ngay cả một con côn trùng, một con muỗi hay một con ruồi cũng đã là một công trình sáng tạo vĩ đại rồi. Đấng Tạo Hóa đã lập ra một kế hoạch vĩ đại và mỗi loài sinh vật được tạo ra đều là một tuyệt tác, không chỉ riêng con người. Dù chỉ sáng tạo một loài vật nhỏ cũng phải mất rất nhiều thời gian. Cho nên, Thượng Đế đã vô cùng xót xa khi phải hủy diệt Địa Cầu.

Tuy nhiên, chúng ta phải bỏ đi một công cụ sau khi đã dùng một thời gian. Giống như khi chúng ta sử dụng một chiếc xe quá lâu, rồi nó trở nên cũ kỹ và hư hại. Vậy chúng ta phải làm sao? Chúng ta phải vứt nó ra bãi rác. Rồi nó sẽ được luyện thành một tấm kim loại và được dùng để chế tạo những vật dụng khác hoặc làm phụ tùng cho chiếc xe khác. Tương tự như vậy, sau khi thế giới bị hủy diệt, Thượng Đế lại sáng tạo những công cụ khác.

Chỉ Có Công Cụ Bị Hủy Diệt

Đầu óc của con người khi được dùng quá lâu sẽ bị hư hỏng, bởi vì nó đã thu thập những ảnh hưởng xấu. Khi đầu óc chứa đầy những thông tin xấu, người đó sẽ trở thành người xấu. Sau một thời gian, đầu óc trở nên quá tẻ, không còn sử dụng được nữa. Khi đó, nó phải được xóa sạch và tái tạo lại. Tuy nhiên, linh hồn của chúng ta thì vĩnh viễn trường tồn.



Thượng Đế đã ban cho mỗi người một linh hồn để sống và thương yêu. Ngài cũng có thể lấy lại và đưa linh hồn ấy vào một công cụ khác, Ngài sẽ chẳng mất gì cả. Chỉ có công cụ bị hư hại hay bị hủy diệt, chứ không phải con người, không phải linh hồn, Thượng Đế hay Phật Tính. Điều này xảy ra khi chúng ta qua đời. Nếu có thể tách rời Phật Tính ra khỏi công cụ thì chúng ta sẽ được tự do đi tìm một công cụ khác để nhập vào. Bằng không, chúng ta sẽ bị ràng buộc vào công cụ cũ kỹ đó mà không thể nào thoát ra được.

Sau khi Tâm Ấn, lực lượng Thượng Đế sẽ giúp chúng ta tu sửa công cụ của mình. Nhưng nếu chẳng may không sửa được, thì sau khi vãng sinh, Ngài sẽ giúp chúng ta vĩnh viễn thoát khỏi công cụ này, rồi sau đó chúng ta sẽ được tự do để đi tìm một công cụ khác hữu dụng hơn – tốt hơn, hoàn hảo hơn, có ích hơn, để bảo trì và để sửa chữa hơn. Chỉ có vậy thôi. Chúng ta không mất gì cả. Chúng ta vẫn sẽ như vậy, nhưng công cụ của chúng ta sẽ được đổi mới.

Cũng giống như chúng ta mua một chiếc xe mới khi chiếc xe cũ không còn dùng được nữa. Tuy nhiên, chúng ta phải có tiền. Cho nên thọ Tâm Ấn cho chúng ta “tiền” – làm cho chúng ta trở nên giàu có và cho chúng ta công đức để sau này có thể mua được một công cụ mới. Bởi vì hiện giờ chúng ta không thể sửa chữa chiếc xe cũ và cũng chẳng thể bán nó đi. Chúng ta phải lái nó đi thật xa mới có thể vứt bỏ được. Đó là lý do tại sao lúc này chúng ta vẫn phải lái chiếc xe cũ. Cho nên mới nói định nghiệp không thể hoán chuyển. Chúng ta phải đợi cho tới khi chúng ta mua được chiếc xe mới. Chỉ có vậy thôi.



Địa Cầu Có Thể Được Cứu Nếu Có Nhiều Người Tu Hành Hơn

Thế giới vốn vô sự và thật ra không có gì là quan trọng cả. Chỉ có điều nếu thế giới này vẫn còn tu sửa được và chúng ta có thể tự sửa chữa công cụ của mình thì không cần thiết phải hủy diệt cả Địa Cầu. Chúng ta có thể dần dần sửa chữa từng công cụ một. Ví dụ, nếu đã sửa xong chiếc xe của mình, quý vị có thể giúp sửa hay kéo một chiếc khác, hoặc cho người khác đi nhờ để họ không phải lái chiếc xe bị hư của họ để rồi gặp tai nạn. Vậy là quý vị vừa sửa được chiếc xe của mình, vừa giúp được người khác bằng công cụ tốt đó – kéo xe của họ tới sân bay hoặc tới trạm sửa xe để sửa chữa.

Cho nên nếu có nhiều người tu hành thì Địa Cầu sẽ không bị hủy diệt, mà còn có thể dần dần phục hồi. Chỉ cần sửa chữa một phần dân số thế giới là đủ. Sau đó những người này có thể kéo theo những người khác. Nếu mỗi người kéo thêm được vài người và chăm sóc cho họ thì Địa Cầu sẽ được quân bình và mọi việc sẽ ổn thỏa.

Từ câu chuyện này, chúng ta biết rằng vào thời đó không có ai tin tưởng Thượng Đế, ngoại trừ gia đình của

Đã có nhiều triều đại
huy hoàng và những
quốc gia hưng thịnh, hùng
mạnh đột nhiên sụp đổ.
Đó là do con người thời đó
không tôn trọng quy luật
của vũ trụ, không tỏ lòng
biết ơn Thượng Đế. Một
sự kiện tương tự cũng xảy
ra vào thời đại của Noah.
Thánh Kinh ghi chép rất
rõ ràng vào thời đó cả thế
giới đều làm lạc. Con người
thiếu đạo đức và không lưu
tâm đến bất kỳ điều gì khác
ngoài những thú vui vật
chất, nên Thượng Đế đã tạo
ra trận đại hồng thủy để
thanh lọc Địa Cầu.⁸

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





Noah, những người thuận theo ý chỉ của Ngài. Đó là lý do tại sao Thượng Đế đã hủy diệt cả Địa Cầu. Nếu có nhiều gia đình ở khắp mọi nơi tin tưởng Thượng Đế, hẳn Ngài đã không làm như vậy. Vì chỉ có duy nhất một gia đình nên Ngài rất dễ lo liệu.

Địa Cầu của chúng ta sẽ không bị hủy diệt, bởi vì còn có một số người tu hành. Nhưng tôi nghĩ điều đó cũng rất khó. Sau khi tu hành một thời gian, họ trở nên lơ là và lãng quên mục đích của họ khi đến đây. Họ tranh cãi về những chuyện nhỏ nhặt, đấu tranh với những cảm xúc không đâu và lãng quên vấn đề sinh tử. Trước tiên, chúng ta nên củng cố đức tin của mình về vấn đề sinh tử, rồi dù có làm gì đi chăng nữa, chúng ta cũng sẽ không quên Thượng Đế.

Không phải là chúng ta không thể làm những việc thế tục khác. Ví dụ, Noah cũng có gia đình – ông có vợ, con và nhiều thú nuôi – nhưng ông không quên Thượng Đế. Đó chính là điểm khác biệt. Những người kia cũng có vợ chồng, con cái, công ăn việc làm và vật nuôi, nhưng họ hoàn toàn bị ràng buộc vào những thứ này. Cho nên, những người tu hành như chúng ta nên biết điều gì là tối quan trọng và điều gì là thứ yếu.





3

Tháp Babel

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 1 tháng 6 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Lúc bảy giờ trận đại hồng thủy đã qua đi. Noah sống thọ tám trăm tuổi và có rất nhiều con cái, đến khoảng hàng nghìn người! Sách nói rằng Noah cùng các con khai khẩn đất đai để canh tác và trồng nho. Con cái ông cũng sinh rất nhiều con, rồi những người con này lại sinh thêm nhiều con cái nữa, thế hệ này nối tiếp thế hệ khác. Không lâu sau, vì quá đông người nên nhiều gia đình phải di cư đến nơi khác. Nếu không sẽ không có đủ cỏ cho gia súc. Vì tất cả mọi người đều nói cùng một ngôn ngữ đơn giản nên họ thông hiểu và dễ dàng hợp tác với nhau trong bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào.

Một số người dời đến sống ở một nơi được gọi là Babylon. Tại đó họ phát minh ra phương pháp làm gạch. Họ học được cách nung gạch rắn chắc. Họ cũng học được cách dùng một thứ nguyên liệu cổ xưa rất giống với xi măng của chúng ta ngày nay để gắn kết những viên gạch lại với nhau. Bằng cách này họ đã có thể xây cất nhà cửa.

Vào một ngày nọ, một người trong số họ đề xuất: “Chúng ta nên xây cho mình một thành phố thật lớn, và trong thành phố đó là một tòa thánh tháp quy mô và đồ sộ chưa từng có, để chúng ta có thể lưu danh muôn



đời.” Thật vớ vẩn! (Mọi người cười.) Họ muốn xây tòa tháp này để được nổi tiếng. Thế là mọi người ở Babylon đều đồng ý, cho rằng đây là một ý kiến hay. Kể từ đó, họ làm việc rất chăm chỉ để xây dựng tháp Babel.

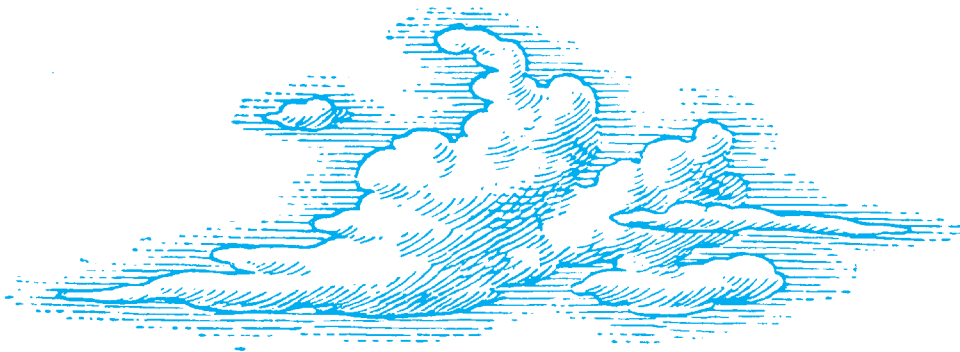
Ngã Chấp Của Con Người Ngày Càng Lớn

Từ Thiên Đàng, Thượng Đế bắt đầu quan sát công trình của họ. Khi nhìn thấy những bức tường ngày một cao hơn và loài người ngày càng có nhiều sáng kiến hơn, đồng thời đầu óc của họ cũng trở nên bận rộn hơn, Thượng Đế biết rồi đây sẽ có rắc rối. Con người bắt đầu tính toán quá nhiều, ngã chấp cùng những ý niệm phàm phu của họ cũng lớn dần.

Lúc bấy giờ, loài người bắt đầu tự cho rằng mình là thánh thần và có khả năng làm mọi việc. Thế nên, trước khi họ xây xong tòa tháp này, Thượng Đế chợt nảy ra một ý tưởng. Ngài nghĩ rằng nếu con người nói bằng những ngôn ngữ khác nhau, họ sẽ không còn hiểu nhau và do đó họ sẽ không thể làm việc một cách cuồng nhiệt như vậy nữa.

Thế rồi Thượng Đế bắt đầu xáo trộn ngôn ngữ của họ và đưa họ đến những vùng khác nhau trên thế giới – đông, tây, nam, bắc. Một số người định cư ở vùng duyên hải, một số định cư trên đảo, một số người phải di cư đến những nơi rất xa. Có người đến Ai Cập, có người tới châu Phi và một số khác thì đến Ả Rập.

Con cháu của Noah càng ngày càng trở nên đông đúc. Mỗi dòng tộc lại có thêm nhiều con cái – cả nam lẫn nữ. Mỗi gia tộc ngày càng phát triển rộng lớn hơn, cuối cùng trở thành các quốc gia. Mỗi quốc gia đều có một ngôn ngữ riêng. Từ đó, họ không thể làm việc hay giao tiếp với nhau được nữa. (Sáng Thế Ký: 11:1-11:9)





Tháp Babel Ngụ Ý Rằng Chúng Ta Luôn Nói Quá Nhiều

Ngày nay, mỗi khi nhắc đến tháp Babel, người ta nhớ đến lý do vì sao con người lại nhiều lời đến thế, nghĩa là họ cứ “bô lô, ba la” đủ thứ. “Babel” có nghĩa là nói bô bô như trẻ con, cho nên tòa tháp này được đặt tên là Babel. Chúng ta cũng giống như ngụ ý của từ “babel”, luôn nói quá nhiều.

Đây là câu chuyện kể về Thượng Đế và hậu duệ của Noah. Có một đạo lý mà chúng ta có thể rút ra từ câu chuyện này. Đó là gì? Đó là, càng sung sướng chừng nào thì con người lại càng ít nhớ đến Thượng Đế chừng ấy. Xưa kia, khi tổ tiên họ còn tại thế, mọi thứ đều vô cùng giản dị. Mọi người sống trên thuyền và luôn nhớ đến Thượng Đế. Nhưng chẳng bao lâu sau, khi Thượng Đế ban cho họ cuộc sống thoải mái – không có lũ lụt, không bị trừng phạt và cũng không có những sự nhắc nhở thì họ lại bắt đầu cảm thấy mình vĩ đại.

Đôi khi, cuộc sống càng thoải mái chừng nào, chúng ta lại càng vọng tưởng chừng ấy, giống như Khờ Dại (Eva) và Liều Lĩnh (Adam) vậy. Khi còn ở trên Thiên Đàng, họ bị ảo tưởng lôi kéo, luôn nghĩ rằng mình thiếu thốn và muốn được giống như Thượng Đế. Nhưng giống Thượng Đế để làm gì? Chỉ vì không có một trái táo, mà họ đã bị lừa gạt rồi làm điều khờ dại. Họ đã có toàn bộ thế giới, và cả Thiên Đàng cũng là của họ. Họ hạnh phúc mỗi ngày và muốn gì được nấy, vậy mà họ vẫn còn muốn được giống như Thượng Đế. Họ thật là khờ dại! Thảo nào Thượng Đế đã trừng phạt bằng cách đày họ xuống trần gian. Chỉ bằng cách này họ mới học được bài học của mình. Lúc đó họ mới hiểu ra



rằng: “Cuộc sống trước kia thật sung sướng, còn nay thì trăm bề khổ đau,” rồi họ mới bắt đầu biết trân quý những gì đã mất.

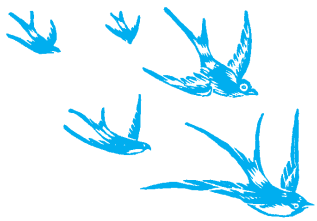
Họ đã có tất cả mọi thứ chỉ trừ một trái táo, vậy mà họ vẫn còn muốn có nó để được giống như Thượng Đế. Ngã chấp của họ mới lớn làm sao! Đáng tiếc thay! Cho nên, đôi khi chúng ta phải nhìn lại bản thân mình. Khi đã có một đời sống an bình, chúng ta đừng nên quá mơ mộng viễn vông; nếu không sau này chúng ta sẽ phải hối tiếc, dù muốn hối cải thì cũng đã quá muộn. Thông thường, khi đã có một cuộc sống tốt đẹp, người ta thường dễ dàng lãng quên bản thân và làm những điều không hợp lẽ hoặc những điều không nên làm. Thành ra, dù được an hưởng đời sống hạnh phúc và thoải mái, chúng ta cũng không nên xao lãng, nuông chiều hay làm hư bản thân, để rồi kết cục trở nên yếu đuối, suy sụp khi lâm vào những cảnh ngộ bi đát hơn. Thay vào đó, chúng ta nên rèn luyện lòng can đảm và giữ tâm quân bình.





Thượng Đế luôn yêu thương nhân loại, Ngài chăm sóc chúng ta bằng nhiều cách khác nhau. Thậm chí thảm họa cũng là một dạng ân điển, một bài học nghiêm khắc để nhắc nhở chúng ta về bản chất vô thường của thế gian. Khi chúng ta học xong bài học này, Thượng Đế sẽ chăm sóc và ban phát của cải vật chất để cuộc sống của chúng ta được thoải mái hơn. Tuy nhiên, dù sống trong sự sung túc, chúng ta cũng không nên lãng quên những điều Thượng Đế răn dạy; bởi nếu lãng quên, rất có thể chúng ta sẽ phải học lại. Khi sống trong ân điển của Thượng Đế và có tất cả mọi thứ, chúng ta lại càng phải trân quý và tôn trọng luật lệ của Ngài cũng như của vũ trụ, rồi cuộc sống của chúng ta sẽ càng được sung túc và thoải mái hơn.¹⁰

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





4

Thiên Thần Cứu Mệnh Lot

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 3 tháng 6 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



“Ta Sẽ Cho Người Trị Vì Một Vương Quốc Vĩ Đại”

Ngày xưa, có một người tên là Abraham và vợ ông là Sarah. Hai ông bà sinh sống tại thành Ur. Một ngày nọ, Thượng Đế nói với Abraham: “Ta muốn các người mau rời khỏi thành Ur và đi đến một nơi rất xa, nơi ấy được gọi là Canaan. Nếu tuân theo ý chỉ của Ta, Ta sẽ cho người trị vì một vương quốc vĩ đại.” Lúc bấy giờ, Sarah chưa có con. Nhưng vì hai vợ chồng ông rất tin tưởng Thượng Đế nên đã tuân theo ý chỉ của Ngài.

Khi rời thành Ur, họ dẫn theo người cháu tên Lot cùng một số gia nhân, gia súc và tài sản. Họ rất đau lòng và do dự khi phải rời xa người thân, bạn bè cùng những nơi quen thuộc để đi đến một vương quốc xa lạ. Suốt cuộc hành trình, họ dùng lạc đà để chở hành lý và di chuyển rất chậm, đường đến vương quốc mới lại vô cùng xa xôi. Nhưng cuối cùng họ cũng đến được nơi ở mới và dựng lều ở đó.



Kể từ dạo ấy, họ sống bên nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên, số lượng gia súc của họ như bò, cừu,... ngày càng gia tăng khiến nơi họ ở không còn đủ nước và cỏ cho chúng nữa. Dần dần, họ bắt đầu tranh giành: “Mảnh đất này là của tôi;” “Cây kia là của anh;” “Hồ nước này là của tôi, còn hồ nước kia mới là của anh;” “Đàn cừu của tôi được uống nước chỗ này, cừu của anh thì không.” Những người này đều là gia nhân trông coi đàn gia súc cho Abraham và Lot. Vì họ cứ mãi tranh chấp nên Abraham và Lot quyết định phân chia lãnh thổ.

Abraham nhường cho Lot lựa chọn trước nơi chàng muốn đến. Vì không muốn cậy quyền làm chủ để lấn át cháu nên ông dành cho Lot quyền lựa chọn. Lot quyết định xuống núi đến vùng đồng bằng, vì nơi đó thuộc lưu vực sông Jordan nên có sẵn nước và cách đó không xa là thành Sodom. Hơn nữa, nơi đó cây cối xanh tươi và đường như có rất nhiều cỏ. Lot nghĩ rằng ở đó sẽ có nhiều đồng cỏ và nước cho gia súc nên chàng dẫn đàn gia súc của mình ra đi.



Thượng Đế Rất Công Bằng

Quyết định này đồng nghĩa với việc Abraham phải ở lại vùng đồi núi cằn cỗi, nơi cỏ cây có vẻ thưa thớt và nước lại khan hiếm. Lưu vực nơi Lot đang đến trông rất màu mỡ, cây cối xanh tươi. Nhưng Lot đã quyết định sai lầm. Mặc dù lưu vực ấy trông có vẻ rất xanh tươi, nhưng khi đặt chân đến nơi chàng mới phát hiện ra vài điều bất ổn, đó là tính tình của người dân thành Sodom. Họ ngạo mạn, hung dữ, tham lam, lười biếng và rất tàn bạo.

Những điều hãi hùng thường xuyên xảy ra ở thành Sodom. Thế nhưng không ai cảm thấy hổ thẹn hay tìm cách giải quyết những vấn đề này, cũng chẳng ai bảo vệ người yếu và trừng phạt những kẻ hung ác. Tuy nhiên, Thượng Đế rất công bằng, Ngài không ngoảnh mặt làm ngơ trước những chuyện bất công như vậy. Ngài sẽ không cho phép những kẻ hung bạo, những kẻ cố tình gây tội ác tiếp tục ngang nhiên lộng hành. Ngài quyết định trừng phạt thành Sodom vì người dân nơi đây chẳng những không biết hổ thẹn mà còn phạm nhiều điều tội lỗi nữa.



Một ngày nọ, thời tiết thật oi bức. Khi Abraham đang nghỉ trong lều, ông thấy ba người khách lạ tiến về phía mình. Abraham liền đứng dậy chào, mời họ vào trong lều nghỉ ngơi và dùng bữa. Vì khách đến bất ngờ nên Sarah và gia nhân phải vội vã chuẩn bị thức ăn. Họ nướng những ổ bánh mì thơm phức, nấu những món ăn tươi ngon đãi khách và còn mời họ uống sữa, dùng pho-mát nữa. Sau khi dùng bữa xong, ba người khách lạ bắt đầu giải thích nguyên do của chuyến viếng thăm này.

Lúc bấy giờ, ông bà Abraham đều đã lớn tuổi. Nhưng Thượng Đế đã gửi đến cho họ một tin tốt lành. Ngài phán: “Vì các ngươi luôn mong mỏi có được một đứa con trai, không bao lâu nữa đứa bé sẽ chào đời.” Nghe được tin này hai ông bà vô cùng ngạc nhiên và mừng rỡ. Dù tuổi đã xế chiều nhưng họ rất tin tưởng Thượng Đế, tin rằng Ngài sẽ không lừa dối họ. Họ biết rằng điều đó nhất định sẽ xảy ra nên rất đổi vui mừng.

Nhưng ba người khách này cũng cho họ biết một tin khiến họ vô cùng lo lắng: Thượng Đế đã quyết định trừng phạt và hủy diệt thành Sodom. Hai ông bà lo lắng vì cháu Lot của họ đang sống ở đó. Ở thành



Sodom, chỉ có gia đình Lot và các gia nhân là những người lương thiện, còn những người khác đều thiếu đức hạnh. Và Thượng Đế đã không quên những con người thiện lành này.

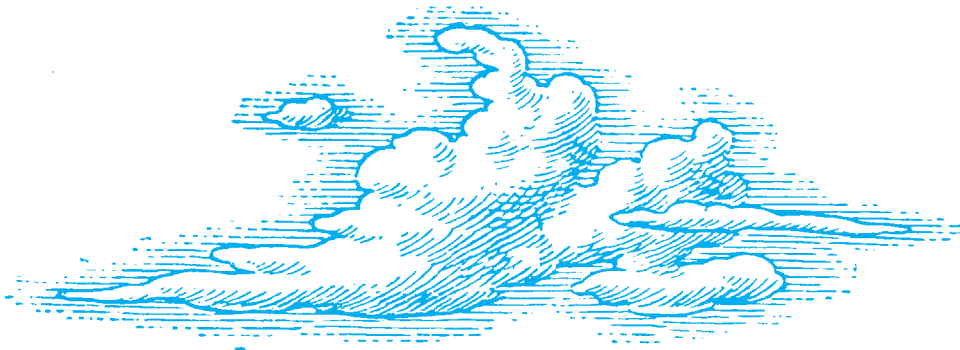
Thượng Đế cử sứ giả đến nhà của Lot để báo cho gia đình chàng biết về những thảm họa sắp xảy ra và bảo họ nhanh chóng rời khỏi thành Sodom. Nhưng gia đình Lot lại không muốn rời bỏ nơi này vì cuộc sống của họ đang rất thoải mái. Họ có đầy đủ mọi thứ – rất sung túc và không bao giờ thiếu cỏ và nước. Họ đã trở nên giàu sang và có một cuộc sống rất an nhàn.

Do đó, họ không đành lòng từ bỏ mọi thứ để ra đi. Đến phút cuối, sứ giả của Thượng Đế phải đẩy họ ra khỏi thành đến một nơi an toàn. Khi họ vừa rời khỏi thì cả thành bốc cháy. Thiếu chút nữa là họ đi không kịp. Khi họ rời thành chưa được bao xa thì trong thành xảy ra động đất, lửa từ trên trời giáng xuống, từ dưới đất bốc lên cháy dữ dội; lửa và gió không biết từ đâu kéo tới hủy diệt cả thành! Không khí tràn ngập khói bụi.

Tình trạng nguy cấp như vậy mà vợ của Lot vẫn lưỡng lự chưa muốn rời khỏi thành. Cô ta vẫn còn do dự và đi rất chậm. Do nán lại để



nhìn về phía sau nên cô ta đã chết trong thảm họa. Chỉ có Lot và hai cô con gái nhỏ là bình an vô sự. Còn cô vợ cùng tất cả những người khác đều bị thiệt mạng vì đã không nghe lời Thượng Đế và không mau chóng rời khỏi thành. Họ cho rằng vấn đề không đến mức nghiêm trọng như vậy và thậm chí mọi việc rồi sẽ ổn thỏa. Họ còn luyện tiệc tài sản, nhà cửa, nên cuối cùng tất cả đều thiệt mạng. Chỉ có Lot và hai cô con gái là an toàn thoát thân. Thượng Đế đã cứu họ. (Sáng Thế Ký: 17:1-19:26)





Người Tu Hành Luôn Được Vị Minh Sư Bên Trong Chăm Sóc

Thượng Đế chính là vị Minh Sư bên trong, được gọi là Chúa hay Phật. Khi Thượng Đế muốn đến với chúng ta trong hình dáng con người, Ngài hóa thân thành vị Minh Sư bên trong. Bằng không, làm sao chúng ta có thể tiếp xúc và trò chuyện với Ngài, vì Ngài là vô sở bất tại và rất vĩ đại. Đó là sự dẫn dắt của vị Minh Sư bên trong và người ta gọi đó là ý chỉ của Thượng Đế.

Câu chuyện này không có nhiều khảo nghiệm lắm, chỉ một chút thôi, nhưng đó cũng không hẳn là khảo nghiệm. Thượng Đế chỉ nói sự thật. Bởi vì đầu óc phàm phu của họ không muốn nghe, cho nên họ nghĩ: “Không sao đâu! Sẽ không có chuyện gì xảy ra đâu!” Đầu óc của họ chậm tiếp thu cho nên nhiều tai họa đã xảy ra. Những chuyện như thế xảy ra vì chúng ta không nghe lời chỉ dẫn của vị Minh Sư bên trong.

Nhiều lúc chúng ta lệ thuộc vào đầu óc và những quan niệm hạn hẹp của mình thay vì lắng nghe vị Minh Sư bên trong, rồi nhiều thảm họa xảy đến. Nhất thiết vi tâm tạo. Cho nên Lão Tử mới nói rằng phiền não là do chính chúng ta tạo ra. Một người tu hành được Thượng Đế hay vị Minh Sư bên trong chăm sóc thường sẽ không gặp vấn đề gì nghiêm trọng. Cho dù họ có gặp vấn đề gì đi nữa thì vị Minh Sư bên trong cũng sẽ chăm sóc cho họ. Chỉ khi không nghe lời Ngài thì chúng ta mới tự tạo phiền phức cho bản thân. Giống như trong câu chuyện này, ngay cả khi Thượng Đế đã phái người đến nhắc họ nhanh



chóng rời khỏi thành Sodom, vợ của Lot vẫn còn luyến tiếc tài sản. Kết quả là tài sản không còn mà sinh mạng cũng không giữ được. Khi còn tính mạng, còn nhục thể này thì sau một thời gian chúng ta có thể gầy dựng lại sản nghiệp. Nhưng khi mất đi thân thể này thì không còn gì hữu dụng nữa. Cho nên đôi khi đa số chúng ta không biết điều gì là tối quan trọng, điều gì là thứ yếu.

Hành động của những người được Thượng Đế phái đến để chuyển lời cảnh báo dường như rất vô lý. Chẳng hợp lý chút nào khi yêu cầu người ta rời bỏ gia đình, thân bằng quyến thuộc và tài sản. Giống như là xui người ta làm điều xấu, điều sai trái, bất lợi cho họ vậy. Tham luyến tài sản, nhà cửa của mình là chuyện thường tình và có vẻ rất hợp lý. Tuy nhiên, chính những người đang dùng lời lẽ khẩn thiết để thúc giục quý vị ra đi mới thật sự là những người cứu sinh mạng của quý vị. Còn những người mất thời giờ an ủi quý vị, nắm tay quý vị để rồi cùng chết với nhau thì có ích gì? Vợ của Lot lúc ra đi vẫn còn luyến tiếc và lãng phí thời gian ngoái nhìn lại. Cô ta vẫn muốn quay trở lại. Những gia nhân nào cùng tư tưởng với cô ta cũng bị chết theo. Còn những người thúc giục họ ra đi và nói những lời nghiêm khắc mới thật sự là ân nhân cứu mạng của họ.



Đầu Óc Phàm Phu Của Chúng Ta Quen Với Lời Lễ Ngọt Ngào

Đôi khi chúng ta cảm thấy khó phân biệt người tốt, kẻ xấu. Bởi đầu óc phàm phu của chúng ta vốn đã quen với những lời nói ngọt ngào, không quen dùng trí tuệ để phán xét. Nhiều vị vua thời xưa cũng vậy, vì nghe những lời nịnh hót của gian thần nên vương quốc mới bại vong. Còn những trung thần nói lời thẳng thắn thì thường không được vua trọng dụng.

Làm Minh Sư cũng vậy. Vì nói chuyện khác người nên không mấy ai thích nghe, rất ít người thích Minh Sư. Ở Hoa Kỳ, có một vị tu hành rất nổi tiếng tên là Yogananda. Ông nói rằng Sư Phụ của ông rất thẳng thắn. Ông còn nói nếu Sư Phụ của ông không thẳng thắn thì Ngài đã trở thành vị Thầy nổi tiếng nhất Ấn Độ và có nhiều đệ tử nhất rồi. Bởi vì Sư Phụ của ông chẳng mấy khi nói lời ngọt ngào nên mới có ít đệ tử.

Yogananda kể trong một quyển sách của ông rằng có một người tu Pháp Môn Quán Âm và đã cầu thông được với vị Minh Sư bên trong. Một ngày nọ, Ấn Độ xảy ra chiến tranh, ông từ ngoài đường vội vã chạy vào một nhà dân để tạm tránh bom đạn. Mặc dù căn nhà khá rộng và không có nhiều người ở, nhưng chủ nhà vẫn xua đuổi và đẩy ông ra khỏi nhà. Họ đối xử với ông rất tệ, đánh đuổi ông nên ông buộc phải ra đi. Ông rất ngạc nhiên: “Tại sao lại như vậy? Tại sao Sư Phụ không bảo vệ con? Con đã phải chạy cả một quãng đường



dài như thế mới tìm thấy một căn nhà để ẩn náu, nhưng lại bị người ta đánh đuổi.” Ông vừa đi vừa than phiền. Nhưng không lâu sau khi ông đi khỏi, căn nhà đó bị đánh bom và mọi người trong nhà đều bị thiệt mạng.

Có những lúc chúng ta nghĩ rằng hoàn cảnh không thuận lợi hay quá hà khắc với chúng ta, nhưng sau một thời gian chúng ta sẽ hiểu. Cũng tương tự như câu chuyện này. Đường như thật vô lý khi những người lạ đến thuyết phục họ bỏ lại bạn bè, tài sản, nhà cửa và gia súc, nhưng đó là cách duy nhất để cứu mạng họ. Tính mạng của họ mới quan trọng chứ không phải là tài sản.

Cách Làm Việc Của Vị Minh Sư Bên Trong Đôi Khi Rất Huyền Bí

Có những lúc chúng ta không hiểu được cách làm việc của vị Minh Sư bên trong và cho rằng hàng ngày Ngài nên ân cần với chúng ta hay mọi chuyện của chúng ta đều phải suôn sẻ và tốt đẹp. Không nhất thiết phải như vậy. Đôi khi hoàn cảnh không thuận lợi, nhưng sau một thời gian sẽ tốt hơn cho chúng ta. Vì vậy, quý vị không nên lúc nào cũng mong cầu cho mọi chuyện đều thuận buồm xuôi gió, mà chỉ nên cầu vị Minh Sư bên trong an bài những điều tốt nhất cho mình. Cho dù có thuận lợi hay không, điều đó không quan trọng.



Sau một thời gian, mọi chuyện sẽ trở nên ổn thỏa. Trong đời sống thường nhật, chúng ta khó tránh khỏi những hoàn cảnh khó khăn và bất lợi. Chúng ta không thể ngày nào cũng được hạnh phúc. Nếu ngày nào cũng hạnh phúc, chúng ta sẽ không biết trân quý. Thật sự là như vậy.

Giống như câu chuyện về “Khờ Dại” và “Liều Lính” sống trong Vườn Địa Đàng mà tôi đã kể cho quý vị tuần trước. Tôi gọi Eva và Adam là kẻ khờ dại và kẻ liều lĩnh. Vì Eva quá vô minh, nên tôi mới gọi nàng là kẻ khờ dại. Thượng Đế ban cho Eva tất cả mọi thứ, chỉ trừ một trái táo thôi, thế nhưng nàng vẫn toan tính và muốn sở hữu cho bằng được trái táo đó. Nàng đã lấy trộm tài sản duy nhất dành cho Thượng Đế. Như thế là không tốt, cho nên có thể gọi nàng là kẻ khờ dại. Nếu mỗi ngày đều sống vui vẻ thoải mái, người ta sẽ không biết trân quý và cuối cùng họ sẽ làm những điều dại dột. Nếu không có những bài học từ xã hội hay nghịch cảnh thì chúng ta sẽ không bao giờ có thể học hỏi được gì. Trong những hoàn cảnh thuận lợi, chúng ta thường hay ỷ lại, rồi tinh thần sẽ bị suy yếu, thân thể mỗi mệt và tính khí trở nên thất thường. Thêm vào đó, chúng ta sẽ thích ỷ lại và không có lòng khiêm nhường. Cho nên, dẫu gặp hoàn cảnh khó khăn đến nhường nào chúng ta cũng đừng cho rằng đó là điều không hay.





Đối với những người tu hành như chúng ta, mọi việc không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Đôi khi chúng ta nghĩ mọi chuyện đang diễn ra rất tốt đẹp, nhưng thật ra không phải vậy. Những điều đó không nhất thiết là tốt cho việc tu hành, cho trí huệ của chúng ta, lại càng không phải lúc nào cũng tốt cho chúng ta về mặt vật chất, và cũng không nhất thiết giúp chúng ta tiến bộ trên một phương diện nào đó. Vào lúc đó, chúng ta có thể đang làm hư mình, thư giãn quá nhiều, chìm đắm trong những thú vui vật chất, hội hè đình đám, lãng phí thời gian quý báu của bản thân, chỉ nghe theo đầu óc và ít quan tâm tới phương diện tâm linh. Đôi khi, quý vị có thể bị Sư Phụ, đồng tu hay ngoại cảnh kháo. Lúc đó, chúng ta nghĩ mọi việc không thuận lợi và phải thật sự nhẫn nại để sống. Nhưng rồi sau đó chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh. Bởi vậy, đôi khi chúng ta nghĩ rằng việc tu hành, chuyện kinh doanh hay đời sống của chúng ta không đi đến đâu cả, nhưng thật ra đó lại là hoàn cảnh thuận lợi nhất, hữu ích nhất, bởi đẳng cấp tâm linh của chúng ta sẽ được nâng cao và đơm hoa kết trái.¹²

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

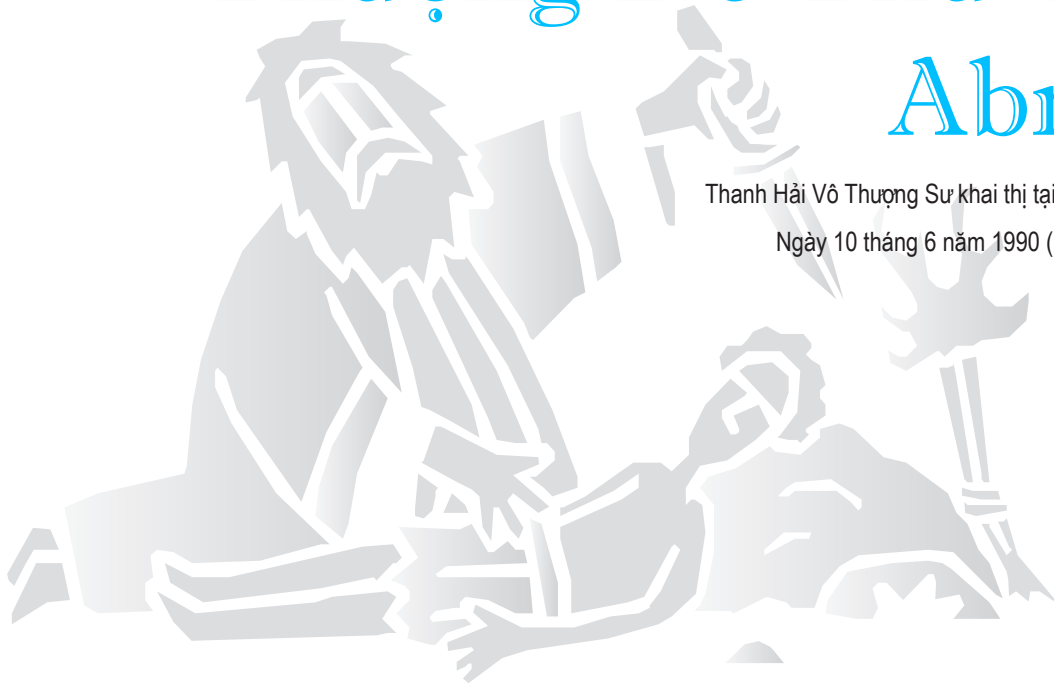




Thượng Đế Thử Thách Abraham

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 10 tháng 6 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)





Ngày xưa có một gia tộc nọ, người tộc trưởng tên là Abraham. Ông tu hành rất tinh tấn và là bạn của Thượng Đế. Một hôm, Thượng Đế bảo ông rời khỏi quê hương và hứa rằng: “Nếu tuân theo ý chỉ của Ta, rời bỏ quê hương và làm theo lời Ta, Ta sẽ cho ngươi trị vì nhiều vương quốc.” Điều này có nghĩa là Thượng Đế sẽ giúp ông trở thành người sáng lập nhiều vương quốc.

Thượng Đế còn hứa sẽ ban cho Abraham một cậu con trai cùng nhiều người con khác để gia đình ông trở nên đông đúc. Ngài nói: “Người sẽ có rất nhiều con cái, nhiều như những vì sao trên trời.” Nhưng lúc bấy giờ ông bà Abraham đã lớn tuổi. Mặc dù rất tin tưởng Thượng Đế nhưng họ vẫn băn khoăn: “Làm sao có thể như vậy được? Chúng ta đã quá tuổi sinh nở rồi.”

Nhiều năm trôi qua, hàng đêm khi Abraham ngắm nhìn các vì sao trên bầu trời, ông lại nhớ đến lời của Thượng Đế và cảm thấy rất nao lòng. Ông nghĩ rằng có lẽ Thượng Đế đã đùa với ông. Cuối cùng, ông bà Abraham đã mất hết hy vọng.



Đứa Trẻ Do Thượng Đế Ban Tặng

Nhưng không ngờ, vợ của Abraham đã có thai và sinh được một bé trai. Họ vô cùng mừng rỡ trước sự ra đời của cậu bé và đặt tên cậu là Isaac. Nhiều năm sau, Isaac trở thành một cậu bé khôi ngô, cao lớn và mạnh khỏe. Lúc đó, Thượng Đế quyết định thử thách Abraham.

Một hôm, Thượng Đế thị hiện trước mặt Abraham và nói: “Abraham, Ta muốn người mang cậu con trai Isaac yêu quý duy nhất của người tới vùng đất Moriah rồi cúng dường cậu bé cho Ta.” “Cúng dường” ở đây có nghĩa là giết để làm vật cúng tế. Người xưa thường dâng lễ vật để tế thần hoặc cúng vong linh như vậy. Có khi họ tế bằng trẻ em và cũng có khi tế bằng bò, ngựa hay heo, v.v...

Abraham không thể tin nổi điều này và luôn tự hỏi: “Thượng Đế thật sự muốn ta giết đứa con trai duy nhất của ta sao? Ngài đã từng hứa sẽ cho ta rất nhiều con cái mà. Lẽ nào Ngài lại muốn lấy đi đứa con trai duy nhất của ta?” Lòng ông dần vật khôn nguôi. Nhưng suốt cuộc đời, ông đã học được cách tin tưởng Thượng Đế. Có người chỉ có thể tin Thượng Đế



năm mươi phần trăm, nhưng ông thì hoàn toàn tin tưởng nơi Ngài. Cho nên buổi sáng hôm sau, ông chuẩn bị rất nhiều gỗ và diêm rồi cùng con trai khởi hành đến Moriah.

Từ nhà ông tới Moriah mất ba ngày đường. Họ phải đi bộ suốt một quãng đường dài mới đến nơi. Thời gian càng trôi qua, Abraham càng cảm thấy đau buồn. Dù ông vô cùng tin tưởng Thượng Đế, nhưng tâm ông vẫn dằn vặt và không còn lòng dạ nào để đối diện với thời khắc mà họ đặt chân đến Moriah. Tuy vô cùng đau khổ, ông vẫn không hề cho con trai biết chuyện. Ngoài ông ra, không ai biết sự việc này cả.

Abraham Cúng Đường Con Trai Của Mình Cho Thượng Đế

Khi họ gần đến Moriah, Isaac, con trai của Abraham hỏi: “Cha ơi, chúng ta đã chuẩn bị gỗ và diêm để làm lễ cúng tế Thượng Đế, thế còn cừu đâu cha?” Thời xưa, người ta thường giết một con cừu, nướng chín rồi dâng lên Thượng Đế. Nên Isaac mới hỏi Abraham rằng sao không có



cừ, tại sao họ chỉ chuẩn bị gỗ và diêm. Lúc đó, người cha mới thở dài và nói: “Con đừng lo. Chính Thượng Đế sẽ tạo ra con cừ đó.”

Sau khi đến Moriah, họ lập một tế đàn và xếp gỗ thật ngay ngắn. Sau đó, Abraham trói tay chân con trai lại, đặt cậu lên tế đàn, sẵn sàng để hiến tế. Ông nói với Isaac: “Con chính là con cừ để hiến dâng Thượng Đế vì Ngài muốn con.” Rồi ông cầm dao lên định giết con trai mình. Ngay lúc ấy, Abraham nghe thấy tiếng Thượng Đế gọi tên mình và nói rằng: “Abraham, đừng giết cậu bé. Giờ Ta đã biết người thật sự có đức tin mãnh liệt nơi Ta. Đây chỉ là một khảo nghiệm mà thôi. Giờ Ta đã biết người sẽ nghe lời Ta đến mức nào. Người không phải giết con trai của người nữa. Gần đây có một con cừ. Người có thể hiến tế nó cho Ta.” Con cừ đó là do Thượng Đế tạo ra. Ngài thực sự có thể tự tạo ra cho mình một con cừ. Cho nên đó không phải là con cừ thật.

Abraham cùng con trai vô cùng mừng rỡ và tạ ơn Thượng Đế. Từ đó về sau, tất cả những gì Thượng Đế đã hứa với Abraham đều trở thành hiện thực. Abraham có được rất nhiều con cháu, thế hệ này tiếp nối thế hệ khác. Câu chuyện khép lại tại đây. (Sáng Thế Ký: 22:1-22:19)



Bài Học Về Tâm Xả Bỏ

Quý vị có nghĩ Abraham là một người cha tốt không? (Mọi người đáp: Dạ có.) Có đức tin nơi Thượng Đế như vậy quả là điều rất tốt. Vạn vật đều do Thượng Đế tạo ra, nếu Thượng Đế muốn lấy lại bất kỳ thứ gì, chúng ta nên trả lại cho Ngài, vì chúng vốn thuộc về Ngài. Abraham và vợ ông đã quá tuổi sinh nở, không còn hy vọng có thể sinh con nữa, nhưng cuối cùng họ cũng sinh hạ được một cậu con trai. Thật kỳ diệu! Đứa trẻ đó là do Thượng Đế ban cho họ. Vì đứa trẻ đến từ Thượng Đế, tại sao không thể trả nó lại cho Ngài? Có phải vậy không? (Mọi người đáp: Dạ phải.)

Vì sao hầu hết chúng ta phải sống trong đau khổ? Bởi vì chúng ta không muốn xả bỏ bất kỳ thứ gì. Thậm chí một đôi giày rách chúng ta còn không muốn bỏ đi, huống chi là con cái. Vì thế, khi phải rời xa người yêu hay gia đình, chúng ta rất buồn bã và đau khổ. Bởi vì chúng ta chưa hiểu rằng không sớm thì muộn mọi người đều sẽ phải ra đi, và chẳng ai có thể trường sinh bất tử. Ngay cả nếu chúng ta nói rằng mình rất mực yêu thương ai đó, nhưng nếu ngày mai anh ta chết, liệu chúng ta có vì tình yêu đó mà chết theo anh ta không? (Mọi người đáp: Dạ không.) Tất nhiên là không rồi! Chúng ta nên tiếp tục sống.

Trong những thiên tình sử lãng mạn, có câu chuyện về một đôi tình nhân tên là Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài (được biết đến là “Uyên Ương Hồ Điệp”). Chuyện kể rằng họ đã đầu thai bảy lần để được làm người và mong



được kết duyên cùng nhau trong mỗi kiếp, nhưng luôn luôn gặp trắc trở. Trong kiếp người cuối cùng, mặc dù không bị ngăn trở, nhưng một người đã qua đời trước, người ở lại vì quá đau buồn nên ngã bệnh và không lâu sau cũng từ giã cõi đời. Thế rồi, họ đã biến thành một đôi bướm. Họ phải biến thành bướm để vượt qua những trở ngại. Đó là một chuyện tình đầy trắc trở.

Vì thế, nếu bám víu vào bất kỳ thứ gì, linh hồn chúng ta sẽ bị tổn thương và sự tự do của chúng ta sẽ bị giới hạn. Làm bướm dường như rất tự do, nhưng có bao nhiêu người trong chúng ta chịu từ bỏ thân người quý giá để biến thành bướm? Hai người đó đã cùng biến thành bướm vì họ quá bám víu vào tình yêu. Cả hai đều có ý chí mạnh mẽ nên họ gắn chặt với nhau rồi biến thành bướm. Vì họ quá yêu nhau nên Thượng Đế cũng không thể quá khắt khe với họ, bởi nếu họ đầu thai làm người lần nữa, chắc chắn họ sẽ lại phải chịu đau khổ và tiếp tục bị cản trở. Định mệnh không cho phép họ ở bên nhau trong kiếp người.

Trong những câu chuyện như vậy, thường những người có nợ nần hay thù oán mới thích gắn bó với nhau, trong khi những người có duyên lành thì lại không thích nhau lắm. Quý vị không thích người đang đứng trước mặt mình, nhưng lại thích người đang sống ở vùng núi xa xôi. Càng nghịch duyên, chúng ta càng thích nhau. Đó là bản tính của con người. Người ta thích những điều phức tạp hay những gì mà họ phải cố gắng tranh đấu mới đạt được. Chỉ như vậy họ mới nghĩ rằng điều đó đáng trân quý.



Sở dĩ thế giới đầy rẫy khổ đau là vì người ta không nhận thức được rằng thực ra chẳng có gì là đau khổ cả. Thậm chí khi bản thân phải từ giã cõi đời này, chúng ta cũng không nên đau buồn, hướng chỉ lúc người khác vãng sinh. Đời đời kiếp kiếp, chúng ta đã có rất nhiều con cái, có rất nhiều vị hôn phối. Ngay cả khi chúng ta không tìm được ai, Thượng Đế cũng sẽ an bài cho chúng ta một người.

Quý vị có thể thấy dân số thế giới đang ở trạng thái cân bằng giữa nam và nữ. Đừng cho rằng nữ đông hơn nam. Không, điều đó không đúng. Có thể nơi này có nhiều nữ hơn nơi kia, nhưng tổng số người nam và người nữ là đồng đều. Ví dụ, nước này có nhiều nữ hơn trong khi nước kia lại có nhiều nam hơn. Sẽ không còn vấn đề gì nữa nếu họ có thể tìm đến nhau. Nhưng vì người thế gian không thể hòa hợp với nhau nên mới có rắc rối, chứ không phải Thượng Đế không ban cho chúng ta những gì chúng ta cần.

Người ta cho rằng trong chiến tranh, nhiều nam giới bị thiệt mạng, nhưng lại có nhiều phụ nữ mang thai và sinh nhiều con trai hơn. Đúng không? (Mọi người đáp: Dạ đúng.) Đây là một kết luận mang tính thống kê, kết luận này có được sau một quá trình khảo cứu rất lâu dài. Cho nên lúc nào cũng có một người nam dành cho một người nữ. Đó là lý do Thượng Đế đặt ra giới luật không ai được cùng lúc có nhiều hơn một vị hôn phối, vì nếu quý vị có hai người, thì sẽ có người không có ai cả. Hoặc nếu quý vị quá tham lam mà có đến hai vị hôn phối trong đời này, có thể quý vị sẽ không có ai trong kiếp sau, vì quý vị sẽ bị quy luật bù trừ chi phối. Do vậy, Thượng Đế mới nói rằng mỗi người chỉ nên có một người bạn đời trong kiếp này, rồi kiếp sau mới có thể có một người khác.



Có thể Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài mỗi người đã từng có hai hay ba người hôn phối trong những kiếp trước của họ nên theo luật nhân quả thì họ không thể có ai trong những kiếp sau, thậm chí họ không thể kết hôn với người mà họ yêu thương nhất. Tất cả đều do luật nhân quả. Nếu họ muốn thoát khỏi nghiệp quả này, họ sẽ phải hóa kiếp thành một chúng sinh khác. Vì họ có ý chí quá mãnh liệt muốn thoát khỏi quả báo này nên họ đã biến thành bướm.

Giới Luật Giúp Chúng Ta Có Cuộc Sống Quân Bình

Giới luật là để giúp chúng ta có một cuộc sống quân bình, không có quá nhiều trong đời này hay quá ít trong đời sau. Điều này áp dụng cho việc ăn uống và chi tiêu. Đừng chi tiêu quá nhiều cho bất kỳ thứ gì vì có thể ngày mai quý vị sẽ túng thiếu. Bất kỳ thứ gì chúng ta dùng, chỉ nên dùng một lượng vừa đủ. Tương tự như vậy, giới luật được đặt ra là để giúp chúng ta cân bằng giữa âm và dương. Giới luật được lập ra là để cứu chúng ta thoát khỏi khổ đau, chứ không phải để tạo áp lực hay cản trở chúng ta.

Trong câu chuyện đầu tiên mà tôi đã kể cho quý vị về Adam và Eva, vì sao Thượng Đế lại cấm họ ăn trái táo? Bởi vì họ đã có quá nhiều thứ rồi. Cả Vườn Địa Đàng được dành cho họ. Vườn Địa Đàng có nghĩa là Thiên Đàng, nơi có tất cả mọi thứ. Adam và Eva không cần phải làm việc hay tìm kiếm bất



kỳ thứ gì. Họ đã có đầy đủ mọi thứ. Nhưng việc ăn một trái táo đã khiến họ đau khổ rất nhiều.

Nếu những người được gọi là tổ tiên của chúng ta không ăn trái táo kia, có lẽ chúng ta đã không phải chịu nhiều đau khổ như hiện nay. Nếu không ăn trái táo đó, họ sẽ rất đơn thuần, chẳng để ý gì đến xấu tốt cả và sẽ không có tâm phân biệt.

Họ muốn được trở thành như Thượng Đế. Tôi không biết có gì tốt đẹp khi trở thành giống như Thượng Đế. Thượng Đế có thể nào là một người rất đau khổ không? Tôi nghĩ Ngài rất đau khổ, vì Ngài phải tạo ra mọi thứ và phải chăm sóc tất cả các tinh cầu, toàn thể nhân loại và tất cả mọi chúng sinh. Hẳn Ngài rất mệt mỏi. Những ai muốn trở thành Thượng Đế chắc phải là những người khờ dại nhất.

Cho nên tôi khuyên quý vị không cần phải trở thành Phật hay Thượng Đế. Chỉ cần quý vị có cuộc sống bình an và hạnh phúc, sống chừng mực với một tâm hồn bình dị là được rồi. Tại sao phải cầu hạnh phúc vĩnh cửu? Để làm gì? Càng ham muốn thì càng đau khổ. Khao khát bất kỳ điều gì cũng gây nên đau khổ, vì chúng ta luôn ham muốn những gì chúng ta không có. Và rồi càng ham muốn, chúng ta càng cảm thấy đau khổ.

Lấy chuyện tình lãng mạn của Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài làm ví dụ. Nếu không khao khát được kết duyên cùng nhau, thì họ đã không phải chịu đau khổ. Tại sao họ lại coi trọng việc kết duyên cùng nhau như vậy? Họ có thể dành thời gian đi tìm một người khác. Thậm chí nếu họ không thể kiếm



được ai, thì trở thành tu sĩ cũng rất tốt. Họ chịu đau khổ chỉ vì họ khao khát và mong muốn được ở bên nhau. Tại sao phải phiền phức như vậy?

Tương tự, người tu hành chúng ta không nên đòi hỏi quá nhiều mà nên từng bước tu tập. Khi thời điểm chín muồi, chúng ta sẽ thành công. Đương nhiên chúng ta phải tu hành tinh tấn, nhưng lòng thành tâm của chúng ta mới là điều quan trọng nhất. “Phật tại tâm.” Khi chúng ta thành tâm, Ngài sẽ thị hiện. Nếu chúng ta làm tất cả mọi việc và thậm chí còn theo đuổi con đường tu hành vì Ngài, thì cuối cùng chúng ta sẽ nhận biết được Ngài và trở thành đồng nhất thể với Ngài.

Ba Loại Người Tu Hành

Có ba loại người tu hành: loại người thứ nhất tin tưởng và phục tùng Thượng Đế; loại người thứ hai làm việc cho Thượng Đế và loại người thứ ba là người tu hành cao đẳng nhất, đồng nhất thể với Thượng Đế. Những người đã đồng nhất thể với Thượng Đế hay trở thành Thượng Đế sẽ đạt được trạng thái này một cách tự nhiên, không phải vì họ mong cầu điều đó. Tất nhiên họ rất thành tâm, nhưng họ không mong cầu bất kỳ điều gì. Lòng thành tâm khác với sự mong cầu. Tôi không biết giải thích như thế nào để quý vị hiểu điểm khác biệt giữa hai khái niệm này, nó đến một cách tự nhiên, rất khó giải thích bằng ngôn từ. Đôi khi chúng ta nhầm lẫn và nghĩ rằng mong cầu chính là lòng thành tâm, nhưng thật ra hai khái niệm này hoàn toàn khác biệt.



Loại người tu hành thứ nhất thích thờ phụng Thượng Đế, thích phục tùng Ngài và điều này khiến họ cảm thấy mãn nguyện. Họ thấy vui khi được thờ phụng Thượng Đế mỗi ngày và tin rằng có một Thượng Đế cao đẳng hơn họ đang chăm sóc cho họ. Nếu có thể cầu nguyện Ngài mỗi ngày, thì họ sẽ cảm thấy mãn nguyện và không còn mong cầu những điều khác nữa. Đó là loại người tu hành thứ nhất.

Loại người tu hành thứ hai thì nhận biết được Thượng Đế nên thích phụng sự Ngài. Tất cả mọi việc họ làm đều vì Thượng Đế. Tuy nhiên, sau khi làm việc một thời gian, họ trở nên yêu thích công việc hơn Thượng Đế, vì thế họ bắt đầu tìm kiếm ngày càng nhiều việc để làm và quên rằng mục đích của họ là phụng sự Thượng Đế. Loại người tu hành này có thể tích lũy được nhiều công đức, có thể làm nhiều việc thiện để thăng hoa chúng sinh như thuyết pháp, xây đền chùa, xuất gia, v.v...

Tuy nhiên, sau một thời gian dài làm việc, có thể người khác sẽ tôn thờ, sùng bái họ và nghĩ rằng họ rất đạo hạnh. Có thể người ta sẽ không ngớt lời khen ngợi, rồi càng có nhiều người khen, họ càng ham mê công việc của mình. Dần dần, họ bắt đầu bám víu vào việc hành thiện và vì vậy họ không bao giờ có thể trở thành đồng nhất thể với Thượng Đế. Hai loại người tu hành trên không thể đạt được đẳng cấp tối cao, bởi vì một loại thì bám víu vào việc thờ phụng Thượng Đế, còn loại kia thì bị ràng buộc vào công việc để làm vui lòng Thượng Đế.

Loại người tu hành thứ ba có thể cũng thờ phụng Thượng Đế và làm những điều thiện lành khiến Ngài vui lòng, nhưng họ biết những điều này chỉ



là thứ yếu mà thôi. Điều họ quan tâm nhất, đó là câu hỏi: “Thượng Đế là ai?” Họ không những muốn thờ phụng Thượng Đế, không những muốn làm việc cho Thượng Đế để Ngài vui lòng, mà còn muốn biết Thượng Đế là ai để được câu thông với Ngài. Loại người tu hành này cuối cùng sẽ trở thành đồng nhất thể với Thượng Đế. Tuy nhiên, rất ít người có thể đạt đến trình độ này. Nói thì dễ, nhưng thực sự làm được điều này thì rất khó.

Những gì chúng ta thấy được qua việc thiền định mỗi ngày tượng trưng cho phẩm chất bên trong của chúng ta. Nếu thấy Ánh Sáng, chúng ta biết rằng mình là Ánh Sáng. Nếu thấy toàn bóng tối, chúng ta biết rằng phẩm chất bên trong mình vẫn còn đen tối. Vì vậy, chúng ta không thể ngừng tu hành dù chỉ một ngày. Chúng ta phải tiếp tục tìm kiếm, giống như chúng ta phải ăn cơm mỗi ngày và không thể nhịn ăn dù chỉ một ngày. À, nhịn ăn một ngày chắc không sao, nhưng không thể nhịn ăn nhiều ngày. Việc tu hành cũng tương tự. Chúng ta có thể cho rằng ăn thuần chay và ngồi thiền hai tiếng rưỡi mỗi ngày thật nhàm chán. Nhưng ngày nào chúng ta cũng ăn, tại sao vẫn chưa chán? Thức ăn mọi ngày đều giống nhau, nhưng chúng ta vẫn ăn vì cơ thể cần thực phẩm để phát triển và các tế bào cần được nuôi dưỡng. Tương tự, mỗi ngày chúng ta ngồi thiền hai tiếng rưỡi và làm cùng một việc bởi vì linh hồn của chúng ta cần được thăng hoa.

Đừng bao giờ nghĩ rằng tu hành phải phức tạp và muốn tu hành thì hôm nay mình phải làm động tác tay thế này, ngày mai phải làm động tác đầu thế kia, rồi ngày kia làm động tác chân thế nọ. Không, quý vị không cần phải làm như vậy. Ví dụ, thức ăn của chúng ta đơn giản cũng đủ tốt rồi. Thức ăn càng



được chế biến cầu kỳ bao nhiêu thì chúng ta càng tự tạo ra nhiều rắc rối cho mình bấy nhiêu, vì mục đích của việc ăn uống chỉ là để nuôi dưỡng cơ thể. Thức ăn càng cầu kỳ bao nhiêu thì chúng ta càng vướng vào nghiệp chướng nặng nề bấy nhiêu. Hơn nữa, thức ăn cầu kỳ chưa hẳn đã tốt. Dạ dày của chúng ta có thể không hấp thụ được, do vậy sẽ không tiêu hóa nổi và rồi chúng ta sẽ mắc bệnh.

Khi gặp phải hoàn cảnh đau khổ vì phải từ bỏ điều gì đó mà mình trân quý, chúng ta không nên đắm chìm trong đau khổ. Thay vào đó, chúng ta nên nghĩ rằng: “Nếu không có thứ đó thì liệu mình có chết không?” hay “Có điều gì tốt đẹp hơn có thể thay thế điều đó không?” Thực sự là có. Đôi khi chúng ta nghĩ rằng người yêu hiện tại của mình là tuyệt vời nhất, nhưng sau khi anh ta ra đi, chúng ta lại tìm thấy một người khác tốt hơn và hợp với mình hơn. Không phải vậy sao? Khi đã có được một thứ nào đó, chúng ta sẽ quên đi ý đến những thứ khác. Thực ra, có lẽ sẽ tốt hơn nếu chúng ta dành thời gian để tìm kiếm những điều tốt đẹp hơn.

Bám Vít Là Một Thói Quen

Thực sự không có gì mà chúng ta không thể xả bỏ. Chúng ta vướng mắc vào một thứ gì đó là do thói quen và vì chúng ta quá bám vít vào nó. Khi đã đứng ở đâu đó, thì chúng ta cứ đứng mãi một chỗ và không muốn rời đi nữa.



Khi đã có được một người, chúng ta chỉ muốn sở hữu người đó và không muốn để mắt đến ai khác. Nếu hai người kết hôn và có mối quan hệ tốt, tất nhiên họ nên chung thủy với nhau. Tuy nhiên, nếu có vấn đề xảy ra như anh ta hoặc cô ta qua đời, hay một trong hai người không còn yêu thương người kia nữa thì người còn lại nên bình tâm, không nên đánh mất bản thân vì người kia hay vì bất kỳ điều gì.

Khi đau khổ, chúng ta thường mất niềm tin, phải vậy không? Có phải vậy không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Nếu đau khổ vì mất đi một ai đó, chúng ta có thể sẽ quên rằng vạn vật đồng nhất thể, khởi thủy vốn không có gì hiện hữu và tất cả mọi thứ đều có chung một nguồn gốc. Chúng ta không nên bám víu vào hình dáng vật chất của bất kỳ ai. Khi hình dáng đó không còn nữa, người đó sẽ đi đến một nơi khác và tự tìm cho mình một hình dáng khác.

Ví dụ, đôi khi chúng ta yêu thích hoa hồng hay một loài hoa nào đó, nên khi bông hoa úa tàn, chúng ta cảm thấy nuối tiếc. Chúng ta không thể chịu được khi phải xa lìa nó và ước rằng bông hoa có thể tươi mãi. Nhưng nếu tất cả những bông hồng đều tươi mãi, thì làm sao những bông hồng khác có thể nở tiếp được?

Một ví dụ khác, giả sử có một quả xoài trông rất đẹp và chúng ta không đành lòng ăn nó. Chúng ta nghĩ rằng quả xoài đẹp như vậy thì nên để nó đứng đưa mãi trên cây chứ không nên ăn. Tuy nhiên, nếu không ăn quả xoài đó thì hạt của nó sẽ không thể trở về với đất để mọc lên thành một cây xoài mới. Khi



trở nên già cỗi, cây xoài sẽ không thể kết thêm trái, và chúng ta cũng sẽ không có cây xoài nào khác để thay thế.

Điều này cũng được áp dụng đối với tất cả mọi thứ khác trên thế gian này. Chúng ta không nên quá đau khổ khi mất đi thứ gì đó. Có thể ngày mai chúng ta sẽ nhận được thứ khác có giá trị hơn. Có một câu chuyện Trung Hoa tựa đề “Tái Ông Mất Ngựa”. Câu chuyện này rất quen thuộc với tất cả quý vị, nhưng quý vị vẫn không biết quý trọng giá trị của sự khổ đau.

Mỗi lần tôi bị ốm hay phải giải phẫu, nghiệp chướng của tôi được tẩy rửa rất nhiều. Trong lòng tôi cảm thấy rất biết ơn! Có thể quý vị khó lòng tin nổi điều này. Thậm chí đôi khi tôi còn nói: “Nếu bệnh tật thực sự có thể hóa giải mọi tai ương, đau khổ và nghiệp chướng thì hãy để cho con bệnh thêm nữa.” Tôi thật sự rất hoan hỷ.

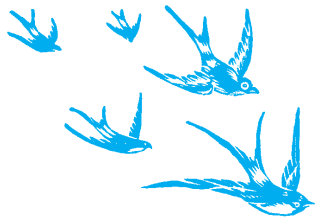
Tất nhiên khi lâm bệnh, tôi đã khóc vì quá đau đớn và không chịu đựng nổi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không vui hay không sẵn sàng chấp nhận tình trạng đó. Không phải vậy. Cho dù bệnh nặng, tôi vẫn sẵn sàng chấp nhận.

Khi ngã bệnh, đó thật sự là khoảng thời gian huy hoàng nhất trong cuộc đời chúng ta. Nó có thể xua tan rất nhiều bóng tối và tiêu trừ nghiệp chướng sâu dày của chúng ta. Nếu trong suốt cuộc đời, tôi không bị bệnh, đau đớn hay thương tích, tôi sẽ không thể chịu nổi và không thể hóa giải nghiệp chướng của chúng sinh. Một người dù có nhiều công đức đến mấy vẫn không thể trong một lần mà tiêu trừ được nhiều nghiệp chướng như vậy. Tôi có thể trả đũa, nhưng



nếu vậy thì tới khi nào mới trả xong? Có quá nhiều chúng sinh nên tôi không có đủ thời giờ để từ từ trả nghiệp.

Cho nên Thượng Đế có một hệ thống riêng. Ngài có thể giúp chúng ta tẩy rửa nghiệp chướng của mình. Vì Ngài để chúng ta mang quá nhiều “rác”, nên thỉnh thoảng Ngài sẽ gửi một “xe tải” hay người nào đó đến giúp chúng ta chuyên chở “hành lý”. Do đó, khi quý vị phải trải qua một tai họa hay bị đau ốm thì đừng nên than phiền, mà thay vào đó hãy cảm ơn Thượng Đế. Không có đau khổ và bệnh tật thì đẳng cấp tâm linh của chúng ta sẽ không thể thăng hoa, vì chúng ta có quá nhiều nghiệp chướng. Cho dù bản thân không có nghiệp chướng thì chúng ta vẫn đang phải gánh nghiệp chướng của tổ tiên.





Vấn: Chúng con nghiêm trì ngũ giới và giữ mười điều răn nhưng không ngộ thiên. Sau khi vãng sinh, chúng con có được giải thoát không?

Sư Phụ: Chúng ta không thể giải thoát chỉ bằng cách giữ giới hay hành thiện. Chúng ta chỉ có thể giải thoát khi biết rằng mình được giải thoát. Khi nhận biết được Tự Tính của mình và thực sự nhận thức được mình là vĩnh hằng, đó là lúc chúng ta được giải thoát. Chúng ta không thể giải thoát khi vẫn còn hành thiện một cách mù quáng. Như vậy có nghĩa là chúng ta vẫn nghĩ rằng có điều gì đó phải làm để đạt được sự giải thoát. Chúng ta vẫn còn vô minh, không nhận thức được rằng Tự Tính thực sự của mình chính là sự giải thoát. Dù quý vị có giữ năm trăm giới luật hay làm mười nghìn việc thiện đi chăng nữa thì quý vị cũng vẫn không thể giải thoát, chớ đừng nói chỉ năm hay mười giới. Như vậy chẳng khác nào nấu cát mà mong thành cơm.¹⁴



6

Cuộc Di Cư Của Người Do Thái

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa
Ngày 17 tháng 6 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Một trong những hậu duệ của Abraham là Jacob, người có rất đông con cháu. Vương quốc Do Thái khi được truyền đến đời một trong những người cháu của ông thì trở nên rất rộng lớn, nổi tiếng, hùng mạnh và hưng thịnh. Lúc bấy giờ, có một quốc gia khác tên là Ai Cập, và người Ai Cập đã bắt đầu e ngại người Do Thái. Vì thế, vị vua mới lên ngôi của Ai Cập liền quyết định đối phó với người Do Thái trước khi quá muộn. Ông muốn tấn công người Do Thái trước khi họ xâm lấn vương quốc của ông.

Cho nên ông bắt tất cả người Do Thái về làm nô lệ và cử những tên quản công hung dữ giám sát họ một cách nghiêm ngặt. Hàng ngày, họ phải khiêng đá để xây cất dinh thự và cung điện cho nhà vua cũng như hoàng gia. Họ phải làm việc quần quật từ sáng sớm tới đêm khuya mà không được nghỉ ngơi. Nhưng dù phải làm việc cực nhọc, họ vẫn sinh được rất nhiều con cái. Thật ngạc nhiên! Thế nên, vị quốc vương Ai Cập rất lo sợ, bèn truyền lệnh: “Hãy ném tất cả những bé trai sơ sinh người Do Thái xuống sông Nile và dìm chết chúng.”



Sự Ra Đời Của Moses

Lúc bấy giờ, có một phụ nữ Do Thái tên là Joahebed. Bà vừa sinh hạ một bé trai. Bà vốn đã có hai người con, bé trai tên Aaron và bé gái tên Miriam. Khi người mẹ nhìn thấy đứa con vừa chào đời là một bé trai, bà vô cùng lo lắng cho sinh mệnh của cậu bé. Vì thế, bà đem con giấu trong một căn nhà nhỏ suốt ba tháng trời. Tuy nhiên, đứa bé không thể ở trong nhà suốt ngày và mãi là trẻ sơ sinh. Không ngừng trần trở, cuối cùng bà đã nảy ra một sáng kiến.

Bà lấy một chiếc thúng, cẩn thận quét hắc ín ở phía ngoài để chiếc thúng không bị chìm khi được thả xuống nước. Bà làm chiếc thúng thành một chiếc thuyền nhỏ, đặt con mình vào đó, mang tới bờ sông và giấu trong một bụi lau rậm. Bà bảo cô con gái trông chừng, bởi vì bà biết công chúa sẽ đến tắm ở đó.

Đúng như mong đợi, khi đến tắm bên bến sông, công chúa nhìn thấy chiếc thúng. Nàng bèn nhắc lên và mở ra xem thì thấy một bé trai nằm trong đó. Ô! Cậu bé thật kháu khỉnh. Công chúa chưa từng thấy đứa trẻ nào đáng yêu đến thế. Nàng rất thích cậu bé dù biết đó là một đứa trẻ Do



Thái. Thật trùng hợp là công chúa cũng chưa có con, nên nàng mang đứa bé về nuôi và đặt tên là Moses. Khi công chúa phát hiện thấy đứa bé, nàng đồng thời cũng nhìn thấy Miriam – con gái của bà Joahebed. Miriam tiến lại gần công chúa và nói với nàng rằng: “Cháu sẽ tìm cho em bé một người vú nuôi.” Nghe vậy công chúa rất mừng. Dĩ nhiên, Miriam đã đưa mẹ mình đến chăm sóc đứa bé. Thật không còn gì bằng! (Sư Phụ cười.) Đúng là nhất cử lưỡng tiện.

Thế là Moses lớn lên trong hoàng cung. Cậu học rất giỏi và lĩnh hội được tất cả những gì có thể học được từ người Ai Cập. Dần dần, Moses lớn khôn và trở thành một chàng trai khôi ngô, tuấn tú. Tuy nhiên, một ngày nọ, chàng nhận ra mình là người Do Thái. Khi chứng kiến cảnh đồng bào mình hàng ngày bị người Ai Cập đối xử tàn nhẫn, chàng vô cùng phẫn nộ.

Một hôm, chàng nhìn thấy một tên lính Ai Cập đánh đập tàn nhẫn một nô dịch Do Thái. Khi tên lính đánh anh ta đến gần chết, Moses không kìm chế được nên đã chạy tới tấn công và giết chết tên lính. Chao ôi! Giờ đây Moses rơi vào tình cảnh rất nguy hiểm, chàng lo sợ sẽ bị nhà



vua xử tội. Vì thế, chàng chạy trốn vào sa mạc và trở thành người chăn cừu. Sau đó, chàng kết hôn với con gái một người chăn cừu và trông nom đàn cừu cho nhạc phụ.

Sứ Giả Do Thượng Đế Chọn

Một ngày kia khi đang chăn cừu, Moses bỗng nhìn thấy một đám lửa đang cháy quanh một bụi cây. Nhưng lạ thay, bụi cây lại không bén lửa. Vì hiếu kỳ, chàng bèn lại gần xem thử. Bỗng có tiếng nói cất lên: “Chớ đến gần! Hãy cởi giày ra. Người đang đứng trên đất thánh.” Nghe vậy, Moses sợ hãi lùi lại vài bước và cởi giày ra. Tiếng nói ấy lại cất lên: “Ta là Thượng Đế mà tổ tiên ngươi hằng thờ phụng. Vì thấy thần dân Do Thái đang phải chịu cảnh lầm than nên Ta chọn ngươi làm sứ giả của Ta. Người hãy đến Ai Cập giải phóng cho người Do Thái và đưa họ đến đây gặp Ta.”

Moses lưỡng lự đáp: “Vậy con phải nói gì với họ? Con sẽ phải làm gì? Họ sẽ không nghe lời con đâu. Xin Ngài hãy chọn người khác!”



Thượng Đế nói: “Không được. Ta đã chọn người. Hãy đi tìm người anh Aaron của người. Anh ta sẽ nói giùm người.” (Người anh có tài hùng biện hơn.) “Tuy nhiên, Ta sẽ ban cho người một ngôn ngữ khác.” (Nghĩa là dòng âm lưu.) “Ngôn ngữ này là một âm thanh kỳ diệu sẽ mang đến cho người lực lượng thần thông quảng đại, rồi người sẽ có khả năng làm được mọi việc.” Ý của Thượng Đế là Ngài có thể làm được bất cứ điều gì và không có việc gì là Ngài không làm được.

Thế là Moses và người anh Aaron đến diện kiến vua Ai Cập và tâu rằng: “Hạ thần có một thỉnh cầu. Thượng Đế của thần dân chúng tôi yêu cầu bệ hạ hãy thả người dân Do Thái chúng tôi về sa mạc và chiêu đãi họ một bữa tiệc tiễn đưa.” Nhà vua Ai Cập đáp: “Ta không biết Thượng Đế của các người là ai. Thượng Đế của các người thì có liên quan gì đến ta? Ông ấy thì có ích gì đối với ta chứ? Ta sẽ không thả người Do Thái đâu.”

Nhà vua càng lúc càng trở nên giận dữ và quá quắt. Kể từ ngày hôm đó, ông truyền lệnh không ai được phép mang rơm đến cho người Do Thái. Người Do Thái thường lấy rơm trộn với đất sét để đóng gạch. Chính



vì thế mà nhà vua ra lệnh cấm mọi người cho họ rơm. Thay vào đó, ông ta bắt họ phải tự đi kiếm rơm trong khi vẫn phải đóng đủ số gạch như trước đây. Nhà vua cố tình gây khó khăn cho người Do Thái.

Moses quá đỗi thất vọng. Chàng khẩn cầu Thượng Đế giúp đỡ. Thượng Đế đáp lời: “Cứ chờ xem Ta sẽ làm gì với tên vua Ai Cập cứng đầu kia! Ta sẽ cho tên bạo chúa đó biết rằng Ta là Thượng Đế, Ta sẽ bắt hắn thả con cái của Ta ra. Bây giờ người hãy đến gặp tên hung quân đó một lần nữa và chuyển lời rằng nếu hắn không trả tự do cho con cái Ta, Ta sẽ tạo nhiều thiên tai giáng xuống dân chúng và đất nước Ai Cập.”

Thế là Moses và người anh Aaron lại đến gặp nhà vua. Nhà vua nói với họ rằng: “Hãy thi triển thần thông cho ta xem thì ta mới tin lời các người.” Lúc đó, Moses hay người anh Aaron ném cây gậy xuống đất, cây gậy liền biến thành một con rắn. Họ nghĩ làm như vậy cũng đủ lắm rồi, nhưng phép thần thông đó thì một số phù thủy Ai Cập cũng có thể làm được, cho nên nhà vua cười nhạo và truyền lệnh tiễn họ. (Sứ Phụ và mọi người cười.) Ông ta đuổi cả hai người đi.



Ông Vua Ngoan Cố

Thế là Thượng Đế nổi cơn thịnh nộ. Vì Ngài đã cảnh báo rằng Ngài sẽ tạo ra đủ loại tai ương, cho nên những thảm họa khủng khiếp thật sự bắt đầu ập đến. Mỗi lần trước khi tai ương xảy ra, Thượng Đế đều cảnh báo cho vua Ai Cập. Nhưng nhà vua không chịu khuất phục và cũng không tin Thượng Đế, vì ông ta tin vào vị thần chiến tranh. Trước tiên, nước sông Nile trở nên đỏ như máu, ô nhiễm và tanh hôi. Tiếp theo, tất cả tôm cá dưới sông đều chết hết. Có nghĩa là nước sông đã bị nhiễm độc. Một tuần sau, ếch nhái bò ngổn ngang khắp thành. Nhà vua yêu cầu Moses đuổi hết ếch nhái đi, nhưng sau khi Moses thực hiện yêu cầu đó, ông ta vẫn không chịu thả những người nô lệ Do Thái. Vì thế, Thượng Đế lại tạo ra nhiều loại côn trùng phá hoại tất cả mùa màng và hủy diệt mọi thứ. Nơi nào cũng có côn trùng và ruồi muỗi; mùa màng bị phá hoại, ngoại trừ những khu vực nơi người Do Thái sinh sống.

Lúc bấy giờ, nhà vua liền than khóc và nói: “Thôi được! Thôi được! Các người có thể đi!” Thế là tất cả côn trùng đều biến mất. Nhưng rồi nhà vua lại đổi ý, không thả người Do Thái ra nữa. Ông ta cứ luôn



lừa dối người Do Thái theo cách đó. Hầu hết người phạm phu đều xử sự thất thường như vậy. Cho nên, Thượng Đế tiếp tục giáng xuống một tai họa khác. Lần này nhiều trâu bò, dê cừu và các loài gia súc khác đều chết vì dịch bệnh. Gia súc đồng loạt bị chết, ngoại trừ gia súc tại nơi người Do Thái sinh sống. Tuy nhiên, nhà vua Ai Cập vẫn ngoan cố không chịu thả người Do Thái.

Thế rồi một tai họa khác lại xảy ra. Thượng Đế làm cho tất cả dân chúng trong vương quốc đều bị nổi mụn, lở loét và đau đớn khắp thân thể. Thậm chí thân thể những thầy phù thủy cũng mọc đầy mụn nhọt. Vậy mà nhà vua vẫn không chịu thả những người nô lệ Do Thái. Ô! Ông vua này thật cứng đầu. Tôi không biết đầu của ông ta được làm từ gì nữa. Đầu của ông ta chắc cứng hơn cả đầu của các vị đồng tu chúng ta. (Mọi người cười.) May là ông ta không tới thọ Tâm Ấn. (Mọi người cười.) Nếu không, chúng ta có thể làm gì với ông ta đây?

Rồi Moses và người anh Aaron lại đến gặp nhà vua. Họ nói với ông ta rằng: “Giờ đây bệ hạ đã thấy quyền năng của Thượng Đế. Nếu bệ hạ vẫn không chịu tuân theo ý chỉ của Ngài và thả người Do Thái thì nhiều



tai họa lớn hơn, thảm khốc hơn nữa sẽ giáng xuống vương quốc của bệ hạ.” Moses nói thêm: “Ngày mai sẽ có một cơn bão.”

Thật vậy, người ta chưa bao giờ chứng kiến cơn bão nào khủng khiếp như vậy. Cơn bão tàn phá mọi thứ và giết chết tất cả muông thú. Và dĩ nhiên, nơi những người Do Thái ở vẫn bình yên vô sự. Ngay sau đó là nạn châu chấu lan tràn khắp vương quốc, đương nhiên là trừ những nơi người Do Thái sinh sống. Châu chấu tàn phá mọi thứ và ăn tất cả cây xanh. Tiếp theo đó, suốt ba ngày liền mặt trời khuất dạng. Bóng tối bao trùm khắp nơi, ngoại trừ chỗ ở của người Do Thái. (Sư Phụ và mọi người cười.) Có lẽ người Do Thái đã được truyền Tâm Ấn. Có thể là như vậy.

Lúc bấy giờ, nhà vua mới bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Nhưng ông ta vẫn một mực mặc cả với Thượng Đế và không muốn thả những người nô lệ Do Thái kia. Ái chà! Ông ta quá đỗi kỳ quặc. Sao hạng người như thế mà lại có thể làm vua cơ chứ? Ngay cả đến lúc đó mà ông ta vẫn ngoan cố không chịu thả người Do Thái! Rồi một chuyện thậm chí còn kinh hoàng hơn nữa đã xảy ra. Nội trong một đêm, những người con trai trưởng của tất cả các gia đình đều bị đột tử, thậm chí thái tử cũng không thoát khỏi kiếp nạn này. Những người con trai trưởng của dân nô lệ Ai Cập thuộc



giai cấp cùng đỉnh nhất cũng cùng chung số phận. Nhưng dĩ nhiên, người Do Thái vẫn an ổn.

Ngày hôm sau, người Ai Cập không dám chần chừ việc thả dân Do Thái nữa, bởi vì họ không thể chịu đựng thêm và cũng không còn cách nào để cứu vãn tình thế. Bao nhiêu tai họa ập đến như vậy đã quá sức chịu đựng của họ. Giữ người Do Thái thêm ngày nào, họ sẽ chỉ chuốc tai họa thêm ngày ấy mà thôi. Cho nên họ khiếp sợ. Họ không những thả người Do Thái đi mà còn cho thêm rất nhiều vàng bạc, gấm vóc, quần áo đẹp và thức ăn ngon theo yêu cầu của người Do Thái. Nhưng khi người Do Thái đi được nửa đường, quốc vương Ai Cập lại đổi ý và phái quân lính đuổi theo để bắt họ lại.

Lúc này, người Do Thái đã đi đến bờ biển. Trước mặt họ là đường cùn, trong khi lính Ai Cập đang đuổi theo ráo riết. Vì thế, những người Do Thái bắt đầu sợ hãi và than khóc. Lúc đó, Moses bèn vẫy tay về phía biển, Thượng Đế liền gửi một cơn gió đến từ hướng đông khiến mặt nước bỗng rẽ làm đôi. Người Do Thái vội vàng chạy băng qua biển. Khi đuổi đến nơi, quân Ai Cập cũng chạy băng qua biển, ngay lúc đó mặt nước liền khép lại, tất cả quân lính đều bị chìm trong biển nước. Nhờ vậy mà tất cả người Do Thái đều thoát nạn.



Định Cư Tại Sa Mạc và Khởi Đầu Cuộc Sống Mới

Giờ đây người Do Thái đã thoát khỏi kiếp sống nô lệ, lại có vàng bạc và lương thực. Khi mới đến sa mạc, họ ca hát, nhảy múa rất vui vẻ, rồi tổ chức một bữa tiệc linh đình để tạ ơn Thượng Đế. Họ tán thán Thượng Đế, ca hát nhảy múa suốt nhiều ngày. Sau một thời gian, họ lãng quên cuộc sống lầm than trước kia, bắt đầu than vãn và nhớ Ai Cập. Họ lãng quên Thượng Đế và chỉ còn nghĩ đến mấy củ hành, mấy con cá, mấy miếng thịt mà thôi. Họ nói: “Ái chà! Món cá ở Ai Cập ngon tuyệt! Ôi, dưa hấu ở Ai Cập thật nhiều nước. Hành tây của Ai Cập mới thơm làm sao!” (Sư Phụ cười.) Đến cả hành tây mà họ cũng nhớ nữa. Đối với họ hành tây còn quan trọng hơn cả Thượng Đế. Họ còn nói: “Ồ! Cả những quả dưa leo ở đó nữa chứ! Chao ôi! Mình sống trên sa mạc thì lấy gì mà ăn?”

Vì họ đã ăn hết lương thực nên bắt đầu than vãn. Họ đã quên những đòn roi từng giáng lên mình họ khi còn ở Ai Cập. Họ quên mất lòng dạ hung ác của người Ai Cập, quên luôn những lúc mà họ phải đổ mồ hôi, rơi nước mắt và cả máu nữa. Họ cũng quên cả những khi họ bị áp bức



và đánh đập dã man. Giờ đây họ chỉ nhớ đồ ăn thức uống mà thôi. Họ bắt đầu oán trách Moses và Aaron đã mang họ đến nơi hoang vu này, nơi chẳng có gì để ăn, nhưng dĩ nhiên là họ vẫn có nước uống. Lúc Thượng Đế đưa họ đến sa mạc, Ngài đã tạo ra nước ở vùng đất hoang vu này. Vậy mà người Do Thái vẫn chưa thỏa lòng. Mọi người đều than vãn: “Ôi! Chúng ta thà chết ở Ai Cập còn hơn là chết đói ở đây.”

Khi Thượng Đế nghe được những lời than van của họ, Ngài nói với Moses: “Hãy nói với dân chúng của ngươi rằng Ta sẽ ban cho họ tất cả những gì họ yêu cầu. Ta đã cứu được tính mạng của họ, chẳng lẽ Ta lại không thể cho họ thức ăn sao? Đừng than phiền nhiều quá. Hôm nay Ta sẽ cho họ rất nhiều thực phẩm. Ngày mai Ta sẽ cho bánh mì. Mỗi sáng, Ta sẽ cho thức ăn. Thứ sáu Ta sẽ cho gấp đôi vì thứ bảy Ta nghỉ ngơi và các ngươi cũng không cần phải làm việc.” Rồi Moses truyền ý chỉ của Thượng Đế đến dân chúng. Tối hôm ấy, Thượng Đế quả thật đã ban cho họ rất nhiều đồ ăn thức uống. Từ hôm đó, mỗi buổi sáng đều có bánh mì và nhiều món ăn khác hiện ra cho họ. Thế là họ cứ sống qua ngày như vậy. Họ chẳng cần phải làm việc mà vẫn không bị chết đói.



Nhưng rồi họ lại gặp phải vấn đề khác. Vì thời tiết quá nóng, không đủ nước dùng, nên họ lại than phiền. Thượng Đế nghe được liền nói với Moses: “Người hãy đi đến chỗ kia, gõ cây gậy của người vào tảng đá thì nước sẽ chảy ra.” Quả như mong đợi, nước đã chảy ra thật. Có đủ nước cho mọi người, cho dù họ dùng bao nhiêu cũng không hết. Thế là không còn vấn đề gì xảy ra nữa. Tác giả của câu chuyện này viết rằng: “Lẽ ra người Do Thái không nên thử thách Thượng Đế!” Mặc dù họ làm như vậy, nhưng Thượng Đế vẫn tha thứ cho họ, ban cho họ thực phẩm và nước đủ dùng trong suốt bốn mươi năm. Mỗi ngày Ngài đều chăm sóc họ như vậy. Bởi vì Ngài muốn họ đặt niềm tin nơi Ngài, nên Ngài đã ban cho họ mọi thứ họ mong muốn. Dần dần, Ngài dạy họ biết tin tưởng Ngài để họ không còn gặp phải bất kỳ khó khăn nào nữa. (Cuộc Di Cư Của Người Do Thái: 1:1-17:7)





Ân Điển Của Thượng Đế Là Vô Lượng Vô Biên

Tôi không biết tại sao Thượng Đế lại nhẫn nại và yêu quý người Do Thái đến thế. Ngài ban thức ăn cho họ trong suốt bốn mươi năm, rồi từ từ dạy họ biết tin tưởng nơi Ngài. Tuy nhiên, quý vị có nghĩ rằng họ sẽ có đức tin không? (Có người đáp: Dạ có.) Họ sẽ tin tưởng được bao nhiêu ngày? Được rồi, họ có đức tin hay không thì lần tới tôi sẽ kể tiếp. Nếu tin tưởng Thượng Đế, chúng ta sẽ có tất cả. Tự nhiên sẽ có người mang thực phẩm tới, đến trò chuyện và giải quyết những khó khăn của chúng ta. Tất cả những việc này sẽ được Thượng Đế lo liệu. Nếu thật sự đặt niềm tin nơi Ngài, Ngài sẽ chăm lo mọi việc cho chúng ta, bất kể đó là chuyện lớn hay nhỏ. Ngài thật sự sẽ an bài tất cả.

Bằng không, làm sao chúng ta có thể chăm sóc cho mình? Chúng ta từ đâu đến? Quý vị có biết không? Quý vị không biết! Quý vị cũng không biết được mình sẽ trở về đâu. Có một số người biết, còn những người khác thì chưa. Những ai tu hành tinh tấn và đạt đẳng cấp cao sẽ biết. Còn những người không tu hành tinh tấn thì không biết, họ chỉ biết một cách mơ hồ rằng nhất định sẽ có một nơi an toàn cho họ đến. Giờ đây chúng ta đã sám hối và được cứu rồi. Dù trước kia chúng ta có lỡ làm điều gì xấu cũng không sao, vì lúc đó chúng ta còn vô minh. Bây giờ chúng ta đã khai ngộ và biết là mình nên sám hối. Cho nên Thượng Đế sẽ tha thứ và giúp đỡ chúng ta.



Thượng Đế an bài mọi việc, nhưng chúng ta phải có tâm đơn thuần để đón nhận, phải có niềm tin mãnh liệt để biến điều đó thành hiện thực. Chúng ta có thể chối từ sự an bài bằng chính lòng kỳ vọng của mình nơi Thượng Đế. Tất cả mọi thứ đều có sẵn, Thượng Đế đã tạo sẵn mọi thứ, nhưng nếu chúng ta mù lòa, không biết chỗ lấy hay không đủ niềm tin, thì những thứ đó sẽ không đến và không thể trở thành hiện thực. ¹⁶

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Tuy người Do Thái đồng như vậy, nhưng Thượng Đế vẫn chăm sóc cho cả quốc gia của họ trong suốt bốn mươi năm. Ngay cả ở ngoài sa mạc mà Ngài còn ban cho họ tất cả mọi thứ, hưởng hồ là chúng ta ở nơi thành thị. Sao Ngài lại không thể chăm sóc chúng ta chứ? Chẳng qua vì tình trạng của chúng ta không cấp thiết và chúng ta có thể tự chăm sóc bản thân nên Thượng Đế mới không can thiệp. Nhưng Ngài vẫn âm thầm chăm sóc chúng ta. Nếu Ngài không làm thế, hẳn chúng ta đã không thể sống nổi. Ngay cả những người thế gian không tin tưởng nhiều nơi Thượng Đế, nếu đôi khi họ gặp khó khăn và cầu Thượng Đế gia hộ, Ngài vẫn giúp đỡ họ suốt một thời gian dài. Nhưng rồi, chẳng bao lâu sau chúng ta lại lãng quên và tiếp tục phàn nàn. Do đó, chúng ta lại gặp khó khăn.

Lý do khiến đôi khi chúng ta gặp trắc trở là bởi vì Thượng Đế muốn nhắc nhở chúng ta hãy hướng nội để tìm kiếm Ngài: “Chỉ cần các ngươi cầu Ta thì mọi việc sẽ ổn thỏa. Tại sao các ngươi lại không cầu nguyện Ta?” Ngài mặc cho hoàn cảnh đẩy đưa và buộc chúng ta lâm vào những cảnh ngộ éo le đến mức chúng ta không còn điểm tựa, khi mà ngay cả bác sĩ cũng vô phương cứu chữa và thân bằng quyến thuộc cũng không giúp được gì cho chúng ta cả. Chỉ vào lúc ấy, chúng ta mới chịu quỳ trước Thượng Đế và van xin. Thượng Đế đang chờ đợi chúng ta mà! Thượng Đế có rất



nhiều quà (Sur Phụ cười) và sẽ ban cho chúng ta bất cứ lúc nào, song đáng tiếc là hầu hết mọi người đều không tin tưởng nơi Ngài.

Một Người Tu Hành, Nhiều Thế Hệ Được Hưởng Phước Lành

Tại sao Thượng Đế lại chăm sóc người Do Thái chu đáo đến thế? Đó là vì tổ tiên của họ đã tu hành và tin tưởng nơi Ngài. Những người Do Thái này là hậu duệ của Noah. Quý vị còn nhớ câu chuyện kể về Noah và Abraham không? Thượng Đế đã hứa là Ngài sẽ chăm sóc con cháu của họ. Cho nên chúng ta mới nói rằng nếu một người tu hành thì năm, sáu, bảy, tám hoặc một trăm đời sẽ được siêu sinh. Thượng Đế sẽ chăm sóc cho nhiều thế hệ con cháu của chúng ta, không chỉ riêng đời này mà thôi. Đó là lý do tại sao tuy người Do Thái không tu hành, thậm chí không ăn thuần chay, họ chỉ nhớ Thượng Đế trong thoáng chốc rồi lại nghĩ đến cá, nhưng Ngài vẫn chăm sóc họ.

Thượng Đế rất từ bi. Nếu cha của quý vị tin tưởng Ngài, thì quý vị và con cái của quý vị đều sẽ được Ngài chăm sóc, bởi vì Ngài vô cùng nhân từ và đại lượng. Ngài ban tặng cho chúng ta không giới hạn. Trừ khi chúng ta thật sự chối bỏ tình thương của Ngài, Ngài mới không thể giúp chúng ta. Nhờ những câu chuyện này mà người Do Thái rất tin tưởng Thượng Đế. Mỗi lần Thượng



Đế thị hiện, Ngài đều nhắc nhở họ rằng: “Ta là Thượng Đế mà tổ tiên các người hằng tôn thờ!” Điều đó biểu thị cho tình thương của vị Minh Sư bên trong hay của Thượng Đế. Vì Ngài đã hứa sẽ chăm sóc năm, sáu đời con cháu của họ nên Ngài vẫn tiếp tục làm như vậy. Nhưng sau này, con cháu của họ càng ngày càng bê tha, làm nhiều chuyện quá đáng không thể dung thứ nên công đức và tình thương của họ dần dần bị suy giảm đến cạn kiệt.

Cho tới một ngày, xứ sở của họ lại xuất hiện thêm một người tu hành tinh tấn khác, nhắc nhở mọi người tin tưởng Thượng Đế và cầu thông với Ngài. Rồi Thượng Đế hứa sẽ chăm sóc họ trở lại. Bằng không, tại sao Thượng Đế lại thương yêu người Do Thái đến thế? Đó là vì Noah, Abraham và vợ ông đều thờ phụng Thượng Đế, nên hậu thế của họ cũng được thừa hưởng ân điển này. Vì vậy người ta mới nói: “Nhất nhân chúng đắc cửu huyền thăng.” Những câu chuyện này thật đặc biệt. Người Do Thái nào cũng biết. Mặc dù thời nay người Do Thái không có Minh Sư tại thế, nhưng nhờ những câu chuyện này, họ vẫn tin tưởng Thượng Đế. Chỉ có điều họ không cầu thông được với Ngài. Thật đáng tiếc! Một số người Do Thái, không phải tất cả, có lẽ cũng có thể cầu thông với Thượng Đế nếu họ tìm được đúng Minh Sư và pháp môn.

Thậm chí cho đến tận ngày nay người dân Do Thái vẫn còn sống rải rác ở nhiều quốc gia, nhưng không phải quốc gia nào cũng hoan nghênh họ. Đó là vì họ chưa thật sự có thể cầu thông với Thượng Đế. Ngoài ra, họ đã làm rất nhiều chuyện sai trái và sát hại quá nhiều, những việc vốn không đúng với điều răn của Thượng Đế. Cho nên công đức của họ đã bị thuyên giảm đáng kể. Thượng Đế dường như không còn chăm sóc họ nhiều nữa. Ngoài tiền của,



Ngài không ban cho họ thêm những thứ khác. Thượng Đế nói rằng vì họ đã làm quá nhiều điều sai trái nên họ sẽ không có chủ quyền lãnh thổ trong một thời gian dài và trở thành một dân tộc lưu vong. Điều này thật sự đã xảy ra và được ghi chép trong Thánh Kinh. Nếu người Do Thái thành tâm tìm kiếm Thượng Đế, như tổ tiên của họ là Abraham và Noah đã làm, họ nhất định sẽ khôi phục lại ngôi vị cũng như thanh danh của quốc gia mình.

Hiếm Người Thật Sự Toàn Tâm Tin Tưởng Thượng Đế

Đa số chúng ta chưa học được cách tin tưởng Thượng Đế. Đó là lý do khiến chúng ta gặp nhiều rắc rối. Có khi chúng ta nói là mình tin tưởng Thượng Đế nhưng thực tế thì ngược lại. Điều này cũng giống như khi quý vị nói rằng quý vị rất tin tưởng tôi, nhưng thực ra không phải vậy. Có bao nhiêu người trong số quý vị tin tưởng tôi? Rất ít. Khi bị khảo một chút là quý vị thay đổi ngay. Nếu bị chính tôi khảo thì quý vị lại càng khác nữa. Lúc bị tôi la rầy, bao nhiêu người trong số quý vị vẫn hoan hỷ? Giơ tay cho tôi xem nào. Đúng

Đức tin có thể chiến thắng nhiều thứ. Và đó cũng là một món quà; không phải muốn là sẽ có được. Một số người đã bị tiêm nhiễm trong một thời gian rất dài; dẫu cầu nguyện để có được lòng tin, họ vẫn không thể có được. Vì thế, quý vị nên thương những người này, bởi đó không phải là lỗi của họ. Họ đã bị tẩy não bằng đủ loại tác động và tư tưởng phủ định nên rất khó tỉnh ngộ. Nếu quý vị tin tưởng tôi, điều đó chứng tỏ quý vị rất đơn thuần; bất kể tôi tốt hay xấu, quý vị thuần khiết đến mức vẫn cứ tin tưởng, nên lòng tin này sẽ bảo vệ quý vị trong mọi việc, đem hạnh phúc và ân điển của Thượng Đế đến cho quý vị, cho thế giới và những thế hệ mai sau.¹⁷

- Thanh Hải Vô Thượng Sư





rồi! Chỉ có hai hay ba người thôi. Quý vị thành thật như vậy là tốt. Tôi thán phục công đức này của quý vị. (Sư Phụ và mọi người cười.) Quý vị phải thành thật và không được dối gạt người khác. Những người thật sự hoan hỷ khi bị tôi la rầy thì mới giơ tay. (Sư Phụ cười.) Chỉ có năm, sáu, bảy, tám người mà thôi. Còn những người khác, có thể quý vị sẽ ầm ức trong lòng, nhưng đừng giận quá lâu nhé. (Mọi người cười.) Quý vị giận lâu chừng nào thì công đức của quý vị sẽ càng voi đi chừng ấy. Nhớ là giận xong còn phải sám hối nữa, được chứ?

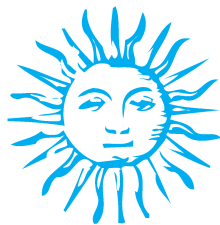
Người thường còn có thể đánh mắng quý vị, tại sao tôi lại không thể? Đòi khi những tên lưu manh dù không thù không oán, nhưng khi gặp quý vị chúng lại kiếm chuyện đánh quý vị. Chẳng ai dám phản kháng và cũng chẳng dám nổi giận, mà lại còn van xin bọn chúng tha mạng nữa! (Mọi người cười.) Còn tôi cứu sinh mạng và dạy quý vị rất nhiều điều, vậy mà chỉ mới la rầy một chút là quý vị đã tức giận. Con người thật mâu thuẫn.

Cho nên, quý vị nói rằng quý vị rất tin tưởng tôi, nhưng quý vị không tin được bao lâu và cũng không tin gì nhiều. Đức tin của quý vị quá mong manh. (Sư Phụ cười.) Mới chạm một chút là đã vỡ tan rồi. Trường dưỡng niềm tin của mình rất khó, nhưng đó lại là lý do quý vị nên nuôi dưỡng nó. Càng vững tin, đời sống của quý vị càng hạnh phúc và viên mãn. Rồi khi quý vị gặp phải bất kỳ hoàn cảnh nào, niềm tin đó vẫn không hề lay chuyển. Đó là một trạng thái vô cùng viên mãn. Nhưng tôi biết rằng rất khó có thể đạt được trạng thái này, cho nên tôi phải rèn luyện quý vị. Thượng Đế đã chăm sóc người Do Thái rất chu đáo và ban đủ loại thực phẩm cho họ ăn trong suốt bốn mươi năm, vậy mà vẫn có nhiều vấn đề nảy sinh trong cộng đồng của họ. Sau này Thượng Đế phải từ từ dạy dỗ để họ tin tưởng nơi Ngài.



*Đ*ôi khi chúng ta nghĩ rằng Địa Cầu này là một nơi chậm tiến và quá ư vô cảm. Nhưng có lúc chúng ta lại cảm thấy Địa Cầu có sức mạnh, cảm xúc và sự an bài. Địa Cầu trường dưỡng vạn vật và chuyển hóa những thứ dơ bẩn thành những thứ đẹp đẽ. Tuy nhiên, đôi khi Địa Cầu không thể giữ lại một số người xấu, nên mới phải tống khứ họ đi bằng thiên tai hoặc nuốt chửng, tiêu diệt và đim họ xuống tận cùng lòng đất cho khuất mắt. Như quý vị thấy, hiện nay không có chiến tranh thì cũng có thiên tai. Dường như đây là sự tiến hóa tự nhiên hay Thiên định, để điều chỉnh thế giới, làm cho mọi thứ trở nên tốt đẹp hoặc quân bình hơn, đồng thời hủy diệt một vài phần vô dụng và mục nát của thế giới hay một vài tư tưởng xấu của một số cư dân Địa Cầu.¹⁸

- Thanh Hải Vô Thượng Sư





7

Mười Điều Răn

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa
Ngày 24 tháng 6 & ngày 1 tháng 7 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Nghiêm Giữ Mười Điều Răn Để Trở Thành Người Bạn Đặc Biệt Của Thượng Đế

Moses dẫn người dân của ông rời khỏi Ai Cập, đến sa mạc và sau đó định cư tại chân núi Sinai. Một ngày nọ, Thượng Đế thông qua Moses nói chuyện với họ: “Ta đã dẫn các người rời khỏi Ai Cập đến đây, bảo vệ và ban cho các người rất nhiều thức ăn ngon, bởi vì các người là thần dân yêu quý của Ta. Ta muốn các người trở thành những người bạn đặc biệt của Ta. Các người sẽ tuân theo ý chỉ của Ta chứ?” Tất cả đều đồng thanh trả lời: “Vâng ạ!” Thượng Đế nói tiếp: “Ngày kia, Ta sẽ xuống núi Sinai để các người được thấy Ta.” Vì thế mọi người bắt đầu tắm gội và giặt giũ quần áo, bởi vì Thượng Đế sẽ xuống gặp họ.

Thật vậy, ngày hôm đó mọi người đều nghe thấy tiếng sấm, trông thấy nhiều tia chớp cùng mây mù bao phủ dày đặc trên núi Sinai. Mọi người run sợ vì biết Thượng Đế đang tới! Khi thấy Thượng Đế quý vị có run không? Không run sao? Vì quý vị chưa thấy Ngài, đương nhiên là không run rồi. (Mọi người cười.) Tuy nhiên, họ cho rằng tiếng sấm mà họ



nghe được và tia chớp mà họ nhìn thấy đến từ trời cao như Thánh Kinh đã ghi chép. Thực tế không phải như vậy. Những âm thanh và ánh sáng đó đến từ bên trong. Những thể nghiệm này tất cả chúng ta đều có. Sau đó, hai người bạn của Thượng Đế, Moses và Aaron, leo lên núi Sinai. Tại đó, Thượng Đế ban cho họ Mười Điều Răn và dặn họ chuyển lời Ngài đến thần dân rằng chỉ khi nghiêm giữ các điều răn này thì họ mới trở thành những người bạn đặc biệt của Thượng Đế.

Thượng Đế còn nói: “Ta là Thượng Đế, các ngươi chỉ nên thờ phụng và tôn sùng Ta mà thôi. Không được khắc tạc hay bái lạy các tượng thần. Các ngươi phải có lòng tôn kính mỗi khi nhắc đến danh xưng của Ta. Còn ngày chủ nhật các ngươi phải nghỉ ngơi.” (Nghĩa là phải ngồi thiền.) Khởi thủy, thứ bảy là ngày nghỉ ngơi và thờ phụng Chúa. Sau này, vì Chúa Giê-su Ki-tô phục sinh vào ngày chủ nhật, nên ngày nghỉ ngơi và thờ phụng mới được chuyển sang ngày chủ nhật. Tuy nhiên, người Do Thái vẫn xem thứ bảy là ngày nghỉ ngơi và thờ phụng đặc biệt của họ. Vào ngày này, mọi người không ra ngoài làm việc mà chỉ đến nhà thờ tụ họp, tụng kinh, niệm danh hiệu Thượng Đế hay ngồi thiền để tưởng nhớ Hồng



Danh của Ngài. Điều này có nghĩa là tạm gác lại mọi công việc thế tục!

Ví dụ như hôm nay quý vị đến đây, chúng ta cùng nhau tham khảo kinh điển và làm công việc của Thượng Đế, ngồi thiền và nhớ đến danh hiệu vĩ đại của Ngài để phụng sự Ngài. Điều này là đúng và hợp ý Ngài. Cho nên quý vị thấy đó, vì hôm nay quý vị đến nên gió cũng ngừng thổi. (Sư Phụ và mọi người cười. Mọi người vỗ tay.) Sau khi quý vị ngồi thiền một lúc thì ngay cả mưa bão cũng ngừng. Lẽ ra đã có mưa to gió lớn! Điều này chứng tỏ rằng Thượng Đế rất hài lòng! (Sư Phụ và mọi người cười.)

Những điều răn khác bao gồm: kính trọng và hiếu thảo với cha mẹ, không làm phương hại những chúng sinh khác, chung thủy với người phối ngẫu, không quan hệ bất chính với người khác. Và còn nhiều điều khác nữa như không trộm cắp, không nói dối, không ham muốn những thứ thuộc về người khác.

Điều này cũng giống như những gì tôi đã nói với quý vị, không nên ham muốn những thứ thuộc về người khác. Chúng ta không nên lấy bất kỳ thứ gì không phải là của mình hoặc không phải những thứ người ta đích thân cho mình, dù chỉ là một cọng cỏ. Vì những thứ đó không đáng



để làm tổn hại đến danh dự và phong thái đại trượng phu của chúng ta, chứ chưa nói đến chuyện phạm giới. Lòng tự trọng của chúng ta bị tổn thương đã là không tốt rồi!

Chẳng lẽ phải chờ người ta bắt chúng ta vào nhà giam sao? Đã làm người thì lòng tự trọng rất quan trọng. Làm việc gì gây tổn thương đến lòng tự trọng là đã không tốt rồi, đâu cần phải đợi đến khi người ta nói quý vị phạm giới hay không hoặc đánh giá quý vị đúng hay sai. Hơn ai hết, chúng ta là người hiểu rõ những việc mình đã làm. Điều đó có nghĩa là Thượng Đế, vị Minh Sư bên trong hay Thượng Đế bên trong biết chúng ta đã làm những việc xấu. Như vậy đã không tốt rồi! Do đó, chúng ta trì giới là để gìn giữ cho chính bản thân mình.

Những gì tôi vừa đọc cho quý vị là Mười Điều Răn do Thượng Đế đặt ra. Thượng Đế đã giảng giải cho Moses cách ứng dụng những điều răn này trong những hoàn cảnh khác nhau và Ngài muốn Moses truyền đạt lại cho mọi người hiểu. Các điều răn phải được áp dụng linh hoạt cho từng trường hợp. Điều răn là để bảo vệ con người, chứ không phải con người bảo vệ điều răn. Ví dụ có một người sắp chết đói, thân thể yếu đuối,



vợ con hay cha mẹ anh ta sắp chết đói. Nếu anh ta ra ngoài ăn trộm chút bánh mì hay gạo để nuôi sống gia đình thì như vậy không phải là phạm giới. Nói thật với quý vị, nếu anh ta lấy đồ của tôi, chẳng những tôi không buộc tội mà còn cho anh ta thêm nữa. Anh ta làm như vậy không phải là phạm giới. Trong hoàn cảnh đó chúng ta không thể nói anh ta là kẻ cắp.

Ngược lại, nếu đã có đủ dùng hoặc đã được chu cấp đầy đủ, nhưng chúng ta vẫn muốn được thoải mái, xinh đẹp và sang trọng hơn, thì dù chúng ta chỉ lấy một cọng cỏ cũng bị coi là trộm cắp, bởi vì điều đó không cần thiết. Vì thế, chúng ta chỉ nên kết luận sau khi đã hiểu rõ giới luật cũng như xem xét kỹ mục đích và hoàn cảnh. Một ví dụ khác, tôi nói không nên nhận cúng dường hay tùy tiện nhận quà của người khác. Tuy nhiên, nếu quý vị đau ốm và không có tiền vì người ta mượn chưa trả, trong trường hợp đó, nếu tôi cho tiền mà quý vị vẫn từ chối thì quý vị thật khờ! (Mọi người cười.)

Lúc đó, không phải là quý vị có lòng tham, mà quý vị thật sự cần dùng. Nếu quý vị không cần, cho dù chỉ nhận một hào cũng mang tội rất nặng! Nhưng nếu thật sự cần thiết thì quý vị nhận bao nhiêu cũng không sao.



Thật ra, chúng ta không nên chấp vào điều răn mà nên xem xét liệu nó có phù hợp khi áp dụng vào từng hoàn cảnh cụ thể hay không. Dĩ nhiên, chúng ta phải nghiêm trì các điều răn trong trường hợp mình có thể làm phương hại tới người khác. Đôi khi, nếu bị người ta tìm cách hãm hại, chúng ta nên cố gắng hết sức để bảo vệ tính mạng của mình. Trong trường hợp chúng ta bị giết thì không nên oán hận họ, và cũng đừng vì tính mạng của mình mà cố gắng trở lại báo thù. Không hẳn việc họ giết mình đã là điều xấu, bởi vì có thể họ giúp mình sớm thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi. (Mọi người cười.) Trong trường hợp đó, chúng ta nên biết ơn họ mới phải!

Vì thế, Chúa Giê-su, Phật Thích Ca Mâu Ni và tất cả các vị Minh Sư từ xưa đến nay khi bị hãm hại đều không kháng cự như những người phạm. Mặc dù người phạm cũng có những mặt tốt, nhưng khi bị người khác đối xử không tốt, họ vẫn có ý niệm giết người hay báo thù. Chúng ta là người tu hành, hãy giao phó mọi việc cho Thượng Đế chăm sóc, dù điều đó tốt hay xấu. Cho nên chúng ta không có gì phải lo sợ cả.

Sau đó, Moses bắt đầu giải thích những điều răn đó cho dân chúng nghe. Cho nên, từ đó trở đi, họ hứa sẽ tôn trọng và giữ giới luật của



Thượng Đế. Thế rồi Moses leo lên núi Sinai. Vì Thượng Đế nói rằng Ngài sẽ viết Mười Điều Răn lên một phiến đá lớn, nên Moses lên núi để lấy. Nhưng có lẽ lần này Moses nhập định hơi lâu. Ông lên đó không phải chỉ để lấy các điều răn mà có lẽ ông còn nghiên cứu giới luật trong khi ngủ. Có lẽ ông ngồi thiền, rồi cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi một chút, rồi lại tiếp tục ngồi thiền. Cũng có thể ông muốn bế quan. Trước khi lấy được các điều răn do Thượng Đế viết, có lẽ trước tiên ông muốn tịnh hóa bản thân và trì giới nghiêm ngặt hầu có thêm trí huệ để thông suốt những điều răn đó. Cho nên, ông ở trên núi ngồi thiền một thời gian khá lâu.

Những người đang chờ đợi ông ở chân núi không còn kiên nhẫn khi thấy đã bốn mươi ngày trôi qua mà ông vẫn chưa trở về. Họ bắt đầu nổi giận, dao động và mất lòng tin. Họ thì thầm với nhau: “Ái chà! Tôi nghĩ không biết có chuyện gì xảy ra với Moses không? Tại sao Ngài vẫn chưa trở về?” Họ nói với Aaron: “Bây giờ chúng tôi muốn một Thượng Đế khác và một Minh Sư khác. Moses đã dẫn chúng tôi từ Ai Cập đến đây thì Ngài là vị Minh Sư duy nhất của chúng tôi. Nhưng bây giờ Ngài bỏ đi rồi, chúng tôi cần một Minh Sư khác. Hãy nhanh chóng cho chúng tôi một vị



Minh Sư, có được không?” (Mọi người cười.) Họ thậm chí còn đặt đơn chuyển phát nhanh cho một vị Minh Sư khác!

Aaron thật khờ khạo nên ông đã đồng ý và bảo mọi người đưa vàng bạc, đá quý cho ông. Rồi ông đúc vàng thành một con bê và nói với họ: “Đây là Minh Sư mới của các ngươi.” Sau đó, ông lập một bàn thờ, đặt tượng bê vàng lên đó để mọi người bái lạy. Mọi người đều rất hoan hỷ. Thời gian trôi qua, họ quên đi những điều đã xảy ra trước đó và nói: “Ồ, chính thần bê vàng là vị Minh Sư đã dẫn chúng ta từ Ai Cập đến đây và giải thoát chúng ta khỏi kiếp sống nô lệ.” Họ ca hát nhảy múa, sùng bái và thờ phụng tượng bê vàng.

Khi thấy chỉ trong một thời gian ngắn như vậy mà họ đã không còn giữ lời hứa và đi bái lạy một tượng thần khác, tượng bê vàng, Thượng Đế đã nổi giận. Ở đây ghi là Thượng Đế rất phẫn nộ. Tôi không biết Thượng Đế có giận hay không. Nhưng nếu như Ngài giận, tôi cũng không trách Ngài. Khi Moses xuống núi và trông thấy mọi người ca hát nhảy múa, thờ phụng tượng bê vàng, ông cũng nổi giận. Lúc đó, cơn thịnh nộ của Moses rất mãnh liệt. Ông ném phiến đá khắc Mười Điều Răn của Thượng Đế



xuống núi khiến phiến đá vỡ tan tành. Sau đó, ông cũng đốt luôn tượng bê vàng và nghiền thành bột.

Moses la mắng mọi người: “Tại sao các người có thể làm một điều tồi tệ như vậy? Các người thật điên rồ và ngu ngốc.” Ông la họ xấu xa, chứ không phải chỉ có như vậy. Có lẽ ông đã mắng họ rất nhiều, nhưng ở đây chỉ viết một đôi câu. Vì tận đáy lòng Moses vốn rất yêu thương thân dân của mình, nên sau khi la xong, ông lại cầu xin Thượng Đế tha thứ cho những người vô minh này, xin Ngài đừng giận họ, cho họ một cơ hội nữa để sửa đổi và trở lại làm người tốt.

Thượng Đế cũng rất nhẫn nại, cho nên Ngài viết lại những điều răn cho họ. Lần này, khi Moses lấy được Mười Điều Răn về thì mọi người ngoan ngoãn tuân theo, không ca hát nhảy múa và không đúc tượng bê vàng khác làm vị Minh Sư thay thế cũng như không thờ phụng những vị thần khác nữa. Họ trở nên rất khiêm tốn, nhẫn nại và chăm chú lắng nghe Moses giải nghĩa về Mười Điều Răn mà Thượng Đế ban cho. Kể từ đó, Thượng Đế và người Do Thái đã có một thỏa ước và mọi người đều hoan hỷ. (Cuộc Di Cư Của Người Do Thái: 19:1-20:26)



Không Được Sùng Bái Những Vị Thần Khác Ngoài Ta

Theo yêu cầu của quý vị, tôi sẽ giải thích thêm về các điều răn. Điều răn thứ nhất là: “Không được tôn thờ những vị thần khác ngoài Ta.” Khi quy y Phật, người ta cũng phải giữ giới luật tương tự. Vị thầy sẽ yêu cầu đệ tử tuyên thệ: “Đệ tử từ nay quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Không quy y tiên, thánh thần, ma quỷ hay bất kỳ chúng sinh nào khác.” Giới luật này mang cùng ý nghĩa với điều răn trên. Quy y Phật là quả vị tối cao, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hay quả vị Thượng Đế. Pháp đến từ Phật, vì chỉ có Pháp do Phật truyền dạy mới là Chánh Pháp. Cho nên, đó cũng là Vô Thượng Pháp. Tăng chúng cũng do vị Minh Sư trưởng dưỡng mà thành. Tăng chúng là con Phật hoặc con Thượng Đế. Cho nên, họ là những chúng sinh vô thượng.

Nếu quy y với những vị thầy đẳng cấp thấp thì dĩ nhiên là không tốt cho chúng ta rồi. Chẳng hạn, chúng ta muốn kiếm một người bạn thì nên tìm một người tốt nhất. Hoặc nếu muốn chọn một vị quốc vương hay một vị tổng thống, chúng ta phải chọn người xứng đáng, có đạo đức và trí huệ nhất. Nếu chọn một vị tổng thống tài đức không vẹn toàn – chúng ta muốn một tổng thống tài đức nhất nhưng lại bỏ phiếu cho người kém phẩm hạnh hơn – thì dĩ nhiên là không tốt cho chúng ta rồi. Tương tự như thế, nếu muốn sùng bái thì hãy sùng bái Thượng Đế vô thượng và tối cao. Tôn thờ ma quỷ và thần thánh như thần thổ địa, thần núi, thần sông, thần biển hoặc bất kỳ vị thần nào cũng đều sai, vì lực lượng của họ đều có hạn.



Chỉ Thượng Đế Tối Cao mới có lực lượng tối cao và vô biên. Bất kể quý vị gọi Ngài là Thượng Đế Tối Cao, Chí Đại Chân Chủ hay Phật Tổ đều được, dù sao Ngài vẫn là Đấng Tối Cao. Bên trong quý vị phải hiểu rằng Ngài là lực lượng tối cao trong vũ trụ. Cho nên quý vị không nên bái lạy thổ thần thổ địa, như vậy không tốt cho quý vị. Vì thế, Thượng Đế nói rằng: “Không được tôn thờ những vị thần khác ngoài Ta.” Không phải vì Ngài độc tài, Ngài chỉ nói lên sự thật mà thôi.

Ví dụ, vì quốc gia của chúng ta chỉ có một vị tổng thống, nên chúng ta chỉ nên tôn sùng ông mà thôi. Tại sao chúng ta lại phải tôn kính một tổng thống giả mạo hay một người nào đó đang ứng cử tổng thống? Cho dù người đó quả quyết: “Tôi là tổng thống, tôi muốn làm tổng thống!” Nhưng ông ta chưa đắc cử. Nếu chúng ta tôn kính ông ta chỉ vì ông ta nói muốn làm tổng thống thì có hợp lý không? Nếu chúng ta tin tưởng và đề xuất quan điểm chính trị của mình với ông ta, rồi yêu cầu ông ta điều hành quốc gia đại sự thì đương nhiên là không hợp lý rồi. Chúng ta đã có một vị tổng thống do dân chúng bầu chọn. Chúng ta biết rằng ông ấy là người tài đức nhất và có địa vị tối cao. Vì vậy, chúng ta ủng hộ ông ta. Cho nên, nếu vị tổng thống của chúng ta nói rằng: “Tôi là tổng thống, là vị lãnh tụ tối cao của quốc gia. Quý vị không nên nghe lời người nào khác. Xin hãy nghe lời tôi mà thôi.” Ông ta nói như vậy có hợp lý không? (Mọi người đáp: Dạ hợp lý.) Tương tự, Thượng Đế cũng bảo chúng ta chỉ nên thờ phụng Ngài mà thôi.



Trên thực tế, Thượng Đế là vị Minh Sư bên trong, là lực lượng tối cao. Đòi đòi kiếp kiếp Ngài đã chăm sóc tổ tiên của người Do Thái, cho đến tận thời đại của Moses. Đó là bởi vì tổ tiên của họ đã tu Pháp Môn Quán Âm – pháp môn có lực lượng bất khả tư nghị! Ngay cả sau nhiều thế hệ, Thượng Đế vẫn còn tiếp tục chăm sóc cho con cái họ. Vì Ngài chăm sóc họ rất chu đáo nên Ngài có quyền nói rằng: “Các ngươi không được tôn thờ những vị thần khác ngoài Ta.” Nếu như những người Do Thái hoặc chúng ta gặp được Thượng Đế, vị Minh Sư bên trong – người chăm sóc chúng ta rất chu đáo, đương nhiên chúng ta chỉ nên tôn thờ Ngài và không cần phải tìm kiếm nơi nào khác nữa. Thượng Đế bảo thần dân của Ngài rằng: “Các ngươi không được tôn thờ những vị thần khác ngoài Ta,” Ngài nói như vậy không phải vì lợi ích của Ngài, mà vì Ngài biết rằng tôn thờ Ngài sẽ tốt cho họ. Càng tôn thờ Ngài thì họ càng được lợi ích. Không phải là Ngài kiêu ngạo, mà Ngài nói lên sự thật vì lợi ích của tha nhân.

Tương tự, quý vị nào có con cái, hàng ngày quý vị chăm sóc chúng bằng tất cả khả năng của mình. Chúng muốn gì có nấy, được cha mẹ chu cấp tiền ăn học, chăm sóc sức khỏe, nấu thức ăn bổ dưỡng, mua sắm quần áo đầy đủ. Nếu chúng coi người láng giềng như cha mẹ mình, như vậy là không hợp lẽ. Họ chẳng làm gì cho chúng cả, không cho chúng một đồng hay một bộ quần áo nào. Họ không yêu thương và cũng chẳng quan tâm đến chúng. Thế nên, chúng không thể nhận bất cứ người nào chúng thích làm cha mẹ chỉ vì bề



ngoài trông họ giống cha mẹ chúng. Chỉ có cha mẹ đẻ mới là cha mẹ thật sự của chúng mà thôi!

Cho nên, nếu cha mẹ chúng ta có nói rằng: “Các con chỉ nên nhận chúng ta là cha mẹ, đừng nhận những người khác làm cha mẹ các con,” như vậy không phải là họ kiêu ngạo, mà họ nói điều này vì muốn tốt cho con cái. Nếu chúng ta lúc nào cũng sang nhà láng giềng, hôm nay nhà này, ngày mai nhà kia, nhận họ là cha mẹ, như vậy sức khỏe chúng ta sẽ như thế nào? Cuộc đời chúng ta sẽ ra sao? Rồi ngay cả cha mẹ đẻ của chúng ta cũng không thể chăm sóc cho chúng ta, vì chúng ta không ở gần bên họ. Cho nên, làm như vậy sẽ không tốt cho chúng ta.

Thượng Đế thương yêu thần dân của Ngài giống như cha mẹ thương yêu con cái mình vậy. Cho nên Ngài yêu cầu họ phải nhận biết và tin tưởng Ngài, vì chỉ như vậy mọi việc mới được tốt đẹp. Đây là ý muốn của Ngài. Đôi khi, một vị Minh Sư bảo chúng ta tin tưởng và cầu nguyện Ngài trong mọi hoàn cảnh, đừng cầu những vị thần khác. Điều này tốt cho bản thân chúng ta và Ngài biết rằng Ngài có thể ban cho chúng ta mọi thứ. Nếu đi tìm người khác, không những chúng ta chẳng được gì mà còn lãng phí thời gian và bỏ lỡ cơ hội được Minh Sư chăm sóc. Đó là lý do Thượng Đế bảo chúng ta rằng: “Các con chỉ cần tin tưởng Ta là đủ, đừng tin bất kỳ ai khác.” Ngài không ganh tỵ. Tại sao Ngài phải ganh tỵ? Toàn cõi vũ trụ thuộc về Ngài, Ngài muốn gì được nấy. Vậy tại sao Ngài phải tranh giành và ganh đua với người khác? Chúng ta có tin



tưởng Ngài hay không thì Ngài cũng không mất mát gì, bởi vì khởi thủy chúng ta đã thuộc về Ngài, giống như chúng ta vốn là con của cha mẹ chúng ta vậy.

Cha mẹ chúng ta không cần phải tranh giành chúng ta với người khác, bởi vì chúng ta đúng là con cái họ! Tuy nhiên, nếu những đứa con không nhận cha mẹ mình thì đời sống của chúng có thể sẽ gặp khó khăn, như vậy không tốt cho chúng. Chúng có thể không được thừa kế gia sản, và cha mẹ chúng cũng không thể chăm sóc cho chúng. Nếu con cái không bao giờ ở gần cha mẹ, thì làm sao cha mẹ có thể chăm sóc cho chúng? Họ không biết chúng ở đâu, như vậy là bất lợi đối với con cái, chứ không phải bất lợi cho các bậc cha mẹ. (Mọi người vỗ tay.)

Khi theo một vị Minh Sư tu hành, chúng ta biết rằng Ngài sẽ chăm lo cho chúng ta từ việc nhỏ tới việc lớn, cả bên trong lẫn bên ngoài. Vì thế, khi Ngài bảo chúng ta hãy tin tưởng Ngài thì đó cũng là điều dễ hiểu. Chúng ta càng tin tưởng, Ngài sẽ càng có nhiều cơ hội để chăm sóc chúng ta. Ngài nói với chúng ta như vậy chỉ vì Ngài muốn tốt cho chúng ta. Nếu vô minh, chúng ta sẽ nghĩ rằng mình vốn độc lập và không có liên quan gì với Ngài. Tuy nhiên, Ngài hiểu rõ rằng Ngài có liên hệ với chúng ta. Chúng ta chỉ giống như những đứa trẻ thơ dại.

Đôi khi cha mẹ nghiêm khắc với con cái, rồi chúng giận dỗi bỏ nhà ra đi, vì chúng nghĩ rằng cha mẹ không quan tâm và không thương yêu chúng.



Nghĩ như vậy là không đúng. Cha mẹ nghiêm khắc với con cái chỉ vì muốn tốt cho chúng mà thôi. Họ hiểu rằng con cái có liên hệ với họ. Họ muốn chăm sóc chúng vì họ yêu thương và mong cho con cái mình nên người. Tuy nhiên, con cái không hiểu được điều này nên cứ chạy lung tung, trách cứ cha mẹ, làm những chuyện sai quấy khiến cha mẹ lo âu và khó lòng chăm sóc chúng.

Mối liên hệ giữa Thượng Đế (hay vị Minh Sư) và đệ tử của Ngài cũng giống như vậy. Thượng Đế hiểu rõ rằng chúng ta là con cái của Ngài và Ngài có trách nhiệm chăm sóc chúng ta. Ngài sẽ làm tất cả những gì chúng ta mong muốn. Tuy nhiên, bản thân chúng ta lại không hiểu điều này. Chúng ta nghĩ rằng mình có quyền tự chủ và có thể tự chăm sóc bản thân. Vì thế, chúng ta làm xáo trộn mọi chuyện. Càng làm, chúng ta càng gây thêm rắc rối. Chúng ta cũng giống như một đứa trẻ muốn tự chăm sóc mình trong khi chưa trưởng thành, thiếu trí tuệ, khả năng và sự khôn ngoan. Càng làm xáo trộn mọi chuyện, nó lại càng cảm thấy đau khổ và càng xa cách gia đình. Như vậy chỉ làm cho đời sống của nó thêm rắc rối và khó khăn, khiến cha mẹ nó lo lắng nhiều hơn mà thôi.

Cho nên, chúng ta phải nhận biết Thượng Đế và tin tưởng nơi Ngài, bởi vì Ngài là trí huệ tối thượng của chúng ta! Ngài không phải ai xa lạ, mà chính là người thân yêu nhất của chúng ta. Nếu từ chối Ngài, ra ngoài bái lạy Phật gổ, lạy núi, lạy sông, thờ thần, cúng quý thì chúng ta chỉ càng chuốc thêm đau khổ mà thôi. Tất cả là do chúng ta rời bỏ Ngài, chối từ Ngài và không để cho Ngài chăm sóc chúng ta.



Tôi dạy quý vị ngồi thiền, tìm lại Tự Tính hầu giúp quý vị nhận biết được Thượng Đế và trí huệ của mình, để Ngài thị hiện trước quý vị, như thế Ngài mới có cơ hội hướng dẫn cũng như làm cho đời sống của quý vị trở nên tươi sáng và thuận lợi hơn. Đó là lý do tôi nói quý vị đừng lạy thần, bái quý hoặc những tượng Phật bên ngoài. Lạy tượng gì cũng đều vô ích! Phật tại tâm và Thượng Đế ngự bên trong chúng ta. Nếu không tìm Ngài ở bên trong, chúng ta có thể tìm Ngài ở đâu đây? Mọi pháp môn tìm kiếm bên ngoài đều không phải là chánh pháp. (Mọi người vỗ tay.) Cho nên, tôi không cần giải thích nhiều quý vị cũng hiểu.

Ở đây Thượng Đế nói rằng: “Các người không được tôn thờ những vị thần khác ngoài Ta.” Ngài nói đúng. Hãy tôn thờ “Ta”, tôn thờ trí huệ bên trong, đừng tôn thờ tượng thần. Những điều Thượng Đế nói thật chính xác, không phải Ngài muốn răn đe ai. Ngài thật sự là Đáng Vô Thượng, vĩ đại nhất và cao đẳng nhất. Ngài không cần bất kỳ ai tôn thờ hay tán thán Ngài. Nếu nhận biết được Ngài và tin tưởng nơi Ngài thì đó là điều may mắn cho chúng ta. Vì chúng ta đau khổ và thành tâm khẩn cầu Ngài nên Ngài mới chỉ dạy cho chúng ta. Ngài nói rằng: “Thôi được, nếu các người muốn cảm thấy dễ chịu, muốn có trí huệ, muốn thông minh và thanh thản thì hãy tin tưởng nơi Ta, chỉ thờ phụng Ta mà thôi, như vậy các người sẽ được bình an.”

Thượng Đế không ép buộc bất kỳ ai. Ngài chỉ nói sự thật. Đối với con cái, quý vị còn có thể nói gì khác ngoài sự thật? Quý vị không thể nói với con mình theo kiểu khách sáo rằng: “Được thôi. Con có nhận chúng ta là cha mẹ



hay không cũng chẳng sao. Cứ sang nhà láng giềng nhận họ làm cha mẹ cũng được!” Quý vị có thể nói với con mình như vậy không? Nếu nó làm theo lời quý vị, nó sẽ đi sai đường, rồi sống vất vả, bơ vơ, không có tiền, đói khát và cũng không có ai nhận nó là con. Thông thường, chẳng ai muốn chăm sóc con cái của người khác cả. Dù có thể có cơm ăn áo mặc tại cô nhi viện, nhưng nó sẽ không có được cuộc sống thoải mái, tình cảm gia đình cũng như sự thương yêu chăm sóc của cha mẹ ruột. Con người không phải chỉ cần cơm ăn áo mặc, mà còn cần tình thương yêu của cha mẹ. Nếu những đứa trẻ được người láng giềng nuôi dưỡng và không có mối liên hệ với cha mẹ ruột, khi lớn lên chúng sẽ trở nên khờ khạo.

Vì tình thương yêu đối với con cái, các bậc cha mẹ nên nói với con cái rõ ràng rằng: “Con là con của cha mẹ. Nếu bỏ nhà đi, con sẽ gặp nhiều khó khăn. Nếu con muốn có một cuộc sống thoải mái, dễ chịu thì con phải tin cha mẹ và để cha mẹ chăm sóc cho con.” Có cha mẹ nào phải khách sáo hay cảm thấy e ngại khi nói như vậy không? Khi chúng ta nói sự thật mà không có sự cao ngạo, thì không nên cảm thấy e ngại.

Đôi khi nghe những điều tôi nói, quý vị cho rằng chắc tôi cảm thấy rất ngại ngùng, nhưng tôi không cảm thấy vậy. Nếu tôi lừa dối quý vị, tôi mới sợ và cảm thấy ngại ngùng. Tôi có thể lừa dối được nhiều người như quý vị sao? Không thể nào! Quý vị có người là giáo sư, có người là bác sĩ, có người là thương gia, đều là những người có chỉ số thông minh cao. Tôi không thể lừa dối quý vị quá lâu



được. Cho nên tôi chỉ nói sự thật. Tôi nói thật, quý vị tin thì tốt, không tin cũng không sao. Tôi không cảm thấy ngại ngùng. Nếu muốn tốt cho ai đó, chúng ta luôn phải nói thật. Chỉ khi có ý xấu thì người ta mới phải rào trước đón sau.

Chúng Ta Sẽ Xa Cách Thượng Đế Nếu Tôn Thờ Tượng Thần

Chúng ta đã giải nghĩa được phân nửa điều răn thứ hai là: “Các người không được đúc và lễ bái tượng thần.” Tại sao Thượng Đế lại đặc biệt quan tâm đến chuyện này? Bởi vì con người có trí thông minh, trí huệ và năng lực làm việc. Cho nên nếu đi lạy một miếng gỗ hay một cục đá vô tri vô giác thì có phải chúng ta thật ngớ ngẩn không? Vậy mà tại sao vẫn có người làm như vậy và còn tưởng rằng mình hay lắm?

Quốc phụ của chúng ta, Bác sĩ Tôn Dật Tiên, rất anh minh. Hoàn toàn xứng đáng khi mọi người đều tôn ông là quốc phụ. Ông đã đập vỡ một bức tượng gỗ và hỏi mọi người tại sao họ cho rằng đó là Phật. Phải vậy không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Tôi nghĩ rằng ông rất vĩ đại. Người có trí huệ có sức thu hút rất lớn. Thảo nào ông thành công và được kính trọng cho đến ngày nay. Chúng ta không thể ganh tỵ với ông, vì ông xứng đáng được tôn kính!



Nghe nói, khi lên núi Phổ Đà, ông gặp được Quán Thế Âm Bồ Tát. Điều này chứng tỏ rằng ông là người rất đơn thuần và có đức tin. Ông là tín đồ Thiên Chúa giáo. Nếu ông chấp vào hình tượng Thiên Chúa giáo, ông sẽ chỉ thấy Chúa Giê-su mà thôi. Ông đã thấy được Quán Thế Âm Bồ Tát, chứng tỏ ông rất đơn thuần và không có tâm phân biệt. Cho nên Bồ Tát cũng không có tâm phân biệt đối với ông: “Con thờ phụng Chúa Giê-su cũng không sao, Ta chỉ thị hiện để con có thể trông thấy Ta.” Điều này cho thấy rằng ông vô cùng đơn thuần và là một người rất lương thiện.

Lẽ dĩ nhiên, ông đã từng tham gia chiến trận và cũng có thể ông đã giết một vài người, nhưng đây là chuyện bất đắc dĩ. Tôi đã từng nói với quý vị rằng giới luật phải được áp dụng uyển chuyển tùy theo hoàn cảnh. Nếu quý vị là quân nhân và phải giết kẻ thù để bảo vệ đất nước hoặc bảo vệ luật pháp quốc gia thì quý vị không có tội. Cho dù quý vị có giết một trăm người, quý vị cũng không phạm tội hay phạm giới. Tuy nhiên, nếu chỉ vì thù hận cá nhân mà làm người khác bị tổn thương thì quý vị sẽ phải lãnh nhận nghiệp chương vô cùng nặng nề. Đó là vì quý vị có ác tâm muốn giết người. Nhưng những người lính thì khác, hoàn cảnh buộc họ phải làm vậy, nên họ không phạm giới.

Cho nên, quý vị không thể tự phán xét mình qua số lần phạm giới hay mức độ nghiêm trọng của việc phạm giới, giết bao nhiêu người hoặc đức hạnh ra sao, mà phải xem xét hoàn cảnh và chủ ý của quý vị lúc đó. Chúng ta không nên chỉ nhìn vào hành động. Đôi khi, người phạm khó có thể đánh giá đúng người khác. Chúng ta phải rất thận trọng mới có thể phân biệt người tốt kẻ



xấu, nếu không chúng ta luôn nhận định sai. Khi thấy ai đó giết người thì chúng ta la lên: “Ồ! Hắn ta ác quá!” Khi thấy người nào cúng dường tiền bạc để xây đền chùa hoặc bệnh viện, chúng ta nói: “Ồ! Anh ấy thật tốt!” Điều này không nhất thiết đúng! Chúng ta không biết tiền của anh ta có được từ đâu, anh ta bỏ số tiền đó ra để cúng dường với mục đích gì. Có thể anh ta muốn nổi danh hoặc lợi dụng việc cúng dường để đạt mục đích khác.

Trong trường hợp đó, anh ta sẽ không được chút phước báu nào. Nếu chúng ta thờ phụng một pho tượng, điều này chứng tỏ đẳng cấp của chúng ta rất thấp, thấp đến mức không thể hoán chuyển được. Chúng ta không có trí huệ, không có khả năng phán xét, không hiểu rằng pho tượng chỉ được đẽo gọt từ một khúc gỗ mà thôi. Nếu chúng ta lạy khúc gỗ này thì cũng giống như lạy bất kỳ khúc gỗ nào khác. Rồi còn mất thời giờ, công sức cúng như tiền bạc để chạm khắc và sơn vẽ. Tôn thờ một pho tượng có nghĩa là chúng ta không biết phân biệt tốt xấu, không biết trí huệ của mình ở đâu và không hiểu những giáo lý được ghi chép trong kinh điển. Kinh điển có viết: “Phật tại tâm” hoặc “Thượng Đế ngự bên trong chúng ta”. Chúng ta đã lơ là kinh điển, làm ngơ trước những lời giáo huấn của các vị Minh Sư, bỏ qua lời chỉ dạy của Thượng Đế và các bậc thánh nhân. Chúng ta đã đi quá xa và quá lầm lạc rồi. Dù cho chúng ta vẫn còn một chút trí huệ, nó cũng sẽ tiêu tan khi chúng ta bái lạy những pho tượng này.

Có một câu chuyện Ấn Độ kể về một người phụ nữ bái một vị Minh Sư làm thầy. Có lần cô thấy sư phụ của mình xuất hiện bên trong nên cô rất mừng, nhưng khi tiếp xúc với những người khác thì cô không còn nhớ đến thể



nghiệm này nữa. Cô thấy người ta đi hành hương ở những vùng sông núi nên cũng đi theo họ. Một hôm, cô bị bệnh và cầu sư phụ của cô mà bệnh tình vẫn không hề thuyên giảm. Có lẽ vị sư phụ cố ý để cho cô bị bệnh nhằm giúp cô tiêu trừ nghiệp chướng. Nhưng cô đã trách vị sư phụ sao không giúp mình. Vì thế, cô đi bái lạy tượng thần. Ở Ấn Độ có rất nhiều tượng thần. Nếu đến đó, quý vị sẽ thấy đủ kiểu tượng như thần to, thần nhỏ, thần trung trung, thần mập, thần ốm. Cho nên cô ta bái lạy những tượng thần đó. Trước kia, cô còn thấy vị sư phụ thị hiện một lúc, nhưng sau khi cô bái lạy những tượng thần thì cô không còn thấy sư phụ mình nữa.

Khi về nhà, cô ngẫm nghĩ: “Ồ! Sao kỳ vậy? Tại sao chuyện này lại xảy ra? Sư phụ mới ở đó mà, nhưng ngay khi mình vừa cúi lạy thì không thấy ngài nữa!” Cô rất buồn và suy nghĩ mấy ngày liền. Không màng ăn uống, cô ngồi thiền, cầu xin sư phụ thị hiện để giải thích cho cô hiểu lý do tại sao ngài bỗng nhiên rời bỏ cô. (Cô lại trách cứ vị sư phụ.) Vì cô rất thành tâm nên vị sư phụ cảm động, ngài thị hiện và nói rằng: “Khi con lạy những pho tượng gỗ kia, con đã hạ ta xuống còn thấp hơn họ nên ta không có chỗ đứng nữa. Vì thấp quá đứng không được nên ta phải bỏ chạy.”

Tại sao chúng ta được gọi là “con người”? Bởi vì chúng ta khác với loài vật. Chúng ta có thể phân biệt giữa tốt và xấu, cao và thấp, đạo hạnh và vô luân. Chúng ta có khả năng lựa chọn. Loài vật thì khác. Người ta huấn luyện chúng thế nào thì chúng sẽ trở nên thế đó. Những người trong đoàn xiếc thậm chí còn có thể thuần hóa cạp thành mèo. Sư tử và voi cũng đều được huấn



luyện để làm theo những gì người ta sai bảo mà không dám phản kháng gì. Về phương diện này thì loài vật rất khờ, dễ mất tự chủ.

Con người thì không giống vậy. Đôi lúc, thậm chí khi bị nhốt trong tù, họ còn cố gắng vượt ngục. Khi bị áp bức, họ sẽ tìm cách phản kháng. Khi bị vu khống, họ sẽ tìm cách thanh minh. Đó là vì con người có trí huệ. Nếu trí huệ vĩ đại của chúng ta bị lừa gạt, trở nên hoang mang, rồi đi thờ thần, cúng quỷ, đương nhiên chúng ta sẽ trở thành những người đáng thương nhất, bởi chúng ta đã quá rời xa Thượng Đế. Trong kinh Phật có ghi rõ ràng: “Phật tại tâm”, “Âm thanh và ánh sáng hữu hình không thể giúp chúng ta lính hội Như Lai”. Thay vì bái lạy những hình tượng bên ngoài, chúng ta về nhà bái lạy cha mẹ còn có nhiều công đức hơn. Thật sự là như vậy.

Nếu quý vị thích bái lạy, hãy về nhà bái lạy cha mẹ mình. Họ là những vị Phật sống và có Phật Tính bên trong. Thử đập những pho tượng gỗ kia xem, quý vị sẽ chẳng thấy gì bên trong chúng cả. Cho dù cha mẹ quý vị vô minh, chưa nhận biết được Phật Tính của mình, nhưng tối thiểu họ cũng có Phật Tính bên trong. Chỉ vì họ chưa nhận biết được mà thôi. Nhưng những pho tượng gỗ kia, bên trong chẳng có gì cả. Nếu quý vị thật sự thích lạy những thứ bằng gỗ thì hãy lạy cây cối, vì ít nhất cây còn sống cũng có chút lực lượng Thượng Đế bên trong. Nếu không có lực lượng Thượng Đế, không gì có thể tiếp tục sinh tồn. Cho nên, nếu chúng ta lạy những khúc gỗ vô tri kia, một thứ có đẳng cấp rất thấp, đương nhiên trí huệ, đẳng cấp của chúng ta cũng bị hạ xuống đến mức thấp không thể tưởng tượng được.



Vì vậy, Thượng Đế mới đặc biệt nhắc nhở chúng ta phải hết sức thận trọng, Ngài căn dặn chúng ta không nên đúc và tôn thờ tượng thần. Đó là vì Thượng Đế từ bi, Ngài muốn chúng ta gìn giữ chút trí huệ còn sót lại của mình. Nếu cứ bái lạy những hình tượng như vậy, chúng ta sẽ tiêu đời! Chút trí huệ ít ỏi còn sót lại của chúng ta có thể phát triển thêm hoặc bị tổn hao. Khi chúng ta học hỏi với những người tu hành và những người bạn có trí huệ, thì trí huệ của chúng ta sẽ ngày càng khai sáng, ngày càng phát triển. Nhưng khi kết giao với những người vô minh, bắt chước họ bái lạy tượng thần thì chúng ta sẽ bị họ tiêm nhiễm, trì kéo, rồi đẳng cấp của chúng ta sẽ rớt xuống thấp hơn nữa. Thượng Đế không muốn thần dân của Ngài vướng vào những tình trạng trì trệ này, nên Ngài mới bảo họ đừng làm những chuyện như vậy. Vì nếu hành động như người ta, thì chút trí huệ còn lại của họ cũng sẽ tiêu tan.

Giả sử quý vị có dư một ít tiền. Nếu để dành số tiền đó, quý vị có thể mua bánh mì. Nhưng nếu quý vị bị người ta lừa rồi đem hết tiền đi mua đá, thì quý vị sẽ lâm vào tình trạng “tiền mất tật mang”. Hơn nữa, mang theo đá sẽ khiến quý vị hao tổn thêm sức lực. Quý vị đã mệt mỏi lắm rồi, lại còn phải mang đá theo nữa. Sao con người có thể khờ dại và bị người khác lừa đến mức như vậy? Làm sao có thể ăn đá được chứ?

Cho nên, cha mẹ quý vị mới khuyên quý vị đừng mua đá mà hãy để dành tiền, vì họ biết quý vị chỉ có bấy nhiêu thôi. Nếu để dành, quý vị có thể cầm cự thêm một thời gian nữa, rồi sau đó tìm cách khác. Có lẽ đợi khi khỏe lại, quý vị có thể đi kiếm việc làm. Nhưng nếu dùng số tiền đó mua đá thì quý



vị sẽ mất hết. Vừa yếu, vừa đói, lại còn phải mang theo đá thì làm sao quý vị có thể sống nổi? Quý vị sẽ chết ngay thôi. Tương tự, khi tôn thờ tượng thần là chúng ta đã tự hạ thấp mình. Trừ khi có người nhanh chóng kéo chúng ta lên và truyền cho chúng ta trí huệ tối thượng thì chúng ta mới được cứu; bằng không, chúng ta sẽ mãi chìm xuống.

Hôm qua, quý vị được xem bộ phim tài liệu về một nhóm người ở Ấn Độ, biết họ lạy núi lạy sông như thế nào và thành tâm ra sao khi bái thần hay tắm ở sông Hằng. Tuy nhiên, quý vị thấy đó, dân số Ấn Độ vẫn không suy giảm, ngược lại càng ngày càng đông, càng ngày càng nghèo. Đó là vì lòng thành tâm của họ đặt không đúng chỗ! Cho nên trước kia, khi thấy họ làm những việc như vậy, tôi rất giận. Khi vừa từ Himalaya xuống, tôi cứ la mắng suốt. (Mọi người cười.) Tôi la một mình vẫn thấy chưa đủ, nên còn nói cho vài vị xuất gia khác nghe, để họ cùng la với tôi. (Sur Phụ cười.) Tôi giận mấy tượng thần kia. Tôi chỉ vào mặt họ và mắng thật gay gắt, nhưng đương nhiên là họ không thể nghe. Tôi chỉ la cho hả giận mà thôi. Họ được đúc từ gỗ thì làm sao có thể nghe được? Tôi biết rõ điều đó, nhưng chỉ vì tôi giận quá mà thôi.

Tôi thấy hàng triệu người bị lừa gạt, phí phạm bao nhiêu công sức, sinh lực, tiền bạc cũng như bất chấp hiểm nguy leo lên đỉnh núi chỉ để bái lạy. Họ không biết khi trở xuống có bảo toàn được tính mạng hay không, bởi vì đường đi vô cùng hiểm trở. Có nhiều người rất nghèo, phải vay mượn hoặc chỉ có thể kiếm đủ tiền trang trải cho chuyến hành hương, khi trở về họ không còn một xu dính túi. Vì muốn kiếm phước báu và bái lạy những pho tượng gỗ đó nên họ phải du hành rất xa. Đôi khi, phải đi bộ nên chân họ bị nứt và chảy máu. Có



hiều người nghèo đến nỗi không có giày mang, phải đi chân trần trên những con đường đầy băng tuyết. Tôi thấy mà rơi lệ. Vô số người bị lừa, cho dù họ có thành tâm đi chăng nữa thì cũng vô ích mà thôi.

Nếu không có đạo hữu thì trí huệ của chúng ta sẽ ngày càng bị mai một và dần dần mất đi. Rồi chúng ta sẽ biến thành loài vật, cỏ cây, sỏi đá hay khoáng chất. Trí huệ càng ít bao nhiêu thì quả vị càng thấp bấy nhiêu. Trong khi trí huệ càng nhiều thì quả vị theo đó cũng sẽ được nâng lên. Trong xã hội cũng vậy, ai thông minh và có học thức hơn thì sẽ có được công việc nhàn nhã hơn, địa vị xã hội cũng cao hơn, công việc tốt hơn và kiếm được nhiều tiền hơn. Nếu không có học thức, kém thông minh và thiếu năng lực, quý vị sẽ phải làm những công việc thấp kém. Công việc càng thấp kém thì càng cực nhọc và kiếm được càng ít tiền.

Luật lệ vũ trụ cũng giống vậy. Nếu có nhiều trí huệ, chúng ta sẽ trở thành những chúng sinh thượng đẳng. Ngược lại, nếu có ít trí huệ, chúng ta sẽ làm những chúng sinh hạ đẳng. Cho nên, do có sự khác nhau về trí huệ mà thế giới này có đủ loại chúng sinh, bao gồm côn trùng, ếch nhái, bò, người, thần tiên, những chúng sinh khai ngộ và Thượng Đế. Chúng ta nên hướng lên phía trên thay vì xuống phía dưới, bởi vì càng thấp thì càng đau khổ. Không phải chúng ta sợ điều gì, nhưng nếu có thể chọn lựa, tại sao chúng ta phải chọn sự khổ đau? Nếu như quý vị chọn đau khổ vì lợi ích của tha nhân như tôi đã đề cập hôm nay thì tôi tán thành. Tuy nhiên, nếu quý vị chọn đau khổ, khiến cho không những chính bản thân quý vị phải chịu đựng mà còn liên lụy đến năm hay sáu đời con cháu, thì xin đừng làm như vậy!



Tôi lựa chọn con đường đau khổ này, đồng ý ở lại đây bởi tha nhân cần tôi và vì tôi muốn mang niềm vui đến cho họ, khuyến khích họ tiếp tục tu hành, nâng cao đẳng cấp của họ. Cho nên, dù khổ tôi cũng cam tâm. Nếu như tôi chọn đau khổ chỉ vì tôi muốn khổ, thì đó lại là vấn đề khác, quý vị có hiểu không? (Mọi người vỗ tay.) Thế giới chúng ta đã đầy rẫy đau khổ rồi. Cho nên nếu có thể chọn niềm vui, thì quý vị nên chọn. Xin đừng nói: “Vì Sư Phụ chọn công việc khó nhọc nên chúng con cũng chọn giống vậy.” Như thế là khờ dại! Nếu chỉ mình chúng ta chịu khổ mà có thể làm cho nhiều người hạnh phúc thì đó là việc đáng làm. Tuy nhiên, nếu chúng ta cố tình tìm đến khổ đau, thì như vậy là khờ dại, giống như chúng ta đang tự sát vậy. Điều đó không tốt!

Kính Trọng Danh Xưng Của Thượng Đế

Bây giờ nói đến điều răn thứ ba, đó là: “Phải tôn trọng danh xưng của Thượng Đế.” Thượng Đế là ai? Nếu không biết danh xưng của Ngài, làm sao chúng ta có thể kính trọng Ngài? Nếu chúng ta không biết danh xưng của Thượng Đế, thì không thể gọi Ngài là Thượng Đế, Vô Thượng Sư, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác hay Phật Tổ được. Chúng ta không được tùy tiện dùng danh xưng của Ngài để thể nguyện hay nguyện rửa người khác, dù là thể với Thượng Đế cũng không tốt. Thánh Kinh nói như thế nào? Nếu “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Quý vị không nên nói: “Tôi thể không làm điều



đó. Nếu nói dối, tôi sẽ bị sét đánh...” hoặc đại khái vậy. Không được ép người khác thể và cũng không được dùng danh xưng của Thượng Đế để thể thốt. Có nhiều người còn tệ hơn nữa, họ dùng danh nghĩa của Thượng Đế để phát động chiến tranh, giết người, xâm chiếm những quốc gia khác, cưỡng bức phụ nữ và trẻ em. Đây là những ví dụ về việc lợi dụng danh xưng của Thượng Đế vào mục đích xấu.

Khi Thượng Đế phái sứ giả của Ngài xuống thế giới này, chẳng hạn như Chúa Giê-su, Phật Thích Ca Mâu Ni, thì cho dù các Ngài còn tại thế hay đã vãng sinh, chúng ta đều phải tôn trọng danh xưng của các Ngài. Nghĩa là, chúng ta phải tôn trọng danh xưng của Thượng Đế hoặc danh xưng của Minh Sư. Không được đem danh xưng của các Ngài ra phỉ báng, giễu cợt hay nói tùy tiện với thái độ bất kính.

Tại sao Thượng Đế muốn chúng ta tôn trọng Ngài hoặc tôn trọng sứ giả của Ngài? Bởi vì càng tôn trọng các Ngài, chúng ta càng có phước báu. Nếu không, đời đời kiếp kiếp chúng ta sẽ không gặp được Minh Sư, không thấy được mặt trời, chúng ta có thể rơi vào nơi tăm tối không có ánh nắng, không có danh tính và không có Minh Sư. Cho nên Ngài mới dạy chúng ta nên tôn trọng danh xưng của Thượng Đế hoặc danh xưng của người đại diện cho Ngài, tức là danh xưng của vị Minh Sư tại thế. Chỉ như vậy chúng ta mới có ánh sáng và vị Minh Sư bên trong của chúng ta mới có cơ hội phát triển. Gieo nhân nào gặt quả ấy, đồng thanh tương ứng. Nếu không tôn trọng Thượng Đế, chúng ta sẽ phải lãnh nhận những hậu quả khôn lường. Vì lòng từ bi nên Ngài mới nhắc nhở chúng ta như vậy.



Không phải Thượng Đế cần chúng ta tôn kính Ngài. Đòi đòi kiếp kiếp có rất nhiều người thờ phụng cũng như không thờ phụng Ngài, nhưng Ngài vẫn chẳng hề thay đổi. Ngài vĩnh viễn bất sinh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh. Ngài chỉ cho mà không nhận. Ngài không cần bất kỳ thứ gì, bởi vì vạn vật trong vũ trụ đều do Ngài tạo ra.

Chủ Nhật Là Ngày Cộng Tu

Điều răn kế tiếp là: “Các người không được làm việc vào ngày chủ nhật.” Phải tôn trọng ngày nghỉ ngơi đó. Thánh Kinh có nói: “Thượng Đế tạo ra vũ trụ trong sáu ngày, đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi.” Tôi không biết tại sao Thượng Đế lại phải nghỉ ngơi. Thật ra, Ngài không cần phải nghỉ ngơi! Giống như quý vị cũng nghĩ rằng tôi không cần nghỉ ngơi vậy! Cho nên, cứ vào ngày chủ nhật và ngày lễ, quý vị lại đến đây nghỉ ngơi, khiến tôi mệt muốn chết! Trong hoàn cảnh này, Thượng Đế còn may mắn hơn tôi, bởi vì Ngài được nghỉ ngơi ngày chủ nhật.

Ngài còn yêu cầu chúng ta nghỉ ngơi cùng với Ngài. Tại sao? Bởi vì Ngài lo rằng chúng ta làm việc vất vả cả tuần, không có thời giờ để nhớ tới Tự Tính của mình và Thượng Đế. Thượng Đế là Thiên Quốc bên trong và là Phật Tính nội tại của chúng ta. Ý Ngài muốn nói rằng chúng ta nên cộng tu vào ngày chủ



nhật. Thánh Kinh ghi chép rất rõ, ngày hôm đó mọi người không nên lao động hay làm việc nặng, mà chỉ nên tụ họp lại để vinh danh Thượng Đế. Điều này ngụ ý rằng chúng ta nên hướng nội tu hành để tìm quả vị tối cao và đại trí huệ của mình.

Truyền thống này được lưu truyền cho đến ngày nay. Mỗi chủ nhật, mọi người cùng nhau tụ họp trong nhà thờ, đọc một số kinh điển đã được ghi chép lại. Nhưng họ chỉ đến nhà thờ, đọc Thánh Kinh, rồi về nhà. Họ cũng dùng một số món ăn. Họ ăn bánh không có lực gia trì. Khi xưa, những loại bánh này tượng trưng cho thức ăn đã được vị Minh Sư gia trì, vì chúng không những để bảo quản, mà còn rẻ và nhẹ nữa. Và do lượng người quá đông nên họ phải làm bánh rất mỏng. Người ta ăn bánh không phải vì khẩu vị mà vì lực gia trì trong đó.

Giống như bông ngô ở đây, không ngon lắm, nhưng cũng khá rẻ. Quý vị có thể dễ dàng mua được. Tuy nhiên, quý vị lại thích đến đây lấy, vì bông ngô của chúng ta khác. Nếu đích thân tôi phát cho từng người, quý vị lại càng thích hơn. Ý nghĩa của việc này là như vậy. Có thể sau này người ngoài thấy tôi phát bông ngô cho từng người nên tưởng rằng quý vị đến đây chỉ vì bông ngô, rồi họ tự xây một đạo tràng, mỗi ngày phát bông ngô mà không hiểu ý nghĩa thật sự của việc đó. Người cho phải có lực lượng thì bông ngô mới có lực gia trì. Bằng không, làm như vậy chẳng có ý nghĩa gì cả.



Người tu hành chúng ta tự nhiên sẽ phát ra từ trường thu hút người khác. Khi rời xa chúng ta, họ cảm thấy như thiếu vắng một thứ gì đó rất quan trọng, như bị mất hết sinh lực vậy. Khi tôi rời Costa Rica, người ta khóc như con nít. Họ nói: “Chao ôi! Giống như có người cắt da xẻ thịt hoặc lấy đi một phần thân thể của tôi vậy!” Cho nên, chúng ta mới thích gần gũi những người tu hành, không phải vì bộ tăng phục họ mặc hay vì họ là tăng ni Phật giáo cạo đầu xuống tóc, mà vì bản thân họ phát ra lực lượng vô hình khiến chúng ta cảm thấy dễ chịu. Giống như khi chúng ta đang khát mà gặp nước, khi đói bụng mà gặp được thức ăn hay khi bị bệnh mà gặp được thần dược vậy. Chúng ta cảm thấy rất dễ chịu, nhưng không thể diễn tả được điều này.

Tương tự, những loại bánh gia trì chỉ có lợi ích khi người cho bánh có lực lượng. Ngược lại, chúng chẳng hữu dụng gì nếu được mua ở bên ngoài. Tuy nhiên, những loại bánh này cũng hữu dụng, vì chúng nhắc mọi người nhớ đến Thượng Đế, rồi khi về nhà họ có thể tự hỏi: “Thượng Đế là ai?” Họ khao khát được gặp Ngài. Sau đó, khi đi ra ngoài nghe có người giảng kinh nói rằng: “Tôi có thể giúp quý vị tìm được Thượng Đế,” thì họ sẽ hiếu kỳ chạy ngay đến với người đó. Trong trường hợp này, bánh cũng có ích! Bằng không chúng hoàn toàn vô dụng. Không phải là chúng ta tụ họp lại với nhau rồi cả ngày nói: “Tôi muốn gặp Thượng Đế, tôi thương yêu Thượng Đế.” Không phải vậy! Tuy Thượng Đế ngự bên trong chúng ta, nhưng nếu chúng ta không tìm thấy Ngài thì Ngài cũng không giúp được gì cho chúng ta cả.



Tôn Kính Cha Mẹ Là Tôn Kính Thượng Đế

Điều răn kế tiếp là: “Phải kính trọng cha mẹ.” Có lẽ vào thời Moses, con cái không hiểu thảo nên mới cần giới luật này. Nếu mọi người đều hiểu thảo thì không ai biết “bất hiếu” là gì. Nếu mọi người đều đẹp, thì không ai biết “xấu” là gì. Nếu mọi cư dân trong một quốc gia đều giàu có thì không ai nói đến chuyện nghèo khó. Ví dụ, đây là quốc gia Phật giáo, nên mới có các vị hòa thượng. Nhưng tại nhiều quốc gia khác không có hòa thượng, cho nên người ta không biết hòa thượng là gì và sẽ chẳng bao giờ nói về hòa thượng. Tương tự như vậy, người dân thời đó thiếu tinh thần kỷ luật. Thánh Kinh cũng miêu tả tình cảnh hỗn loạn thời bấy giờ. Sau khi Moses đi khỏi mới được bốn mươi ngày, người ta đã lập tức từ bỏ Thượng Đế để bái tượng bê vàng. Họ có tinh thần thấp kém và thiếu đạo đức nên mới thay đổi Minh Sư nhanh chóng như vậy, chỉ trong vòng bốn mươi ngày! Dĩ nhiên, chúng ta ngày càng trở nên văn minh và tiến bộ hơn. Khi xưa chúng ta sống trong hang, ăn thức ăn không nấu, ăn thịt thú rừng sống, không có lửa, không có nhà, không có máy bay và cũng không có công cụ văn minh nào. Ngày nay chúng ta văn minh hơn, vì thời đại nào cũng có người ngoại tinh đến truyền đạt những kiến thức mới mẻ, giúp chúng ta ngày càng trở nên sáng suốt hơn và rồi con cháu chúng ta cũng thông minh hơn.

Ví dụ, bây giờ quý vị theo tôi tu hành, con quý vị sinh ra cũng khác con người ta. Những đứa trẻ ăn thuần chay từ trong bụng mẹ trông vừa bụ bẫm vừa hồng hào. Quý vị có thấy cánh tay của chúng không? Ít nhất cũng có ba đến



bốn ngón. Tôi không hiểu chúng hấp thụ dinh dưỡng từ đâu nữa. Chúng chỉ bú sữa mẹ mà thôi. Những đứa trẻ này lớn lên nhất định sẽ thông minh hơn chúng ta. Những đứa trẻ được Tâm Ấn từ trong bụng mẹ, lớn lên sẽ đặc biệt hơn. Rồi con cái của chúng sau này thậm chí có thể còn xuất chúng hơn nữa, có nền tảng đạo đức, tính tình điềm đạm, tinh thần vui vẻ và trí tuệ cũng phát triển hơn. Do đó, thế hệ con cháu chúng ta sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.

Hãy nhìn lại thời đại của Moses. Thời ấy vô cùng hỗn loạn. Con người rất vô minh. Thượng Đế ban cho họ rất nhiều thứ, nhiều lần Ngài thi triển thần thông và che chở họ bằng mọi cách. Kết cuộc Minh Sư chỉ mới vắng mặt bốn mươi ngày mà họ đã từ bỏ Thượng Đế và thờ phụng tượng bê vàng. Quý vị có thể tưởng tượng được không? Thời đại này cũng có một số người như vậy, thích bái tượng bê vàng, nhưng ít hơn thời xưa một chút. Những người theo tôi tu hành ít có ai thoái lui. Chúng tôi rằng quý vị vững vàng và có trí huệ hơn. Cũng có thể vì tôi có nhiều phước báu nên Thượng Đế mới gửi cho tôi những đệ tử tốt nhất. Quý vị đừng vội tin lời tôi mà hãy xem xét tâm mình trước. (Sư Phụ và mọi người cười.)

Tại sao chúng ta phải tôn kính cha mẹ? Bởi vì tình thương của Thượng Đế chăm sóc chúng ta thông qua luật nhân quả, thân thể và tình thương của cha mẹ. Tôn kính cha mẹ chính là tôn kính Thượng Đế. Vì thật ra, không phải thân thể của cha mẹ chăm sóc chúng ta, mà chính là tình thương của Thượng Đế chăm sóc chúng ta. Chúng ta nên hiểu rõ điều này! Đòi đòi kiếp kiếp, Đức



Từ Mẫu Tối Cao thông qua mẹ của chúng ta, Đức Từ Phụ Tối Cao thông qua cha của chúng ta để chăm sóc, giáo dục chúng ta những điều căn bản về đạo đức, nhân phẩm và tình thương. Bởi vì được cha mẹ yêu thương, nên khi trưởng thành chúng ta mới biết thế nào là tình thương. Sự thật là như vậy! Nếu được nuôi dưỡng trong một gia đình yên ấm, tràn ngập tình thương, khi trưởng thành chúng ta cũng giàu tình thương hơn và cảm thấy an ổn hơn.

Đôi khi, chúng ta thấy một số trẻ em làm việc xấu, trở thành lưu manh hoặc bị kết tội và tống giam, thì cũng đừng vội đổ lỗi cho chúng. Có lẽ lúc nhỏ, các em sống thiếu tình thương, không được dạy dỗ chu đáo do cha mẹ quá bận rộn hay qua đời sớm. Hoặc có lẽ vì cha mẹ của chúng khi xưa cũng không được cha mẹ thương yêu nên họ không biết dùng tình thương để đối xử với con cái mình.

Vì hệ quả này cứ tiếp diễn nên con người ngày càng thiếu tình thương và càng tạo thêm nhiều rắc rối. Khi ra ngoài xã hội, bị đối xử thiếu công bằng hoặc bị áp bức, họ mất đi cảm giác an toàn. Sau đó, khi bị người khác ức hiếp hoặc hiểu lầm một chút – do mặc cảm tự ti – họ sẽ càng phản kháng, nổi loạn và chống lại xã hội. Càng chống lại xã hội, họ càng đánh mất bản thân mình và mất cả tình thương, lòng thù hận trong họ lại càng tăng thêm. Kết cục là họ bị tống vào nhà giam và phải nếm trải sự khổ ải.

Vì những lý do trên, chúng ta nên hiểu thảo với cha mẹ. Nếu chẳng may cha mẹ đối xử với chúng ta không tốt, thì chúng ta cũng nên nghĩ rằng đó là



do nhân quả hay do số mình không may. Có lẽ trong tiền kiếp chúng ta thiếu cha mẹ điều gì đó mà chưa trả xong. Hoặc có thể trong tiền kiếp chúng ta đã làm những người cha người mẹ không tốt, nên kiếp này phải gặp lại bậc cha mẹ không tốt để học bài học của mình. Cho nên, chúng ta phải nhẫn nại và hiểu thảo. Như vậy sẽ tốt cho bản thân cũng như cha mẹ chúng ta.

Ở Costa Rica, có một đồng tu mới hơn hai mươi tuổi. Cô thợ Tâm Ấn được hai, ba ngày thì đến than khóc với tôi. Tôi hỏi lý do thì cô nói rằng cô không thể hòa hợp với gia đình, đặc biệt là với người cha. Mẹ của cô đã qua đời, còn cha thì đối xử với cô không tốt. Ông lạnh lùng, hà khắc và khó gần. Ông luôn khống chế và áp đặt, khiến cô không chịu nổi.

Tôi hỏi: “Cô có nghĩ rằng có thể cô cũng lạnh lùng và cứng nhắc đối với cha cô không? Cô có khóa chặt tình thương của mình dành cho ông ấy không? Cô có nghĩ rằng cha của cô cũng rất cần tình thương của cô không? Không chỉ riêng cô cần tình thương của ông ấy mà thôi.” Cô ấy sững sốt và hỏi: “Vậy con phải làm sao? Có lẽ con chưa bao giờ thể hiện tình cảm với cha con.” Tôi nói với cô ấy rằng: “Hôm nay về nhà, cô hãy mua một bông hồng nhung thật đẹp, rồi quỳ xuống tặng ông, ôm lấy ông và nói rằng: “Dẫu từ trước đến giờ con chưa từng thể hiện tình thương của con với cha, vì con quên, vì con còn thờ ơ và thiếu nhạy cảm, nhưng con rất thương cha!”” Khi về nhà, cô ấy làm đúng như lời tôi dặn. Kết cuộc là hai cha con ôm nhau khóc. Từ đó trở đi tình phụ tử của họ trở nên rất khăng khít.



Phải có một người mở lời trước. Cha mẹ ra ngoài làm việc thường rất vất vả, lao tâm khổ trí. Họ có nhiều nỗi lo và nợ nần chồng chất. Thêm vào đó, trách nhiệm gia đình quá nặng nề, cho nên khi về đến nhà, họ không cười nổi. Tuy nhiên, con cái có thể không hiểu được nỗi khổ tâm của cha mẹ, luôn đòi hỏi, kỳ vọng mà không nhận thấy rằng cha mẹ cũng cần được động viên và thương yêu. Về phía cha mẹ, họ cho rằng mình có thể nghiêm khắc vì: “Chúng tôi là cha mẹ!” Họ có thể nghiêm khắc vì sợ con cái không kính trọng, cộng thêm áp lực công việc nặng nề, cho nên họ không cười nổi. Về phía con cái, chúng lại nghĩ rằng: “Cha mẹ nghiêm khắc quá. Họ không thương chúng ta và không cho chúng ta thứ này thứ nọ.” Rồi con cái có thể giận đối, oán trách, khiến cho hai bên càng thêm hiểu lầm và khoảng cách thế hệ ngày một xa hơn. Nhưng thật ra hai bên đều rất lo lắng và muốn ôm lấy nhau. Họ rất thương yêu nhau, nhưng lại không bày tỏ được tình thương đó.

Quý vị có thể cố gắng thể hiện tình cảm của mình, đâu có gì phải ngại ngùng. Họ là người thân của quý vị mà. Nếu quý vị thật sự không thể trò chuyện với họ thì hãy thử dùng cách này: ôm nhau trước, nói chuyện sau. Khi thật sự chân thành, lời nói của quý vị sẽ khiến họ cảm động. Dần dần quý vị sẽ chia sẻ tâm tình với nhau và hiểu rằng người kia cũng có tình thương, rồi quý vị sẽ trở nên hòa hợp. Chẳng ai lại không thương người thân của mình cả. Nhưng đôi khi họ quá tự cao, không muốn mở lời trước. Hai bên đều khóa mình trong im lặng và chờ đợi đối phương lên tiếng trước. Rốt cuộc chẳng ai chịu mở lời cả. (Sur Phụ cười.) Thế là cả hai bên đều sốt ruột.



Đôi khi điều này cũng xảy ra với các cặp vợ chồng. Họ rất muốn hòa giải, nhưng cả hai đều chờ đợi, không ai muốn giảng hòa trước. Ngày qua ngày, bầu không khí vẫn cứ căng thẳng và ngọt ngào. Dù trong tâm họ đã tha thứ cho nhau, tuy nhiên họ không thể gạt bỏ lòng tự trọng, họ sợ mất thể diện, không biết người kia sẽ nghĩ mình ra sao. “Liệu anh ấy hay cô ấy có chế giễu vì mình đã xuống nước trước hay không?” Không đâu! Dù cho người chồng cười quý vị cũng đâu có sao. Anh ta là chồng của quý vị mà! Người vợ có cười quý vị cũng chẳng hề chi. Thật sự cô ta không cười quý vị đâu. Cô ta chỉ đợi quý vị xin lỗi thôi. Bây giờ quý vị hiểu rồi nhé!

Tại sao phải kính trọng cha mẹ? Bởi cha mẹ phải làm việc rất cực nhọc để nuôi dưỡng chúng ta. Chúng ta có được thân thể quý báu này cũng là nhờ ơn sinh thành của cha mẹ; nhưng cũng không phải hoàn toàn nhờ bản thân cha mẹ chúng ta, mà bởi chính tình thương của Thượng Đế thể hiện qua họ. Cho nên chúng ta phải kính trọng cha mẹ để tỏ lòng tôn kính Thượng Đế. Thượng Đế tạo ra vạn vật, Ngài chỉ mượn thân thể của cha mẹ để sinh ra chúng ta mà thôi, chứ không phải bản thân cha mẹ chúng ta làm điều đó. Nhưng vì bên trong cha mẹ có tình thương của Thượng Đế, nghĩa là bên trong họ có Thượng Đế, khi họ yêu thương chúng ta thì họ có tình thương của Thượng Đế. Họ là những chúng sinh rất cao quý, rất độ lượng và rất cao đẳng. Vậy làm sao chúng ta có thể không tôn kính họ chứ?



Ý Nghĩa Vi Tế Của Điều Răn “Không Sát Sinh”

Điều răn kế tiếp là: “Các người không được sát sinh.” Điều răn này có nghĩa là không được làm phương hại bất kỳ chúng sinh nào, tôi đã giải nghĩa giới luật này hàng triệu lần rồi. Nhưng quý vị đừng luôn nghĩ rằng không sát sinh là đủ. Đôi khi chúng ta muốn phóng sinh nhưng lại trở thành sát sinh. Quý vị đã nghe câu chuyện tôi kể về hai vị thường trú cứu một con rết chưa? Tôi không có nhiều ví dụ để viện dẫn cho điều răn này; tôi chỉ nhớ mỗi câu chuyện đó thôi.

Một lần nọ, khi tôi đi tắm và đánh răng thì thấy có một con rết trong ly của tôi. Trên ly có đập một miếng vải. Khi tôi nhấc miếng vải ra thì thấy một con rết ở trong đó. Đương nhiên là tôi hoảng sợ, con rết cũng hoảng sợ! (Mọi người cười.) Tôi liền la lên: “Á!” (Sur Phụ cười.) Phản ứng tự nhiên mà! Còn con rết thì không thể nói “á”, mà nó giãy giụa. Cả hai đều hốt hoảng.

Hai người thị giả ở bên ngoài nghe thấy liền vội vã chạy vào hỏi: “Sur Phụ, Sur Phụ làm sao vậy?” Tôi nói: “Tôi không sao, nhưng có một con rết trong này!” (Sur Phụ và mọi người cười.) Rồi họ nói: “Dạ, vậy xin Sur Phụ ra ngoài, để chúng con lo liệu!” Tôi nói: “Được, quý vị cẩn thận nhé! Quý vị muốn lo liệu thì lo đi!” Bên ngoài có bồn rửa khác nên tôi ra đó đánh răng.

Tôi đánh răng xong hồi lâu mà vẫn chưa thấy họ trở ra. (Mọi người cười.) Cho nên tôi hỏi: “Xong chưa?” Họ trả lời: “Dạ chưa!” Tôi mới nói: “Có mỗi một con rết mà quý vị vẫn chưa lo xong sao?” (Sur Phụ và mọi người cười.)



Tôi vào trong xem thử. Ái chà! Tôi nghe tiếng “xì, xì, xì, xì”. Tôi hỏi họ: “Quý vị làm gì vậy?” Họ nói là họ dùng vòi xịt nước đuổi con rết nhưng nó không chịu đi. Tôi bảo họ: “Dĩ nhiên là nó không thể đi được rồi, vì chung quanh toàn là nước.” (Mọi người cười.) Nếu tôi lấy vòi nước xịt quý vị như vậy, quý vị có chết chìm không? Và lại con rết đó nhỏ xíu, tứ phía đều ngập nước, nó thử không nổi thì làm sao mà bò đi được? Nó không biết nên bò hướng nào!

Ái chà! Con rết sắp chết chìm rồi. Tôi thấy nó “hừ, hừ, hừ”. Nó thử như đang cầu cứu vậy. Vì thế, tôi bảo họ: “Dừng lại! Dừng lại! Để tôi tự lo liệu.” Họ rất cao thượng và từ bi vì đã không giết con rết, nhưng lại dùng nước để cố gắng đuổi nó đi, dùng nước xịt quanh con rết... Thậm chí nếu chúng ta là con rết đó, chúng ta cũng sẽ chết chìm. Con rết nhỏ xíu như vậy, mà họ cứ lấy nước xịt thì làm sao nó chịu nổi. Nên tôi nói: “Thôi đi! Hãy để cho nó yên!” Phương pháp cứu mạng của họ là như vậy đó.

Cho nên, tránh sát sinh vẫn chưa đủ! Chúng ta phải luôn cẩn thận. Khi đi bộ cũng phải lưu ý, xem thử có giẫm phải côn trùng không. Nơi rửa mặt, đánh răng có chứa nước thì phải đập nắp hoặc giữ khô ráo, tránh không cho côn trùng rơi vào và chết chìm trong đó. Đèn dầu ở chùa cũng là những sát thủ chuyên nghiệp. Đèn dầu được dùng để cúng dường Phật, nhưng bên trong lại chứa đầy xác côn trùng. Bởi vì bóng đèn dầu vốn hở miệng nên côn trùng rơi vào là chết ngay.

Trước kia tôi ở trong chùa, mỗi sáng lau bàn thờ đều thấy chúng sinh chết đầy trong đèn dầu. Tôi nghĩ chắc là Phật sẽ không vui đâu! Thời xưa, vì chưa có những loại đèn khác nên người ta phải dùng đèn dầu. Bây giờ có đèn



điện rồi, mà họ vẫn còn cố dùng đèn dầu. Thời xưa người ta dùng đèn dầu và loại dầu có hương thơm để cúng dường Phật.

Tại sao người ta thắp đèn dầu để cúng dường Phật? Vì đèn dầu có thể soi sáng đường cho Ngài. Ngoài ra, đèn còn chiếu sáng gương mặt Ngài để mọi người thấy Ngài được rõ và cũng để chiếu sáng hành lang trong chùa, giống như chúng ta có đèn đường vậy. Nhưng thời xưa, người ta cũng đập đèn lại. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dạy rằng: “Khi thắp hoặc tắt đèn, phải đập lại, để tránh sát hại hoặc làm bỏng côn trùng.” Ngày nay người ta thắp một chậu đèn dầu thật lớn, như những chùa miếu ở Tây Tạng, họ thắp hàng trăm chiếc đèn dầu suốt ngày đêm. Thứ nhất là lãng phí dầu. Thứ hai là sát sinh rất nhiều. Là người tu hành, chúng ta vốn dĩ phải độ chúng sinh và tránh việc sát sinh, vậy mà trên thực tế chúng ta lại làm hại họ.

Cho nên, chúng ta phải cẩn thận. Giới sát sinh hàm nghĩa rất rộng, không phải dùng dao giết mới là sát sinh. Đương nhiên nếu tránh được thì chúng ta nên tránh. Chúng ta không phải cố ý thắp đèn để sát sinh, nhưng có thể tránh bằng cách không dùng đèn dầu. Phật Bồ Tát không bảo chúng ta nhất định phải cúng dường Ngài bằng đèn dầu. Trường hợp những nơi không có dầu thì làm sao người ta cúng dường? Bất kể chúng ta cúng dường thứ gì, quan trọng nhất vẫn là lòng thành tâm. Và lại, thật ra đèn ngụ ý chỉ ánh sáng bên trong chúng ta. Đương nhiên kinh điển nói rằng nhà chùa lúc nào cũng phải có đèn hoặc lửa, như vậy người ta mới thấy đường để đi tọa thiền.



Giống như đạo tràng của chúng ta vậy! Khi quý vị đến lúc nửa đêm hoặc trong kỳ thiền thất, chúng ta phải thức dậy lúc ba, bốn giờ sáng. Nếu như trong chùa hoặc trong đạo tràng không có đèn thì làm sao quý vị thấy đường đi? Quý vị có thể sẽ giẫm lên đầu người khác hoặc nam chúng sẽ ngồi sang chỗ của nữ chúng và nữ chúng sẽ ngồi nhầm vào chỗ của nam chúng, như vậy thì rất phiền phức! Cho nên đó là lý do vì sao cần phải có đèn. Chứ không phải Phật cần đèn!

Ví dụ, khi tôi ngồi đây, những ngọn đèn sáng luôn rọi vào tôi để mọi người nhìn thấy tôi rõ hơn, chứ không phải vì tôi cần đèn. Cho nên, đèn gì cũng được, miễn sao quý vị có thể thấy tôi. Nhưng những vị Phật gỗ kia, ban đêm không có ai đến lễ cả. Người ta chỉ viếng thăm vào ban ngày thôi. Cho nên ban đêm thật sự không cần thắp đèn. Hơn nữa, chùa chiền bây giờ đều có đèn điện, có thể bật lên rất dễ dàng, như vậy rất thuận tiện cho mọi người tập hợp lại để tụng kinh cứ sáng và cứ tối.

Ý tôi là nếu có thể tránh sát sinh thì chúng ta nên tránh. Còn rất nhiều điều nhưng tôi không thể liệt kê hết. Đối với bất cứ loại côn trùng hay sâu bọ nào, khi có thể tránh sát hại chúng thì chúng ta nên tránh. Tương tự, nếu chúng ta có thể tránh cắt cỏ và đốn cây thì cũng nên tránh. Dĩ nhiên là nếu không còn cách nào khác thì chúng ta có thể đốn chặt, khi cần cất nhà hay giữ vệ sinh. Chúng ta có thể làm khi cần thiết. Tuy nhiên, hoàn toàn khác biệt nếu chúng ta vô cớ tàn phá cây cối với tư tưởng phá hoại.



Không Tà Dâm, Không Trộm Cắp, Không Nói Dối

Một điều răn khác là: “Không tà dâm.” Tức là phải chung thủy một vợ một chồng. Tôi đã giải thích tại sao phải như vậy rồi. Nếu đời này quý vị lấy quá nhiều chồng, kiếp sau quý vị sẽ không có ai cả. Giả sử quý vị đã cưới bảy người chồng thì trong bảy kiếp sau sẽ không có ai kết hôn với quý vị, bởi vì quý vị đã từng có quá nhiều chồng rồi! Ví dụ, một tuần quý vị kiếm được mười nghìn Đài tệ, nhưng nếu tiêu hết trong một ngày, dĩ nhiên những ngày còn lại trong tuần quý vị sẽ không còn tiền để tiêu nữa.

Điều răn kế tiếp là: “Không trộm cắp.” Điều răn này tôi đã nói qua nhiều lần và quý vị đều thông hiểu. Có nhiều dạng ăn cắp, ăn cắp tiền bạc chỉ là một dạng mà thôi. Nếu quý vị đang túng thiếu thì ăn cắp không sao. Nhưng đừng làm vậy nếu quý vị có tiền. Ăn cắp cũng bao gồm cả việc tùy tiện nhận quà tặng của người khác. Quý vị cũng không được gợi ý để người khác biếu tặng cho mình. Đôi khi chúng ta nói chuyện quá nhiều cũng là ăn cắp, đó là ăn cắp thời giờ của người khác. Khi người ta đã hết kiên nhẫn mà quý vị vẫn tiếp tục ba hoa, đó cũng là ăn cắp.

Nếu món hàng của chúng ta chỉ đáng giá hai đô la Mỹ, mà lại bán mười đô la Mỹ (nếu chúng ta nói là hàng rất tốt, mà thực tế không phải như vậy; nó chỉ đáng giá hai đô la Mỹ, nhưng chúng ta lại bán với giá mười đô la Mỹ), chúng ta lừa gạt để người ta mua thêm, như vậy là sai và cũng là ăn cắp. Ăn cắp không chỉ có nghĩa là đi ra ngoài lấy trộm thứ gì đó. Khi chúng ta đi làm và thấy ông chủ không có mặt ở công sở, rồi chúng ta lên về nhà sớm, điều này cũng được xem là ăn cắp. Nếu chúng ta tự ý đem về nhà vật dụng nào đó từ



công xưởng, mà không được sự cho phép của ông chủ, như vậy cũng là ăn cắp. Khi chúng ta sống tập thể, có nhiều thứ là sở hữu chung, không phải là của riêng mình, nếu chưa được phép mà chúng ta đã tự ý lấy, đó là ăn cắp.

Điều răn tiếp theo là: “Không nói dối.” Quý vị đã biết điều răn này rồi, tôi cũng đã nói qua nhiều lần. Điều răn này cũng được giảng giải lúc quý vị thọ Tâm Ấn. Nói dối có nhiều loại, tệ nhất là khi đăng cấp tu hành của chúng ta thấp, nhưng lại nói những chuyện thần bí để lừa gạt người khác, khiến họ tin rằng đăng cấp tu hành của chúng ta cao. Chúng ta nói những chuyện thần bí khiến người khác tin tưởng rằng đăng cấp của chúng ta cao hơn họ. Chúng ta che giấu đăng cấp thật sự của mình và khiến người ta nghĩ rằng chúng ta biết nhiều điều mà họ chưa biết. Lừa gạt người khác theo cách này là phạm đại vọng ngữ. Một ví dụ khác, sau khi một vị Minh Sư vãng sinh, có người nào đó muốn trở thành Minh Sư rồi lừa dối người khác rằng họ là người kế vị. Hành động này tạo nên nghiệp chướng nặng nề nhất.

Đôi khi chúng ta làm sai, nhưng lúc người khác hỏi tới thì lại không thừa nhận, khiến cho vị thầy hoặc ông chủ phải phạt cả đoàn thể. Như vậy cũng là nói dối, và điều này không hay chút nào! Chúng ta nhận lỗi thì tốt hơn. Đừng làm liên lụy đến người khác. Nhiều khi tôi phải phạt những người đó. Nếu họ làm sai chuyện nhỏ thì không sao. Nhưng họ lại không chịu nhận lỗi rồi làm sự việc trở nên tệ hơn, liên lụy đến cả đoàn thể. Lẽ ra họ không bị phạt vì lỗi lầm nhỏ nhặt đó, nhưng vì gây xáo trộn và làm liên lụy đến cả đoàn thể, nên tôi phải phạt họ. Họ không chịu nhận lỗi, buộc tôi phải làm phiền cả đoàn thể và tra hỏi từng người, vậy mà họ vẫn không chịu thú nhận thì đương nhiên là tôi phải phạt họ rồi. Tôi phạt vì tội nói dối, chứ không phải vì lỗi lầm nhỏ nhặt đó.



Không Tham Lam Tài Sản Của Người Khác

Có một điều răn khác nữa là: “Không được ham muốn nhà của người hàng xóm.” Đương nhiên chúng ta không nên ham muốn những gì thuộc về người khác. Người ta cho, chúng ta còn không nên nhận, nói chi đến việc tham lam tài sản của người khác. Tôi đã từng nói với quý vị rằng nếu nhận quà của người khác khi chúng ta không xứng đáng, thì chúng ta sẽ thu nhận nghiệp chướng của họ. Nhưng vì chúng ta không biết mình có xứng đáng nhận hay không, nên tốt nhất là không nên nhận bất kỳ thứ gì, trừ khi họ nhất định ép chúng ta phải nhận. Nếu không có cách nào khác thì nên nhận, sau đó tặng cho người khác hoặc tặng lại họ thứ gì đó.

Tôi nghĩ rằng người Trung Quốc hiểu rất rõ nguyên tắc này. Cho nên mỗi dịp Tết Nguyên Đán, mọi người đều tặng quà cho nhau. Sau nhiều lần trao tặng, món quà mà quý vị tặng ban đầu có thể sẽ trở lại với quý vị. Có phải vậy không? Như vậy cũng tốt! Ít ra chúng ta sẽ không mắc nợ người khác. Người Mỹ cũng có một thông tục, đó là khi hai người ra ngoài uống cà-phê, mỗi người sẽ tự trả tiền cho phần của mình. Làm như vậy cũng hay! Họ sẽ không phải làm ra vẻ khách sáo, rồi sau đó lại để ý người nào uống nhiều hơn, người nào uống ít hơn (Sur Phụ và mọi người cười) hoặc cảm thấy ngại ngẩn.

Có một câu chuyện vui của Âu Lạc cùng đề tài này. Có hai người rủ nhau ăn mít. Vỏ của loại trái cây này có nhiều gai trông rất sắc sù. Trái lớn và to bằng chùng này, bên trong có nhiều hạt, múi rất ngọt và thơm. Hai người



thỏa thuận rằng: “Tất nhiên, chúng ta không biết ai ăn nhiều, ai ăn ít. Nên sau khi ăn xong chúng ta đếm hạt thì sẽ biết mỗi người phải trả bao nhiêu.” Sau khi nhất trí, hai người cùng nhau ăn chung một trái mít to.

Người thứ nhất rất trung thực, còn người thứ hai nuốt luôn vài hạt mít vào trong bụng. (Sur Phụ và mọi người cười.) Người thứ nhất biết nhưng không nói gì. Sau khi ăn mít xong, người thứ nhất đột nhiên la lên: “Ôi! Đau bụng quá! Đau bụng quá!” Anh ta lăn lộn trên sàn nhà và không ngừng kêu la. Người thứ hai vẫn chưa ăn xong, vừa ăn anh ta vừa hỏi: “Có chuyện gì xảy ra với anh vậy?” Người thứ nhất mới nói: “Hồi nãy tôi sơ ý nuốt phải một hạt mít, bây giờ nó mọc thành cây. Ôi, nó càng lúc càng lớn! Ôi, bây giờ nó mọc lên đến đây! (Sur Phụ chỉ vào ngực.) Ôi, bây giờ nó mọc lên đến đây rồi! (Sur Phụ chỉ vào cổ họng.) Ôi, mau tìm cách cứu tôi với! Sao nó lại mọc nhanh quá vậy?” Người kia sợ chết khiếp và nói: “Anh chỉ nuốt có một hạt mà nó đã mọc thành cây to như vậy. (Mọi người cười.) Còn tôi đã nuốt đến năm hạt thì phải làm sao đây?” (Sur Phụ và mọi người cười. Mọi người vỗ tay.) Nên quý vị đừng nuốt bất kỳ hạt gì nhé! (Sur Phụ và mọi người cười.)



Lực lượng vạn năng này vốn luôn ở bên chúng ta, chúng ta không phải mua hay lấy của ai cả. Không ai có thể kiểm soát hay che giấu lực lượng vạn năng của chúng ta. Lực lượng này luôn khai mở, sẵn sàng phụng sự và cho phép chúng ta sử dụng bất kỳ lúc nào. Thật đáng tiếc nếu chúng ta không dùng lực lượng này, chỉ vì sự tập trung của chúng ta luôn bị chi phối bởi ngoại cảnh. Chúng ta hướng ngoại, thờ cúng thánh thần và cầu khẩn lực lượng bên ngoài. Chúng ta thờ thần, cúng quý, lạy núi, lạy sông và lạy xá lợi. Xá lợi cũng là một dạng hài cốt. Chúng ta muốn trở thành thánh hài cốt sao?

...Do đó, Chúa Giê-su nói: “Thiên Quốc ngự bên trong các ngươi. Các ngươi là ngôi đền vĩ đại, là thánh đường uy nghi của Thượng Đế và Thượng Đế ngự bên trong các ngươi.” Đó là ý nghĩa lời giảng của Ngài, là phương cách giúp Ngài tìm được Thượng Đế dễ dàng đến thế và trở thành người Con của Thượng Đế. Các đệ tử của Ngài cũng tìm thấy lực lượng của Đức Thánh Linh thật dễ dàng.²⁰

Thánh Hải Vô Thượng Sư



8

Samuel

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 27 tháng 5 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



“Nếu Thượng Đế Ban Cho Con Một Đứa Con, Con Sẽ Để Nó Phụng Sự Ngài Suốt Đời”

Trên ngọn đồi gần Jerusalem, có một ngôi làng mang tên Ramathaim-Zophim. Nơi đây có một người đàn ông tên là Elkanah sống cùng với hai người vợ. Một người tên là Peninnah, bà có nhiều con cái, cả gái lẫn trai. Người vợ kia là Hannah thì chưa sinh được người con nào cả, nên bà cảm thấy rất buồn tủi. Dầu biết rằng chồng thương yêu mình hơn, nhưng bà vẫn cảm thấy không hạnh phúc.

Hàng năm, chồng bà thường đưa cả gia đình đến một nơi gọi là Shiloh để lễ bái Thượng Đế của họ. Sau khi hành lễ xong, mọi người quây quần trong đền và mở tiệc. Người vợ có nhiều con luôn được các con mình xúm xít vây quanh, còn Hannah thì lúc nào cũng lẻ loi đơn độc.

Trông thấy người vợ kia được những đứa trẻ quây quần chung quanh, Hannah nhìn lại mình và cảm thấy buồn tủi hơn bao giờ hết. Khi bữa tiệc kết thúc, bà rời bàn tiệc, lẳng lặng đến một nơi vắng vẻ, lòng quặn thắt, bà nói với Thượng Đế rằng bà cảm thấy rất đau khổ. Rồi bà cầu



nguyện: “Nếu Thượng Đế ban cho con một đứa con, con sẽ để nó phụng sự Ngài suốt đời.”

Thượng Đế Đáp Lời Cầu Nguyện Của Hannah

Thượng Đế nghe được lời cầu nguyện của bà, cũng như Ngài vẫn thường nghe thấy bất kỳ lời cầu nguyện nào của chúng ta vậy. Tuy nhiên, khi vị linh mục Eli nhìn thấy bà, ông nghĩ bà đang say rượu. Bà bèn nói với ông rằng: “Thưa Cha! Xin đừng nghĩ rằng tôi là mụ đàn bà bê tha. Tôi không say, tôi chỉ cảm thấy bất hạnh và tủi khổ.” Rồi bà kể cho linh mục Eli nghe hoàn cảnh của mình. Sau đó vị linh mục nói với bà: “Nếu muốn tâm mình bình an, bà hãy cầu Thượng Đế ban cho một đứa con như bà hằng mong mỏi.” Hannah nghe xong liền lau nước mắt trở về nhà, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

Thượng Đế quả nhiên đã đáp ứng lời thỉnh cầu và ban cho bà một bé trai rất kháu khỉnh, bà đặt tên bé là Samuel. Hannah nói với chồng mình: “Khi con trai của chúng ta lớn hơn một chút, thiếp sẽ mang nó tới



Shiloh để nó có thể trở thành tu sĩ, sống tại đó và phụng sự Thượng Đế suốt đời. Đây là lời thiếp đã hứa với Ngài.” Về sau bà giữ đúng lời hứa và mang con tới giao cho linh mục Eli. Bà nói: “Đây là đứa trẻ mà Thượng Đế đã ban để đáp lại lời cầu nguyện của tôi. Giờ đây xin giao nó lại cho Cha bởi vì tôi muốn gửi nó về với Thượng Đế. Xin Cha hãy chăm sóc và dạy dỗ để nó có thể phụng sự Ngài.”

Vài ngày sau, gia đình họ trở về Ramathaim-Zophim, còn Samuel thì được gửi lại cho linh mục Eli. Thượng Đế biết rằng chấp nhận xa cách con trai là một quyết định vô cùng đau khổ và khó khăn đối với Hannah, nên Ngài đã không để cho bà phải thất vọng.

Sau này, Ngài ban cho bà thêm ba người con trai và hai người con gái nữa để bà có thể chăm sóc con cái bằng tấm lòng từ mẫu của mình. Hàng năm, mỗi khi cả nhà đến Shiloh, Hannah đều ghé thăm Samuel và mang cho cậu bé áo quần do bà tự may.

Samuel đã lớn và trở thành một cậu bé dễ mến mà ai gặp cũng đều yêu quý. Linh mục Eli đã già, ông phải nhanh chóng chuẩn bị cho các con mình tiếp quản ngôi đền của Thượng Đế. Nhưng các con của Eli lại không



giống cha chút nào. Họ tham lam, thiếu tình thương và lòng tôn kính đối với Thượng Đế. Thượng Đế đã cảnh cáo Eli rằng Ngài không chấp nhận cho những người như con cái của ông tiếp quản chức vị linh mục. Thượng Đế nói: “Ta sẽ tự chọn cho mình một vị linh mục. Người này phải trung thành với Ta, vâng lời Ta và thi hành tất cả những gì Ta yêu cầu.”

Thượng Đế Gọi Samuel

Một đêm nọ, khi đang ngủ trong đền nhưng thần thức vẫn còn tỉnh táo, Samuel nghe thấy tiếng ai đó gọi tên mình. Chàng chạy ngay đến gặp Eli, nhưng vị linh mục già nói rằng không phải ông gọi chàng. Sự việc tương tự lại xảy ra lần nữa, rồi Samuel lại hỏi Eli: “Cha gọi con phải không? Con đến rồi đây.” Nhưng linh mục Eli vẫn trả lời rằng ông không gọi chàng. Tuy nhiên, vị linh mục già biết rằng chính Thượng Đế đã gọi Samuel.

Vì vậy, khi tiếng gọi đó vang lên lần thứ ba, Samuel đã đáp lại, bởi vì Eli đã dạy chàng những điều phải nói nếu chàng nghe thấy tiếng gọi lần



nữa. Lần này chàng nói với Thượng Đế: “Xin Ngài chỉ dạy, bẻ tôi của Ngài đang lắng nghe.” Thượng Đế nói với Samuel: “Ta muốn trừng phạt con cái của Eli. Không ai trong gia đình họ có thể trở thành linh mục của Ta!”

Sáng hôm sau, khi Eli hỏi Samuel rằng đêm qua Thượng Đế đã nói với chàng những gì, Samuel đã không trả lời. Chỉ khi vị linh mục già ép chàng phải nói, Samuel mới miễn cưỡng kể lại. Khi nghe xong, Eli cảm thấy rất buồn. Tuy vậy, ông vẫn nói: “Hãy để Thượng Đế làm những điều Ngài cho là hợp lẽ.”

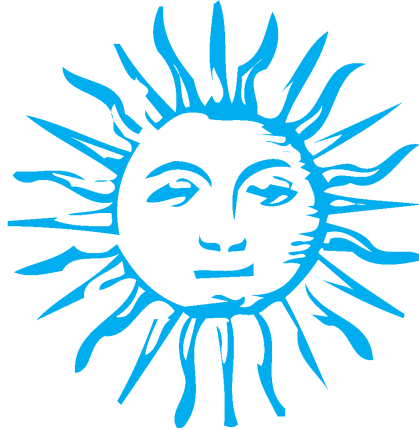
Một thời gian sau, chiến tranh giữa dân Do Thái và tộc người Philistines bùng nổ. Người Do Thái gửi đến Shiloh một “chiếc rương” đặc biệt. Chiếc rương này chứa đựng lực lượng của Thượng Đế và họ tin rằng chiếc hộp nhỏ này sẽ mang vận may đến cho họ trong trận chiến. Vì vậy, hai người con của linh mục Eli liền mang chiếc hộp này tới doanh trại. Tuy nhiên, dường như chiếc hộp chẳng hề linh nghiệm. Dân Philistines vẫn thắng trận. Không những thế, họ còn đoạt được cả chiếc hộp thánh và giết luôn những người con của Eli. Eli bấy giờ đã quá già, đôi mắt ông gần như mù lòa. Khi nghe tin bại trận kinh hoàng, ông bị ngã gãy cổ mà chết.



Dân Philistines trở về thành của mình trong niềm vinh quang và đặt chiếc hộp thánh trong ngôi đền thờ Dagon như một biểu tượng chiến thắng. (Dagon là thần tượng của người Philistines.) Ngày hôm sau, tượng thần Dagon bị đổ xuống ngay trước chiếc hộp thánh và mũi tượng bị gãy. Họ bèn dựng lại bức tượng vào vị trí cũ. Nhưng sáng ngày hôm sau, bức tượng lại bị đổ, lần này thì tượng vỡ tan tành. Thế rồi dịch bệnh bắt đầu lan tràn khắp nơi khiến dân chúng trong thành vô cùng khiếp sợ. Họ xô nhau: “Giờ đây Thượng Đế của người Do Thái đã bắt đầu ra tay. Chúng ta phải mau chóng tống khứ chiếc hộp thánh này đi thôi!”

Thế rồi, họ mang chiếc hộp tới một nơi được gọi là Gath. Nhưng dịch bệnh vẫn tiếp tục lan tràn. Lúc này người dân Philistines rất bối rối và lo lắng. Họ bàn với các vị linh mục và thầy phù thủy rằng: “Chúng ta hãy nhanh chóng trả lại chiếc hộp này cho người Do Thái, đồng thời mang lễ vật đến cúng dường Thượng Đế.” Giờ đây họ sợ Thượng Đế của người Do Thái, họ tin rằng Ngài chính là vị Thượng Đế thật sự, có pháp lực vô biên. Một số nhà thông thái trong bộ tộc của họ đưa ra lời khuyên rằng: “Chỉ bằng cách này chúng ta mới có thể bảo toàn tính mạng. Mọi người nên nhớ những gì Thượng Đế đã làm với người Ai Cập khi xưa!”

Cho nên họ gửi trả lại chiếc hộp bằng cách đặt nó lên một chiếc xe cho hai chú bò kéo đi, rồi chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Hai chú bò rất thuần phục, như thể chúng đã được huấn luyện để làm việc này vậy. Chúng mang chiếc hộp vượt qua biên giới và thẳng tiến đến ngôi làng có tên là Beth Shemesh ở Do Thái. Lúc chúng đến nơi, người Do Thái vô cùng mừng rỡ khi thấy chiếc hộp thánh được trả về. Từ đó, người dân Philistines mới hiểu ra rằng họ nên hết mực tôn kính Thượng Đế của người Do Thái. (Samuel: 1:1-6:15)





Tốt Nhất Là Cúng Đường Tất Cả Cho Thượng Đế

Quý vị có biết tình tiết nào cảm động nhất trong câu chuyện này không? Đó là người đàn bà khao khát có một đứa con. Vì không có con, bà rất cô đơn, buồn tủi và bị cười chê. Rồi bà than khóc với Thượng Đế. Dù khát khao như vậy, nhưng khi sinh con ra bà lại mang con mình cúng đường Thượng Đế. Tôi rất cảm động khi thấy ai đó cúng đường con mình cho Thượng Đế. Phải có tâm hết sức đơn thuần người ta mới có thể làm được điều này. Nếu là chúng ta, có lẽ chúng ta đã không đành lòng làm vậy, bởi vì việc này thật không dễ thực hiện, có một đứa con sau một thời gian dài mong mỏi, rồi lại dâng nó cho Thượng Đế. Tuy nhiên, nhờ cúng đường Thượng Đế một người con nên bà mới có thêm năm người con nữa.

Vậy nên mới có lời khuyên rằng chúng ta không nên tham lam và cũng đừng nghĩ rằng khi mình có được thứ gì, thì hiển nhiên thứ đó thuộc về mình. Không hẳn vậy! Đừng bao giờ quên Thượng Đế, rồi chúng ta sẽ có tất cả. Nếu chúng ta muốn có được thứ gì thì nên biết rằng mọi thứ đều thuộc về Ngài. Khi Ngài ban cho chúng ta thứ gì, đừng nên nghĩ rằng nó hoàn toàn thuộc về mình. Nếu chúng ta cần thì hãy dùng. Nhưng khi người khác cần dùng, chúng ta cũng nên chia sẻ. Tốt nhất là hãy cúng đường mọi thứ cho Thượng Đế. Chúng ta càng cúng đường Ngài nhiều chừng nào, chúng ta càng có thêm nhiều chừng ấy.



Nếu luôn dâng hiến đời mình và dành trọn tình thương cho Thượng Đế, thì chúng ta sẽ có được mọi thứ mình mong muốn. Mọi thứ, tất cả mọi thứ mà không cần phải cố gắng. Tôi làm mà không cần nỗ lực. Quý vị có biết tôi vẽ một bức tranh hay thiết kế một mẫu trang phục mất bao lâu không? Tất cả đều đến một cách tự nhiên, vì tôi không lưu tâm đến những điều này. Tôi chỉ quan tâm đến Thượng Đế, mà mọi thứ đều thuộc về Ngài. Nếu tôi quan tâm đến Ngài thì mọi thứ cũng thuộc về tôi; điều này rất đơn giản và hợp lý.²²

- Thanh Hải Vô Thượng Sư



Giống như câu chuyện về đứa con, lẽ ra bà Hannah có thể nói: “Tôi cúng dường con tôi cho Thượng Đế, nhưng không cần phải trao cháu cho Ngài. Tôi cúng dường Ngài bằng lòng thành là đủ rồi.” Chúng ta vẫn thường nói: “Tôi có lòng thành là đủ rồi! Thượng Đế thấu hiểu lòng thành tâm của tôi. Ở đâu cũng vậy thôi! Khi con tôi sống ở đây, cháu cũng thuộc về Thượng Đế vậy. Bởi vì mọi nơi đều thuộc về Thượng Đế, nên ở bên cạnh tôi thì cháu cũng vẫn thuộc về Ngài. Vậy cứ để cháu ở bên tôi cho rồi, vì Thượng Đế là vô sở bất tại! Ngài ở khắp nơi, Ngài chỉ cần biết tôi có tâm cúng dường là đủ rồi!”

Hai trường hợp này không giống nhau, bởi vì tình mẫu tử rất sâu nặng. Thật sự phải xa lìa con cái là chuyện khác. Hơn nữa, có thể đành lòng đem con cúng dường Thượng Đế thì hoàn toàn khác biệt. Không thể nói: “Tôi có lòng thành là đủ rồi, cho nên ở đâu nó cũng thuộc về Thượng Đế, ở đâu cũng giống như ở nhà.” Hai trường hợp này không giống nhau. Khi chúng ta toàn tâm toàn ý cúng dường sẽ không giống như khi chúng ta chỉ nói suông. Chúng ta có thể xả bỏ tâm mình hay không là hai việc hoàn toàn khác biệt! Vì sự thành tâm của bà, Thượng Đế mới cảm động và ban cho bà thêm năm người con nữa. Ban đầu bà vốn không có con, không còn chút hy vọng, vậy mà cuối cùng bà lại có đến sáu người con!



Không chỉ là vấn đề con cái, tất cả mọi việc đều giống như vậy. Nếu không tham luyện và sẵn sàng buông bỏ tất cả, chúng ta sẽ có được nhiều hơn. Thật vậy, đây là kinh nghiệm của bản thân tôi. Tôi chưa bao giờ cho đi mà không được nhận lại. Hơn nữa, tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ đến việc đó, nhưng rồi mọi thứ vẫn quay về. Quả thật là tự nó quay trở lại!

Hãy Xả Bỏ Rồi Quý Vị Sẽ Được Nhận Lại Nhiều Hơn

Tương tự như câu chuyện tôi đã kể cho quý vị nghe trước đây. Có một người nông phu khi đang cày ruộng thì đào được một cái hũ. Ông bèn mở ra xem. Ô, toàn là vàng sáng lấp lánh. Rồi ông đặt hũ vàng qua một bên và tiếp tục cày cấy. Sau đó, ông trở về nhà và kể cho vợ ông nghe: “Này, bà nó biết không, hôm nay tôi đào được một hũ vàng đấy! Trong đó đầy ắp vàng sáng chói.”

Bà vợ bèn hỏi: “Đâu? Hũ vàng đâu?” Người nông phu đáp: “Nó còn ở ngoài đồng. Tôi đào nó lên rồi đặt bên bờ ruộng.” Bà vợ ông liền la lối: “Ông thật khờ quá đấy. Sao ông lại bỏ nó ngoài đó mà không mang về nhà?” Bà vợ cần nhằn không ngớt. Người nông phu mới nói: “Không sao! Nếu số của mình mà được hũ vàng đó thì thế nào nó cũng “bò” về đây thôi! Chùng nào nó bò về tới cửa thì tôi mới tin đó là vàng của mình, chứ mới đào được thì chưa chắc nó đã thuộc về mình!” Có lẽ ông này đã tu Pháp Môn Quán Âm nên mới như thế. Người không tu Pháp Môn Quán Âm sẽ không suy nghĩ được như vậy.



Bà vợ nghe xong tức muốn chết nhưng chẳng thể nói gì hơn, bởi vì đường từ nhà đến ruộng rất xa, mà lại khó đi nữa. Người nông phu bèn an ủi vợ: “Bà nó đừng lo. Nếu hũ vàng đó là của mình, nó sẽ “bò” về đến cửa nhà mình cho mà xem.” Thật sự ông đã nói là “bò” về. Ông dùng từ này cho vui vậy thôi, chứ vàng làm sao mà bò được? Trong lúc ông bà trò chuyện thì có hai tên trộm núp ở bên ngoài và nghe thấy tất cả. Chúng định rình rập để lấy trộm đồ của ông bà, nhưng sau khi nghe xong câu chuyện, hai tên trộm quá đổi vui mừng và không còn muốn lấy những thứ nhỏ nhặt trong nhà họ nữa! Chúng hối hả chạy ra đồng để lấy hũ vàng. Khi chúng ra đến bờ ruộng, quả thật có một cái hũ ở đó. Chúng liền thốt lên: “Chà! Chúng ta đúng là tốt số! Chúng ta sắp thành tỷ phú rồi!” Hai tên trộm ca hát nhảy múa một hồi, rồi mới mở cái hũ ra xem. Ô! Bên trong chỉ toàn là rấn, không có một thỏi vàng nào cả! Bọn chúng sợ điếng người và đập ngay cái hũ lại. Rồi chúng để cái hũ lại đó và nhanh chân bỏ chạy.

Sáng hôm sau, người nông phu lại trở ra đồng. Khi cày ruộng xong, ông vẫn trông thấy cái hũ ở đó. Ông mở hũ ra xem, vàng vẫn còn nguyên bên trong. Ông đập nắp hũ lại và đặt vào chỗ cũ. Sau đó ông về nhà và kể cho vợ nghe: “Tôi nói bà hay, hũ vàng vẫn còn ở đó, chưa bị đánh cắp. Bà lão ơi, bà cả lo quá!” Bà vợ ông tức phát điên và than thở: “Sao tôi lại lấy phải ông chồng khờ khạo thế này? Sao ông không mang hũ vàng về đây, mà cứ mở ra ngắm nghía hoài vậy?” Người nông phu đáp: “Không việc gì phải vội! Nếu như hũ vàng đó là của chúng ta, tôi nói bà hay, nó sẽ “bò” về đến cửa nhà mình!” Ông vẫn tiếp tục nói như vậy. Tình cờ lúc đó hai tên trộm đang lấp ló ở bên ngoài, lén nghe xem



chuyện gì đã xảy ra với vợ chồng ông lão. Sau khi nghe vậy, chúng tức phát điên và nói: “Lão nghĩ rấn là vàng ư? Được, ta sẽ cho nó “bò” về tới cửa nhà lão!”

Rồi hai tên trộm chạy ra ngoài đồng, thấy cái hũ vẫn còn đó, chúng liền mở ra xem, bên trong chỉ toàn là rấn bò lúc nhúc. Chúng nói: “Được rồi! Chúng ta sẽ cho nó “bò” về cửa nhà lão!” Sau đó hai tên trộm khệ nệ khiêng cái hũ về trước cửa nhà người nông phu và đặt ở đó. Trước khi đặt cái hũ xuống, chúng còn mở ra coi kỹ một lần nữa xem thật sự trong đó là vàng hay là rấn. Rồi chúng hí hửng núp gần đó chờ xem màn kịch sáng hôm sau. Sớm tinh mơ, vừa thức dậy đã thấy hũ vàng nằm ở cửa, người nông phu bèn gọi vợ: “Này! Bà nó ra xem này! Tôi đã nói với bà rằng nó sẽ “bò” về tới cửa nhà mình mà.” Khi mở chiếc hũ ra, hai ông bà thấy đầy ắp vàng. Họ giữ lại số vàng này và trở nên giàu có. Hai tên trộm không thể tin vào mắt mình nên vẫn tiếp tục rình rập. Sau cùng, chúng chịu hết nổi bèn đánh liều hỏi: “Sao ông có thể biến rấn thành vàng?” Quả thật lúc ấy toàn là vàng, không phải là rấn. Trước đó, hai tên trộm vẫn chỉ thấy có rấn không thôi.

Thế rồi hai tên trộm mới hỏi thẳng ông bà lão: “Thật kỳ lạ! Tại sao chúng tôi thấy trong đó là rấn, còn khi ông bà nhìn vào thì thấy toàn là vàng?” Người nông phu nói: “Ái chà! Bởi vì của này thuộc về chúng tôi nên nó mới biến hóa như vậy. Nó “bò” tới cửa nhà tôi chứ thật tình tôi chẳng mong cầu.” Rồi người nông phu thấy tội nghiệp hai tên trộm và tặng chúng một hai thỏi vàng. Lúc đó, thứ chúng cầm trên tay mới thật sự là vàng. Nếu chúng tự mở hũ, ắt lại thấy toàn rấn mà thôi.



Làm Việc Gì Cũng Nên Thuận Theo Tự Nhiên, Không Nên Miễn cưỡng

Tại sao tôi lại kể câu chuyện này? Ngụ ý là chúng ta làm việc gì cũng nên thuận theo tự nhiên, không nên miễn cưỡng. Vì thế mà một số người dù rất cố gắng nhưng vẫn không kiếm được bao nhiêu tiền. Trong khi có những người không màng đến tiền mà tiền cứ đến hoài, xài không hết. Đó là vì con người có số mệnh.

Đối với người tu hành chúng ta, chúng ta có Thượng Đế, tức là trí huệ tối cao bên trong. Thượng Đế sẽ chăm sóc chúng ta chu toàn. Nếu tin tưởng nơi Ngài, đời sống của chúng ta sẽ được thoải mái hơn. Bất luận gặp hoàn cảnh nào, chúng ta vẫn sống tự tại và không phải lo lắng chi nhiều.

Cũng giống như Chúa Giê-su, Ngài biết Ngài sắp bị đóng đinh. Ngài có thể bỏ trốn, nhưng Ngài vẫn chấp nhận! Ngài biết rất rõ ràng và trước đó Ngài đã nói với các môn đệ: “Lát nữa đây các ngươi sẽ không còn nhìn thấy Ta nữa!” Nhưng Ngài vẫn chấp nhận mọi sự an bài, cho dù chuyện ấy chẳng vui vẻ gì. Bởi vì chúng ta tu hành và có niềm tin, nên những chuyện không hay sẽ giảm bớt. Bởi vì tâm chúng ta được an ủi, chúng ta có bảo hiểm, có cảm giác an toàn, có dũng khí. Vì vậy, chúng ta có thể trực diện vấn đề một cách can đảm hơn. Chúng ta không nên trốn chạy những phiền toái không thể tránh khỏi ở thế gian này.



Chúng ta sẽ không bao giờ tránh được những chuyện thế gian. Cho dù tài lái xe của quý vị có giỏi nhất đi chăng nữa, đôi khi quý vị vẫn có thể gặp tai nạn. Không phải vì quý vị lái xe không giỏi, mà là do người khác lái dở. Không phải vì quý vị say, mà là do người khác say. Đôi khi xe của quý vị gặp sự cố, chẳng hạn như bị thủng lốp, cán phải đá, có con vật nào đó lao vào hay có người bất ngờ băng qua đường nên quý vị phanh không kịp, v.v...

Những tình huống như vậy đều có thể xảy ra. Cho nên, làm người thật khổ. Nếu không có đức tin, không tu hành, ôi chao, tôi thật sự không biết làm sao quý vị có thể sống qua ngày! Tại sao tất cả quý vị lại thích tu hành với tôi? Bởi vì quý vị gạt hái được lợi ích! Cũng giống như khi quý vị bị bệnh và cần được giải phẫu vậy. Cho dù giải phẫu rất đau, quý vị vẫn phải chịu đựng. Nếu không có chút đau đớn đó, về sau tình trạng sẽ càng tệ hơn. Rồi sau khi giải phẫu, quý vị cũng cần tĩnh dưỡng và chăm sóc bản thân. Chứ đâu phải giải phẫu xong là khỏe lại liền. Tương tự, chúng ta cũng phải rèn luyện bản thân qua công việc. Sau khi tích lũy được nhiều kinh nghiệm, chúng ta sẽ đạt được điều mình mong muốn. Cho nên trong quá trình tu học, quý vị không thể luôn đòi hỏi tôi cho quý vị toàn những điều ngọt ngào và tốt đẹp. Như vậy thì còn gì thú vị nữa?



Không Phải Tất Cả Những Điều Đầu Óc Muốn Đều Tốt

Ngay cả ở một nơi thoải mái và tràn đầy hỷ lạc như Vườn Địa Đàng mà Adam và Eva vẫn cảm thấy buồn chán, chán đến nỗi họ nghe theo lời một con rắn và ăn trái cây vô bổ đó. Hương vị cũng không có gì hấp dẫn! Ở Vườn Địa Đàng có rất nhiều loại hoa quả, họ có thiếu gì đâu mà phải ăn trái cây đó? Mọi thứ đều thuộc về họ. Chỉ mỗi trái đó là không được ăn thôi. Nhưng rồi họ cũng không thể cầm lòng! Bởi vì đối với họ những thứ đó đã quá nhàm chán rồi, ngay cả khi đã có rất nhiều thứ như vậy, họ vẫn muốn có thêm thứ khác nữa, chỉ vì muốn thay đổi hoàn cảnh.

Cho nên trong quá trình tu hành, đôi khi chúng ta cũng gặp khó khăn. Tôi hiểu điều này. Thỉnh thoảng lòng tin suy giảm, bởi vì những điều chúng ta mong cầu không được đáp ứng, rồi chúng ta nghĩ rằng Thượng Đế không chăm sóc mình, rằng lực lượng Minh Sư không quan tâm đến mình, v.v... Không hẳn là như vậy! Vì đôi khi những điều chúng ta mong muốn lại không tốt cho chúng ta. Cũng giống như trái cây mà Thượng Đế đã bảo họ đừng ăn. Không phải vì Ngài muốn giữ trái cây đó cho riêng Ngài, mà bởi vì nó không tốt cho họ! Sau khi ăn vào, quả thật đầu óc họ đã thay đổi và trở nên khác thường. Cả hai đều trở nên phức tạp và không còn đơn thuần nữa. Họ bắt đầu biết xấu hổ, biết phân biệt tốt xấu và làm xáo trộn mọi thứ. Khác hẳn với trước kia, khi họ giống như trẻ thơ, rất đơn thuần và hỷ lạc.



Tương tự, đầu óc của chúng ta muốn rất nhiều thứ, nhưng không phải tất cả những thứ ấy đều tốt cho chúng ta. Cho nên, chúng ta thường đòi hỏi những điều vô nghĩa, rồi khi không được thỏa mãn thì chúng ta liền than trách: “Thượng Đế không chăm sóc con! Sư Phụ không nghe lời cầu nguyện của con.” Không phải như vậy! Ngay cả tôi cũng phải tuân theo quy luật. Có những việc tôi không thể tránh được, chẳng hạn như giải phẫu. Cũng giống như khi một bác sĩ bị bệnh, nếu cần được giải phẫu thì ông vẫn phải nhờ người khác mổ cho mình. Quý vị không thể nói, vì ông là bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất nên khi bị bệnh, ông không nên để người khác giải phẫu cho mình. Ông không thể tự mình làm được!

Cũng giống như Đại sư Duy Ma Cát, đôi khi Ngài mắc bệnh. Rồi người ta hỏi Ngài: “Tại sao Ngài bệnh?” Ngài trả lời: “Chúng sinh bệnh, nên ta bệnh.” Ngài không thể tránh được bệnh tật! Đôi khi Ngài cũng mắc bệnh để người khác biết rằng Ngài cũng giống như mọi người. Nếu không, người ta sẽ cho rằng làm Minh Sư là có thể tránh được hết mọi phiền não như sinh, lão, bệnh, tử. Được vậy thì tốt quá! Rồi mọi người sẽ muốn trở thành Minh Sư chỉ vì lý do này và không còn đủ can đảm để làm người phàm nữa, nghĩ rằng mình có thể trốn tránh trách nhiệm hoặc tránh được nỗi khổ của nhân loại.

Do đó, đa số những vị được gọi là Minh Sư đều đau khổ. Các Ngài phải để cho người khác thấy rằng mình cũng bị bệnh và cũng phải chịu đau khổ để an ủi chúng sinh. Tất cả mọi người đều giống nhau! Rồi khi mắc bệnh, chúng ta có thể nhớ rằng ngay cả Minh Sư cũng bị bệnh, thì chúng ta là ai mà không bệnh?



Nếu vị Minh Sư cứ vui vẻ mỗi ngày, người ta sẽ tự hỏi: “Chắc thân Ngài được làm bằng sắt hay đồng? Bởi vì Ngài khác với chúng tôi, cho nên Ngài mới có thể tu hành. Tôi khác với Ngài, làm sao tôi tu được?” Chúng ta đều giống nhau cả! Cấu tạo cơ thể đều như nhau.

Một vị Chân Sư rất bình thường, cũng giống như quý vị thôi, cũng có đủ mọi thứ. Chỉ có điều Ngài biết sử dụng những gì Ngài có một cách hiệu quả hơn. Người bình thường cũng có những thứ như vậy nhưng lại sử dụng theo những cách không tốt lắm. Ví dụ, chúng ta có những cảm xúc của con người. Một vị Minh Sư đắc Đạo cũng có những cảm xúc này. Nhưng Ngài dùng những cảm xúc đó để giúp đỡ và thương yêu tha nhân, để mọi người biết rằng Ngài có thể cảm thông với họ, vì bản thân Ngài cũng gặp những vấn đề tương tự. Ngài có thể hòa đồng với người khác và trò chuyện với họ. Sau khi trò chuyện, sự cảm thông trở nên sâu sắc hơn và Ngài sẽ giúp họ giải tỏa nỗi niềm để dàng hơn. Còn những người phàm như chúng ta thì lại dùng những cảm xúc đó để ràng buộc người khác và ràng buộc chính mình.

Do đó, tuy sự việc giống nhau nhưng cách giải quyết lại hoàn toàn khác. Đơn cử như chuyện tiền bạc, giả sử hai người có cùng một số tiền. Một người dùng số tiền đó để dọa nạt người khác, cưỡng bách vợ người ta hay những phụ nữ đẹp, hối lộ và làm những điều vô nghĩa. Ngược lại, người kia lại dùng số tiền đó để giúp người nghèo và làm việc thiện. Giá trị của đồng tiền giống nhau, nhưng cách sử dụng thì hoàn toàn trái ngược.



9

Tám Gương Hoàn Mỹ Của Bậc Thánh Nhân Vĩ Đại

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Costa Rica

Ngày 24 tháng 12 năm 1990 (nguyên văn tiếng Anh)



Đây là một câu chuyện trong Thánh Kinh xảy ra cách đây hai nghìn năm. Tôi chỉ đọc một đoạn thôi.

Khi Chúa Giê-su chào đời, đột nhiên xuất hiện một luồng ánh sáng rực rỡ đến nỗi mọi người phải che mắt lại, và từ luồng ánh sáng đó phát ra giọng nói của một thiên sứ – sứ giả của Thượng Đế: “Đừng sợ! Ta đến để báo tin mừng cho các ngươi và cho toàn cõi nhân gian. Đấng Cứu Thế đã đến! Vị vua mà Thượng Đế hứa đã giáng sinh hôm nay tại thành Bethlehem. Các ngươi sẽ tìm thấy một hài nhi nằm ngủ trong máng cỏ!”

Sau đó, những người chăn cừu nhìn thấy nhiều thiên sứ cùng vinh danh Thượng Đế: “Vinh danh Thiên Chúa trên Trời! Bình an dưới thế cho người thiện tâm!”

Khi các thiên sứ đi khỏi, bầu trời tối sầm trở lại. Những người chăn cừu bắt đầu bàn tán: “Chúng ta phải đến thành Bethlehem để xem chuyện gì đã xảy ra. Đấng Cứu Thế đã giáng trần để cứu nhân loại. Vinh danh Thiên Chúa! Vinh danh tất cả con cái của Ngài! Amen.” (Lu-ca: 2:8-21)



Đánh Thức Chúng Ta Khỏi Giấc Ngủ

Giờ đây, chúng ta cùng hồi tưởng lại hai nghìn năm về trước, có một vĩ nhân đã giáng trần. Ngài vĩ đại đến nỗi chúng ta không có đủ lời lẽ để tán thán Ngài. Chỉ có Thượng Đế mới thấu hết sự vĩ đại của Ngài; người phạm phu chúng ta không thể nào hiểu được. Chỉ khi trở nên vĩ đại như Thượng Đế, chúng ta mới có thể hiểu được Ngài.

Giờ đây, chúng ta thường tự hỏi: “Tại sao Chúa Giê-su lại ra đi quá sớm như vậy, khi Ngài vừa mới đạt tới đỉnh vinh quang trong sứ mệnh truyền bá thông điệp của Thượng Đế?” Nếu Ngài không rời Địa Cầu sớm như thế và trong một hoàn cảnh thương tâm như vậy, có lẽ tên tuổi Ngài giờ đây đã đi vào quên lãng. Thượng Đế hy sinh Chúa Giê-su theo cách này để cả thế giới tưởng nhớ Ngài, rồi chúng ta sẽ biết trân quý sứ giả của Thượng Đế, dù Ngài đến dưới bất kỳ danh xưng nào.

Từ thời xa xưa, thế giới chúng ta đã đầy rẫy ưu phiền. Con người luôn lầm lạc và lãng quên Thượng Đế. Vì vậy, Thượng Đế phải liên tục phái sứ giả đến để nhắc nhở chúng ta. Nhưng Chúa Giê-su là một trong những vị được tưởng nhớ nhiều nhất bởi sự vĩ đại của Ngài, do thời gian Ngài lưu lại với chúng ta quá ngắn ngủi cũng như cách Ngài vắng sinh và phục sinh. Giờ đây chúng ta tự hỏi: “Tại sao người Con vĩ đại của Thượng Đế với quyền năng vô hạn và đầy phép mầu lại không thay đổi được vận mệnh của Ngài? Sao Ngài



phải ra đi một cách thương tâm như thế?” Nhưng Ngài phải làm vậy. Nếu không, chúng ta sẽ không tỉnh mộng, vẫn cho rằng thế giới này là trường tồn hoặc Minh Sư là bất tử.

Trước thời Chúa Giê-su cũng có một số vị Minh Sư khác, nhưng hiện nay người ta không nhớ đến các vị đó nhiều như Chúa Giê-su. Khi tưởng nhớ Chúa Giê-su, tức là chúng ta nhớ về Thượng Đế và do đó chúng ta nhận được một chút ân điển, bởi vì Chúa Giê-su là Con của Thượng Đế. Nói cách khác, Chúa Giê-su là hiện thân của Thượng Đế trên Địa Cầu. Ngài đã phải già từ chúng ta quá sớm. Ngài làm như vậy là có chủ ý, vì Ngài muốn đánh thức chúng ta khỏi giấc ngủ.

Khiêm Tốn Để Hằng Thuận Thượng Đế

Hàng nghìn năm sau, chúng ta vẫn còn sùng sốt khi nhớ lại câu chuyện này, vì sự hiện hữu của chúng ta trên Địa Cầu quá vô thường. Ngay cả Con của Thượng Đế cũng phải chết! Tất cả mọi người cuối cùng rồi cũng sẽ ra đi. Nếu ngay cả một người vĩ đại như Chúa Giê-su cũng không thể giữ nổi nhục thể vô thường, không thể tránh khỏi sự tàn bạo và vô minh của nhân loại, thì làm sao chúng ta có thể cảm thấy an toàn? Vì thế Ngài mới tự mình cam chịu hình phạt oan khiên này. Ngài chịu đau khổ vì lợi ích của tất cả mọi người!



Nếu nói rằng Chúa Giê-su đã dùng máu Ngài để rửa sạch tội lỗi của chúng ta thì cũng không phải là sáo ngữ. Đó là sự thật, vì mỗi khi nghĩ đến Ngài, chúng ta lại học được điều gì đó. Tối thiểu chúng ta cũng nhớ đến sự vô thường của thế gian và nhục thể này, hay cũng học được đức tính khiêm nhường, vì một vĩ nhân như Ngài mà vẫn phải chịu đau khổ đến vậy. Ngài khiêm nhường đến độ đã tự mình hàng thuận Thượng Đế và nói rằng: “Ta sẽ phục tùng bất cứ điều gì Thượng Đế muốn!” Nếu không, Ngài cũng có thể bỏ trốn. Chúng ta đều biết Ngài có vô số thần thông, kể cả thuật tàng hình, nhưng Ngài chọn thuận theo sự an bài của Thượng Đế. Cho nên khi nghĩ về Ngài, chúng ta có thể tự nhủ: “Mình là ai mà hãnh diện, mà quên đi Thiên ý và không hàng thuận Thượng Đế?” Nhưng đây là những bài học khó. Nếu tất cả mọi người đều có thể lĩnh hội những bài học này, thì họ mới xứng đáng là người sùng đạo, là tín đồ của Chúa Giê-su và không uổng phí sự hy sinh của Ngài.

Mọi việc đều được Thượng Đế an bài vì mục đích nào đó. Chúng ta cần nỗ lực để nhận biết rằng chúng ta không cần phải nỗ lực gì cả. Tất cả những giới luật, tất cả thời giờ thiên định mà tôi đặt ra cho quý vị, cùng với mọi nỗ lực của quý vị đều cần thiết, để rồi sau cùng quý vị học được cách không cần nỗ lực – không cần nỗ lực phạm phu – giống như Chúa Giê-su đã làm. Ngài hy sinh trên thập tự giá chỉ để lưu lại cho chúng ta một tấm gương hoàn mỹ về sự hàng thuận. Nếu thấu hiểu và học thật tốt bài học này, chúng ta sẽ là những tín đồ ngoan đạo, vì trong suốt sứ mệnh tuy ngắn ngủi nhưng vĩ đại của mình, Ngài luôn thuyết giảng về bài học này. Thánh Kinh cũng luôn nhấn mạnh: “Hãy tìm Thiên Quốc trong người trước rồi mọi thứ khác sẽ



được thêm vào. Đừng lo lắng về ngày mai. Hãy sống cho hôm nay. Đừng lo nghĩ chuyện cơm ăn áo mặc. Hãy nhìn những đóa hoa huệ ngoài đồng, nếu Đấng Cha Lành chăm sóc cả những đóa hoa kia, sao Ngài lại không chăm sóc cho chúng ta? Chúng ta chẳng lẽ không tốt hơn những đóa hoa ấy hay sao?” (Mát-thêu: 6:28-29)

Cố Gắng Hết Mình Để Tưởng Nhớ Thượng Đế

Tuy nhiên, vào thời Chúa Giê-su, nhiều người đã không lưu tâm đến thông điệp của Ngài. Ngày nay, hầu hết mọi người vẫn còn như vậy, cho dù họ tự gọi mình là tín đồ Thiên Chúa giáo. Vì thế, hàng năm chúng ta nên kỷ niệm ngày Chúa Giê-su giảng thế, cố gắng hết sức để nhắc nhở mọi người về phương cách hàng thuận Thượng Đế, đồng thời tự mình phải nỗ lực hàng thuận Ngài hay tối thiểu cũng cố gắng tưởng nhớ Ngài.

Thượng Đế ngự bên trong chúng ta, nhưng nếu chúng ta cứ mãi mê suy nghĩ và mong cầu những thứ khác, Thượng Đế sẽ không có cơ hội để câu thông với chúng ta hay truyền đạt thông điệp của Ngài, dù là trong tính lặng hay qua vị sứ giả tại thế. Tôi nghĩ Chúa Giê-su đã hy sinh bản thân chỉ để cho chúng ta học bài học này: “Đừng tích trữ của cải ở thế gian, nơi sâu bọ đục phá và hủy hoại, mà hãy tích trữ tài sản nơi Thiên Đàng vĩnh cửu.”



Chúng ta lưu giữ tài sản trên Thiên Đàng bằng cách nào? Có nên làm một két sắt và cất giữ tiền trong đó không? Không. Trên Thiên Đàng chúng ta không cần tiền. Mọi thứ đều được chu cấp đầy đủ trước khi chúng ta yêu cầu. Vậy thì tại sao Chúa Giê-su nói rằng chúng ta nên tích trữ tài sản trên Thiên Đàng? Ý Ngài là chúng ta nên tích lũy công đức và yêu thương Thượng Đế.

Chúng ta yêu thương Thượng Đế bằng cách nào? Hãy giữ những điều răn của Ngài. Chỉ có mười điều răn mà thôi. Rất ít và rất dễ thực hiện, nhất là khi chúng ta so sánh với vô số cấm đoán, khó khăn nơi trần thế hoặc với biết bao sự nhần nại mà chúng ta phải chịu đựng để duy trì cuộc hôn nhân, nghề nghiệp hay việc học hành. Chúng ta chấp nhận mọi thứ trên thế gian vì mục đích gì? Mỗi người chúng ta chỉ ăn chừng ba bữa mỗi ngày và chỉ mặc vài bộ quần áo, nhưng chúng ta lại phải làm việc rất vất vả để duy trì mọi thứ. Chúng ta tuân theo mọi nội quy của nhà máy vì muốn giữ công việc hoặc làm ông chủ hài lòng. Nhưng ông chủ cho chúng ta những gì? Không nhiều. Thượng Đế cho chúng ta mọi thứ nếu chúng ta nghiêm giữ những điều răn của Ngài, nhưng chúng ta lại thờ ơ chỉ vì chúng ta không nhận biết được Ngài.

Thượng Đế rất bao dung. Ngài sẽ không thị hiện trước chúng ta mỗi ngày và nói: “Này, các ngươi không giữ giới luật, các ngươi...” Cho nên chúng ta không sợ Ngài như sợ ông chủ, thân nhân, bạn bè, vợ, chồng, v.v... Đôi khi, chúng ta lập gia đình, lấy phải ông chồng hay bà vợ rất khó tính, mang lại muôn vàn rắc rối, vậy mà chúng ta vẫn phải cam chịu vì thương yêu hay vì sợ vị hôn phối của mình. Nhưng chúng ta lại không sợ Thượng Đế và không nghiêm giữ những điều răn của Ngài.



Điều Răn “Không Sát Sinh” Cũng Áp Dụng Đối Với Loài Vật

Nhiều người hỏi tôi: “Tại sao phải ăn thuần chay?” Bởi điều răn thứ nhất nói rằng: “Các ngươi không được sát sinh.” Vạn vật đều do Thượng Đế tạo ra, cho nên chúng ta không được hủy hoại bất kỳ thứ gì nếu Thượng Đế không cho phép, và Ngài cũng không bao giờ làm điều đó. Nếu chúng ta còn nhớ, trong Kinh Cựu Ước, Thượng Đế đã không cho phép chúng ta sát hại thú vật. Ngài chỉ nói rằng: “Hãy cai quản loài vật. Chúng sẽ là bạn của các ngươi.” Ngài cũng nói rằng Ngài đã tạo ra tất cả các loại thực phẩm cho mỗi loài. Ngài còn nói: “Ta đã tạo ra tất cả rau cỏ trên cánh đồng cùng trái trên cây, trông đẹp mắt và thơm ngon. Đó là thức ăn của các ngươi.” (Sáng Thế Ký: 1:29-30)

Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một câu nào trong Thánh Kinh nói rằng: “Loài vật là thức ăn của các ngươi.” Cả Kinh Tân Ước và Kinh Cựu Ước đều không hề nói điều nào như vậy. Thượng Đế không bao giờ nói những điều như vậy. Có lẽ Thánh Moses đã cho phép một số người giết thú vật bởi vì vào thời đó con người giết hại lẫn nhau. Cho nên cuối cùng Ngài phải nói: “Dừng lại, hãy dừng lại! Thay vì chém giết lẫn nhau, các ngươi có thể giết thú vật.” Có lẽ là như vậy, Ngài đã không thể bảo họ ngưng giết hại, cho nên Ngài giảm thiểu tối đa sự giết chóc. Tuy nhiên, đó không phải là ý chỉ của Thượng Đế mà là ý muốn của con người. Vì vậy, biết bao lần Thượng Đế đã hủy diệt toàn bộ hay ít nhất là một phần của Địa Cầu. Giờ đây, nếu nhìn lại lịch sử nhân loại, khi Thượng Đế hủy diệt một số nơi hoặc cả thế giới, thì cư dân tại những vùng này đều thiệt mạng, dù không phải tất cả họ đều là những kẻ sát nhân. Thậm chí còn có cả trẻ em nữa. Một số là người ốm đau hay tàn tật. Họ đã làm gì để phải



gánh chịu sự phẫn nộ của Thượng Đế? Họ không giết hại bất kỳ ai. Nếu chúng ta cho rằng điều răn “Các người không được sát sinh” chỉ hàm nghĩa không giết người, vậy tất cả những người già cả, ốm đau, tàn tật và các em nhỏ làm sao có thể giết người? Vậy lý do là gì? Có lẽ vì họ đã giết hại và ăn thịt thú vật.

Tôi nhớ trong Thánh Kinh, Thượng Đế phán rằng: “Các người chớ giết hại những con trâu đực, những con dê cái để cúng dường Ta, vì bàn tay các người nhuộm đầy máu của những chúng sinh vô tội. Các người phải dừng ngay việc này và sám hối. Nếu không, Ta sẽ không tha thứ cho các người, Ta sẽ không lắng nghe lời cầu nguyện của các người.” Có lẽ chúng ta đã không hiểu trọn vẹn những lời răn của Thượng Đế. Cho nên, Ngài phải dùng những thảm họa này để nhắc nhở và cố gắng kéo chúng ta ra khỏi sự vô minh. Khi chúng ta ưa thích những mùi vị này, nó sẽ lôi kéo chúng ta vào những ham muốn khác, rồi chúng ta sẽ phạm nhiều sai lầm hơn và càng bị trói buộc vào thế giới này. Bởi vậy, điều răn thứ nhất là: “Các người không được sát sinh.”

Vương Quốc Của Ta Ở Trên Thiên Đàng

Chúa Giê-su rời bỏ thế giới chúng ta khi Ngài còn rất trẻ, bởi Ngài muốn để lại một tấm gương sáng, nhắc nhở chúng ta đừng bám víu vào thế giới này vì còn có những thế giới vinh hằng nơi Thiên Quốc. Chúa Giê-su đã không khước từ cái chết. Ngài không từ chối hay kháng cự, bởi Ngài biết rất rõ về Thiên Đàng. Ngài luôn nói rằng: “Vương quốc của Ta ở trên Thiên Đàng.” Và Ngài đã hy sinh như một tấm gương hoàn mỹ để chúng ta không sợ hãi cái



chết nếu chúng ta có đức tin nơi Thượng Đế. Ngài nói: “Trong vương quốc của Cha Ta có rất nhiều dinh thự.” Vậy tại sao chúng ta lại bám víu vào thế giới vốn vô thường và đầy phiền não này, trong khi Đức Cha trên Thiên Đàng sở hữu rất nhiều dinh thự và chúng ta có thể sống cùng Ngài mãi mãi? Cái chết của Chúa Giê-su trên thập tự giá để lại nhiều ý nghĩa và bài học sâu sắc cho chúng ta. Nếu suy nghĩ về điều này, chúng ta có lẽ sẽ có thêm nhiều ý tưởng và kết luận.

Chúa Giê-su còn rất trẻ. Ngài có thể có một người yêu xinh đẹp. Ngài có thể vui hưởng thế gian này, ít nhất là sau khi Ngài trở nên nổi tiếng. Rất nhiều người yêu quý Ngài, nhưng khi cần phải ra đi thì Ngài vẫn ra đi. Ngài không bị ràng buộc bởi danh tiếng hay tình cảm thế gian. Vậy tại sao chúng ta lại bám víu vào những điều này, khi mà chúng ta không có gì nhiều, khi chúng ta lớn tuổi hơn Ngài, không đẹp như Ngài, trí tuệ không khai mở như Ngài, không được mọi người thương yêu, kính trọng và theo đuổi như Ngài?

Ngài đã du hành khắp thế giới suốt hơn mười năm và học hỏi được rất nhiều điều. Ngài có nhiều thần thông đến độ có thể đạt được bất cứ điều gì Ngài muốn, ngay cả biến nước thành rượu. Vậy thì tại sao chúng ta phải làm việc cực nhọc cả ngày chỉ để có được một chút nước ép trái cây, mà vẫn không muốn rời bỏ thế giới này?

Vì vậy, Chúa Giê-su đã nêu một tấm gương qua sự hy sinh thầm lặng của Ngài. Đó là lý do chúng ta tưởng nhớ Ngài. Đó là lý do cho đến bây giờ mọi người, trong đó có cả tôi, vẫn còn rơi lệ vì Ngài. Thậm chí gần đây, khi đọc sách và thấy cách người ta đối xử với Ngài, tôi vẫn vô cùng đau xót. Có lần tôi ở một mình trong phòng riêng và khóc thật lớn. Tôi không ngừng gọi tên Ngài và khóc nức nở. Đương nhiên tôi cũng hiểu rằng mọi việc đều do Thiên ý. Tôi



hiểu mục đích của Thượng Đế, nhưng vì chúng ta có nhục thể và trái tim con người, nên đôi khi cũng không thể kìm nén được những cảm xúc thế nhân.

Cho nên, điều tốt nhất chúng ta có thể làm để bày tỏ lòng tri ân đến Chúa Giê-su là cố gắng sống theo giáo lý của Ngài và giữ những điều răn của Thượng Đế, bởi vì Ngài từng nói rằng: “Nếu các ngươi yêu thương Ta thì hãy giữ những điều răn của Ta.” Đó là tất cả những gì Ngài muốn. Chúng ta giữ những điều răn, không phải tốt cho Thượng Đế hay cho Chúa Giê-su, mà tốt cho chính chúng ta. Thượng Đế không cần ở chúng ta bất kỳ điều gì. Chúa Giê-su cũng vậy. Nhưng Thượng Đế và Chúa Giê-su biết rằng nếu chúng ta tuân theo những điều răn thì thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn, chúng ta sẽ có được nhiều lợi ích hơn, sẽ an bình và hạnh phúc hơn. Thậm chí trong suốt thời gian ngắn ngủi chúng ta lưu lại thế gian này, Ngài cũng muốn chúng ta được tận hưởng niềm ân phước, sự thoải mái để vinh danh bản thân mình, thay vì phải chịu đau đớn và khổ cực trong gần hết cuộc đời.

Hãy Gõ Cho Đến Khi Tìm Được Đúng Cửa

Nhưng đôi khi chúng ta không thể trì giới, bởi chúng ta cảm thấy Thượng Đế quá xa vời. Chúng ta xao lãng việc giữ các điều răn của Ngài, cho nên chúng ta phải gánh chịu những tai họa và nếm trải khổ đau. Rồi chúng ta mới than khóc và cầu nguyện Thượng Đế. Nên giờ đây Thượng Đế lại phải sứ giả xuống, có thể với một danh xưng khác, để nhắc nhở và dạy cho chúng ta biết con đường tìm về với niềm hạnh phúc vĩnh hằng. Chúa Giê-su cũng nói: “Thượng Đế sẽ phái Đấng An Ủi đến với các ngươi.” Điều này có nghĩa



là cùng một linh hồn sẽ giáng thế trong những nhục thể khác nhau, bất cứ khi nào nhân loại cần nguồn an ủi và muốn sửa đổi lối sống của họ.

Nếu có vị nào dạy chúng ta những giáo lý tương tự hay mang lại cho chúng ta niềm an ủi như Chúa Giê-su đã làm, như Thánh Kinh đã đề cập, thì chúng ta nên biết rằng người đó chính là Đấng An Ủi mà Thượng Đế đã gửi đến cho chúng ta. Chúng ta có thể tìm kiếm hay lựa chọn bất cứ ai trong số họ; nhưng đừng lựa chọn nhiều người. Một người là đủ rồi. Nếu quý vị không tin có một vị sứ giả hay vị cứu tinh như vậy giáng thế, thì ít ra quý vị cũng phải nghiêm giữ những điều răn của Thượng Đế. Bằng không, chúng ta sẽ uống phí sự hy sinh của Chúa Giê-su và không tri ân Ngài.

Ngày nay chúng ta nói: “Chúa Giê-su đã giáng thế và rửa sạch tội lỗi của chúng ta, vậy cần gì phải sám hối, tưởng nhớ Thượng Đế hay cầu nguyện nữa?” Nhưng chúng ta vẫn phải làm những điều đó. “Hãy gõ và cửa sẽ mở. Hãy xin và sẽ được ban cho.” (Mát-thêu 7:7) Chúng ta phải gõ cửa. Chúng ta phải hỏi xin. Nếu không thì Thượng Đế sẽ bảo chúng ta: “Đừng bận tâm gõ cửa. Cũng đừng bận tâm cầu xin. Đàng nào Ta cũng sẽ ban cho các người.”

Nhưng Ngài thật sự đã ban cho chúng ta mọi thứ miễn phí. Ngài đã làm như vậy trong Vườn Địa Đàng, nhưng con người chúng ta không biết trân quý. Cho nên, Ngài đưa chúng ta xuống đây để học hỏi qua những nghịch cảnh. Bây giờ chúng ta phải học thật nhanh để trở về Vườn Địa Đàng. Lúc này chúng ta phải hỏi, phải gõ cửa. Mọi thứ không còn được ban tặng miễn phí nữa.



Nếu như chúng ta tin rằng Chúa Giê-su đã rửa sạch tội lỗi của mọi người, thì tại sao còn có quá nhiều người Thiên Chúa giáo vẫn phải chịu đau khổ? Chắc hẳn phải có điều gì đó thiếu sót. Có lẽ chúng ta chưa đủ thành tâm, có lẽ chúng ta chưa lĩnh hội một cách đúng đắn hay có lẽ bên trong chúng ta chưa được cầu thông, bởi chúng ta chưa tìm thấy Thiên Quốc bên trong.

Chúa Giê-su nói: “Thiên Quốc ngự trong người.” Nếu không tìm ra phương cách để biết nơi Thiên Quốc ngự trị, thì chúng ta không thể đón nhận ân điển của Chúa Giê-su. Điều này cũng giống như trường hợp cha của chúng ta đã để lại cho chúng ta một kho báu lớn, nhưng chúng ta không biết chìa khoá ở đâu. Như vậy bất luận chúng ta có nói bao nhiêu lần rằng: “Tôi có kho báu, tôi có kho báu, tôi có kho báu,” cũng không ích lợi gì.

Cho nên, nếu chúng ta có thể tự mình tìm thấy kho báu thì rất tốt. Nhưng nếu không thể tự mình tìm được, thì chúng ta phải hỏi. Chúng ta phải hỏi những người biết, phải hỏi cho đến khi chúng ta tìm được người nào biết. Chúng ta phải gõ mọi cánh cửa. Hãy gõ cho tới khi tìm thấy đúng cánh cửa, cánh cửa mở ra con đường lên Thiên Đàng. Nếu không, đời sống chúng ta thật ngắn ngủi, vô thường, luôn trong tình trạng nguy hiểm và không có gì để nương tựa.

Thôi nhé, tôi ngưng tại đây để quý vị nghỉ ngơi, về nhà hoặc tiếp tục vui hưởng. Chúc quý vị Giáng Sinh vui vẻ!





Vấn: Khi một người trở thành Minh Sư, người đó có bao giờ sợ hãi, hoài nghi hay tức giận không? Chúng ta gọi Chúa Giê-su là Minh Sư; tuy nhiên, theo Thánh Kinh thì vào đêm trước khi Chúa Giê-su bị đóng đinh, Ngài rất sợ hãi. Và trước khi chết, Ngài đã khóc: “Thượng Đế ơi! Tại sao Ngài lại bỏ mặc con?” Nếu Chúa Giê-su còn sợ hãi và hoài nghi, làm sao chúng ta có thể không sợ hãi và hoài nghi?

Sư Phụ: Các Ngài có lẽ đã sợ hãi và hoài nghi, nhưng sự sợ hãi và hoài nghi đó không ăn sâu như sự sợ hãi của chúng ta. Nếu Chúa Giê-su không sợ bị đóng đinh, thì sự hy sinh của Ngài đã không vĩ đại đến thế. Ngài sợ nhưng Ngài chấp nhận. Nếu là chúng ta thì chúng ta đã sợ hãi rồi bỏ chạy và tìm cách đổ lỗi cho người khác, hay cố tìm cách thoát thân, cố đặt người khác lên cây thập tự giá. Đó là điểm khác biệt. Chúng ta có thể sợ hãi. Chúng ta có thể có cảm xúc, nhưng chúng ta cũng có thể thoát khỏi những cảm xúc đó bất cứ lúc nào hay có thể sử dụng sự sợ hãi hoặc cảm xúc đó để mang lại lợi ích cho những chúng sinh khác. Sau khi khai ngộ, mọi tình cảm và cảm xúc vẫn còn đó, vì từ khi sinh ra, chúng ta đã sở hữu những tố chất này để cảm thông với các anh chị em của chúng ta. Nếu quý vị không có tình cảm, không có chút cảm xúc nào, làm sao quý vị có thể hiểu được con người? Làm sao quý vị có thể giúp họ? Nhưng sự sợ hãi của Minh Sư thì khác. Đôi khi sự sợ hãi của Ngài cũng bị ảnh hưởng bởi sự sợ hãi của đệ tử. Ngài thu nhận sự sợ hãi của đệ tử để họ không còn sợ hãi nữa, nhưng Minh Sư chỉ thu nhận được phần nào sự sợ hãi mà thôi. Tuy nhiên, cảm giác đó chỉ thoáng qua và không dai dẳng. Đó chỉ là ảo giác. Một mặt Minh Sư cảm thấy sợ hãi, nhưng mặt khác Ngài không hề lo sợ. Quý vị có hiểu ý tôi không? Ngài biết Ngài sẽ sợ hãi, nhưng Ngài không e ngại nỗi sợ đó.²⁴



Cậu Bé Giê-Su Trong Thánh Đường

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 15 tháng 7 năm 1990 (Sư Phụ trò chuyện với các em nhỏ. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.)



Các con có biết tại sao Chúa Giê-su nổi tiếng không? Vì Ngài là một vị Minh Sư khai ngộ! Minh Sư khai ngộ là một người vĩ đại có trí huệ. Chúa Giê-su đến từ Thiên Quốc và khi trưởng thành Ngài đã giúp đỡ tha nhân về phương diện tâm linh, không phải về tiền bạc. Chúa Giê-su không có tiền, nhưng Ngài rất đạo hạnh và trí huệ. Cho nên, rất nhiều người yêu quý Ngài.

Khi Đức Chúa lớn lên, Ngài được cha mẹ hết mực thương yêu. Ngài có tấm lòng nhân từ và học hỏi rất nhanh nên được nhiều người yêu mến. Thượng Đế cũng yêu thương Ngài. Trông Ngài rất cao quý và thông minh.

Hai người được gọi là cha mẹ Ngài, ông Joseph và bà Mary, hàng năm đều đến thành Jerusalem để tham dự thánh lễ (Lễ Vượt Qua) của người Do Thái. Trong lễ hội này, họ dâng lời tri ân để cảm tạ Thượng Đế vì từ xa xưa – hết đời này đến đời khác – Ngài đã giúp đỡ người Do Thái, đặc biệt là giải phóng họ thoát khỏi kiếp sống nô lệ tại Ai Cập. Cho nên, hàng năm họ đều tổ chức lễ hội để tạ ơn Thượng Đế và vị Minh Sư bên trong. Chắc hẳn họ đã có một vị Minh Sư khai ngộ rồi. Chúa Giê-su khi



ấy mới mười hai tuổi. Ngài vô cùng vui sướng khi được cùng cha mẹ đi đến thành Jerusalem. Ở đó, họ đón mừng ngày lễ tưởng bưng, náo nhiệt và thú vị này.

Đến khi ra về, cha mẹ Ngài – ông Joseph và bà Mary – rời khỏi thành Jerusalem. Hai người tưởng là con mình đã đi trước hoặc theo sau đoàn lũ hành, họ đã không để ý rằng Chúa Giê-su không đi cùng họ. Thông thường, trẻ con ít khi đi bên cạnh cha mẹ; chúng thường đi trước hoặc theo sau. Mãi đến tối, họ mới phát hiện ra Chúa Giê-su đã bị lạc. Họ bắt đầu tìm kiếm Ngài trong đám bạn bè của họ và những nhóm người khác. Chỉ mới mười hai tuổi, Ngài có thể đi đâu? Ông Joseph và bà Mary lo lắng đến nỗi cả đêm không thể chợp mắt.

Sáng sớm hôm sau, họ trở lại thành Jerusalem để tìm Chúa Giê-su. Sau một ngày rông rã tìm kiếm, cuối cùng họ cũng tìm thấy Ngài. Các con thử đoán xem, Ngài đã ở đâu? (Đáp: Ngài ở trong thánh đường.) Đúng rồi! Trong thánh đường! Cuối cùng họ đã tìm thấy Ngài trong thánh đường, Ngài đang ngồi với một nhóm người tu hành, hỏi các vị



thầy và linh mục về chuyện tu hành, đạo đức cùng những điều răn của Thượng Đế – những chuyện mà chỉ người lớn mới bàn đến. Mọi người có mặt ở đó đều vô cùng ngạc nhiên thích thú khi thấy một cậu bé mới mười hai tuổi mà lại vô cùng hào hứng với chuyện tu hành, vô cùng tôn kính Thượng Đế và đặt rất nhiều câu hỏi thông minh như vậy.

Các con biết đó, nếu không đủ thông minh, dù có thắc mắc chúng ta cũng không biết cách đặt câu hỏi. Giống như khi các con học ở trường, thầy giáo có thể hỏi: “Các em đã hiểu bài chưa? Có em nào thắc mắc gì nữa không?” Rồi có những em nêu câu hỏi rất thông minh, nhưng có một số em lại hỏi những câu không đâu. Chúa Giê-su đâu có khờ. Ngài hỏi những câu rất thông minh, nên mọi người đều ngạc nhiên và thích thú.

Con Phải Ở Trong Nhà Của Cha Con

Khi cha mẹ Chúa Giê-su tìm thấy Ngài, mẹ Ngài – bà Mary – liền khiển trách: “Con ơi, sao con lại làm như vậy? Sao con đi mà không nói một lời? Con khiến cha mẹ lo lắng đến mất ngủ.” Bà trách Ngài giống



như cha mẹ các con thường trách mắng khi các con không ngoan hoặc khi họ tìm được các con sau khi các con bị lạc vậ. Các bà mẹ thường hay nói nhiều. Khi bị mẹ khiển trách, Chúa Giê-su tỏ ra ngạc nhiên. Ngài cho rằng mẹ Ngài không nên hỏi Ngài như thế, do đó thay vì trả lời, Ngài hỏi lại mẹ: “Sao cha mẹ lại không biết con ở đây? Lẽ ra cha mẹ phải biết rằng con sẽ ở trong nhà của Cha con chứ!” Ý Ngài là ngôi thánh đường. “Cha mẹ không biết rằng con sẽ ở trong nhà của Cha con sao?” Ngài ngạc nhiên và hỏi lại mẹ Ngài như vậy. Bà Mary và ông Joseph không biết phải trả lời Ngài như thế nào. Có lẽ họ chưa khai ngộ như Ngài. (Lu-ca: 2:40-49)





Các bậc cha mẹ không nhất thiết phải thông minh hơn con cái. Chuyện này cũng rất thường tình. Một số trẻ em là thần đồng. Các em đã rất giỏi khi chỉ mới lên 10 tuổi, 7 tuổi hay 4 tuổi. Các em có thể hỏi những câu mà cha mẹ không thể nào trả lời được. Khi ấy, họ quên rằng Chúa Giê-su không phải là một đứa trẻ bình thường mà chính là Con Thượng Đế. Thượng Đế chỉ mượn nhục thể của họ để sinh hạ và dưỡng dục Ngài trong một thời gian nhất định mà thôi; chứ họ không phải là cha mẹ đích thực của Ngài. Tuy nhiên, Ngài vẫn theo họ về nhà, vẫn vâng lời và ngoan ngoãn như thường lệ.

Tại sao Chúa Giê-su lại vô cùng hào hứng với thánh đường và giáo lý của Thượng Đế như vậy? Có bé nào biết không? (Đáp: Dạ con biết.) Con biết gì nào? (Đáp: Vì Ngài là Con Thượng Đế!) Con Thượng Đế, đúng rồi! Chính vì Ngài là Con Thượng Đế! Ngài sinh ra đã khai ngộ rồi. Đòi đòi kiếp kiếp Ngài đã tu hành và Ngài chính là Con Thượng Đế.

Sư Phụ muốn hỏi một câu khác. Nếu Ngài là Con Thượng Đế, vậy các con là ai? (Đáp: Là con người!) Các con là con người! Còn con nghĩ mình là ai? (Đáp: Chúng con là người tu hành.) Các con là người tu hành; ít ra con cũng khá hơn cậu kia một chút. (Sư Phụ muốn nói đến cậu bé được hỏi đầu tiên.) Con đã thọ Tâm Ấn, còn cậu bé kia thì chưa. Đúng rồi! Chúng ta là những người tu hành, không đến nỗi nào!

Còn bé nào có ý kiến khác không? Chúng ta là ai? (Đáp: Là con cái Thượng Đế!) Con Thượng Đế? Ai nói đó? Bé nào dám nói câu này vậy? Cho



Sư Phụ xem mặt nào. Vậy con là con của Thượng Đế. Ngài nói với con khi nào vậy? (Đáp: Tất cả chúng ta đều là con cái Thượng Đế. Vì loài người chúng ta do Thượng Đế sáng tạo, do đó chúng ta là con cái Thượng Đế. Sư Phụ đã dạy chúng con như vậy.)

Thì ra là lời nói của Sư Phụ. (Sư Phụ và mọi người cười.) Trích dẫn lời Sư Phụ nói thì có ích gì. Sư Phụ tưởng con tự ngộ ra điều này chứ. Thôi được, nếu chúng ta đều là con cái Thượng Đế, vậy tại sao chúng ta lại khác với Chúa Giê-su? (Đáp: Thời điểm khác nhau và chúng ta thuộc sắc tộc khác.) Con quá khai ngộ rồi. Bởi chúng ta thuộc sắc tộc khác nên chúng ta phải luân hồi trở lại làm người Do Thái để trở thành con cái Thượng Đế. Ý của con là gì khi nói sắc tộc khác nhau? Không phải con vừa nói rằng tất cả chúng ta đều là con cái Thượng Đế sao? (Đáp: Họ thuộc chủng tộc khác, không giống người Trung Hoa.)

Chúng Ta đều Là Con Cái Thượng Đế

Tất cả chúng ta đều là con cái Thượng Đế. Tuy nhiên, một số người biết vâng lời, còn những người khác thì không. Chẳng hạn trong một gia đình có ba hay bốn người con cùng cha mẹ, nhưng có đứa ngoan ngoãn, đứa nghịch ngợm, đứa thông minh, đứa khờ khạo, đứa đẹp, đứa xấu, có đứa bị khuyết tật và thậm chí có đứa còn bị chậm phát triển trí tuệ. Chúng do cùng một cha một mẹ sinh ra, và cha mẹ không có tâm phân biệt khi sinh con. Họ không có ý muốn đứa



con này được sinh ra phải thông minh hơn đứa con khác. Và khi sinh đứa kế, họ cũng không thể nói rằng: “Ồ! Tôi không ưa đứa bé này ngay từ lúc nó chưa chào đời. Tôi muốn nó xấu xí.” Không một người làm cha làm mẹ nào lại có suy nghĩ như vậy cả. Cha mẹ sinh con ra và yêu thương con mình hết lòng. Tuy nhiên, con cái thì cũng có đứa xấu, đứa đẹp, đứa ngoan ngoãn, đứa nghịch ngợm, đứa khờ khạo và đứa thông minh. Tương tự, không chỉ Đức Chúa Giê-su, mà tất cả chúng ta đều là con cái của Thượng Đế. Chỉ vì Đức Chúa đã nhận biết được Cha của Ngài, nên Ngài mới có thể tự tin nói rằng: “Ta biết Cha Ta là ai.”

Vì xa cách Đức Cha của mình nên chúng ta mới không nhận biết được Ngài. Thật ra chúng ta đều giống nhau. Chúng ta cũng có địa vị như Chúa Giê-su, không khác chút nào cả. Bởi vì Ngài rất chuyên tâm tưởng nhớ Cha Ngài – người Cha đích thực, Thượng Đế ngự trên Thiên Quốc – nên Ngài kiên trì khẩn cầu Thượng Đế thị hiện để Ngài biết Thượng Đế ở đâu, biết được mối quan hệ thật sự giữa Thượng Đế và Ngài. Còn chúng ta không nhớ Cha của mình. Chúng ta chỉ luôn nhớ bạn bè và người thân ở thế giới này. Bởi vì chúng ta không mong mọi đấng phụ mẫu đích thực của mình, nên họ không thể ép chúng ta nghĩ về họ, họ cũng không thể thị hiện cho chúng ta thấy. Chúng ta quá bận rộn đến mức không có thời gian nghĩ đến họ. Sao chúng ta lại bận rộn đến vậy? Bởi vì chúng ta bị trói buộc vào những chuyện thế tục, danh lợi, của cải, đủ mọi thứ, cũng như phải chăm sóc những người gọi là thân bằng quyến thuộc nơi đây.



Trong câu chuyện này, Chúa Giê-su không hề nói: “Cha mẹ chính là cha mẹ của con.” Ngài thật sự biết rằng Ngài là Con Thượng Đế, nên Ngài nói với cha mẹ Ngài: “Sao cha mẹ lại không biết con sẽ ở trong nhà của Cha con và làm việc cho Ngài?” Chỉ mới mười hai tuổi mà Ngài đã hiểu rõ điều này. Ngài biết mình thật sự là ai. Ngài nhận biết được lực lượng của Đấng Tạo Hóa, nhưng Ngài lại chưa hiểu được tình cảm và mối quan hệ vô thường của con người. Ngài chưa nhận ra những cảm xúc vô thường của con người. Đúng vậy! Đức Chúa Giê-su đã nhận biết điều này khi mới mười hai tuổi và Ngài nhận thức được rằng mối quan hệ với Thượng Đế mới là mối quan hệ đích thực của Ngài. Tuy nhiên, đối với cha mẹ mình, Ngài vẫn rất hiếu thuận, vẫn là một người con ngoan.

Những em nhỏ tu hành của chúng ta cũng nên như vậy. Chúng ta biết thế giới này vô thường và những mối liên hệ bạn bè thân quyến cũng chỉ là do nhân quả hợp thành. Chúng ta biết cha mẹ đích thực của chúng ta là Đấng Tạo Hóa. Tuy nhiên, khi còn ở thế giới này, chúng ta vẫn phải vâng lời và kính trọng người lớn, cha mẹ, thầy cô và phải yêu thương bạn bè, thân hữu như Chúa Giê-su đã từng làm. Ngay cả Chúa Giê-su cũng tôn kính cha mẹ Ngài, nói chi chúng ta! Tuy Ngài biết rằng Cha Ngài là Thượng Đế Tối Cao, nhưng Ngài vẫn làm tròn bổn phận của mình đối với thế gian, hướng chỉ những người còn chưa nhận biết được Thượng Đế như chúng ta!





11

Bài Thuyết Giảng Trên Núi

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Bàn Hồ, Formosa

Ngày 6 tháng 3 năm 1989 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Một ngày nọ, rất nhiều người đến thăm Chúa Giê-su, trong đó có cả các môn đệ và tín đồ của Ngài. Tín đồ là những người có lòng tin nhưng không theo Ngài tu học và có lẽ chưa được Ngài truyền Pháp Môn Quán Âm. Họ chỉ tin tưởng và hay tới gặp Ngài. Rồi Chúa Giê-su lên một ngọn núi và ngồi xuống. Có lẽ vì quá nhiều người đến nghe pháp nên Ngài phải lên núi thuyết giảng để tất cả mọi người đều có thể trông thấy Ngài.

Đầu tiên Chúa Giê-su nói: *“Phúc thay những ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ.”*

Điều này nghĩa là những người khiêm nhường, ý thức được rằng mình chưa đủ trí huệ thì sẽ được Thượng Đế gia trì và thương yêu.

Chúa Giê-su nói tiếp: *“Phúc thay những ai sầu khổ, vì họ sẽ được Thiên Chúa ủi an.”*

Điều này cũng giống như những điều tôi thường nói với quý vị: Bệnh tật cũng là phước báu, vì trong hoàn cảnh này chúng ta được gia trì.

“Phúc thay những ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất Hứa làm gia nghiệp.” Ý Ngài là những ai tuân theo ý chỉ của Thượng Đế thì sẽ được hưởng phước lành.



Ngài còn dạy: *“Phúc thay những ai khát khao nên người công chính, vì họ sẽ được Thiên Chúa cho thỏa lòng.”* Tôi chỉ dịch sơ ý này sang tiếng Trung Hoa mà thôi.

Rồi Chúa nói: *“Phúc thay những ai nhân từ, vì họ sẽ được gia ân,”* và *“Phúc thay những ai có tâm đơn thuần, vì họ sẽ được nhìn thấy Thiên Chúa.”*

Những điều này chúng ta đều đã biết. Trong số đồng tu chúng ta, những người khờ khạo nhất, khiêm nhường nhất và ít gây phiền toái nhất là những người có thể nghiệm bên trong cao đẳng nhất. Và những người ít ồn ào nhất, không bao giờ gây chú ý trước mặt tôi, lại là những người có nhiều phước báu nhất. Trong những buổi bế quan được phép chia sẻ thể nghiệm thiên định, đột nhiên có một vài người không mấy nổi bật bước ra và chia sẻ thể nghiệm bên trong rất cao đẳng của họ. Đó là những người đơn thuần và khiêm nhường nhất.

Chúa Giê-su nói: *“Phúc thay những ai kiến tạo hòa bình,”* nghĩa là những người bình thiên hạ và hợp nhất kẻ thù, *“vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Phúc thay những ai bị bức hại vì sống công chính, vì Thiên Quốc là của họ. Phúc thay cho các người khi vì Thầy mà bị người ta xỉ vả, bức hại và vu khống đủ điều xấu xa.”*



“Vi Thấy” nghĩa là vì Chúa Giê-su vào thời đó. Tức là, nếu một người vì vị Minh Sư hay vì tin tưởng vị Minh Sư của mình mà bị phỉ báng và vu khống thì người đó có rất nhiều công đức. Khi Chúa Giê-su còn tại thế, các môn đệ của Ngài cũng bị phỉ báng, hành hạ và quấy nhiễu. Chúa Giê-su nói rằng những người đó sẽ có phước báu và bảo họ hãy an tâm, đừng quá lo lắng về những khảo nghiệm này.

Rồi Chúa Giê-su nói tiếp: *“Các người hãy vui mừng phấn khởi, vì phần thưởng dành cho các người ở trên Trời thật lớn lao. Quả vậy, các ngôn sứ là những người đi trước các người cũng bị người ta bức hại như thế.”*

Điều đó có nghĩa là, nếu quý vị bị ngược đãi, bị phỉ báng như vậy, quý vị sẽ trở thành Minh Sư và liễu ngộ được Thượng Đế. Cho nên, mọi tôn giáo đều dạy những điều tương tự.

Chúa Giê-su nói: *“Nếu có ai tát người má bên phải thì hãy đưa tiếp má bên trái cho người ta tát. Và nếu có người kiện các người, lấy đi áo khoác của các người thì hãy cho họ luôn tấm áo choàng.”*



Ý nói, hãy cho người đó cả hai chiếc áo để họ trông đẹp hơn. Khi đọc Thánh Kinh hay Kinh Phạm Võng, chúng ta đều biết rằng không nên đối xử với những người vu oan hay những người cư xử tệ với mình giống như cách họ đã làm, mà nên thương yêu và đối xử tử tế với họ gấp đôi. Nếu quý vị chỉ để họ tát má bên phải mà không phản ứng lại, họ có thể nghĩ rằng quý vị nhu nhược hay không biết cách phản kháng. Nhưng khi quý vị đưa má bên trái cho họ tát tiếp, họ sẽ thức tỉnh và suy ngẫm: “Ồ! Tại sao người này lại phản ứng như vậy? Không phải anh ta không biết đánh trả, mà là anh ta không bận tâm đến việc bị tát và đã tha thứ cho mình.” Chỉ như thế người đó mới được lợi ích. Thế nên Chúa Giê-su mới dạy rằng hãy đưa tiếp má bên trái cho người ta tát. Nếu không Ngài đã nói: “Khi ai đó tát lên má của người, người không nên tát lại.” Nếu chúng ta cho họ tát má bên kia nữa, họ sẽ nghĩ: “Người này tỉnh táo chứ không rối trí. Anh ta có thể phản ứng, chỉ có điều anh ta phản ứng trái ngược với hành động của mình.” Chỉ khi đó họ mới tỉnh ngộ. Cho nên, tôi nghĩ Chúa Giê-su thật vĩ đại. Quý vị nghĩ sao? (Mọi người vỗ tay và đáp: Dạ đúng!)



Phật Thích Ca Mâu Ni cũng phản ứng tương tự khi có một người đã từng giết 99 người mà còn muốn giết luôn cả Ngài. Ngài chẳng những không chống trả mà còn độ người đó thành A La Hán. Hành xử như vậy mới hợp lẽ. Vì chúng ta là người tu hành và đã gieo những hạt giống thiện lành trong nhiều kiếp, nên chúng ta sẽ phản ứng như Chúa Giê-su nói: *“Nếu có ai tát người má bên phải, thì hãy đưa tiếp má bên trái cho người ta tát.”* Chúng ta sẽ phản ứng tự nhiên như vậy mà không hiểu lý do vì sao. Vì việc này đã trở thành thói quen, nên chúng ta chỉ phản ứng một cách tự nhiên.

Ví dụ, khi chúng ta còn nhỏ, chưa biết đi xe đạp, nhưng cứ kiên trì tập, rồi chúng ta cũng biết đạp xe. Ban đầu, chúng ta cảm thấy rất vui mừng về điều đó. Nhưng về sau quen rồi thì không còn thấy khó khăn nữa. Chúng ta có thể vừa đạp xe vừa nói chuyện mà cũng không thấy đó là việc gì to tát. Thậm chí có người còn leo lên yên xe đứng hoặc đạp xe lùi lại một cách dễ dàng. Tương tự, nếu chúng ta làm nhiều việc tốt và cảm thấy đó là chuyện tự nhiên, nghĩa là đời đời kiếp kiếp chúng ta đã gieo hạt giống tu hành, có phước báu và đạo đức.

Mặt khác, nếu có người đối xử không tốt với chúng ta hay với bất kỳ ai, chúng ta nên thương họ, biết rằng trong tiền kiếp họ đã không gieo hạt giống đạo đức, hay hạt giống đạo đức của họ bị hư hoặc chưa nảy mầm. Khi đó chúng ta nên cầu nguyện Thượng Đế khai tâm cho họ và dạy dỗ họ. Chúng ta không nên để mặc họ như vậy. Với những người đối xử tệ với mình, chúng ta nên cho họ cơ hội để tự kiểm thảo. Không phản ứng gì khi họ tát má mình vẫn chưa đủ tốt. Chúng ta nên làm một điều gì đó tốt hơn cho họ.



Bây giờ tôi mới hiểu lý do tại sao tôi luôn đối xử tốt hơn với những người đối xử không tốt với tôi. Vì thế người ta mới gọi tôi là “Phật sống”. Người ta trìu mến gọi tôi là “Phật sống” ngay từ khi tôi chưa tu hành. Họ không có ý nói tôi là “Phật sống” theo nghĩa đen, ý họ là cho dù họ đối xử với tôi tệ đến mức nào, tôi vẫn luôn tử tế với họ. Cho nên họ không thể làm gì khác, chỉ biết nói: “Cô ấy là Phật sống.” Không phải ai khác, mà chính những người đã đối xử không tốt với tôi sau này lại gọi tôi là “Phật sống”. Những người khác không biết tôi là người như thế nào, vì họ không hiểu tôi. Chỉ những người hiểu tôi mới gọi tôi như thế.

Anh Em Là Muối Cho Đời

Đây là những lời Chúa Giê-su thuyết giảng trên núi, cũng giống như những điều được ghi chép trong Kinh Phạm Võng của Phật giáo vậy. Đây là buổi thuyết giảng rất nổi tiếng mà mọi người đều biết, đó là “Bài Thuyết Giảng Trên Núi”.

Trong bài thuyết giảng này, Chúa Giê-su đã phán: *“Chính các người (các môn đệ) là muối cho đời. Nhưng nếu muối nhạt đi, thì lấy gì để cho muối mặn lại?”*



Ý nói những người tu hành chúng ta đại diện cho phẩm hạnh. Nhưng nếu chúng ta không tinh tấn và đạo hạnh, thì còn ai có thể giúp được chúng ta? Ai có thể khiến chúng ta trở nên đạo hạnh? Ai có thể làm gương cho chúng ta? Chúng ta phải là tấm gương cho chính mình. Chúa Giê-su nói thật chính xác.

Đó là lý do tôi nhấn mạnh rằng chúng ta không phải chỉ tu hành cho bản thân mình, mà còn phải làm gương cho những người khác, để cho họ cảm nhận được sự thành tâm của chúng ta, rồi họ mới noi theo chúng ta tu hành. Nếu chúng ta tự xưng là người tu hành, nhưng lại tìm kiếm lạc thú, ăn thịt, uống rượu như những người phàm; nếu chúng ta sát hại chúng sinh thay vì bảo vệ họ; nếu chúng ta phỉ báng, cãi vã, đánh nhau với người khác và nói chuyện thị phi thì ai có thể giúp chúng ta? Ai có thể cứu những người không tu hành?

Tôi đã nói với quý vị điều này từ lâu rồi, nên quý vị không thể nói là không cần nghiêm trì giới luật khi theo đuổi con đường tâm linh. Một người thiếu đạo đức dù có đạt đẳng cấp cao đến mấy cũng không được ai tôn trọng hay tin tưởng. Bất luận đẳng cấp bên trong của người đó cao đến mức nào, nếu bề ngoài trông họ thấp kém, người ta cũng sẽ e ngại họ. Con người vô minh, làm sao họ biết được đẳng cấp của người đó cao? Nếu bề ngoài người đó trông có vẻ không tốt, người ta sẽ nói người đó xấu xa. Chúng ta không thể trách họ. Cho nên, nếu có người nói rằng người ăn thịt uống rượu cũng có thể thành Phật, chúng ta chớ nên nghe họ. Chúng ta muốn mọi người hiểu rằng mình có thể từ bỏ một vài món ăn nào đó để tinh tấn tu hành và để nêu một tấm gương



tốt, đồng thời cũng vì tình thương dành cho những bạn thú đáng thương vốn ham sống sợ chết.

Chúa Giê-su giảng tiếp: *“Chính các người là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được.”*

Ý nói là mọi người đều sẽ nhận thấy. Nếu chúng ta tu hành tinh tấn, bản thân chúng ta sẽ phát ra hào quang và từ trường nhân ái, đạo đức, an lành. Rồi mọi người sẽ cảm nhận được, cho nên chúng ta không thể né tránh và cũng không cần né tránh. Ngay cả khi chúng ta không nói gì, người ta cũng sẽ nhận ra. *“Cũng chẳng ai thấp nển rồi lại đặt dưới cái thùng, mà phải cắm vào chân nển và để nển chiếu sáng cho mọi người trong nhà.”*

Ngài phán: *“Ánh sáng của các người phải chiếu soi trước mặt thiên hạ để họ thấy những việc làm tốt đẹp của các người mà tôn vinh Cha của các người là Đấng ngự trên Trời.”*

Ý Ngài nói rằng khi họ thấy chúng ta vĩ đại ra sao, họ sẽ hiểu rằng Đấng Cha Lành của chúng ta còn vĩ đại hơn thế nữa, và nếu chúng ta muốn tôn vinh Thượng Đế, trước hết chúng ta nên tịnh hóa bản thân và nêu gương tốt để mọi người biết chúng ta thật sự là đại diện cho những phẩm hạnh sáng ngời và những tư tưởng thanh cao, hay nói một cách khác là Thượng Đế cao quý. Chúa Giê-su nói có đúng không? Đúng hay không? (Mọi người vỗ tay và đáp: Dạ đúng.) Vậy quý vị có biết tại sao tôi tán thán Chúa Giê-su không? Vì những



điều Ngài giảng rất uyên thâm! Bởi vì quý vị chưa biết Thiên Chúa giáo hay nhường nào, nên hôm nay tôi mới giới thiệu cho quý vị. Cho nên bất kỳ điều gì tôi giảng cũng đều đúng, tôi có lý do để ngợi ca Chúa Giê-su và tôi có lý do để tán thán giáo lý của Thánh Kinh hay giáo lý của Thiên Chúa giáo.

Một số người Thiên Chúa giáo có lẽ hơi cực đoan. Họ làm những điều không tốt, không tôn trọng hoặc đàn áp các tôn giáo khác; nhưng đây là vấn đề cá nhân. Đó là do Ma Vương lợi dụng họ để trà trộn vào đoàn thể và phá rối. Chứ không phải là Thiên Chúa giáo không tốt. Phật giáo cũng có rất nhiều tông phái hay cá nhân cực đoan, kích động và hung hăng; điều này không phải là vấn đề của toàn thể tăng đoàn Phật giáo. Nếu trong tôn giáo nào đó có những con người như vậy, kể cả Thiên Chúa giáo và Sikh giáo, thì chúng ta không thể kết luận rằng tôn giáo đó không tốt. Nếu có dịp tôi sẽ mua một cuốn kinh của đạo Sikh để đọc cho quý vị nghe. Cũng có những giáo lý hay trong đó.



Nghiêm Trì Các Điều Răn

Chúa Giê-su cũng nói: *“Những ai phạm vào một trong những điều răn này và dạy người khác như vậy, người đó sẽ bị coi là thấp kém nhất trong Thiên Quốc. Ta cho các người hay (Chúa Giê-su muốn nói đến các tu sĩ và tín đồ), nếu lòng chính trực của các người không cao hơn lòng chính trực của những người chép kinh và những thành viên của giáo phái Do Thái cổ, thì các người không thể bước vào Thiên Quốc.”*

Lý do Chúa Giê-su nói như vậy có lẽ vì thời đó những người được gọi là linh mục và tu sĩ không được chính trực cho lắm. Họ kiếm tìm lạc thú, nhận cúng dường để xây cất thánh đường thật nguy nga mà lại không làm việc thiện. Họ có rất nhiều tiền và trở nên cao ngạo, nhưng lại được tôn kính. Họ không liêm chính nhưng lại được tán thán. Họ chẳng có công đức gì nhưng lại được tôn sùng. Họ không làm việc mà hàng ngày lại nhận cúng dường. Vì thế, Chúa Giê-su mới nói nghiệp chướng của họ sâu nặng. Ngài nói các môn đệ của Ngài nên sống liêm chính và thuần khiết hơn thì mới có thể vào được Thiên Quốc.

Như tôi đã nói với quý vị, những người thường trú ở đây phải tốt hơn những người xuất gia ở bên ngoài. Quý vị không nên nhìn những người xuất gia ở bên ngoài rồi nghĩ: “Tại sao người ta lại có thể nhận cúng dường? Tại sao Sư Phụ không cho chúng ta nhận cúng dường?” Quý vị có thể nhận cúng dường, cúng không sao. Nhưng người nào nhận cúng dường thì không còn là đệ tử của tôi nữa. Nếu quý vị ở lại với tôi thì không được nhận cúng dường.



Khi quý vị ra ngoài một mình mà không có tiền thì có thể nhận một ít thức ăn hay chút đỉnh tiền. Khi đó tôi sẽ không nói gì. Nhưng hầu hết những người xuất gia bên ngoài đều nhận cúng dường quá nhiều, hưởng thụ quá nhiều mà không làm điều gì lợi ích cho xã hội và quốc gia cả. Có thể họ chưa làm tròn bổn phận, thiếu tư cách và đạo đức. Nếu người ta nghĩ rằng người xuất gia không tốt thì chúng ta cũng không thể trách họ được.

Khi theo tôi làm thường trú, quý vị nên trau dồi nhân cách của mình. Nếu tôi nghiêm khắc với quý vị, quý vị nên hiểu nguyên do – nếu không quý vị sẽ có những thói quen xấu. Thấy người xuất gia bên ngoài thoải mái hơn, có nhiều tăng phục đẹp hơn, trong khi y phục của chúng ta chỉ có vài bộ giản dị và đa phần là tự may, lại không có tiền riêng, có thể quý vị thắc mắc đây là kiểu thường trú gì vậy. Tuy nhiên, những thứ vật chất không thể sánh với tư cách và lý tưởng của chúng ta. Vì vậy quý vị nên nhớ thật kỹ điều này, đừng quên rằng nhân cách và đạo hạnh của chúng ta không thể mua được bằng tiền và không thể đánh giá qua những bộ y phục đẹp đẽ. Chúng ta có ánh sáng nội tại; ánh sáng này lan tỏa làm người khác cảm thấy dễ chịu và kính trọng. Đây là sự uy nghi và là y phục trang nghiêm tự nhiên của chúng ta. Không phải mặc quần áo đẹp mới khiến người ta tôn trọng; không nhất thiết phải như vậy!

Đức Chúa Giê-su tiếp tục giải thích cho các đệ tử của Ngài rằng: “*Các người thường nghe người xưa nói: “Chớ sát sinh, những ai sát sinh sẽ khó tránh khỏi bị phán xử!” Song, Ta nói với các người, bất cứ ai vô cớ giận dữ*



với anh em của mình (ví dụ người láng giềng, những người quen biết) sẽ bị phán xử, và bất cứ ai mắng nhiếc anh em của mình là “đồ ngốc” sẽ bị đưa ra trước Thượng Hội Đồng.”

Đến mức độ như vậy đó! Nếu chúng ta vô cớ giận dữ người khác, nghĩa là gây áp lực tinh thần cho họ, chúng ta sẽ bị đọa địa ngục hay phải lãnh nhận nghiệp quả. Điều này thật đáng sợ biết bao! Đừng nghĩ rằng chỉ có sát sinh mới bị đọa địa ngục. Chúng ta nên cố gắng tịnh hóa thân, khẩu, ý của mình.

Cho nên, Chúa Giê-su mới nói: *“Khi các người sắp dâng lễ vật trước bàn thờ mà sực nhớ rằng mình và một người anh em đang có chuyện bất hòa thì hãy để lễ vật lại trước bàn thờ, đi giải hòa với người anh em ấy, rồi mới trở lại dâng lễ vật của mình.”*

Ý của Chúa Giê-su là, nếu cúng dường Thượng Đế mà tâm không thanh tịnh, không thiện lành thì cúng vô ích mà thôi. Ngài còn giảng cho các đệ tử của Ngài nhiều điều khác nữa.

“Các người hãy mau chóng dàn xếp với đối phương khi còn đang trên đường đi với người ấy tới cửa công, kẻo người ấy nộp các người cho quan tòa, quan tòa lại giao các người cho thuộc hạ, rồi các người sẽ bị tống vào ngục.”

Điều này ngụ ý rằng chúng ta không nên tố cáo và không nên tranh cãi với người khác; hãy nhanh chóng giải hòa với họ.



Chúa Giê-su giảng tiếp: *“Các người có nghe người xưa dạy rằng: “Chớ ngoại tình.” Song ta nói với các người, kẻ nào nhìn vợ của người khác mà động tâm thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi.”*

Chúa Giê-su muốn nói về thân, khẩu, ý của chúng ta, cũng giống như giáo lý Phật giáo, phải không? (Mọi người đáp: Dạ phải.) Chúa Giê-su trước đó đã nói về việc đừng nên kiêu cáo người khác mà phải sống hòa bình với họ, cũng giống như giáo lý trong Kinh Phạm Võng hay Giới Luật Xuất Gia của Phật giáo vậy. Cho nên, chúng ta không thể nói Thiên Chúa giáo không giống Phật giáo. Cả hai tôn giáo đều dạy cùng một điều.

Chúa Giê-su còn dạy: *“Và nếu mắt phải của người làm người phạm giới thì hãy móc và ném nó đi.”*

Đến mức như vậy đó! Nhưng quý vị đừng có móc mắt ra nhé. Hãy bình tĩnh. (Mọi người cười.) Ý của Chúa Giê-su không phải như vậy. Ngài chỉ nhấn mạnh về đạo đức và điều răn mà thôi.

Ngài nói: *“Vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân phải sa vào hỏa ngục.”*

Nghĩa là chúng ta phải nghiêm trì những điều răn. Nếu có tư tưởng không tốt, chúng ta phải sám hối chứ đừng chờ đến khi tư tưởng biến thành hành động. Quý vị hãy lập tức sám hối, niệm Hồng Danh, nghĩ đến tôi hay



Thượng Đế, nhưng đừng móc mắt ra nhé, trông quý vị sẽ khó coi lắm đấy. (Mọi người cười.) Tôi sẽ không làm như vậy đâu.

Chúa Giê-su dạy: *“Hơn nữa, các người đã nghe người xưa nói: ‘Chớ bội thề, mà hãy giữ trọn lời thề với Đức Chúa.’ Song ta nói cùng các người, đừng thề chi cả. Đừng chỉ trời mà thề, vì trời là ngai Thiên Chúa. Cũng đừng chỉ đất mà thề, vì đất là bề dưới chân Ngài.”*

Điều này nghĩa là bất cứ nơi nào cũng đều thuộc về Thượng Đế. Cho nên chúng ta, những kẻ phàm phu, không thể thề trên danh nghĩa của Đấng Thiêng Liêng cao cả.

“Cũng đừng nên lấy đầu các người ra để thề.”

Ví dụ, có người thề: “Nếu tôi đối xử với anh tệ bạc hay gì đó, tôi sẽ bị chặt đầu hay bị sét đánh.” Ô! Thật là đáng sợ! Chúa Giê-su đã bảo chúng ta không được thề như vậy. Nếu làm vậy là chúng ta đang coi thường Trời Đất. Chúng ta nên tôn kính Trời Đất và không nên thề trên danh nghĩa Trời Đất. Thậm chí cũng không nên mang đầu của mình ra để thề, vì *“các người không thề làm cho một sợi tóc hóa trắng hay đen”*.

Chúng ta không có quyền thề dưới bất kỳ danh xưng nào. Tấm thân này cũng là do Thượng Đế tạo ra, nên chúng ta không thể tùy tiện muốn dùng nó theo cách nào thì dùng.



Chúa Giê-su còn nói: “*Nhưng hề 'có' thì phải nói 'có', 'không' thì phải nói 'không'. Điều gì thêm thắt đều đến từ ác quỷ.*”

Chúa Giê-su đã giải thích điều này rất rõ! Ôi! Ngài còn nghiêm khắc hơn tôi. Ô! Xin chúc mừng quý vị! (Mọi người vỗ tay.) Từ nay trở đi, tôi sẽ học hỏi Ngài (mọi người cười) và nghiêm khắc hơn với quý vị.

Chúng Ta Nên Học Hỏi Thái Độ Công Bằng Của Thượng Đế

Chúa Giê-su giảng tiếp: “*Các người từng nghe nói: 'Lấy ân báo ân, lấy oán báo oán.' Song ta nói với các người, đừng chống lại kẻ ác, trái lại nếu có ai tát người má bên phải thì hãy đưa tiếp má bên trái cho người ta tát. Và nếu có người kiện các người và lấy đi áo khoác của các người, thì hãy cho họ luôn tấm áo choàng. Và nếu có người buộc các người đi một dặm, hãy đi với họ hai dặm. Hãy cho họ những gì họ đòi hỏi, mượn xin chứ đừng ngoảnh mặt làm ngơ.*”

Điều này nghĩa là chúng ta nên giúp đỡ những người khốn cùng. Nhưng nếu ai đó vay tiền để chơi cờ bạc, lẽ dĩ nhiên là không nên cho mượn. Nếu họ mượn tiền để uống rượu thì chúng ta hãy khuyên họ không nên uống rượu và cũng đừng cho họ mượn tiền.



“Các người đã nghe nói rằng: ‘Thương người láng giềng và ghét kẻ thù.’ Song ta nói với các người, hãy thương yêu kẻ thù, chúc phúc cho kẻ đã nguyện rửa các người, làm điều lành cho kẻ ghét bỏ các người, cầu nguyện cho kẻ đã phỉ báng và ngược đãi các người. Như vậy các người mới xứng đáng là con của Đấng Cha Lành nơi Thiên Giới, vì Ngài đã khiến mặt trời soi trên người lương thiện lẫn kẻ ác tâm, ban mưa cho người chính trực cũng như kẻ bất nghĩa.”

Cho nên chúng ta nên học hỏi thái độ công bằng của Thượng Đế. (Mọi người vỗ tay.)

“Vì nếu các người chỉ yêu thương những kẻ yêu thương mình thì các người nào có được gì? Ngay cả những người thu thuế cũng chẳng làm như thế sao? Nếu các người chỉ chào hỏi anh em mình thì đâu có khác hơn ai? Ngay cả những người thu thuế cũng chẳng làm như thế sao?”

Điều này có nghĩa là những người tu hành như chúng ta phải cao đẳng hơn, có ít tâm phân biệt hơn và phải tốt hơn những người khác.

“Vì vậy các người phải hoàn hảo, như Cha của các người trên Trời là Đấng Toàn Mỹ vậy.”

Chúa Giê-su nói Đấng Cha Lành của Ngài toàn mỹ. Phạt tử nói Đức Phạt của họ hoàn hảo. Các vị này đều nói giống nhau.



Chúa nói: *“Vậy khi bố thí đừng có khoe khoang đánh trống như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong giáo đường và ngoài phố xá cốt để được người ta khen. Khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm.”*

Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói giống như vậy: “Bố thí mà không nghĩ mình bố thí mới thật sự là bố thí.” Quả đúng như vậy. Cho nên những gì tôi dạy quý vị cũng giống như những gì Chúa Giê-su và Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy đệ tử của các Ngài. (Mọi người vỗ tay.) Chúng ta làm việc tốt vì nhân, lễ, nghĩa, trí, tín, vì bốn phận và tình thương, chứ không phải để được người khác tán thán. Chúng ta không nên ra chợ thổi kèn và quảng cáo.

Chúa Giê-su nói rằng những người bố thí thổi kèn lớn tiếng đó cũng có phước báu, nhưng những người âm thầm bố thí thì sẽ nhận được công đức Thiên Đàng. “Những vị Bồ Tát ồn ào”, những người thổi kèn om sòm khi bố thí, sẽ chỉ nhận được phước báu nhân gian vô thường mà thôi, còn chúng ta thì sẽ có được công đức vĩnh hằng.

Chúa Giê-su còn nói: *“Và khi cầu nguyện, các người đừng làm như bọn đạo đức giả: họ thường thích đứng cầu nguyện trong các giáo đường hoặc ngoài các ngã ba ngã tư cho người ta thấy. Còn các người, khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại và cầu nguyện cùng Cha của các người là Đấng hiện diện nơi kín đáo. Và Cha của các người sẽ công khai ban thưởng cho các người.”*



Chúa Giê-su giải thích rất rõ ràng. Chỉ có chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, mới biết nơi kín đáo đó ở đâu. (Sự Phụ cười. Mọi người vỗ tay.) Câu này thật hay!

Chúa Giê-su còn dạy: *“Khi cầu nguyện, các người đừng lặp đi lặp lại như những người ngoại đạo, vì họ nghĩ rằng cứ nói nhiều thì sẽ được nhận lời. Đừng bắt chước họ, vì Cha các người đã biết rõ anh em cần gì trước khi các người cầu xin.”*

Cho nên đừng cầu Thượng Đế theo kiểu liên tục niệm bên ngoài. Quý vị không cần cầu lớn tiếng như vậy. Đừng dùng loa để cầu, nếu không quý vị sẽ dựng cả làng dậy mất. (Mọi người cười.) (Mát-thêu 5:1-6:8)





Vấn: Chúa Giê-su đã ở cùng dòng Êt-xen. Dòng Êt-xen là một giáo phái thánh thiện sống quanh vùng Biển Chết. Ngài có biết điều này không?

Sư Phụ: Có. Chúa Giê-su xuất thân từ giáo phái Êt-xen, những người đã ăn thuần chay hàng nghìn năm và có dòng hậu duệ vào thời đó.

Vấn: Vào thời đó là sao ạ?

Sư Phụ: Họ thuộc “Dòng Tu Áo Trắng” – những người truyền pháp mạch Ánh Sáng và Âm Thanh. Thời đó, xin nhập môn rất khó, phải tuyên thệ không lập gia đình, tuyệt đối không giảng pháp công khai. Những ai nhập môn phải được các bậc huynh trưởng giới thiệu, phải trải qua rất nhiều năm khảo nghiệm trước khi được chính thức truyền pháp. Sau đó mới được khoác chiếc áo choàng trắng.

Giáo phái này rất huyền diệu. Họ là hiện thân của tình thương. Và Chúa Giê-su là người đã phá vỡ lời tuyên thệ giữ bí mật. Bởi vì Ngài làm theo ý chỉ của Đấng Tối Cao. Ngài đã nhận được thông điệp từ bên trong. Bằng không, từ xưa đến nay, không ai trong dòng tu đó công khai giảng pháp như vậy, thứ nhất là do lời thề nguyện, thứ hai là bởi việc này rất nguy hiểm.

Do đó, sau khi Chúa Giê-su công khai thuyết pháp và trước khi Ngài bị đóng đinh, mọi người trong “Dòng Tu Áo Trắng” đều luôn dõi theo Ngài, cố gắng bảo vệ Ngài bằng mọi cách. Nhưng họ đã không giúp được Ngài. Họ là những người đã đưa Ngài xuống khỏi thập tự giá và rời khỏi hang động.²⁷



12

Những Hạt Giống Tâm Linh
và Vượt Trên Những
Chuẩn Mục Đạo Đức



Những Hạt Giống Tâm Linh

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 7 tháng 7 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Mọi người đều thích nghe Chúa Giê-su thuyết pháp vì Ngài thường dùng những câu chuyện ngắn để giảng giải Chân Lý. Sau đây là một trong những câu chuyện mà Ngài đã kể.

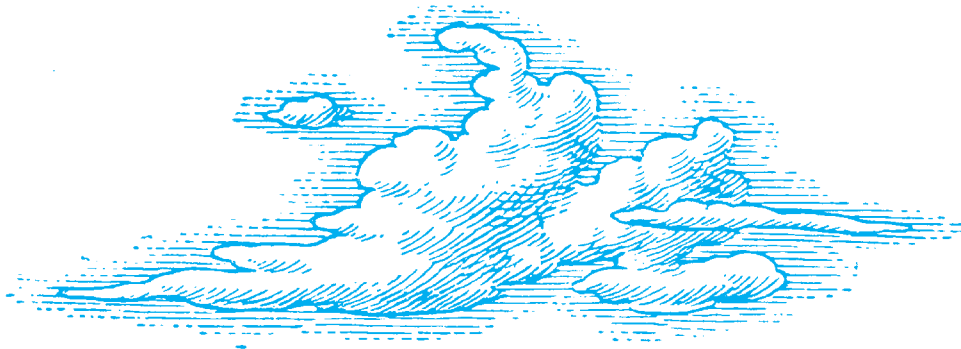
Ngày nọ, có một người nông phu ra đồng gieo ngô. Khi ông đang gieo ngô thì có một vài hạt rơi bên đường và bị chim bay đến ăn hết. Một số hạt rơi vào nơi sỏi đá và khi mặt trời mọc, chúng bị cháy khô. Một số hạt rơi vào bụi gai và bị gai lẩn ép nên không thể lớn được. Còn một số hạt khác rơi vào luống đất màu mỡ, phì nhiêu, bắt đầu nảy mầm và dần dần phát triển thành cây ngô.

Chúa Giê-su giải thích rằng câu chuyện này là một ẩn dụ về lời dạy của Thượng Đế. Khi nghe giáo lý của Thượng Đế, một vài kẻ xấu có thể cản trở và không để cho người khác biết về giáo lý. Một số người có thể thích nghe, nhưng sau một thời gian, họ có thể mất niềm tin khi gặp khó khăn và khảo nghiệm. Lần đầu tiên khi nghe giảng pháp, những người này



rất tin tưởng giáo lý, nhưng sau một thời gian, họ thấy những lo toan trong cuộc sống thường nhật, tình cảm vợ chồng hay gia đình còn quan trọng hơn giáo lý của Thượng Đế. Thành ra, khi bị những lo toan đè nặng hoặc bị tình cảm trói buộc, họ liền lãng quên những lời răn dạy của Thượng Đế.

Tuy nhiên, có một số người giống như những hạt ngô được gieo vào luống đất phì nhiêu. Họ lắng nghe và thấu hiểu giáo lý, rồi tiến bộ và áp dụng giáo lý đó vào đời sống của mình. Nhìn cách sống của những người này chúng ta sẽ biết, bởi vì họ đã vận dụng giáo lý của Thượng Đế vào đời sống hàng ngày. Nghĩa là, khi nhìn vào cuộc sống của họ, chúng ta có thể biết ngay là họ có ngời thiện hay không, có trì giới hay không hoặc có khai ngộ hay không. Điều này rất rõ ràng, cho nên không cần phải giải thích nhiều! (Mát-thêu: 13:1-18)





Người Nông Dân Gieo Hạt Giống Với Cùng Một Nỗ Lực

Nhiều người đến thọ Tâm Ấn, nhưng chỉ có một số rất ít người thối tâm. Bất cứ hạt giống nào tôi đã gieo đều trưởng thành và rất ít trong số đó rơi vãi bên lề đường rồi bị chim ăn hoặc rơi vào nơi đá sỏi và không thể mọc được. Đa số quý vị đều tiến bộ khá tốt, một số vẫn còn chậm tiến bộ nhưng đang cố gắng vươn lên. (Sư Phụ và mọi người cười.) Người ta không thấy quý vị vì quý vị bị các sư huynh, sư tỷ cao lớn hơn che khuất. Tuy vậy, quý vị vẫn cố so sánh: “Tất cả hàng xóm láng giềng đều cao hơn tôi. (Sư Phụ và mọi người cười.) Nhưng không sao! Một số người đến sau còn thấp hơn tôi.” Vì thế, quý vị chỉ vươn lên một cách vui vẻ và chậm chạp.

Tuy nhiên, những người trưởng thành quá chậm đó khiến tôi rất đau đầu. Bất kể tôi đã tưới bao nhiêu nước, họ vẫn không thể tiến bộ hơn và vì thế gây phiền phức cho tôi. Đôi khi tôi thấy chán nản và ngưng tưới nước cho họ. Tôi nói: “Quý vị tự trưởng thành đi!” (Sư Phụ cười.) Một vài người trong số quý vị tựa như những hạt giống rơi vãi nơi đá sỏi hay bên lề đường, bị chim ăn hoặc bị mặt trời làm khô héo, không thể nào nảy mầm được.

Tương tự, trong lúc lắng nghe giáo lý của Thượng Đế, đôi khi những đồng tu tại gia hay xuất gia của chúng ta hiểu được ngay. Linh hồn của họ liễu ngộ và đầu óc của họ cũng đột nhiên thấu suốt. Tuy nhiên, sau một thời gian, do bất cẩn hoặc vô minh, những mầm non vừa mới nảy mầm sẽ ngã rạp khi bị



gió thổi hay sẽ khô héo khi bị mặt trời chiếu xuống. Bất kỳ phiền não, đau khổ và thử thách nào của thế gian cũng đều giống như ánh nắng mặt trời, hay gió thổi mưa tuôn vậy. Nếu không đủ mạnh mẽ và can trường, quý vị không thể chịu đựng nổi những thử thách này.

Đôi khi tôi rất ngạc nhiên khi thấy một số người đổi ý quá nhanh. Hôm nay họ vô cùng tin tưởng, nhiệt tâm và có lý tưởng, nhưng ngày mai thì “xì, xì, xì”. (Mọi người cười.) Họ giống như quả bong bóng bị kim châm vậy. Quả bong bóng khi bị kim châm thủng sẽ kêu “xì, xì, xì” rồi trở nên xẹp lép. Lúc đầu quả bong bóng trông rất to, nhưng vì bên trong trống rỗng, nên khi bị kim châm, nó sẽ kêu “xì, xì, xì” rồi xẹp lép. Nếu lấy kim châm vào một miếng bánh mì lớn, miếng bánh mì sẽ chẳng hề gì.

Nhiều người thích khoe khoang những chuyện “đại sự”. Họ bàn đủ chuyện trước khi thật sự bắt tay vào công việc. Họ chỉ trích người khác không có khả năng thực hiện công việc và khoa trương mình có thể làm được như thế này, như thế nọ. Nhưng ngay khi gặp chướng ngại, họ liền “xì, xì, xì” như bong bóng xì hơi. Đôi khi điều này làm tôi ngạc nhiên!

*K*inh điển viết rằng hạt giống Bồ Đề được trồng ngay khi quý vị được Âm Thanh nội tại đánh thức. Nhưng phần lớn mọi người đều không hiểu Âm Thanh hay “hướng nội lắng nghe Tự Tính” nghĩa là gì. Quý vị sẽ ngày càng liễu ngộ điều này sau khi tin tưởng và thực hành pháp môn này. Gánh nặng trên vai quý vị sẽ trở nên nhẹ nhàng hơn và quý vị sẽ cảm thấy ngày càng thư thái hơn. Điều này có nghĩa là hạt giống Bồ Đề của quý vị đang lớn dần, rồi đến một ngày nào đó quý vị sẽ trở thành một cây Bồ Đề đại thụ.²⁹

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





Quý vị có biết tại sao những người này lại như vậy không? Bởi vì họ có quá nhiều dẫu ấn từ đời đời kiếp kiếp. Trong số ấy, có quá nhiều hạt giống xấu, rất ít hạt giống tốt. Điều này giống như câu chuyện Chúa Giê-su đã kể. Một số hạt giống rơi vào những bụi cây gai góc, vì thế chúng bị cản trở và không thể phát triển. Cho dù có nhú ra một chút mầm, chúng cũng không thể chen nổi với những cây gai, cho nên chúng chỉ còn nước chết mà thôi!

Giống như những người tại gia, những người thường trú của chúng ta hay bất cứ ai đến thọ Tâm Ấn và theo tôi tu học, tôi không hề phân biệt đối xử mà đối đãi với tất cả mọi người như nhau, giống như người nông dân gieo hạt giống với cùng nỗ lực và kỳ vọng. Tuy nhiên, một số hạt có thể nảy mầm trong khi một số khác thì không.

“Chúng Tôi Có Nên Nhổ Cỏ Không?”

Đây là câu chuyện khác về một người nông dân. Ông canh tác đất đai và trồng lúa mì trên thửa ruộng của mình. Tuy nhiên, một kẻ thù đã rắp tâm phá hoại công việc của ông. Vào đêm nọ, khi ông và gia đình đang ngủ say, kẻ đó lén đến mảnh ruộng của ông và rắc lên đó những hạt cỏ. Lúc cỏ dại bắt đầu nảy mầm và lớn lên, những người làm công đến hỏi ông: “Chúng tôi có nên nhổ cỏ không?” Người nông dân đáp: “Không cần. Các anh không thể phân



biệt đâu là cỏ dại và đâu là lúa mì. Ta e rằng các anh sẽ nhỏ mắt cả hai.” Rồi ông nói tiếp: “Hãy để cả hai loài cùng mọc. Khi thời điểm đến, chúng ta sẽ nhổ tận gốc cỏ dại và thu hoạch lúa mì.”

Sau khi Chúa Giê-su kể xong câu chuyện này, mọi người đều ra về. Lúc đó, các đệ tử thân cận của Ngài mới hỏi: “Thưa Thầy, câu chuyện này ngụ ý gì?” (Sư Phụ cười.) Những đệ tử thân cận thường “hiểu” Đức Chúa nhất nên mới có thể hỏi một câu “sáng suốt” như vậy! Còn những người khác đều hiểu câu chuyện và ra về! (Sư Phụ và mọi người cười.) Chúa Giê-su đáp: “Ta chính là người nông dân nọ và thế giới này tượng trưng cho cánh đồng mà Ta gieo trồng! Những hạt giống tốt là những người thuộc về Thượng Đế, tin tưởng Thượng Đế và tin tưởng Ta. Cỏ dại là lực lượng phủ định, lực lượng của quỷ Sa-tăng, là kẻ thù của Thượng Đế. Tuy vậy, thời gian thu hoạch cuối cùng rồi sẽ đến. Mặc dù hai loại hạt cùng mọc, trông giống nhau và xen lẫn vào nhau trong thời gian chúng phát triển, nhưng không sao. Khi cả hai lớn lên, chúng ta có thể phân biệt được đâu là cỏ dại và đâu là lúa mì.”

Sau khi suy ngẫm, tôi nhận thấy đồng tu chúng ta hoặc những người tu hành, lúc mới tu, cũng tương tự như vậy. Ban đầu, họ chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc tu hành, cho nên niềm tin của họ chưa vững vàng. Họ tin Minh Sư một ngày, nhưng lại không tin đến ba ngày. Họ giống như hỗn hợp của một hạt giống ngô và ba hạt giống cỏ. Họ theo Minh Sư một ngày rồi lại theo thế gian ba ngày.



Hôm nay họ muốn theo tôi thường trú , nhưng ngày mai họ lại muốn về nhà để lập gia đình hoặc ở bên cha mẹ, con cái hay những cục nợ dễ thương của họ, v.v... Họ bị kéo qua kéo lại và bên trong giằng co mãnh liệt. Họ không nghe lời tôi mà còn tranh biện: “Con rất tin tưởng Sư Phụ. Sư Phụ là một vị Thánh. Nhưng dù sao con cũng phải đi. (Sư Phụ cười.) Con sẽ làm những điều mình muốn. Con phải tự mình tư duy. Con biết cách lo liệu đời sống và biết mình nên làm gì.”

Họ đều như vậy đó. Tuy nhiên, sau một thời gian, họ lại hối hận và quay trở lại. Nhưng rồi họ lại ra đi và lại quay về, lãng phí rất nhiều thời giờ. Nhưng sau một thời gian tranh đấu, họ sẽ bình tâm lại và nhận ra rằng chúng ta khác với những người không tu hành. Khi hiểu rõ điều này, họ sẽ trở nên rất vững vàng, rồi ngay cả sấm chớp cũng không lay chuyển được họ.

Đồng Tu Thể Nghiệm Ánh Sáng Với Cường Độ Khác Nhau

Nếu quý vị đọc tạp chí xuất bản tại Đài Nam thì sẽ thấy bài báo viết về một người tu hành, nhưng không phải là đồng tu chúng ta. Nhiều người đã tu hành trong những kiếp trước và kiếp này họ cũng tu tập các pháp môn khác, cho nên họ có chút thể nghiệm. Chưa nói tới chuyện thể nghiệm của họ có



phải là tối cao hay không, nhưng họ cũng có chút thể nghiệm. Thành tâm thì sẽ có thể nghiệm. Vì thế, lúc đọc kinh sách của tôi, ông ta nhìn thấy hào quang rực rỡ. Và khi đến nghe tôi thuyết pháp, ông thấy rất nhiều chúng sinh Thiên Đàng giáng xuống khán đài hội nhập với tôi trong pháp hội. Ông cũng kể một câu chuyện thú vị. Ông nói rằng ông nhận thấy có sự khác biệt rõ rệt giữa những người đã thọ Tâm Ấn và những người chưa thọ Tâm Ấn! Tất cả những người đã thọ Tâm Ấn đều có hào quang, hoặc sáng, hoặc mờ, hoặc có nhiều màu sắc khác nhau. (Sư Phụ và mọi người cười.)

Tại sao quý vị cười? Quý vị nghĩ rằng những người không thọ Tâm Ấn không có hào quang sao? Có chứ! Một số người có hào quang màu nâu hoặc màu đen. (Mọi người cười.) Tuy nhiên, chỉ có đồng tu chúng ta mới có hào quang với cường độ và chấn động lực khác nhau. Tất cả chúng ta đều có hào quang, nhưng một số người không phải là đồng tu thì không có một chút hào quang nào cả. Câu chuyện xảy ra ở Đài Nam này là do người chưa thọ Tâm Ấn đó kể lại.

Mặc dù chúng ta trông giống như những người bình thường, không có gì khác biệt, nhưng hào quang và lực lượng vô hình của chúng ta thật sự nổi bật! Tôi và quý vị trông không khác nhau, nhưng một số người nói rằng tôi có lực lượng phi thường. Ví dụ, hôm qua, có một nhạc công đàn tranh người Âu Lạc nói rằng ông không thể ngồi quá gần tôi vì cảm nhận được lực lượng rất mạnh, như một dòng điện mạnh, khiến ông không chịu nổi (điều này không xảy ra với những người khác).



Ở Bành Hồ có một người tu hành cũng khá tinh tấn, không phải hạng tầm thường. Cho nên ông ta rất kiêu ngạo. Ông ta chưa từng tham dự một buổi thuyết pháp nào và cũng chưa theo bất cứ vị thầy nào thọ Tâm Ấn. Khi tôi đến Bành Hồ, ông đã biết trước và nhìn thấy hào quang của tôi. Ông ta thích hào quang này nên đến nghe tôi thuyết giảng.

Một hôm ông ta nói với tôi: “Sư Phụ ơi, lực lượng của Ngài có thể giết chết người!” Tôi hỏi lý do thì ông ta trả lời: “Chung quanh Sư Phụ có một lớp gì mờ mờ. Khi đến gần, con cảm thấy nó có thể làm nghẹt thở và gây chết người.” Tôi nói với ông ta rằng: “Nếu anh không có ý định xấu thì sẽ không sao. Vì anh không đơn thuần nên mới thấy như vậy.” Do đó lực lượng vô hình là để bảo vệ! Ông ta cảm nhận được điều này bởi vì ông ta và tôi có chấn động lực khác nhau. Nếu tần số chấn động của hai bên tương hợp thì ông ta sẽ không cảm thấy như vậy.

Khi con người chúng ta ngồi gần nhau, chúng ta cảm thấy dễ chịu. Nhưng chúng ta cảm thấy thế nào khi ngồi chung với loài vật? Ví dụ, thử tưởng tượng quý vị ngồi một mình với trâu, bò, dê, gà, heo chung quanh? Quý vị sẽ nghĩ thấy những mùi khác nhau và từ trường cũng sẽ khác biệt.



Càng Tu Hành, Chúng Ta Càng Có Ít Ngã Chấp

Cho nên, nếu như đồng tu chúng ta tinh tấn tu Pháp Môn Quán Âm trong một thời gian dài, chúng ta sẽ không còn nhiều ngã chấp. Khi đẳng cấp cao hơn, ngã chấp sẽ không thể tồn tại được nữa. Dẫu còn ngã chấp, chúng ta cũng không cảm thấy mình vĩ đại. Chúng ta trông giống như mọi người. Nhưng dần dần chúng ta nhận ra rằng mình có khác biệt. Tuy nhiên, chúng ta không có gì để nắm bắt, để chứng tỏ hay để nói cho người khác biết. Cho nên trong Tâm Kinh có viết: “Không có gì để chúng ta nhận biết hay có thể nói rằng mình đã đạt Đạo.”

Khi chúng ta tọa thiền lên đến cảnh giới cao; ngay cả thân, khẩu, ý cũng không còn hiện hữu. Cho nên, làm sao ngã chấp của chúng ta có thể hiện hữu khi nhục thân này không hiện hữu? Và làm sao chúng ta có thể sở hữu điều gì nếu nhục thân không hiện hữu? Cho nên, tu pháp môn này cũng không tệ. (Mọi người vỗ tay.)

Càng tu hành, chúng ta càng có ít ngã chấp. Càng tu hành, chúng ta càng ít có thành tựu. Tuy nhiên, không phải là chúng ta không đạt được gì hết, mà là chúng ta không có gì để cảm thấy hãnh diện. Càng tu hành, chúng ta càng thanh thản. Càng tu hành, chúng ta càng nhẹ nhàng. Và càng tu hành, chúng ta càng có ít chuyện để nói. Những người tu hành không bao nhiêu thì nhiều lời, trong khi những người tu hành tinh tấn thường ít nói. Cho nên Lão Tử mới nói: “Người biết thì không nói, còn người nói thì không biết.” Bởi vậy, tu Pháp Môn Quán Âm rất an toàn. Ngoài ra, pháp môn này cũng rất đơn giản, không mấy phức tạp.



Vượt Trên Những Chuẩn Mực Đạo Đức

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Thiên Sơn, Hồng Kông

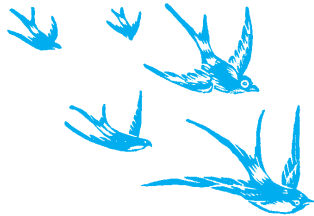
Ngày 1 tháng 4 năm 1994 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)

Có một lần Chúa Giê-su đang thuyết pháp trước công chúng, đột nhiên có một nhóm người kéo đến, bao gồm những người được gọi là có tri thức, học vấn, địa vị cùng một số người rất được tôn kính trong giáo hội – chẳng hạn như những mục sư. Họ lôi theo một phụ nữ phạm tội ngoại tình. Vào thời bấy giờ, bất cứ người phụ nữ nào phạm tội ngoại tình cũng đều bị ném đá cho đến chết. Thời đó, có ba cách xử tử phạm nhân: thứ nhất là ném đá cho đến chết, thứ hai là ném vào chuồng sư tử, thứ ba là đóng đinh. Chúa Giê-su bị đóng đinh, còn người đàn bà này sẽ bị xử theo cách ném đá cho đến chết.

Những người đáng kính đó thử thách Chúa Giê-su bằng cách hỏi Ngài: “Theo luật của Moses, người phụ nữ này sẽ bị ném đá cho đến chết. Ngài nghĩ sao?” Chúa Giê-su không nói một lời, chỉ dùng ngón tay viết



trên cát dòng chữ: “Một đám người giả dối!” Nhưng vì họ cứ thúc ép nên sau cùng Ngài nói: “Trong số các người, nếu có ai chưa từng phạm tội, tự thấy mình thánh thiện và trong sạch nhất thì có thể ném hòn đá đầu tiên.” Khi nghe vậy, mọi người đều nhanh chóng lảng lạng bỏ đi. (Sư Phụ và mọi người cười.) Cuối cùng, chỉ còn lại Chúa Giê-su và người phụ nữ phạm tội. Ngài mới hỏi cô ta: “Những người buộc tội cô đi đâu hết rồi? Không ai kết tội cô nữa sao?” Người phụ nữ đáp: “Không còn ai.” Và Chúa Giê-su nói với cô ta rằng: “Ta cũng không muốn kết tội cô. Giờ cô có thể về nhà.” (Sư Phụ thở dài.) (Gioan: 8:3-11)





Luân Lý và Đạo Đức Thế Gian Khác Với Nhận Thức Của Các Bậc Thánh Nhân Chân Chính

Câu chuyện này nhắc nhở chúng ta một đôi điều. Trên thế gian này, không có ai là chưa từng lầm lỗi. Ngoài ra, một người có tội hay không còn tùy thuộc vào tình thế, bối cảnh và mức độ khai ngộ của người đó. Những điều được gọi là đạo đức và luân thường đạo lý của thế gian này khác hẳn với những điều mà các bậc Thánh nhân chân chính nhận thức được. Những người đã đạt đến trình độ khai ngộ tối cao thì không thấy những điều như thế. Thậm chí họ cũng chưa từng tưởng tượng hay nghĩ về những ngôn từ này. Tôi không biết làm thế nào để có thể diễn tả đẳng cấp này cho quý vị.

Lúc mới tu, quý vị nhìn thấy sự khác biệt giữa tốt và xấu. Nhưng đến khi tu hành nhiều hơn thì tâm phân biệt của quý vị dần biến mất. Điều này thật kỳ lạ và rất khó giải thích cho người khác hiểu, quý vị chỉ tự biết vậy thôi. Và quý vị không còn suy nghĩ quá nhiều về những điều tốt xấu, ngoại trừ lúc dạy dỗ đệ tử, bởi vì họ đang ở những đẳng cấp đó, nên quý vị phải giải thích cho họ bằng những lời lẽ đó. Nếu không, thật sự quý vị không muốn nói về những điều như thế và cũng không thấy có gì thật sự quan trọng, bởi vì quý vị có cách nhìn khác. Quý vị nhìn từ trên xuống và trở nên rất bao dung, như quý vị xem một bộ phim vậy. Quý vị sẽ không giận dữ la mắng người xấu vì biết rằng người đó chỉ đang đóng kịch mà thôi. Quý vị cũng không tấm tắc khen ngợi người tốt vì biết rằng họ cũng đang diễn tuồng.



Cái mà chúng ta gọi là thiện hay ác của một người, đó chỉ là thói quen hay cách hành xử, chứ không phải linh hồn của người đó. Linh hồn của chúng ta có thể nhận thức rất nhiều điều, nhưng tôi không thể nói ra tất cả và cũng rất khó diễn tả, mặc dù tôi biết rất rõ. Đối với những cái gọi là trọng tội trong xã hội, tôi lại có quan điểm khác, nhưng tôi không thể giải thích chi tiết cho quý vị. Nhiều người sẽ không hiểu và tôi cũng không thể giải thích rõ ràng được.

Đó là lý do tại sao tôi yêu cầu quý vị phải ngồi thiền mỗi ngày, rồi quý vị sẽ tự ngộ ra. Tôi chỉ cho quý vị một cái nhìn tổng quát để định hướng cho nhận thức tâm linh của quý vị. Khi tiến xa hơn, quý vị sẽ dần dần hiểu được tại sao tôi nói rằng khi đạt được nhiều kết quả hơn trong việc tu hành, thì chúng ta sẽ không còn tâm phân biệt thiện ác.

Khi không còn tâm phân biệt này, chúng ta sẽ dễ dàng tha thứ cho kẻ thù và cũng sẽ không còn cảm thấy quá tức giận những người làm tổn thương mình. Chúng ta sẽ bỏ qua mọi thứ rất nhanh chóng và không cảm thấy buồn nhiều. Nếu có buồn thì chúng ta sẽ buồn cho những người đó, chứ không buồn cho bản thân mình.

Luật vũ trụ có hai loại. Thứ nhất là luật của tình thương và ân sủng vô biên. Thứ hai là luật nhân quả. Khi chúng ta ở cảnh giới cao trên Thiên Quốc thì chỉ có tình thương và ân sủng. Đó là quy luật duy nhất. Còn khi ở tầng ý thức thấp của vũ trụ, như thế giới vật chất này, chúng ta phải tuân theo luật nhân quả, nghĩa là “gieo nhân nào, gặt quả ấy”, như Thánh Kinh đã ghi chép rất rõ ràng. Vì vậy, phần lớn những người không cầu thông được với Thượng Đế đều phải chịu sự chi phối của luật nhân quả. Còn những người có thể lên được cảnh giới cao hơn thì chỉ vui hưởng ân sủng và tình thương. Thượng Đế không bao giờ phán xét chúng ta.³⁰

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư



Vấn: Sư Phụ đã từng nói về sự chọn lựa, vậy Ngài có chấp nhận truyền pháp cho những người đã từng theo học với vị thầy khác không?

Sư Phụ: Tôi chỉ truyền pháp khi người đó thật sự tin tưởng rằng tôi có khả năng đưa họ lên đẳng cấp cao hơn một cách nhanh chóng hơn. Bằng không thì tốt hơn hết là cứ học theo vị thầy của mình, nếu quý vị vẫn còn cảm thấy rất gẫn bó và có nhiều niềm tin nơi vị thầy đó. Nếu quý vị tin rằng thầy của mình là tốt nhất, thì đừng thay đổi. Nhưng nếu vẫn còn hoài nghi hay chưa thể nghiệm được Ánh Sáng và Âm Thanh mà tôi đề cập, thì quý vị nên thử. Bởi vì Ánh Sáng và Âm Thanh là chuẩn mực đo lường một vị Chân Sư. Những người không thể tức khắc truyền cho quý vị Ánh Sáng và Âm Thanh thì không phải là Minh Sư chân chính. Tôi rất tiếc phải nói như vậy. Con đường lên Thiên Quốc được trang bị bằng Ánh Sáng và Âm Thanh.

Giống như khi lặn xuống biển, quý vị phải trang bị mặt nạ dưỡng khí và những vật dụng khác. Mỗi thứ đều có công dụng riêng. Đó là lý do vì sao quý vị thấy tất cả các Thánh nhân đều có hào quang. Đó chính là Ánh Sáng.

Khi thực hành pháp môn này, quý vị sẽ phát ra cùng loại Ánh Sáng giống như trong những bức tranh vẽ Chúa Giê-su, và người khác có thể thấy Ánh Sáng này. Những người có trình độ tâm linh cao sẽ nhìn thấy Ánh Sáng của quý vị. Đó là lý do vì sao họ vẽ Chúa Giê-su và Đức Phật với vầng hào quang chung quanh. Nếu trí tuệ quý vị được khai mở thì quý vị cũng có thể thấy Ánh Sáng của những người tu hành cao đẳng. Nhiều người có thể thấy Ánh Sáng này.³¹





13

Lãng Tử Trở Về

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa

Ngày 23 tháng 7 năm 1990 (nguyên văn tiếng Trung Hoa)



Chỉ Khi Trở Thành Như Trẻ Thơ Chúng Ta Mới Có Thể Bước Vào Thiên Quốc

Khi Chúa Giê-su trưởng thành, Ngài đi hoằng pháp và tôn vinh Thượng Đế. Ngài du hành qua rất nhiều nơi để giới thiệu Chân Lý đến với mọi người. Đây là câu chuyện Ngài khai thị trong buổi thuyết giảng ở một vùng nọ. Chuyện kể về hai người con trai. Chúa Giê-su không có tâm phân biệt, Ngài đối xử tử tế với tất cả mọi người, bất kể họ là ai. Ngài thường hòa đồng với tất cả mọi hạng người – dù đó là người nghèo khó, bệnh tật, xấu xí, xinh đẹp, người già hay trẻ nhỏ. Ngài thương yêu mọi người và có mối quan hệ tốt đẹp với họ. Mọi người cũng rất yêu thương và tôn kính Ngài.

Chúa Giê-su cũng rất cung kính họ, đặc biệt là các em nhỏ. Những người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau trong xã hội thường đưa con đến gặp Ngài và thỉnh cầu Ngài sờ đầu để gia trì cho các em. Chúa Giê-su có nhiều đệ tử thân cận, quý vị có thể nói họ là những người bạn tốt của Ngài, những người này ngăn không cho trẻ em đến gặp Ngài nếu các em đến quá đông: “Làm ơn! Xin đừng quấy rầy Đức Chúa! Tại sao các con lại làm phiền Ngài như vậy?” Nhưng Chúa Giê-su nói: “Đừng, xin đừng! Đừng ngăn cản các em. Hãy để các em đến. Thiên Quốc là của trẻ em và những người có tâm đơn thuần như trẻ thơ. Nếu muốn trở về Thiên Quốc thì chúng ta phải trở nên đơn



thuần như trẻ thơ.” Nhân đây, Chúa Giê-su dạy chúng ta rằng phải trở thành như trẻ thơ thì chúng ta mới có thể trở về Thiên Quốc. Chúng ta không nên phức tạp hóa vấn đề hay toan tính quá nhiều. Ngay cả khi đã khôn lớn, chúng ta vẫn nên giữ tâm trẻ thơ.

Để làm tròn bổn phận đối với xã hội, đương nhiên khi trưởng thành chúng ta phải chăm chỉ học hành, đi làm hay lập gia đình. Tuy nhiên, chúng ta phải giữ tâm đơn thuần như thuở nhỏ. Đừng ganh đua với người khác, đừng ham danh háo lợi, đừng hà tiện tính toán mà hãy sống vị tha. Người ta có thể đối xử không tốt với chúng ta, nhưng chúng ta vẫn nên cư xử tử tế và thương yêu họ. Như vậy mới là tâm trẻ thơ. Nếu chúng ta có thể duy trì tâm trẻ thơ này, bất luận tuổi tác thế nào chúng ta cũng vẫn là con cái của Thượng Đế.

Chúng ta sẽ không phải đọa địa ngục hay rơi vào những hoàn cảnh không mong muốn. Cuộc sống của chúng ta sẽ êm đẹp và ít ra tâm chúng ta cũng luôn hoan hỷ. Chúng ta sẽ vui vẻ đối diện với mọi khó khăn. Không chướng ngại nào làm chúng ta cảm thấy nản lòng hay âu lo, bởi vì chúng ta có thể vượt qua tất cả. Chúng ta sẽ dễ dàng tha thứ cho người khác và cảm thấy rất tự tại. Dẫu giàu hay nghèo, địa vị cao sang hay thấp hèn, và dù ở nơi nào hay sống với ai, chúng ta cũng không nề hà. Như vậy gọi là tâm trẻ thơ. Lớn khôn rồi không nhất thiết là chúng ta không thể trở lại làm trẻ thơ.



Trẻ Em Có Thể Dễ Dàng Tha Thứ Cho Người Khác

Chúa Giê-su là một em bé lớn và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy. Các Ngài đều đơn thuần và giàu tình thương, tâm không phức tạp. Cho nên, các Ngài không màng đến những gì người khác đã gây ra cho các Ngài. Các Ngài không làm lớn chuyện hay oán hận và cũng không nghĩ đến việc trả thù. Cả cuộc đời, Chúa Giê-su chỉ hành thiện và thờ phụng Thượng Đế. Ngài không làm bất cứ điều gì gây phương hại cho người khác, cũng không tranh giành quyền lực, tiền bạc hay danh lợi. Ngài dạy người ta nên hành thiện, Ngài ban rải tình thương của Thượng Đế đến khắp mọi nơi trên thế giới và cứu rỗi rất nhiều linh hồn.

Vậy mà vẫn có người ganh tỵ với Ngài, bởi Ngài quá nổi tiếng và được nhiều người quý mến. Ngoài tình thương yêu đối với Ngài, người ta còn tôn kính Ngài như một Đấng Minh Vương vĩ đại. Người thế gian nghĩ rằng vua là địa vị tối cao nơi Địa Cầu, nên khi quý mến ai thì chúng ta tôn người đó làm Đại Vương.

Do đó, vị vua lúc bấy giờ rất ghen tức, lo sợ rằng Chúa Giê-su sẽ thách thức và chiếm đoạt ngôi vị của ông ta. Chúa Giê-su bị đóng đinh chính vì tâm đố kỵ này. Tuy nhiên, Ngài vẫn giữ tâm trẻ thơ ngay cả khi bị đóng đinh trên thập tự giá. Ngài khẩn cầu Thượng Đế hãy tha thứ cho những kẻ vô minh, những người chưa liễu ngộ được Chân Lý. Trẻ em có thể dễ dàng tha thứ cho người khác và không nuôi hận trong lòng. Vì Chúa Giê-su luôn hòa đồng với tất cả mọi hạng người, nên những người được gọi là tu sĩ hoặc xuất gia thời bấy giờ đã phỉ báng



Ngài. Mọi tôn giáo đều có người xuất gia. Ví dụ, Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo thì có các vị mục sư và các vị nữ tu, họ là tu sĩ nên được mọi người kính trọng. Phật giáo cũng có người xuất gia – các vị tỳ kheo và tỳ kheo ni. Còn các đạo sĩ của Ấn Độ giáo được gọi là swami. Các tôn giáo khác cũng đều có người xuất gia. Mặc dù họ mặc tăng phục và có lối sống khác nhau, họ đều được xem là người xuất gia. Xuất gia nghĩa là xả bỏ mọi thứ vì Thượng Đế, phụng sự Thượng Đế và truyền bá giáo lý của Thượng Đế đến đại chúng. Họ gác lại những cảm xúc cá nhân và tình cảm gia đình, xem bốn bề là nhà, coi tất cả mọi người như anh em ruột thịt. Lý tưởng của họ rất cao quý và vĩ đại, nên họ đáng được chúng ta tôn kính. Chúng ta không nên chỉ tôn kính người xuất gia của tôn giáo mình mà bất kính với người xuất gia của những tôn giáo khác. Như vậy là không đúng! Đương nhiên, tôn giáo nào cũng có một số người xuất gia chưa liễu ngộ được lý tưởng này, lợi dụng danh nghĩa tôn giáo để mưu cầu tiền tài, danh lợi. Những người này không phải là người xuất gia chân chính. Họ cũng mặc tăng phục, nhưng tâm họ không phải là tâm của người xuất gia. May mắn thay, chỉ có một số ít người như vậy.

Người Xuất Gia Chân Chính

Người xuất gia chân chính rất xứng đáng được mọi người ngưỡng mộ, không phải vì dáng vẻ bề ngoài mà vì lý tưởng bên trong của họ. Họ nhiệt thành phụng sự đại chúng và tâm họ trải rộng khắp thế giới. Đây là lý do khiến



chúng ta cảm phục và kính trọng họ, chứ không phải vì bộ tăng phục của họ. Họ mặc tăng phục gì cũng không quan trọng, bởi vì họ có lý tưởng cao cả, tư tưởng phóng khoáng, không coi trọng tình cảm cá nhân và xem cả thế giới như một ảo tưởng – nơi mọi chúng sinh đều đồng nhất thể, chỉ có duy nhất một Thượng Đế, một Chân Lý và một Đạo mà thôi. Họ muốn truyền Đạo đến với mọi người và nhắc nhở chúng ta rằng Đạo là con đường duy nhất mà chúng ta nên tìm kiếm. Đối với những người buông bỏ tình cảm cá nhân này, chúng ta gọi họ là người xuất gia. Xuất gia hay “ly gia” nghĩa là buông bỏ những tình cảm ràng buộc của gia đình.

Mọi tôn giáo đều có cùng một lý tưởng, đó là trải rộng tình thương và liễu thoát sinh tử. Khi Chúa Giê-su còn tại thế, có một số tu sĩ (giáo sĩ) Do Thái giáo đã than phiền về Ngài. Họ chỉ trích việc Ngài hòa đồng với các kỹ nữ, những người ăn mày hay những người nghèo khổ – những người có địa vị thấp kém nhất trong xã hội. Ngài hòa nhập, làm bạn với họ và truyền dạy giáo lý cho họ. Những giáo sĩ Do Thái cho rằng đó là điều đáng hổ thẹn và không nên làm. Họ nghĩ người Do Thái mới là tốt nhất, giáo lý chỉ nên được truyền dạy cho họ hoặc những người thuộc tầng lớp cao hơn chứ không nên truyền cho những người thấp hèn, bị xã hội khinh miệt. Theo quan điểm của họ, kỹ nữ là những tiện dân và họ tội tệt đến nỗi cuộc sống của họ không bao giờ có thể thay đổi được. Tuy vậy, Chúa Giê-su vẫn có thể cảm hóa họ. Ngài có tấm lòng và có lực lượng để làm việc đó. Bất kỳ người xấu nào cũng đều trở nên tốt hơn sau khi theo Ngài hoặc sau khi gặp Ngài dù chỉ một lần.



Không Có Người Tốt, Cũng Chẳng Có Kẻ Xấu

Người tốt, kẻ xấu là do hoàn cảnh xã hội đưa đẩy. Có người đã làm người tốt trong nhiều kiếp. Bỗng nhiên, nếu kiếp này họ bị lừa gạt hoặc gia đình ly tán vì đất nước có chiến tranh hoặc đột nhiên cha mẹ họ qua đời sớm và họ không còn nơi nương tựa – họ bị mất phương hướng, rồi trở thành người xấu. Những người này có thể trở thành những cô gái buôn hương bán phấn hay những kẻ lưu manh, trộm cướp, nhưng bản chất của họ có thể không xấu.

Nếu tâm chúng ta đơn thuần thì sẽ tỏa sáng khi được đánh bóng, giống như vàng vậy. Vàng vẫn là vàng dẫu có bị hàng tấn đất đá chôn vùi. Khi mới được khai thác, kim cương bị bao phủ bởi một lớp bụi đất dày. Nhưng sau khi được rửa sạch và đánh bóng, kim cương vẫn là kim cương và giá trị của nó không hề suy giảm vì lớp đất bụi. Tương tự, Thiên Quốc hoặc Phật Tính trong sáng bên trong chúng ta sẽ không bao giờ bị hoen ố bởi bụi bặm hay nghiệp chướng. Là do chúng ta hiểu lầm mà thôi!

Cho nên, tôi cũng thường nói với quý vị rằng đối với tôi không ai là người có tội. Chỉ vì đầu óc chúng ta chưa thấu suốt, nên chúng ta mới không tha thứ cho bản thân và gây thêm rắc rối. Nếu có người nhắc nhở hoặc giảng cho chúng ta nghe về Chân Lý, chúng ta sẽ biết cách hóa giải những nghiệp chướng này. Chúng ta sẽ biết làm thế nào để quên hoặc thay đổi cái gọi là thói quen của mình, rồi chúng ta sẽ giống như Phật Bồ Tát hoặc Thánh nhân vậy. Đó là lý do vì sao Chúa Giê-su nói rằng chúng ta đều là con cái của Thượng Đế. Tuy nhiên, tâm chúng ta phải trở về trạng thái đơn thuần của trẻ thơ và quyết tâm không tái phạm những thói hư tật xấu nữa.



Hai Người Con Trai

Những tu sĩ Do Thái giáo chỉ trích Chúa Giê-su không tuân thủ luật lệ của giáo hội vì Ngài luôn hòa đồng với mọi hạng người. Cho nên, một ngày nọ, Chúa Giê-su kể cho họ nghe một câu chuyện liên quan đến vấn đề này. Câu chuyện như sau.

Một người nọ có hai người con trai. Người con thứ đòi cha chia gia sản, và người cha cũng đáp ứng yêu cầu của anh ta. Sau khi nhận được phần gia sản của mình, người con này ra ngoài ngao du thiên hạ, ăn chơi sa đọa và tiêu xài hoang phí. Cuối cùng, anh ta không còn một xu dính túi! Thật ngẫu nhiên, lúc bấy giờ trong nước lại xảy ra nạn đói, người người đói khổ. Người con này đến xin làm việc cho một trại nuôi heo. Anh ta đói đến nỗi khi thấy mấy chú heo ăn, anh ta chỉ muốn giành lấy thức ăn của chúng. Vừa đói vừa nhớ nhà, một ngày nọ, anh ta tự nhủ: “Ôi! Mình đang sống một cuộc đời thật vô nghĩa ở nơi đây. Ngay cả những người làm công cho cha mình còn no đủ hơn mình bây giờ. Họ thì dư dả, còn mình thì ở đây chịu đói khát. Thật vô lý. Đã đến lúc mình nên



trở về nhà. Mình sẽ xin cha tha thứ, và nói với cha rằng mình rất ăn năn về những hành động dại dột trước đây, và rằng mình còn non nớt, dại khờ. Mình sẽ thừa nhận với cha rằng mình không xứng đáng làm con của ông, có thể cha sẽ chấp thuận cho mình ở lại như một trong những người làm công. Như vậy cũng tốt! Ít ra mình cũng sẽ có đủ thức ăn.” Trên đường về nhà, anh ta không ngừng nhủ thầm như vậy.

Thấy con trai trở về, người cha liền chạy ra ôm hôn, chào đón. Ông vô cùng mừng rỡ khi thấy con trở về. Ông sai gia nhân: “Mau đem quần áo mới và dọn nhiều đồ ăn thức uống cho con ta.” Người cha tất bật sai mọi người chuẩn bị thức ăn, rồi ông nói: “Lại đây! Chúng ta nên ăn mừng.” Ông nói với gia nhân và thân quyến: “Chúng ta nên ăn mừng sự trở về của con trai ta. Con trai bé bỏng của ta đã trở về!” Ông vui mừng chuẩn bị yến tiệc và mời tất cả mọi người đến chung vui. Khi về đến nhà, người anh vừa bực tức vừa ganh tỵ. Anh ta phân bì với cha: “Con làm việc cho cha bao nhiêu năm nay nhưng chưa bao giờ cha vì con mà mở yến tiệc, cũng chưa bao giờ cha cho con thứ gì đặc biệt. Hôm nay, cha đem sơn hào hải vị và trang phục đẹp nhất cho đứa con trai hư hỏng của cha.

Cha cũng cho nó thức uống ngon nhất và thậm chí còn tổ chức đại tiệc để mừng nó trở về. Như vậy là sao?” Người anh tức tối buộc cha phải giải thích, người cha liền nói: “Con đừng nóng giận. Con biết rõ toàn bộ gia sản này đều thuộc về con. Cha không cần phải mở yến tiệc cho con, vì mọi thứ đều là của con cả! Lý do hôm nay chúng ta mở tiệc ăn mừng là vì chúng ta vốn cho rằng chúng ta đã mất em con. Giờ đây em con đã trở về, chúng ta có lý do để vui mừng chứ.” (Lu-ca: 15:11-15:32)





Chúng Ta Luôn Xứng Đáng Được Hưởng Hồng Ân và Tình Thương Của Thượng Đế



Người cha không có tâm phân biệt. Đối với ông, tài sản không quý giá bằng con trai mình nên ông không màng đến việc tiêu tốn bao nhiêu tiền của – dù sao cũng nên để quá khứ ngủ yên. Ông vui mừng vì đứa con bé bỏng của ông đã trở về nhà an toàn. Thượng Đế cũng vậy. Ngài không màng đến việc tội lỗi của chúng ta lớn đến mức nào, vì mọi thứ đã thuộc về dĩ vãng. Nếu chúng ta thành tâm sám hối và trở lại làm một người con ngoan, Ngài sẽ chào đón chúng ta trở về Nhà. Điều này cũng giống như những điều tôi thường nhắc nhở quý vị. Cho nên, quý vị có thể yên tâm, đừng lo lắng. Chúng ta tu hành cũng có lúc này, lúc khác. Đôi khi chúng ta thấy Ánh Sáng rực rỡ và nghe Âm Thanh réo rắt của Thượng Đế, nhưng cũng có lúc dường như không có gì cả. Đó là vì chúng ta bị che mờ bởi những cái gọi là thành kiến hoặc tâm hồn thuần khiết của chúng ta bị ảnh hưởng bởi những tác động từ xã hội. Rồi cảm giác tội lỗi sẽ trở dậy và chúng ta nghĩ rằng tội lỗi của mình quá trầm trọng, không xứng đáng với hồng ân và tình thương của Thượng Đế.

Thực ra, chúng ta luôn xứng đáng. Làm sao Thượng Đế có thể màng đến việc quý vị phá hoại bao nhiêu tài sản

Hãy tưởng nhớ Thượng Đế. Dù quý vị không nhìn thấy Ngài, Ngài vẫn mãi nhân từ. Ngài không phải là vị Thượng Đế thù hận hay đố kỵ, Ngài luôn yêu thương và vị tha. Cho nên vào lúc lâm chung, quý vị phải nhớ rằng Thượng Đế là người duy nhất, và Thượng Đế mãi mãi thương yêu quý vị. Hãy nhớ điều này, rồi quý vị sẽ có thể đi thẳng lên Thiên Đàng. Đừng tin vào địa ngục, đừng tin vào sự trừng phạt của Thượng Đế. Thượng Đế luôn thương yêu quý vị bất luận quý vị là ai, bởi vì quý vị cũng chính là Ngài.³³

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư



của Ngài? Ngài là Đấng Sáng Tạo. Ngài luôn có thể tạo ra một thế giới hay cả một vũ trụ bao la và kỳ vĩ. Ngài không bận tâm. Nếu chúng ta phá hoại, Ngài sẽ kiến tạo lại, không thành vấn đề. Ví dụ, trước đây chúng ta giết người, sát hại thú vật hoặc vi phạm những luật lệ thế gian, giờ đây chúng ta thành tâm sám hối và cầu xin Thượng Đế tha thứ. Chúng ta khiêm nhường làm nô lệ, làm tôi tớ cho Ngài và hàng ngày ngồi thiền. Nếu chúng ta có thể thừa nhận rằng mình là con cái Thượng Đế thì chúng ta không cần phải ngồi thiền. Nếu chúng ta nghĩ rằng mình rất xứng đáng thì chúng ta sẽ tự mãn, không thành tâm sám hối, không ngồi thiền và không kiểm thảo bản thân mỗi ngày. Tuy nhiên, vì chúng ta còn có lòng khiêm nhường và biết sám hối những nghiệp chướng của mình trong quá khứ nên Thượng Đế sẽ tha thứ cho chúng ta. Chúng ta có địa vị như những người con nơi Thiên Đàng – những người chưa từng vi phạm giới luật – không hề thua kém.

Chỉ vì chưa về đến Nhà nên chúng ta vẫn phải ở đây sám hối. Khi về tới Nhà và gặp được Đấng Cha Lành, chúng ta sẽ đều bình đẳng. Ngài sẽ ban cho chúng ta trang phục đẹp nhất, nơi ở tốt nhất trên Thiên Đàng và mọi thứ tốt nhất để chúng ta vui hưởng cuộc sống vĩnh hằng giống như Ngài vậy. Cho nên, quý vị không cần phải vội vã. Khi còn ở đây, quý vị hãy chuẩn bị cho thật tốt; rồi quý vị có thể vui hưởng ngay khi về đến Nhà.



Tài Liệu Tham Khảo

Xin tham khảo nguyên bản các bài khai thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư để nhận được nhiều sự gia trì hơn từ Ngài

¹Trang 1

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 27 tháng 5 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị: Vườn Địa Đàng", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 81*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²Trang 5

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Chúa Cứu Thế Tại Thế Trong Thời Đại Của Chúng Ta (tập 1&2)*, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Hawaii, Hoa Kỳ, ngày 3 tháng 9 năm 1994. Băng thu hình số 442 và mục "Đề Tài Sôi Nổi", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 82*. Nguyên văn tiếng Anh.

³Trang 11

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Ý Nghĩa Thật Sự Của Không Bạo Lực*, ghi hình trong buổi cộng tu tại Pune, Ấn Độ, ngày 23 tháng 11 năm 1997. Băng thu hình 600 và mục "Giáo Lý Chọn Lọc", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 91*. Nguyên văn tiếng Anh.

⁴Trang 17

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Làm Thế Nào Để Nhận Được Sự Gia Trì Từ Thượng Đế*, ghi hình trong kỳ thiền tam quốc tế tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 30 tháng 12 năm 1994. Băng thu hình 460 và mục "Giáo Lý Chọn Lọc", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 43*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

⁵Trang 21

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, mục "Lời Pháp Cam Lồ", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 89*.

⁶Trang 28

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Thiên Đàng Được Tạo Nên Từ Lực Lượng Bên Trong Quý Vị*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Đại học Columbia, Hoa Kỳ, ngày 3 tháng 11 năm 1989. Băng thu hình 102A và mục "Bảo Chí Đò Đây", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 55* và *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 5* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Anh.

⁷Trang 29

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 30 tháng 5 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị: Chiếc Thuyền Của Noah", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 83*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

⁸Trang 39

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Trần Quý Cuộc Sống Phong Phú Mà Thượng Đế Đã Ban Tặng Cho Chúng Ta*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Tokyo, Nhật Bản, ngày 11 tháng 3 năm 1992. Băng thu hình số 227. Mục "Bảo Chí Đò Đây", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 25* và *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 4* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

⁹Trang 41

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 30 tháng 5 năm 1990. Mục "Chuyện Thánh Kinh: Tháp Babel", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 84*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹⁰Trang 47

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Trần Quý Cuộc Sống Phong Phú Mà Thượng Đế Đã Ban Tặng Cho Chúng Ta*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Tokyo, Nhật Bản, ngày 11 tháng 3 năm 1992. Băng thu hình số 227 và mục "Bảo Chí Đó Đây", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 25 và Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 4* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹¹Trang 49

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 3 tháng 6 năm 1990. Mục "Sư Phụ Kể Chuyện: Thiên Thần Cứu Mệnh Lot", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 76*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹²Trang 61

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Từng Thế Hệ Tiếp Nối*, ghi hình trong buổi cộng tu tại Đài Bắc, Formosa, ngày 28 tháng 2 năm 1989. Băng thu hình 50 và mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 129*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹³Trang 63

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 10 tháng 6 năm 1990. Mục "Sư Phụ Kể Chuyện: Thượng Đế Thử Thách Abraham", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 85*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹⁴Trang 80

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Phương Cách Để Đạt Được Thiên Quốc Qua Sự Khai Ngộ*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Đại học Harvard, Boston, Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 2 năm 1991. Băng thu hình 155 và mục "Bảo Chí Đó Đây", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 53 và Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 5* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Anh.

¹⁵Trang 81

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 17 tháng 6 năm 1990. Mục "Chuyện Thánh Kinh: Cuộc Di Cư Của Người Do Thái", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 86*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

¹⁶Trang 96

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Hóa Thân Thật Sự Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*, ghi hình trong kỳ thienn ngũ quốc tế tại Long Beach, Hoa Kỳ, ngày 29 tháng 12 năm 1996. DVD 571 và mục "Giáo Lý Chọn Lọc", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 79*. Nguyên văn tiếng Anh.

¹⁷Trang 99

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong kỳ thienn ngũ quốc tế tại Trung tâm Vĩnh Đồng, Hàn Quốc, ngày 13 tháng 5 năm 2000. Mục "Lời Của Sư Phụ", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 120*. Nguyên văn tiếng Anh.

¹⁸Trang 101

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong kỳ thienn thất quốc tế tại Trung tâm Costa Rica, ngày 18-24 tháng 12 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 96*. Nguyên văn tiếng Anh.

¹⁹Trang 103

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 24 tháng 6 và ngày 1 tháng 7 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị: Mười Điều Răn", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 90*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²⁰Trang 148

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Con Đường Để Đạt Sự Bất Tử*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Đài Nam, Formosa, ngày 7 tháng 7 năm 1988. Băng thu hình 10 và mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 115*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²¹Trang 149

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 27 tháng 5 năm 1990. Mục "Chuyện Thánh Kinh: Samuel", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 84*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²²Trang 158

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Thượng Đế Từ Ái Sẽ Lập Lại Hòa Bình Trên Thế Giới*, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Munich, Đức, ngày 18 tháng 8 năm 1995. Băng thu hình 566, mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 54 và Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 5* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Anh.

²³Trang 167

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Costa Rica, ngày 24 tháng 12 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị: Tắm Gương Hoàn Mỹ Của Bậc Thánh Nhân Vĩ Đại", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 12 & 118*. Nguyên văn tiếng Anh.

²⁴Trang 180

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Khai Ngộ Là Bí Quyết Cho Mọi Vấn Đề*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Washington DC, Hoa Kỳ, ngày 14 tháng 4 năm 1993. Băng thu hình 352 và mục "Bảo Chí Đò Đây", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 50 và Chuyển Hoằng Pháp Toàn Cầu năm 1993 quyển 4*. Nguyên văn tiếng Anh.

²⁵Trang 181

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 15 tháng 7 năm 1990. Mục "Sư Phụ Kể Chuyện: Cậu Bé Giê-su Trong Thánh Đường", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 77*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²⁶Trang 191

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Pháp Môn Quán Âm Là Pháp Môn Của Lực Lượng Tinh Thương*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Bành Hồ, Formosa, ngày 6 tháng 3 năm 1989. Băng thu hình 55 và mục "Chuyện Thánh Kinh: Bài Thuyết Giảng Trên Núi", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 91*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²⁷Trang 210

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Một Vài Câu Chuyện Có Thật Về Đức Phật, Chúa Giê-su Ki-tô và Các Vị Minh Sư Khai Ngộ*, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Costa Rica, ngày 2 tháng 6 năm 1991. Băng thu hình 175 và mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 24 và Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 4* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Anh.

²⁸Trang 211

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 7 tháng 7 năm 1990. Mục "Chuyện Thánh Kinh: Hai Câu Chuyện Về Những Hạt Giống Tâm Linh", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 88*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

²⁹Trang 215

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong kỳ thienn thất quốc tế tại Nghi Lan, Formosa, ngày 12-18 tháng 8 năm 1988. MP3-CR01 và mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 137*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

³⁰Trang 225

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Trở Về Thời Trong Sáng Của Tuổi Thơ*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Stockholm, Thụy Điển, ngày 31 tháng 5 năm 1999. Băng thu hình 655 và *Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế - Cách Tiến Đến Hòa Bình*, trang 206-221. Nguyên văn tiếng Anh.

³¹Trang 226

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Bí Ẩn Siêu Thế Giới*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Liên Hiệp Quốc, New York, Hoa Kỳ, ngày 26 tháng 6 năm 1992. Băng thu hình 260, mục "Sư Phụ Khai Thị", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 23 và Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ quyển 4* (ấn bản tiếng Anh). Nguyên văn tiếng Anh.

³²Trang 227

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, ghi hình trong buổi cộng tu tại Trung tâm Tây Hồ, Formosa, ngày 23 tháng 7 năm 1990. Mục "Sư Phụ Khai Thị: Lãng Tử Trở Về", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 76*. Nguyên văn tiếng Trung Hoa.

³³Trang 237

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị, *Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới*, ghi hình trong buổi thuyết giảng tại Cape Town, Nam Phi, ngày 2 tháng 12 năm 1999. DVD 676 và mục "Phòng Vấn Đặc Biệt", *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư số 110*. Nguyên văn tiếng Anh.

Giới Thiệu Ấn Phẩm

Những Bài Thuyết Giảng Tâm Linh Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị

Tiếng Âu Lạc (1-15), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1).

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp

Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bulgaria (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1).

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt / Thiên Thất năm 1992

Tiếng Anh và Âu Lạc.

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt / Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993

Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6).

Thư Tín Thầy Trò

Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1).

Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng

Tiếng Âu Lạc (1-2) và Trung Hoa (1-2).

Sư Phụ Kể Chuyện

Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái.

Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh

Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đầy Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá!
Tiếng Anh và Trung Hoa.

Tô Điểm Đời Sống
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình /
Chuyến Hoảng Pháp Châu Âu năm 1999
Tiếng Anh và Trung Hoa.

Ta Xuống Tim Em Dưới Cõi Trần
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bulgary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary,
Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga.

Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim
Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Nghệ Thuật Thiên Đàng
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuần Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp
Tiếng Âu Lạc, Anh, Pháp, Trung Hoa, Hàn Quốc, Ba Lan, Tây Ban Nha, Indonesia, Bồ Đào Nha,
Nga và La Mã.

Lời Pháp Cam Lồ
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Âu Lạc/ Anh/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức,
Anh/ Hàn Quốc, Anh/ Nhật Bản, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa.

Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản.

Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc

Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa.

Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc

Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa.

Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Bộ Tranh Vẽ

Tiếng Anh và Trung Hoa.

Thiên Y S.M.

Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa.

Những Chú Chó Trong Đời Tôi

Quyển sách trên 500 trang này là một phần trong những câu chuyện có thật về đời sống của các chú chó, do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức.

Những Chú Chim Trong Đời Tôi

Trong quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh tuyệt đẹp này, Thanh Hải Vô Thượng Sư chỉ cho chúng ta bí quyết để đi vào thế giới nội tâm của loài vật.

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia.

Loài Hoang Dã Cao Quý

Do Thanh Hải Vô Thượng Sư từ ái biên soạn và chụp hình, quyển sách này chan hòa những vần thơ trác tuyệt cùng những hình ảnh sống động. Trong câu chuyện ký sự thân thương này, Sư Phụ thuật lại chuyến thám hiểm vùng ngọc hồ của Ngài và tiết lộ cho chúng ta những phẩm chất cao quý bẩm sinh của các bạn thú đồng cư. Đồng hành cùng những trang sách diễm tuyệt này, quý độc giả sẽ được đưa đến một phương trời mới, nơi mà chúng ta chưa từng nghe qua. Vã } * 5 5 & 5

Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức

Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek. Tiếng Trung Hoa.

Những Tuyển Tập Thơ Nhạc Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thơ Vô Từ

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh.

Giòng Lệ Âm Thầm

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/ Anh, Đức/ Pháp/ Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha.

Giấc Mơ Của Bướm

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh.

Một Thời Xa Xưa

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh.

Kỷ Niệm Vàng Thau

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh.

Kỷ Niệm Vào Quân

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh.

Những Vết Tiền Thân

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh.

Người Tình Thiên Cổ

Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Tây Ban Nha và Mông Cổ.

Những Vết Tiền Thân (những thi phẩm được diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):

MP3, 1, 2 & 3, T ÚI DVD 1, 2 (phụ đề 17 ngôn ngữ).

Đường Vào Tình Sử (những thi phẩm do các nhà thơ lừng danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 1, 2 & 3, .

Khuất Nẻo Thời Gian (những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3 & DVD.

Một Chút Hương (những nhạc phẩm do các ca sĩ tài danh trình bày bằng tiếng Âu Lạc): MP3.

Ngày Nở Ngày Ni (những thi phẩm được diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3.

CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư

P.O. Box 9, Hsihu Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC

P.O.Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

Tel: 1-626-444-4385 / Fax: 1-626-444-438

Truyền Hình Vô Thượng Sư

<http://suprememastertv.com/satellite>

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư,

Đài Bắc, Formosa

E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

<http://www.smchbooks.com>

Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689

Ban Kinh Sách

E-mail: divine@Godsdirectcontact.org

(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)

Ban Báo Chí

E-mail: lovenews@Godsdirectcontact.org

Mạng Lưới Quán Âm

Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Trang mạng toàn cầu của Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư:

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu, quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau cũng như Chương Trình Thơ Nhạc Tình Yêu và Tâm Linh phát hình suốt 24 giờ mỗi ngày. Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận được Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư dưới dạng eBook hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ cũng có sẵn cho quý vị tải về.

Ban Hướng Dẫn Tâm Linh

E-mail: lovewish@Godsdirectcontact.org

Cửa Hàng Trực Tuyến

<http://www.theCelestialShop.com> (tiếng Anh)

<http://www.EdenRules.com> (tiếng Trung Hoa)

Công Ty Trang Sức Thiên Đàng

E-mail: smclothes123@gmail.com;

vegan999@hotmail.com

<http://www.smcelestial.com>

<http://www.sm-celestial.com/>

Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857

Công Ty Quốc Tế Loving Hut

Email: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

Tel: 886-3-4683345 / Fax: 886-3-4681581

Loving Food - Cửa Hàng Trực Tuyến Cho Lối Sống

Thuần Chay Bỏ Dưỡng

<http://www.lovingfood.com.tw>



Thượng Đế và Nhân Loại
Những Câu Chuyện Thánh Kinh

Tác Giả: Thanh Hải Vô Thượng Sư

Hình Bìa Sau: Sáng tạo nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư

– Thánh Ái Rực Rỡ Vô Thượng (Trang Sức Thiên Đàng, bộ sưu tập thứ 9)

Phiên Dịch: Ban Báo Chí/Ban Phiên Dịch/Ban Kinh Sách Âu Lạc

Thiết Kế Mỹ Thuật: Annie

Thiết Kế: Nadia

Trình Bày: Tina

Đọc Bản Thảo: Jane/Diep/Susan/Bapa Liu/Lynn

Hình ảnh: Video Team

Nhà Xuất Bản: The Supreme Master Ching Hai International Association Publishing Company

Address:..8F.-16, No.72, Sec. 1, Zhongxiao W. Road.,

Zhongzheng Dist., Taipei City 100, Formosa, R.O.C.

Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689

www.smchbooks.com E-mail: smchbooks@Godsdirectcontact.org

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 2015


Ấn bản lần thứ hai: Tháng 10 năm 2015

In tại Formosa (Đài Loan)

ISBN: 978-986-6895-53-1

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.



Câu chuyện Thánh Kinh này không chỉ đề cập đến một miếng trái cây, mà còn để lại một bài học đạo đức. Những vị thầy thời xưa vì ngại phiền phức nên không dám nói thẳng mà dùng những câu chuyện ngụ ngôn để truyền đạt giáo lý đến đại chúng... Câu chuyện đầu tiên trong Thánh Kinh cho chúng ta rất nhiều điều hay để suy ngẫm và học hỏi. Đó không chỉ là vấn đề trái cấm, mà còn là vấn đề kỷ luật, sự hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và cả vấn đề ngã chấp nữa.

Khi bị đày xuống hạ giới, họ không còn lực lượng nữa... trí huệ của họ đã bị gián đoạn và lãng quên! Ngay khi rời khỏi trung tâm tu hành, họ bị lạc lối và không thể trở về.

Chúa Giê-su nói: "Thiên Quốc ngự trong người." Nếu không tìm ra phương cách để biết nơi Thiên Quốc ngự trị, thì chúng ta không thể đón nhận ân điển của Chúa Giê-su. Điều này cũng giống như trường hợp cha của chúng ta đã để lại cho chúng ta một kho báu lớn, nhưng chúng ta không biết chìa khóa ở đâu.

Chúa Giê-su cũng nói: "Thượng Đế sẽ phái Đấng An Ủi đến với các người." ...Nếu có vị nào dạy chúng ta những giáo lý tương tự hay mang lại cho chúng ta niềm an ủi như Chúa Giê-su đã làm, như Thánh Kinh đã đề cập, thì chúng ta nên biết rằng người đó chính là Đấng An Ủi mà Thượng Đế đã gửi đến cho chúng ta. ~Thanh Hải Vô Thượng Sư



9 789866 895531